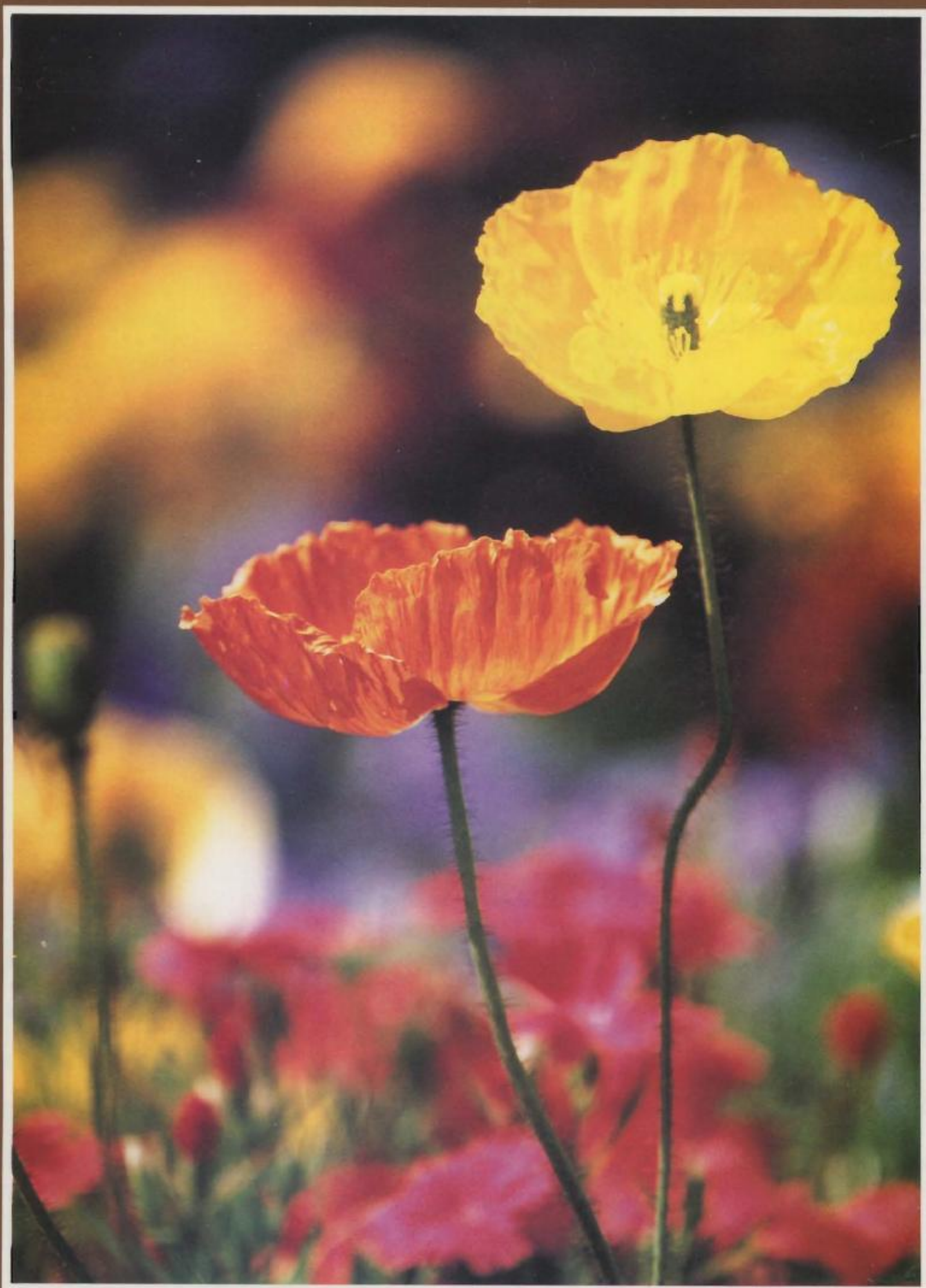


làng văn

191
1999



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, lâu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) Tel: (514) 849-1038

Garage VIỆT-NAM

6226 Boul. St. Laurent, Montréal
Tel. (514) 272-8888 - Cell. (514) 946-1588
Nguyễn Thái Hà kính mời

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

DANCOM

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
Consulting Inc.

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



PLACE-DES-ARTS

95 Ste-Catherine Ouest, Montréal

Tél. (514) 843-3155

www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.

279 Place de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

TIỆM VÀNG

BIJOUTERIE



Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tel: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

■ Văn phòng Cali:

19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044

Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

Xin nhắc thân-nhân, bằng-hữu
ở quê nhà nghe

ĐÀI VIỆT-NAM TỰ-DO

từ 7g30 đến 8g30 tối (giờ VN)
từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
tần-số 9965 KHz (31 mét)

Các tập truyện ngắn của

HOÀNG NGÀ

**NHƯ MỘT VẾT
CHIM BAY**

12 mỹ-kim (19 gia-kim)

**THÁNG GIÊNG
THÁNG BẢY
BUỒN NHƯ NHAU**

12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

Hai cuốn sách Kiều
nhà nào cũng nên có

**TRUYỆN KIỀU
VÀ TUỔI TRẺ**

(Việt Anh Pháp)

của Lê Hữu Mục, Phạm Thị Nhung
và Đặng Quốc Cơ
700 trang - 32MK (52GK)

**ĐỌC KỸ
TRUYỆN KIỀU**

của Hồng Huy
52 trang - 24MK (38GK)

Bạn đã đọc chưa?

hai tập biếm-văn thời-sự cười ra nước mắt
của **MỖ LÀNG VĂN**
(Nguyễn Hữu Nghĩa)

**SAU BÚC
MÀN TRÈ**

(giá 8 mỹ-kim - 13 gia-kim)

**ĐẦU LÀNG
CUỐI XÓM**

(giá 10 mỹ-kim - 16 gia-kim)

Hỏi tại các nhà sách
hoặc gửi chi-phiếu về: Làng Văn

**THAM-LUẬN
THƠ, CA-ĐẠO
TỤC-NGŨ**

KHẢI CHÍNH PHẠM KIM THƯ

- Ca-dao dưới ách CS ở VN.
- Sự đời qua thơ, ca-dao, tục-ngữ.
- Tình-yêu trai gái Á-đông qua ca-dao,...
- Yêu nên tốt ghét nên xấu.
- Vài nét về người đàn bà thuần-tuý VN.
- Làm sao để vợ chồng hạnh-phúc
- Thơ Đường luật và cổ phong.

& Thơ Bằng-hữu

10 mỹ-kim (16 GK) / Liên-lạc: Làng Văn

NGHĨA TÌNH

tập thơ Khải Chính Phạm Kim Thư
7 mỹ-kim (11 GK) / Liên-lạc: Làng Văn

Cuốn sách viết về
một vĩ-nhân của nhân-loại,
người đã làm thay-đổi toàn diện
bộ mặt của Đông Âu

**ĐỨC GIÁO-HOÀNG
GIOAN PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ
CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI-ĐẠI**

NGUYỄN VĂN THÔNG

Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.
Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LON: 310578

Volume XVI - No 191 - 1999
Năm thứ 16 - Bộ 16 - số 191 - 1999

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	6
Tin Việt-nam.....	14
Trong làng.....	21
Ngoài xã.....	22
Chuyện người chuyện ta: Lời kêu gọi "tỉnh thức", Sơn Tùng.....	23
Cap Anamur và thuyền-nhân, thơ Tuỳ Anh.....	25
Ta-bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	29
Từ miền nắng ấm, Phan Tịnh.....	34
Chữ tình trong Lục Văn Tiên, Hồng Huy.....	39
Mây mù trong mắt ai, Bùi Anh Trinh.....	43
Lá vàng rục rở, Nguyễn Văn Thông.....	51
Thơ B.H.T.....	52
Là cách xa nghìn trùng, truyện ngắn Dương Thị Vành Khuyên.....	53
Sầu, thơ Lãm Thúy.....	56
Mùa thu Đông Bắc Mỹ, thơ Nguyễn Thành Quốc.....	59
Hương lửa, thơ Vạn Giả.....	61
Tri kỷ hí trường, truyện phóng-tác của Hồng Ân.....	62
Một mai về với núi rừng, thơ Tuỳ Anh.....	67
Cái chết của ông Cha, truyện ngắn Nguyễn Tâm Thường.....	68
Tơ bướm băng khuâng, thơ Hoàng Huy Khánh.....	73
Xóm cũ: Những ngày khó quên ở thị-xã Châu-đốc, Huy Vũ.....	74
Tình bay theo gió thu, thơ Sơn Hải;	
Không tên, thơ Phan Hồng Đạm; Nỗi đau, thơ Hồ Ông.....	76
Những mảnh đời, truyện dài Phương Liên.....	79
Quê nội quê ngoại, truyện dài Xuân Vũ.....	82
Một chuyến đi xa, thơ E.P.....	85
Vạch mặt, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	86
Yêu ta chi, thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	88
Người xa như cổ-tích, thơ Lộc Quy.....	91
Dấu chân trên cát, truyện dài Nguyễn Phong.....	92
Lời than-thở nửa đêm, thơ Quan Dương.....	95
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	96
Chém đá: Cuộc chiến cuối cùng, Sắc Không.....	97
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	105
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	111

Ảnh bìa: Vườn mình trong nắng của Bùi Mỹ Hoa, California

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyễn Hương

Cộng-tác thường-xuyên:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diễn Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy
Hoàng Nga - Hồng Huy - Hương Giang Thái Văn Kiêm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lãng Nhân
Lang Ta - Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỡ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà - Phan Nguyễn Minh Minh
Phan Thịnh - Phương Liên - Sắc Không - Sơn Tùng
Thúy Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tĩnh
Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiểu - Trần Văn Tích
Trần Văn Lệ - Tuy Anh - Vạn Giả - Vạn Lam - Văn Nương
Việt Chi - Việt Phương - Việt Thao Đào Đức Chương
Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:

Bạch Thái Hà - Cao Tiêu - Cao Xuân Lý - Diệu Tần
Dương Kim - Đan Quế - Đặng Thị Quế Phương
Đồng Nghi - Hoàng Du Thụy - Hồng Ân - Huy Vũ
Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoành - Kha Huyền - Lãm Thúy
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung
Ngọc Hân - Ngô Minh Hằng - Nguyễn Khanh
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Việt - Nguyễn Xuân Hiên - Nguyệt Cầm
Ông Thế Hùng - Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phổ - Phạm Thắng - Phùng Nhân
Thanh Hữu Huyền - Thiên Di - Thủy Trang
Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi - Việt Phong - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đốc quảng-cáo: Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tái Nhiên
Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên,
An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An,
Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện,
Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương), Đinh Huỳnh

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 5 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 600 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 110

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

. MONTREAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Pageette: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

tin văn



Vấn đề Đông Timor

Sau kết quả trưng cầu dân ý ngày 30.8, Đông Timor tiếp tục ở trong tình trạng hỗn loạn. Lực lượng Interfet do Úc chỉ huy, bắt đầu đổ bộ lên lãnh thổ Đông Timor từ ngày 20.9, có nhiệm vụ bảo vệ hoà bình, thiết lập an ninh và bình định các dân quân chống độc lập.

Tại Dili, thủ phủ Đông Timor, các cuộc đụng độ giữa quân Nam Dương và lực lượng LHQ đã xảy ra. Ngày 22.9, lực lượng kháng chiến Đông Timor cho biết đã bắn hạ 12 lính Nam Dương và họ chỉ buông súng khi nào quân đội Nam Dương hoàn toàn rút lui khỏi Đông Timor.

Trước thảm cảnh hàng trăm ngàn người bị lưu đầy và hành quyết tại vùng đất này, Đặc ủy trưởng Nhân quyền LHQ Mary Robinson đã lên tiếng báo động, tố các mối liên kết giữa các phe dân quân, lực lượng an ninh và quân đội Nam Dương. Riêng Tổng thư ký LHQ Kofi Annam đặc biệt quan tâm đến cái chết của ký giả Hoà Lan Vander Thoenes, thông tin viên của nhật báo *Financial Times*, bị ám sát tại Dili. Ông mong muốn thủ phạm và những người có trách nhiệm các vụ tàn sát thường dân tại Đông Timor phải trả lời về tội ác của họ trước toà.

Ngày 24.9, lãnh tụ phong trào độc lập Đông Timor Xanana José Alexandre Gusmao, đã yêu cầu lực lượng quốc tế giúp di tản dân chúng tị nạn, là mục tiêu săn đuổi của dân quân chống độc lập tại các vùng nguy hiểm.

Khoảng 200.000 người Đông Timor bị đẩy đi tại nhiều khu vực

khác trên lãnh thổ Nam Dương. Họ đã bị quân đội và lực lượng an ninh bắt buộc rời bỏ nhà cửa sau khi kết quả cuộc trưng cầu dân ý được công bố.

Theo một bản báo cáo của tổ chức bảo vệ nhân quyền Ân Xá Quốc Tế phổ biến ngày 24, "hàng chục ngàn người Đông Timor sẽ bị nguy hiểm khi bị phân tán trên lãnh thổ Nam Dương". Các thành viên dân quân và quân đội Nam Dương tiếp tục bách hại, đe dọa trả thù những người dám bỏ phiếu ủng hộ độc lập. Các dân quân lục soát các trại tị nạn, các nhà cửa, khách sạn ở Đông Timor tìm bắt các thành viên độc lập. Một số người đã bị bắt cóc hay giết hại tại chỗ.

Ngày 27.9, quân đội Nam Dương đã rút khỏi Đông Timor, chỉ để lại khoảng 1.500 người. Họ tuyên bố hết trách nhiệm, đẩy việc giữ gìn an ninh cho Lực lượng Quốc tế gìn giữ hoà bình Interfet. Nhưng Liên Hiệp Quốc không công nhận việc bàn giao này vì theo hiệp ước mà Nam Dương đã ký với Bồ Đào Nha hồi tháng 5 vừa qua, Nam Dương vẫn phải chịu trách nhiệm về an ninh tại Đông Timor cho đến khi quốc hội nước này công nhận là vùng đất này không còn nằm trong lãnh thổ mình nữa.

Các nhà bình luận chỉ trích đây là một thủ đoạn của chính quyền Nam Dương muốn đổ mọi trách nhiệm cho lực lượng quân Liên Hiệp Quốc ngay từ ngày 27.9, trong khi các vụ giết người, đốt nhà vẫn tiếp diễn tại nhiều vùng ở Đông Timor

mà quân Interfet chưa có mặt. Liên Hiệp Quốc sẽ mở ra, giống như Kosovo, một ủy ban điều tra do các bác sĩ Pháp Ý tiến hành để tập trung những yếu tố cung cấp cho một tòa án hình sự quốc tế xét xử tội ác chiến tranh.

Trong khi đó, quân đội Nam Dương đã bị bắt quả tang sát nhân. Ngày 26.9 quân lính Nam Dương đã nổ súng vào xe chở 7 tu sĩ Công giáo tại phía đông Dili, giết chết toàn bộ 7 người. Trong số này có 1 nữ tu 69 tuổi, và 1 nữ tu người địa phương 48 tuổi, đang mang lương thực tiếp tế cho người tị nạn.

Mặt khác, ngoại trưởng Hoa Kỳ Madeleine Albright ngày 26.9 đã kêu gọi quân đội Nam Dương “ngưng cấu kết” với dân quân chống độc lập còn ẩn nấp lại Đông Timor giết chóc những người tị nạn trong các trại thuộc vùng Đông Timor. Bà còn tỏ ra cứng rắn hơn khi tuyên bố: “Quan hệ giữa Hoa Kỳ và Nam Dương sẽ không thể trở lại bình thường nếu những vấn đề nêu trên không được giải quyết”. Ngoài ra Ngoại trưởng Mỹ còn đe dọa trừng

phạt tài chánh Nam Dương.

Trong lúc đó, tại một cuộc họp không chính thức ở Hoa Thịnh Đốn, khoảng 10 cơ quan quốc tế và 18 nước kỹ nghệ phát triển đã thông qua một kế hoạch nhằm viện trợ và tái thiết Đông Timor. Cuộc họp không đưa ra số tiền cụ thể vì còn chờ các chuyên gia thẩm định nhu cầu. Hai lãnh đạo chính Đông Timor Xanana Gusmao, và giải Nobel hòa bình Ramos Orta có mặt trong cuộc họp và tuyên bố rằng cam kết của cộng đồng quốc tế ủng hộ Đông Timor chứng tỏ là công cuộc đấu tranh tốn nhiều xương máu của người dân là chính nghĩa, có ích lợi và đạt được tự do lâu dài.

Trung Cộng kỷ niệm 50 Cộng sản

Ngày 1.10 Trung cộng cử hành lễ 50 năm thành lập chế độ cộng sản Trung hoa do Mao Trạch Đông sáng lập. Chính quyền Bắc Kinh đã tổ chức lễ trong sự canh gác nghiêm ngặt để phòng dân chúng tràn ngập gây hỗn loạn. Đường sá tại Bắc Kinh đã được quét dọn sạch sẽ, đám đông được hướng dẫn kỷ lưỡng về phương cách tốt nhất để “bày tỏ nỗi vui mừng”.

Một lực lượng cảnh sát, an ninh hùng hậu được bố trí dày đặc tại thủ đô Bắc Kinh. Xe cộ bị cấm qua lại gần khu quảng trường Thiên An Môn. Chính nơi đây 50 năm trước,

Mao Trạch Đông đã chính thức công bố ngày ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Ngày 1.10 tại công trường này sẽ có cuộc diễn binh với nửa triệu quân dưới sự chủ tọa của chủ tịch Giang Trạch Dân.

Từ đầu tuần, chính phủ đã phổ biến 50 khẩu hiệu được cho phép dùng trong buổi lễ. Mặc dù trong khuôn khổ gặt gao, một số người Trung Hoa tổ chức lễ 50 năm thành lập này với những tình cảm riêng biệt. Bởi vì tuy 50 năm không có nghĩa gì so với lịch sử của Trung cộng, nhưng 50 năm này đã có những thay đổi kinh hoàng hơn bao giờ hết. Học sinh từ nay về sau phải trả học phí quá cao khiến một số dân nghèo không kham nổi. Kết quả, các bé gái không còn được đi học nữa. Với việc thả lỏng xã hội, một số dân quê đã bỏ làng mạc lên thành phố tìm việc làm kiếm sống. Sự tập trung đông đảo dân số trong khi thiếu kiểm soát đã làm bùng nổ các tội ác, buôn lậu, mại dâm, bắt cóc, băng đảng và các giáo phái tự do; làm chia rẽ trầm trọng hơn trong chế độ cộng sản Trung Hoa.

Đài Loan: Động đất

Theo bản tổng kết mới nhất của chính quyền Đài Loan, có ít nhất 2.106 người chết, 7.821 người bị thương và 210 người mất tích trong một vụ động đất lớn tại miền trung Đài Loan vào lúc bình minh ngày 21.9.99.

Vụ động đất với cường độ 8,1 theo thang địa chấn Richter. Trung tâm động đất nằm ở 145 cây số tây nam Đài Bắc. Chính quyền Đài Loan tung ra lời báo động lưu ý nước dâng hay sóng thần có thể xảy ra tiếp theo sau vụ động đất.

Đa số nạn nhân được khám phá tại Taichung và tại địa điểm gần Natou, 220 cây số nam Đài Bắc gần trung tâm động đất. Đường xá bị hư hại, giao thông bị gián đoạn cô lập nhiều thành phố trong vùng xa.

Đây là vụ động đất quan trọng nhất tại Đài Loan kể từ trên nửa thế



Đảo Timor



kỷ qua. Vào năm 1935, một vụ động đất với cường độ 7,4 Richter đã giết hại 3.276 người. Hòn đảo này thường xuyên bị hàng chục vụ động đất viếng thăm hàng năm, nhưng đa số xảy ra trong lòng biển Thái Bình Dương phía đông hòn đảo nên ít gây thiệt hại.

Các báo chí ngoại quốc đến Đài Loan thu nhận tin tức về thiên tai đều nhìn nhận chính quyền Đài Loan dù trong cảnh thiên tai gây nhiều thiệt hại nhưng bình tĩnh trong phản ứng và rất có tổ chức. Người dân thì tỏ ra rất có kỷ luật, trật tự và không hề có thái độ hốt hoảng. Ngay khi có thiên tai, tổng thống Lý Đăng Huy và các giới chức có trách nhiệm đã dùng trực thăng bay đến tại chỗ, đã ra lệnh cho quân đội và các đơn vị phòng vệ dân sự tiếp tay với các đội cứu trợ. Như phân phối nhu yếu phẩm, mở lại các trục lộ giao thông, di tản người bị thương và hướng dẫn người sống sót không nhà.

Trong khi các toán cấp cứu cật lực làm việc tìm cứu nạn nhân, chính quyền đã tuyên bố sẽ giúp đỡ cho các gia đình nạn nhân một số hiện kim. Thủ đô Đài Bắc cũng đã có nhiều thiệt hại, điện bị cúp, nhưng sáng hôm sau điện đã có lại bình thường, không có nạn kẹt xe. Quyết tâm của chính quyền là bảo đảm sinh hoạt bình thường càng sớm càng tốt, khiến cho nhiều người ngoại quốc đến sân bay Tưởng Giới Thạch, một sân bay hiện đại đón nhận số lượng du khách nhiều nhất châu Á, không có cảm tưởng là nước này mới vừa xảy ra một thiên tai trầm trọng. Còn dân chúng thì phản ứng rất bình tĩnh, làm việc đoàn kết trong một xã hội được tổ chức rất hiệu quả, khác hẳn với những hình ảnh kêu gào than khóc, và bày tỏ bất lực thất vọng mà người ta đã thấy sau các vụ động đất mới vừa xảy ra tại Thổ Nhĩ Kỳ hay tại Hy Lạp.

Hoa kỳ giúp Đài Loan phòng thủ chống Trung Cộng

Một phái đoàn quân sự Mỹ đã lên

đường sang Đài Loan giúp nước này trong việc phòng thủ chống lại các cuộc tấn công xuất phát từ Trung cộng.

Các cuộc tiếp xúc giữa phái đoàn Hoa kỳ và giới chức quốc phòng Đài Loan bắt đầu từ ngày 20.9 tại Đài Bắc. Hoa kỳ sẽ nghiên cứu khả năng phòng thủ của Đài Loan và nâng cao khả năng chiến đấu. Một trong những biện pháp giúp nâng cấp là Hoa Kỳ cho phép Đài Loan sử dụng hệ thống vệ tinh gián điệp để chặn đánh các loại hỏa tiễn phóng đi từ lục địa. Nếu được vệ tinh báo động, quân đội Đài Loan có trước 15 phút để đối phó với các cuộc tấn công từ lục địa bằng hỏa tiễn hay không quân.

Trường hợp tướng Pinochet

Theo Bộ trưởng ngoại giao Tây Ban Nha Abel Matutes, cách duy nhất giải quyết xung đột giữa Tây Ban Nha và Chí Lợi về vấn đề nhà cựu tộc tài Augusto Pinochet là toà án quốc tế La Haye.

Theo ông Matutes, trước khi tiếp xúc với Ngoại trưởng Chí Lợi Juan Gabriel Valdes tại Nũu Ước, thì toà án quốc tế sẽ quyết định là tòa Tây Ban Nha có thẩm quyền hay không để xét xử tướng Pinochet. Ông Matutes giải thích trước báo chí: "Chính phủ chúng tôi không thể giải quyết xáo trộn này bằng các cuộc thương thuyết ngoại giao, và không thể hướng dẫn một quyết định trọng tài, và thẩm phán xét xử".

Chính phủ Tây Ban Nha đã bác bỏ đề nghị của Chí Lợi là thiết lập một ủy ban trọng tài để quyết định về trường hợp của nhà cựu tộc tài Pinochet. Về phần mình, Chí Lợi tin tưởng là toà án La Haye sẽ có cách tốt hơn để trả tự do cho Pinochet vì lý do tuổi già và sức khỏe.

Tướng Pinochet đang bị giam giữ tại Luân Đôn từ tháng 9 năm 1998 theo lời yêu cầu của thẩm phán Baltasar Garzon, vì những vi phạm nhân quyền xảy ra dưới chế độ do ông lãnh đạo từ 1973 đến 1990.

Trong khi đó vào ngày 19.9.1999, nhân cuộc diễn binh kỷ niệm 189 năm độc lập của Chí Lợi, một đám đông các thành viên ủng hộ tướng Pinochet đã biểu tình đòi trả tự do cho nhà cựu tộc tài này.

Tòa án tối cao Anh Quốc ngày 27.9.1999 bắt đầu mở phiên tòa xét xử tướng Augusto Pinochet theo đơn xin dẫn độ của Tây Ban Nha. Tòa đặc biệt cho phép nhà cựu tộc tài Chí Lợi không đến hầu tòa, chỉ có luật sư đại diện, vì tình trạng sức khỏe. Ông hiện đang ở tại một biệt thự ngoại ô Luân Đôn được cảnh sát canh chừng nghiêm ngặt. Viện quý tộc Anh mất 6 tháng để xem xét về quyền đặc miễn dành cho cựu lãnh đạo Chí Lợi, và kết luận là ông Pinochet có thể bị đưa ra xét xử trước tòa. Hiện giờ tướng Pinochet chỉ bị xét xử các tội trạng về tra tấn, thủ tiêu các nạn nhân sau tháng 9.1988, là thời điểm nước Anh ký vào công ước quốc tế chống tra tấn con người. Do đó bản cáo trạng tướng Pinochet đã thu ngắn lại, so với danh sách liệt kê hơn 3.000 vụ ám sát, thủ tiêu kể từ sau vụ đảo chánh do ông cầm đầu tại Chí Lợi 1973.

Tội danh đã được xác định, giờ đây tòa án Anh đi thẳng vào điểm then chốt và có 1 tuần để xét đơn xin dẫn độ tướng Ponochet sang Tây Ban Nha, và bản án sẽ được công bố vào khoảng giữa tháng 10 tới.

Kosovo: Thương thuyết phi quân sự hóa UCK

Hiệp ước phi quân sự hóa quân đội giải phóng Kosovo (UCK) tiếp tục được thương thảo giữa tướng Mike Jackson, tư lệnh lực lượng quốc tế bảo vệ hoà bình Kosovo (KFOR) và tướng tư lệnh UCK, Agim Ceku, nhằm đạt được dự trù giải tán tổ chức UCK từ 0 giờ ngày 20.9 và chuyển thành một "lực lượng dân sự" 5.000 người (trong đó có 2.000 trừ bị), có trách nhiệm đối phó với các vụ hỏa hoạn, và giúp đỡ thường dân.

Các cựu du kích nhấn mạnh một số trở ngại liên quan đến chương trình "Corp Kosovo", theo họ là phải thiết lập một bộ phận nòng cốt cho quân đội quốc gia cho một Kosovo độc lập.

Vấn đề nhức đầu này đã bị Nam Tư và Nga bác bỏ và không được NATO hậu thuẫn. Theo nhấn mạnh của Liên Minh NATO, Corp Kosovo không là một lực lượng quốc phòng, cũng không phải là một quân đội được sát nhập vào lực lượng bảo vệ hòa bình tại Kosovo.

Cuối cùng, vào đêm 21.9, lãnh tụ quân đội giải phóng Kosovo (UCK) đã ký tên vào hiệp ước phi quân sự hóa và chuyển lực lượng này thành một tổ chức dân sự.

Theo thông cáo chánh thức của KFOR: "vấn đề còn lại sau cùng đã được giải quyết hoàn toàn. Một tổ chức dân sự mới sẽ mang danh là "bộ phận bảo vệ Kosovo". Tổ chức này sẽ làm việc dưới sự kiểm soát của văn phòng đại diện đặc biệt của tổng thư ký Liên Hiệp Quốc và dưới sự giám sát của chỉ huy trưởng lực lượng NATO tại Kosovo. Thông cáo viết tiếp: "một số vũ khí giới hạn sẽ được cấp phát để bảo đảm an ninh cá nhân", và một số vũ khí qui định là 750 để cấp phát cho nhân viên bộ phận bảo vệ Kosovo dưới sự giám sát của KFOR.

Tướng Wesley Clark, chỉ huy trưởng tối cao NATO tại Âu Châu, chỉ huy lực lượng UCK, đại diện phái bộ Liên Hiệp Quốc và tướng chỉ huy lực lượng KFOR đã có mặt trong buổi lễ ký kết diễn ra tại tổng hành dinh của NATO.

Theo thỏa ước này, người của quân đội giải phóng Kosovo sẽ không còn mặt đồng phục và mang phù hiệu UCK nữa. Thay vào đó là một phù hiệu mới với khung đen Kosovo và 3 chữ CPK, chữ viết tắt của "Corp Protection of Kosovo".

Trong khi đó, lãnh tụ chính trị quân đội Kosovo Hashim Thaci tuyên bố ngày 20.9 là ông sẽ thành lập một đảng chính trị mới để đấu tranh cho một Kosovo độc lập. Ông

cho biết đảng mới này chưa có tên, nhưng ông đã tham khảo rộng rãi với các nhà chính trị khác người Albania. Đảng này sẽ cho phép ông Thaci dùng làm hậu thuẫn chính trị sau khi giải thể UCK.

LHQ mở khóa hợp

Chẳng bao lâu nữa là nhân loại bước vào cuối thế kỷ. Bản tổng kết và đề ra viễn ảnh cho tương lai đang được thực hiện. Các vấn đề đấu tranh chống nghèo đói, và cuộc cách mạng Internet, sẽ được đại hội đồng Liên Hiệp Quốc họp bàn trong ngày 20.9.1999 tại Nữu Ước.

Với tổng số 186 nước trên 188 quốc gia thành viên, Liên Hiệp Quốc dự trù một cuộc thảo luận tổng quát, một diễn đàn kéo dài suốt 2 tuần lễ, để các lãnh tụ thế giới có cơ hội bày tỏ những vấn đề mà họ xem là ưu tiên. Trong khóa họp hàng năm này của Đại Hội Đồng, không dưới 40 nguyên thủ, 26 lãnh đạo chính phủ và 1 hoàng tử thừa kế đã loan báo sự có mặt của họ, chỉ có Somali và Nam Tư là không tham dự cuộc thảo luận.

Theo ông Theo-Ben Gurirab đại diện Namibia, tân chủ tịch Đại Hội Đồng: "Cuộc hành hương hàng năm của các lãnh đạo thế giới về Nữu Ước liên quan đến một nhu cầu". Bên

cạnh các bài diễn văn của mỗi vị, là một khoảng nghỉ giải lao của phiên họp, một cuộc họp đặc biệt trong năm nay để chứng nhận sự gia nhập của 2 nước nhỏ. Nhưng quyền lợi lớn trong khóa họp của đại hội đồng là các cuộc gặp gỡ song phương giữa các nhà lãnh đạo. Các điểm nóng là vấn đề Đông Timor, Kosovo và Iraq, sẽ là trung tâm của các cuộc thảo luận trong khóa họp.

Ngoại trưởng Hoa Kỳ cũng sẽ lợi dụng dịp này để thuyết phục sự ủng hộ của Nga, Trung cộng và Pháp trong một dự thảo nghị quyết do Anh quốc và Hòa Lan soạn, dự trù lấy lại các cuộc thanh tra giải giới Iraq. Về phần mình, tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan lo ngại các vấn đề xung đột hiện nay tại Phi Châu không được chú ý; muốn tổ chức quốc tế này đáp ứng các vấn đề chiến tranh, xung đột đau khổ tại Angora, Sierra Leone, Congo Kinshasa, Ethiopia và Erythré, cùng với các vấn đề chính trị, tài chánh, cũng như vấn đề Kosovo và Đông Timor.

Ngoài vấn đề gìn giữ hòa bình trên thế giới, đại sứ Pháp Alian Dejemmet tranh cãi gay gắt trên các vấn đề tài chánh, ngân sách Liên Hiệp Quốc do các thành viên đóng góp, và các số nợ còn thiếu đối với Liên Hiệp Quốc. Con nợ chính của tổ chức quốc tế ONU là Hoa Kỳ, còn

KÍNH BÁO

Vụ kiện và chống kiện liên-quan đến băng video **Mẹ PBN-40** hiện bước sang giai-đoạn đối-chất, đăng đường; tòa-soạn phải dồn mọi nỗ-lực vào vụ án nên **Làng Văn** tạm thời sẽ phát-hành chậm trễ so với thường-lệ.

Kể từ số này cho tới hết năm 1999, tòa-soạn sẽ chỉ ghi số báo và năm xuất-bản, không ghi ngày tháng.

Hạn báo tính theo số, không tính theo ngày, nên quý độc-giả sẽ tiếp-tục nhận đủ các số báo, mặc dù khoảng cách thời-gian giữa hai kỳ báo có thể thưa ra.

Chúng tôi xin chân-thành tạ lỗi cùng quý độc-giả, thân-hữu và thân-chủ quảng-cáo trước sự bất tiện trong giai-đoạn khó-khăn này.

Tòa-soạn Làng Văn

thiếu 1,6 tỉ đô la. Có lẽ đây là chủ đề gây tranh cãi nhất trong đại hội. Lần đầu tiên kể từ ngày nhận lãnh trách nhiệm tổng thư ký, ông Kofi Annan tuyên bố cứng rắn: "Theo luật hiện hành, nếu một quốc gia không đóng góp phần của mình trong 2 năm liền thì mất quyền bỏ phiếu trong Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc". Ngoại trưởng Mỹ Madeleine Albright cho biết sẽ tìm cách trả trước một phần món nợ cho Liên Hiệp Quốc.

Hoa kỳ: FBI mở Hồ sơ Gián điệp Trung Cộng

Chủ tịch Ủy ban Tư pháp Thượng viện tuyên bố là cơ quan an ninh liên bang Hoa Kỳ quyết định mở rộng cuộc điều tra về vụ gián điệp Trung cộng đánh cắp tài liệu nguyên tử của Mỹ, và những lời tuyên bố của chính quyền Trung cộng mới đây.

Bộ trưởng Tư pháp Hoa Kỳ, bà Janet Reno, ủng hộ mạnh mẽ quyết định của cơ quan FBI. Từ ngày mở cuộc điều tra, FBI chỉ xoay quanh vụ đánh cắp tài liệu nguyên tử tại phòng thí nghiệm Los Alamos.

Doanh nghiệp Nga rửa tiền qua Ngân hàng New York

Trong cuộc điều tra về biển thủ ngân quỹ Nga, cơ quan FBI của Hoa kỳ đã nắm giữ nhiều tài liệu, theo đó các doanh thương Nga đã rửa tiền qua ngân hàng Mỹ Bank of New York. Đây là loan báo của nhân vật số 2 đứng đầu cơ quan an ninh Nga FSB (hậu thân của KGB).

Theo báo chí Nga, các giới chức trách nhiệm Nga có thể có liên quan trong các hoạt động rửa tiền, có thể lên đến mức 10 tỉ mỹ kim.

Cố vấn an ninh tổng thống Mỹ Sandy Berger tuyên bố không tìm thấy bằng chứng chính phủ Nga dính líu đến các vụ biển thủ tiền viện trợ. Theo ông Berger cho đến giờ, Hoa Thịnh Đốn chưa có bằng chứng nào cụ thể về những tin tức báo chí tây phương phổ biến, theo đó nhiều

tỉ mỹ kim tiền viện trợ cho Nga đã bị biển thủ thông qua một tài khoản của ngân hàng Nga tại Hoa kỳ có tên là Bank of New York. Tuy nhiên, chính phủ Mỹ cho biết cuộc điều tra vẫn đang tiến hành với sự hợp tác của cơ quan an ninh Nga. Hiện IMF đang chờ kết quả điều tra mới tháo khoán khoản tín dụng 640 triệu mỹ kim cho chính quyền Nga.

Sắc luật về vũ khí đối với những kẻ nguy hiểm

Chiều theo một đạo luật mới rất khắt khe, cảnh sát tiểu bang Connecticut (Hoa Kỳ) có quyền, kể từ tháng tới, tịch thu vũ khí của tất cả những người được xem là một người nguy hiểm ngay cho họ và cho những người khác.

Các dân biểu tiểu bang đã thông quá luật mới này sau vụ nổ súng xảy ra hồi tháng 3.1998. Ông Matthew Beck, một kế toán viên 35 tuổi, đã khai hỏa trong văn phòng hãng anh ta làm việc, Loterie, tại tiểu bang Connecticut, giết chết 4 người trước khi quay súng tự sát. Người nhân viên này đã đe dọa giết người chỉ huy mình nhiều ngày trước ngày xảy ra vụ nổ súng.

Luật được đặt trên ý niệm rằng những ý tưởng bạo động tương tự như vụ nổ súng trên, có thể kiểm tra được. Những người gièm pha, nhất là những người thuộc các cơ quan Guns Owners of America hay Hiệp Hội quốc gia Rifle, cho rằng luật này chà đạp quyền hiến định mạng vũ khí. Họ cũng lo ngại luật này sẽ dẫn đến việc lục soát và tịch thu súng mà không cần có lệnh.

Tuy nhiên để tịch thu hợp pháp một vũ khí, những lời kết tội sẽ không đủ như lời xác nhận của trung úy cảnh sát Robert Kiehm. Cảnh sát phải có đủ yếu tố chứng minh rằng một người mới đây hành hạ các loài gia súc, đã đe dọa giết chết những người khác nếu ngăn trở hành động của ông ta. Ông Lawlor giải thích "lợi ích của luật này không phải là việc cảnh sát sẽ tịch thu vũ khí. Luật

này chỉ cho cảnh sát một phương thức để điều tra về một người chứng tỏ đe dọa". Cảnh sát không bao giờ tịch thu các vũ khí của một người, họ giám sát hành động của anh ta để có thể ngăn cản thảm nạn xảy ra!

Canada: Chủ tịch nhóm Kinh tế Kỹ nghệ Thế giới

Ông Paul Martin, Tổng trưởng bộ Tài Chánh Gia Nã Đại vừa được chỉ định làm chủ tịch nhóm G-20, gồm 20 cường quốc tiên phong về kinh tế trên thế giới, mà chủ đích nhắm vào giải quyết nhanh chóng các ảnh hưởng do các biến động kinh tế trên thế giới.

Mặc dù Nam Dương là nước có dân cư đông hàng thứ 4 trên thế giới, mà cũng là một trong các quốc gia trỗi dậy nhanh chóng nhất sau khủng hoảng kinh tế Á Châu, nhưng vì những hành động phản dân chủ tại Đông Timor, nên ông Martin phải buộc lòng gạt Nam Dương ra khỏi nhóm.

từ thành đến tỉnh



Phù hiệu NASA giá 310.500 mỹ kim

Một phù hiệu của cơ quan NASA còn lem bụi mặt trăng vốn được phi hành gia James Irwin đeo - người đã đi bộ trên mặt trăng năm 1971 - đã được bán đấu giá tại Nữu Ước, Hoa kỳ, với giá 310.500 mỹ kim.

Vật kỷ niệm gắn trên trang phục này có kích thước 15x30 phân, đã được cắt ra từ bộ đồ của phi hành



gia Irwin mặc trong chuyến bay năm 1971 của phi thuyền Apollo 15. Bụi mặt trăng đã làm mờ đi màu xám sậm của đường viền phù hiệu sau 3 chuyến bay vào không gian. Một bộ áo phục và những dụng cụ khác đã được để lại trên mặt trăng sau chuyến bay thám hiểm trở về trái đất, nhưng phi hành gia Irwin đã cất giữ lại phù hiệu của cơ quan NASA.

Trong buổi đấu giá ngày 18.9 do hãng Christie's tổ chức cho quỹ thừa kế phi hành gia, ngoài phù hiệu trên còn có một ống nói không gian do phi hành gia Neil Armstrong mang trong một chuyến tập luyện được bán với giá 175.500 đô la. Ống nghe và nói mang nhãn hiệu NASA, có tên Armstrong bên trong.

Hoa hậu Mỹ quốc năm 2000

Hoa hậu Kentucky, một người đẹp tóc vàng ngắn, 24 tuổi, tên là Heather Renee French, đã chiếm vương miện hoa hậu Hoa kỳ 2000, trong buổi lễ tổ chức tại Atlantic City vào đêm 18.9.1999.

Hoa hậu French là sinh viên người mẫu tại đại học Cincinnati, là hoa hậu đầu tiên gốc người Kentucky được chiếm giải. Hai Á hậu là Miss Illinois (người gốc Đại Hàn) và Miss Pennsylvania (người da đen).

A Phú Hãn: sản lượng thuốc phiện lớn nhất thế giới

A Phú Hãn vừa được khẳng định là nước sản xuất thuốc phiện hàng đầu thế giới, theo nguồn tin của Chương trình kiểm soát ma túy

thuộc LHQ (UNDP).

Diện tích trồng cây thuốc phiện ở A Phú Hãn năm nay tăng 43%, với hơn 60.000 hecta. Sản lượng thuốc phiện thu hoạch được ước tính tới 4.600 tấn (so với 2.100 tấn hồi năm 1998).

Nước sản xuất á phiện lớn thứ hai thế giới hiện nay là Miến Điện, đạt 1.200 tấn. Còn toàn bộ các nước khác trên thế giới chỉ sản xuất khoảng 300 tấn á phiện.

Đạo tháng 5.99, Taliban lần đầu tiên rầm rộ tiến hành chương trình triệt phá cây thuốc phiện ở miền Nam nơi sản xuất tới 60% lượng thuốc phiện của A Phú Hãn. Trong ngày ra quân, các chiếc máy kéo đã xới tung 200 hecta cây thuốc phiện trước các quan sát viên quốc tế. Taliban muốn tỏ cho cộng đồng quốc tế biết họ "rất nghiêm túc" trong lời hứa xoá sạch ma túy khỏi A Phú Hãn. Chỉ có điều, xoá 1 sau đó họ trồng lại 10.

Tháp Jinmao: cao hạng ba thế giới

Trung Cộng vừa khai trương ngôi nhà cao thứ ba thế giới: Tháp Jinmao. Đây là toà nhà cao nhất Trung Cộng với 88 tầng lầu được xây dựng tại khu vực thương mại ở thành phố Thượng Hải.

Tháp Jinmao có hình dáng của một ngọn lửa nằm ở bờ tây của sông Hoàng Phố, cao tới 420,5m. Tháp gồm các văn phòng giao dịch, thương mại, tài chính cho các công ty trong và ngoài nước. Đây còn là khách sạn tối tân bậc nhất của Trung Cộng với các cơ sở dịch vụ và các siêu thị hiện đại nhất. Với 2 thang máy vận tốc nhanh, sau vài phút du khách đã có mặt trên tầng thượng của tháp để ngắm nhìn khu vực thương mại - tài chính Pudong nổi tiếng của Trung Cộng và thế giới với 1,4 triệu dân số, nằm trong diện tích 520km².

Năm 1980, nhà cầm quyền Trung Cộng đã thông qua kế hoạch phát triển khu vực kinh tế ở hạ lưu

Trường Giang với việc biến Thượng Hải thành một trung tâm kinh tế đầu não của thế giới, hơn 27,3 tỉ mỹ kim đã được nhà cầm quyền đầu tư vào khu vực này.

Với việc xuất hiện ngôi nhà chọc trời - biểu tượng cho quyền lực, sức mạnh và tương lai của một đầu não tài chính - kinh tế, Thượng Hải đang trở thành một thành phố năng động nhất của thế giới trong thế kỷ mới dù đa số dân Trung Hoa còn nghèo đói, lạc hậu.

Bà Gorbachev từ trần

Bà Raissa Gorbachev, phu nhân vị tổng thống cuối cùng của Liên bang Xô Viết Mikhail Gorbachev, đã qua đời ngày 20.9.1999 tại Đức, nơi bà được đưa đến chữa trị ung thư, hưởng thọ 67 tuổi.

Bà Raissa Gorbachev đã qua đời tại bệnh viện Muenster miền đông bắc Đức vào lúc 5 giờ sáng vì động tim trong khi bà đang chữa bệnh ung thư. Tên thật bà là Raissa Maximovna Titorenko, sinh ngày 5.1.1932 tại miền nam Siberie, đã gặp ông Mikhail Gorbachev khi cả hai còn là sinh viên trường đại học quốc gia tại Mạc Tư Khoa. Bà Raissa học khoa tâm lý, và ông Gorbachev học luật, họ kết hôn vào tháng 9.1953. Họ chuyển về Stavropol, thành phố sinh trưởng của ông Gorbachev tại miền nam Nga. Bà Raissa Gorbachev làm giáo sư triết học Mác-xít - Lênin-nít tại Stavropol trước khi được chuyển về đại học quốc gia Mạc Tư Khoa trong thời điểm mà ông Gorbachev bắt đầu giữ trách vụ quan trọng trong đảng Cộng sản. Bà Raissa đã rời nhiệm sở khi ông Gorbachev trở thành người cầm đầu đảng cộng sản năm 1985. Họ có với nhau 1 con gái, Irina Virganskaia.

Bà Raissa là một phụ nữ duyên dáng, lịch thiệp, ăn mặc đúng thời trang, đã chinh phục cảm tình dư luận tây phương ngay lần đầu công du ngoại quốc với tư cách đệ nhất phu nhân Liên Bang Xô Viết. Bà kín đáo không bao giờ xen vào công

việc quốc sự của chồng. Khi ông Gorbachev bị quần thúc trong cuộc đảo chánh vào năm 1991, bà bị chứng áp huyết.

Bà Raissa Gorbachev được mai táng tại nghĩa trang Novodevichi, nơi an nghỉ của một số nhân vật nổi tiếng Nga.

Tù vì giả mạo thư tín

Một người đàn ông bị tù vì làm giả tài liệu của những nhân vật nổi tiếng như cố tổng thống John Kennedy hay nữ tài tử Marilyn Monroe. Thủ phạm là Lawrence Cursack, 48 tuổi, sống ở tiểu bang Connecticut (Hoa kỳ). Anh ta sẽ phải ngồi bóc lịch 9 năm rưỡi vì đã làm lu mờ lòng tin của công chúng đối với các nhân vật lịch sử.

Cursack định bán những tài liệu giả mạo này cho các nhà sưu tập với giá hàng triệu mỹ kim. Một số tài liệu giả đã lọt tới tay các nhà báo, kể cả Seymour Hersh, cây viết điều tra từng được Giải báo chí Pulitzer. Hersh định dùng các tài liệu này trong một cuốn sách của ông, nhưng đã kịp thời sửa chữa sau khi phát hiện ra sự giả mạo. Những sự kiện được miêu tả trong các tài liệu giả này đã được loan rộng rãi trên báo chí trước khi người ta biết rằng đó chỉ là sự bịa đặt của một kẻ hám tiền.

Trong số "tác phẩm" của Hersh có cả những bức thư tình nổi tiếng mà cố Tổng thống Kennedy gửi cho cô đào hồng nhan bạc mệnh Monroe, một bản copy di chúc của cô, và những bức thư kể về "trận chiến" của Kennedy nhằm chấm dứt cuộc tổng tiền mà Edgar Hoover, giám đốc Cơ quan An ninh Liên bang lúc bấy giờ chĩa vào cố Tổng thống về quan hệ của ông với Monroe.

Rất nhiều tài liệu giả được đánh máy với những lời ghi chú viết tay, có vẻ như là thư của John Kennedy, Robert Kennedy và vài người khác. Nhưng kẻ lừa đảo đã không chú ý đến một lỗi hèn như là sơ đẳng, khiến toàn bộ trò chơi của anh ta bị lật tẩy: Một số thư từ này được đánh

trên những chiếc máy chữ không hề có vào thời gian các bức thư ra đời. Một số thư khác lại dùng code bưu điện 5 chữ số trước khi code này được đưa vào sử dụng. Cursack cũng bị buộc phải bồi thường 7 triệu mỹ kim cho các nạn nhân của âm mưu này.

Thổ: Tranh khoả thân bị đập phá

Ngày 22.9, một người Thổ Nhĩ Kỳ 21 tuổi đã bị cảnh sát bắt giữ cùng với một người đồng hành vì đã đập phá hai bức tranh của họa sĩ nổi tiếng Tây Ban Nha Salvador Dali triển lãm tại Istanbul.

Mohammed Sevim đã nắm tay đập vào 2 tác phẩm của bậc thầy Michel Ange và Leonard de Vinci. Theo hãng thông tấn Anatolia, Sevim đã đập bể kính bảo vệ và quệt máu tay lên hai bức tranh. Trị giá 2 họa phẩm cùng thiệt hại không được nói rõ.

Theo các nhân chứng kể lại, được hãng Anatolia trích dẫn: "Mohammed Sevim la lên sau khi đập bể các bức tranh: tại sao không để bức tranh những phụ nữ che mặt với khăn choàng ở đây? Và tại sao treo những bức ảnh các phụ nữ trần truồng?"

Những phụ nữ Hồi giáo đều mang khăn choàng, một thói quen tại khu hồi giáo Taksim nơi cuộc triển đã diễn ra ngày 17.9.

Tư pháp Hoa kỳ tiếp tục truy tố các hãng thuốc lá

Ngày 22.9, bộ Tư pháp Hoa kỳ đã đưa ra tòa 8 nhà sản xuất thuốc lá quan trọng, đòi bồi thường nhiều tỉ đô la chi phí vào việc trị liệu các bệnh nhân liên hệ tới thuốc lá.

Trong bản cáo trạng trước tòa án liên bang tại Hoa Thịnh Đốn, bộ Tư pháp lên án các nhà sản xuất thuốc từ 50 năm đã lường gạt dân Mỹ bằng cách che giấu những tin tức về tai hại của thuốc lá. Bộ trưởng Tư pháp Janet Reno tuyên bố: "Thuốc lá là nguyên do đầu tiên gây ra chết chóc

cho bệnh nhân, và các người đóng thuế không phải chịu trách nhiệm về những tổn kém chóng mặt. Trong hơn 45 năm, các nhà sản xuất thuốc lá đã không kể đến sự thật, luật pháp hay sức khỏe của công chúng Mỹ".

Các hãng thuốc lá bị đưa ra tòa là: Philip Morris và các chi nhánh, R.J. Reynolds Tobacco, American Tobacco, Brown & William Tobacco, Liggett & Myers, The Council for Tobacco Research USA, và Tobacco Institute. Bà Reno xác nhận: "Chúng tôi đưa họ ra tòa để thu hồi từ các nhà sản xuất nhiều tỉ đô la mà những người Mỹ đóng thuế tốn phí hàng năm, để chữa trị các chứng bệnh liên hệ tới thuốc lá".

Kỹ nghệ thuốc lá Hoa Kỳ đã phản ứng bằng cách nghi ngờ về độ khả tín việc đưa ra tòa của chính phủ. "Chính phủ phải có chính sách thuần lý" như lời xác nhận của Michael York, luật sư của hãng Philip Morris. Ông nói thêm: "Đó là sự giả dối khi cho rằng kỹ nghệ thuốc lá đã lừa dối chính phủ liên bang về những nguy hiểm của thuốc lá".

E-mail tự hủy

Dịch vụ e-mail tự hủy (self-destruct e-mail) cho phép người dùng hẹn thời điểm tự hủy cho e-mail, lúc đó bức e-mail này sẽ tự xóa khỏi hộp thư đến (in-box) của người nhận. Chức năng này giúp người gửi có thể đảm bảo rằng các thông tin cá nhân hoặc bí mật của họ không bị lưu lại quá lâu trong một hộp thư, để bị lọt vào tay những kẻ tò mò khác, hoặc sẽ không là bằng chứng buộc tội về những gì họ đã viết.

Global Markets Research, một công ty Internet của Anh, đã áp ủ ý tưởng về e-mail tự hủy sau vụ chủ tịch Bill Gates của Microsoft phải ra điều trần trước tòa với các bằng chứng thu thập từ các bức thư điện tử mà Bill đã gửi cho các phía liên hệ, và "lon1 email" của họ đã ra đời nhằm đảm bảo mức bảo mật tuyệt đối cho người dùng.

Steven James, giám đốc kỹ thuật của Global Market, cho biết "Hiện có nhiều công ty cung cấp các giải pháp bảo mật, nhưng không hoàn toàn giống chúng tôi. Và hiện nay cũng chưa có công ty nào cung cấp dịch vụ e-mail tự huỷ như Ion1". Ion1 email sử dụng 2,048-bit khoá công khai để mã hoá cho các thông điệp và Global Markets Research hoàn toàn tin tưởng về độ an toàn của khoá này đến mức họ tuyên bố sẽ trao giải thưởng 50.000 mỹ kim cho bất cứ ai cho thể xâm nhập hệ thống này.

E-mail tự huỷ gồm một chức năng "autoshredder" ngăn không cho người nhận cắt và dán thư vào một hộp thư khác. Ion1 email cũng có chức năng kiểm tra chắc rằng bức e-mail sẽ không được lưu vào đâu đó trên máy tính. Và cuối cùng khi bức thông điệp tự xoá thì nó bị ghi đè trên đĩa cứng vì vậy sau đó không có cách nào phục hồi lại được.

Đa số người dùng rất phấn khởi trước sự ra đời của Ion1 email tuy nhiên có một vài chuyên gia nghi ngại rằng nếu các hacker sử dụng loại mail tự huỷ này để gửi virus hoặc những chương trình kiểu như "Chú ngựa thành Troi" thì sẽ làm cho công việc truy tìm khó khăn hơn vì các dấu vết đã bị xoá sạch.

Máy điện toán cá nhân tương lai

Trong lĩnh vực công nghệ thông tin, không có gì thay đổi nhanh bằng máy điện toán cá nhân. Tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ bán dẫn tiếp tục thúc đẩy sự phát triển của công nghệ thông tin theo luật Moore: "Số lượng phần tử bán dẫn trên một chip máy tính sẽ tăng gấp đôi sau 18 tháng" có nghĩa là máy tính sẽ mạnh gấp đôi sau 18 tháng. Tuy nhiên giờ đây động lực phát triển ngành này còn bao gồm sự liên kết mạng mà giới công nghệ thông tin mới nêu khái quát theo luật Metcalfe: "Số máy tính kết nối với nhau là n thì giá trị tiềm tàng của hệ

thống sẽ là n bình phương".

Điều này cũng có nghĩa là sẽ có sự chuyển dịch dần sự thống trị của Microsoft (nhu liệu) và Intel (chip CPU) sang các công ty hoạt động theo lĩnh vực mạng hay cung cấp nội dung, từ đó sẽ có những tác động sâu sắc đến các lĩnh vực hoạt động xã hội, bao hàm cả những phương thức làm việc hiện nay; những PC công kênh, đầy ắp các ứng dụng, phải nâng cấp thường xuyên sẽ được thay thế bằng các thiết bị nhỏ gọn, đủ tính năng và mạnh hơn nhiều lần. Chất xúc tác cho sự phát triển này là nhu cầu máy điện toán cá nhân phải đơn giản như một thiết bị trợ giúp; chỉ cần cắm điện vào ổ điện, bật công tắc là có thể làm việc được ngay.

Trong vòng hai năm tới, màn hình PC sẽ hoàn toàn là màn hình phẳng thay thế cho màn hình kiểu cũ. Loại màn hình mới này hoàn toàn không rung, không bị bức xạ, có tuổi thọ dài gấp đôi.

Tới đây, giao tiếp người - máy là lĩnh vực có nhiều thay đổi nhất. Bộ ghi kỹ thuật số, nhu liệu nhận biết tiếng nói sẽ thay thế bàn phím, con chuột. Các thiết bị nhập dữ liệu kỹ thuật mới sẽ hoàn toàn thay thế kiểu gõ cổ điển hiện nay.

Về nhu liệu điều hành, tới đây Windows 3.1 sẽ biến mất vào năm 2001, Windows 9.X mất dần vị trí độc tôn hiện nay, thay vào đó là Windows 200X, CE, Linux... Điều đáng chú ý là tốc độ lưu truyền thông tin trong hệ thống sẽ tăng lên từ 10Hz hiện nay lên 100Hz và 1000Hz trong 5 năm tới. Trong lĩnh vực sản xuất bộ vi xử lý (CPU), hãng AMD (Mỹ) đã bắt kịp công nghệ và tốc độ của Intel. Đặc biệt các máy tính sử dụng chip của AMD bán rẻ hơn máy dùng chip tương đương của Intel từ 300 - 600 mỹ kim.

Đức: thi uống bia

Chỉ trong vòng 30 phút, một thùng bia 34 lít đã được 4 thí sinh uống hết veo. Người đoạt giải vô địch là ông Hasler, 46 tuổi với 9,6

lít bia.

Tổng thống Phi ra bằng nhạc

Tổng thống Phi Luật Tân Joseph Estrada vừa mới ghi âm bài hát mà ông sáng tác cách đây 30 năm và dự định hát bài này trước công chúng để gây quỹ từ thiện cho người nghèo. Bài hát của Estrada được viết vào năm 1968 khi ông thất bại trong cuộc bầu cử vào chức thị trưởng một thành phố nhỏ có tên là San Juan. Năm sau đó, Estrada đắc cử. Trong ảnh, Tổng thống Estrada đang hát cho binh lính nghe trong một chuyến thăm một đơn vị quân đội ở miền Nam Phi.

Ai Cập: khám phá ngôi cổ ốc

Mới đây, theo báo *Nation*, các nhà khảo cổ học đã tiến hành khai quật một ngôi nhà lớn tại một thành phố Ai Cập cổ đại và xác định đây là ngôi nhà đầu tiên được phát hiện của một thị trường. Diện tích của nó tương đương với cung điện của vua Pharaoh thời kỳ đó. Tại ngôi nhà có độ tuổi 3.700 năm này, người ta đã tìm thấy các di tích quý giá giúp cho việc xác định đời sống hàng ngày của giới quý tộc thời cổ đại như các bức tượng, đồ trang sức, những chiếc gương quý nạm ngọc...

Crazy Cola đại chiến Coca Cola và Pepsi

Tại thành phố Krasnoyarsk xứ Siberia xa xôi của nước Nga, nơi có 875.000 dân sinh sống, một công ty nước giải khát Nga đã đánh bại các đối thủ nặng ký là các hãng thức uống hàng đầu thế giới. Đó chính là Crazy Cola.

Thật đáng ngạc nhiên nếu như chúng ta biết rằng, gốc rễ của cuộc chiến nước giải khát ở đây được khởi nguồn từ một nhân vật nữ, Yevgeniya Kuznetsova, 60 tuổi. Là một giám đốc nhà máy kỳ cựu của Liên Xô cũ, bà đã và đang là điểm sáng trong

giới kinh doanh Nga sau khi sản phẩm của bà đã đánh bại Coca Cola, Pepsi Cola. Vũ khí của bà chính là Crazy Cola, một loại nước giải khát có ga, nhái lại sản phẩm của các nhà khổng lồ thế giới với một màu nâu nhạt hơn và có kèm một chút hương liệu tự nhiên. Crazy Cola đã chiếm được 48% thị trường nước giải khát tại Krasnoyarsk.

Phần lớn những khó khăn của Coca Cola và Pepsi Co bắt nguồn từ cuộc khủng hoảng tài chính tại Nga vào mùa hè năm ngoái. Hàng triệu công dân Nga mất việc làm. Họ không còn tiền tiết kiệm cũng như thẻ tín dụng. Vấn đề giá cả lúc đó thực sự là cốt yếu. Tại một quầy thực phẩm địa phương, một chai Coca Cola hoặc Pepsi 2 lít giá 77 xu nhưng một chai Crazy Cola 1,5 lít mức giá là 39 xu. Rõ ràng những sản phẩm của Mỹ đã trở thành xa xỉ đối với người tiêu dùng khi họ quá nghèo để chi trả cho một chai nước giải khát quá đắt. Bởi thế, trong năm 1999 này, Coca Cola có thể sẽ giảm 50% công suất hoạt động tại Nga. Với Pepsi, tình hình cũng chẳng khá hơn. Năm 1998, hãng này đã chi 218 triệu đô la để cơ cấu lại hoạt động kinh doanh của mình. Trong khi đó, từ mùa hè năm ngoái, Crazy Cola đã là số một ở đây.

Thành công của bà Kuznetsova là nhờ ở chính những mảnh marketing các hãng nổi tiếng trên. Thực tế, bà Kuznetsova đã chép nhét hầu hết những kinh nghiệm sản xuất và quản lý của mình từ hãng Pepsi Co. Hãng này bắt đầu liên doanh với nhà máy quốc doanh của bà năm 1989. Pepsi Co thậm chí đã cử bà tới một khóa học quản trị kinh doanh tại trường Đại học Fuqua (Hoà Lan). Bà nói: "Chính Pepsi Co là trường học của tôi. Họ thất bại vì họ dạy tôi quá tốt". Năm 1997, bà cùng công ty đã đoạn tuyệt với Pepsi do không thỏa thuận được các hợp đồng mới bởi Pepsi muốn nhấn mác địa phương của công ty bà biến mất hoàn toàn khỏi thị trường.

Tuy nhiên, động cơ thúc đẩy bà

Kuznetsova cho ra đời Crazy Cola chính là sự xuất hiện một cách hăm hở của Coca Cola năm 1996 với một nhà máy có quy mô lớn tại Nga. Lúc này, sản phẩm của bà đã chiếm được thị trường địa phương nhưng sự hiện hữu của Coca Cola đã đe dọa điều đó. Với quyết tâm, bà Kuznetsova đã dựa vào dây chuyền sản xuất của Đức để tạo ra một loại nước giải khát giống Coca Cola nhưng rẻ hơn nhiều. Crazy Cola cũng triển khai chiến dịch quảng cáo khổng lồ nhằm vào giới thanh niên Nga cùng với các chiêu như: thi người mẫu ảnh, tặng quà kỷ niệm... Hai mươi siêu thị đã đồng ý bán Crazy Cola với số lượng lớn. Hiện nay, các mối hàng này vẫn được duy trì.

Cuộc chiến nước giải khát vẫn tiếp tục ở Nga. Coca Cola đang giới thiệu sản phẩm mới với giá rẻ hơn để thu hút người tiêu dùng. Cả Coca Cola và Pepsi Co cũng đang giảm giá 50% và tiến hành các chiến dịch quảng cáo rầm rộ.

Rút ngắn cách biệt già - trẻ nơi làm việc

Tuổi tác, thâm niên và chuyên môn tay nghề đang khoét rộng hơn khoảng cách giữa nhân viên trẻ và đồng nghiệp lớn tuổi hơn ở nơi làm việc. Sự phát triển khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trong 5 năm qua khiến cho sự cách biệt giữa già - trẻ rõ rệt hơn. Điều này thể hiện rõ rệt trong cách thức tiếp cận khác nhau trong cùng một vấn đề. Theo công ty tư vấn lao động Gencom ở Anh, người trẻ được đào tạo để làm việc độc lập và đòi hỏi phải biết làm việc uyển chuyển tùy theo điều kiện công tác. Họ cũng muốn có ngay và thường xuyên những thông tin phản hồi từ người mà họ cộng tác. Có lẽ rút kinh nghiệm từ các bậc cha mẹ, giới lao động trẻ nay thường đòi hỏi được làm việc đúng giờ như thỏa thuận trong hợp đồng. Họ cũng có khuynh hướng đòi hỏi sự cân bằng giữa thời gian làm việc và thời gian dành cho

cuộc sống riêng tư.

Nhu cầu tuyển dụng đội ngũ cán bộ có trình độ kỹ thuật cao không ngừng gia tăng ở các công ty trên thế giới, nhưng các công ty luôn than phiền không có đủ lực lượng trẻ. Nghiên cứu của Đại học London cho biết, tuổi tác của những lao động trẻ trong một công ty thường chỉ bằng một nửa số tuổi của thế hệ đồng nghiệp lớn tuổi trong cơ quan nên thiếu kinh nghiệm và sức nổi. Vì nhiều lý do, các công ty thực hiện một phần hay không thực hiện chế độ đãi ngộ đã hứa với người lao động khi tuyển dụng đã để lại một ấn tượng luôn hoài nghi ở những người mới ra trường. Đây cũng là những lý do nhiều người trẻ không yên tâm làm việc và dễ dao động khi gặp những lời mời tuyển dụng hấp dẫn hơn. Sự bất cập trong các mô hình quản lý cũng làm gia tăng sự cách biệt quan hệ giữa các thế hệ trong công ty. Ở các công ty quản lý theo mô hình truyền thống, ý kiến người trẻ thường không được chú ý khiến họ mau chán nản hay trở thành người an phận làm theo chỉ thị của người lãnh đạo.

Trong khi ở các công ty ưu tiên đầu tư trang bị cho lực lượng lao động trẻ, những người này lại tỏ ra coi thường những đồng nghiệp cao tuổi. Nhưng lực lượng lao động của một công ty thời nào cũng có già và trẻ. Theo báo *Financial Times* (Anh), thu hẹp khoảng cách giữa lực lượng lao động già và trẻ trong một công ty không chỉ còn là vấn đề quan hệ cá nhân với nhau mà là chiến lược cạnh tranh của công ty trong tương lai. Vấn đề đặt ra cho những người lãnh đạo là làm thế nào để kích thích sức sáng tạo của người trẻ tuổi trong công việc và phương thức quản lý để sử dụng họ dài lâu.

Nhiều công ty Tân Gia Ba tạo điều kiện cho người lớn tuổi đi học để bắt kịp nhịp độ và nhu cầu ứng dụng khoa học kỹ thuật ở nơi làm việc đang diễn ra sôi sục. Viện nghiên cứu nguồn nhân lực tại Tân Gia Ba cho biết, giới chủ đang tập

trung vào chương trình tái đào tạo. Khoảng 50% lực lượng lao động là người lớn tuổi có trình độ học vấn thấp. Công nghệ thông tin đang là một trọng tâm trong chương trình tái đào tạo tại đây.

Các ông chủ còn tổ chức những chương trình thi đấu thể thao ngoài giờ làm việc để cải thiện mối quan hệ trong công ty. Tại chi nhánh công ty American Express ở Anh, khoảng 44% lực lượng lao động công ty ở độ tuổi 20 - 30. Để cải thiện mối quan hệ giữa những người trẻ tuổi và lớn tuổi hơn, công ty đã tăng số kỳ nghỉ của công ty lên hai lần trong năm. Sắp xếp giờ làm việc phù hợp với sự thỏa thuận của nhân viên và tạo điều kiện để những người trẻ học hỏi kinh nghiệm của người đi trước. Bowne & Co giao trọng trách cho đội ngũ lao động trẻ, đồng thời buộc họ phải chịu trách nhiệm trực tiếp đối với công việc. Việc tổ chức các ê kíp làm việc cũng giúp những người già và trẻ thông cảm nhau hơn và chia sẻ kinh nghiệm.

7 tuổi vào Đại học

Ba năm trước đây, chú bé 4 tuổi Gregory Smith được cha mẹ dẫn đến trường tiểu học xin vào học thẳng lớp 2. Khi đó chẳng ai có thể ngờ rằng chỉ sau 3 năm, Smith đã bước vào giảng đường trường đại học Randold Macon và sẽ học 17 môn. Hôm khai giảng, khi đeo ba lô đựng sách, trọng lượng của sách đã suýt kéo Smith ngã ngựa.

Trả lời các nhà báo, cậu sinh viên trẻ nhất thế giới này nói: "Cháu rất vui mừng! Ước mơ của cháu đã trở thành hiện thực". Chỉ trong 3 năm, Smith đã học qua 10 lớp và trong kỳ thi tốt nghiệp phổ thông vừa qua thành tích của chú là: xếp thứ 3 trong số 65 thí sinh. Nhìn vẻ ngoài Smith hoàn toàn là một "nhóc tì", thích đá bóng và chơi với các bạn cùng lứa tuổi. Thế nhưng nếu trò chuyện nghiêm túc với cậu, bạn sẽ thấy rằng: Smith đang nghĩ về phương thức làm thế nào giải quyết các cuộc

xung đột bằng cách phi bạo lực. Sau khi tốt nghiệp đại học Smith dự định sẽ nghiên cứu thuốc chữa bệnh ung thư, bệnh AIDS, tham gia chương trình thăm dò vũ trụ và... ra tranh cử để trở thành Tổng thống Hoa Kỳ.

Tuy chỉ mất 3 năm để học hết chương trình phổ thông, song Smith lại quyết định hoàn thành chương trình đại học bằng thời gian 4 năm như bình thường. Được hỏi vì sao không chọn các trường đại học danh tiếng để theo học mà lại vào trường Randold Macon, Smith nói đó là vì trường này sĩ số các lớp đều ít, không bị áp lực quá lớn.

Tuy có giấc mơ trở thành chủ nhân tòa Bạch ốc, song kế hoạch trước mắt của Smith là: sau khi tốt nghiệp đại học sẽ chuyển sang trường khác để học lấy bằng Tiến sĩ. Các môn, ngành học cậu ta ưa thích bao gồm: khoa học chính trị, chữa bệnh và không gian.

Mỹ: mỗi năm có 1000 trẻ em bị hành hạ đến chết

Tại thành phố Norco, tiểu bang California (Hoa Kỳ) vừa xảy ra một thảm kịch trần gian: mẹ xích con như xích khỉ suốt 5 năm trời. Khi cảnh sát được người láng giềng tốt bụng tố giác, đến nơi thì thấy một bé gái 6 tuổi bị xích bởi dây xích dài 2 mét, trên người chỉ choàng một tấm khăn bẩn thỉu. Theo lời kể của viên thanh tra xử lý vụ này thì khi nhận được điện báo, đến nơi họ không tin là trong ngôi nhà đẹp đẽ và gọn gàng ấy lại xảy ra sự việc dã man như thế. Sau khi được một ông già 77 tuổi mở cửa cho vào nhà, họ phát hiện thấy trong nhà thối khùng khiếp, rác rưởi chất đầy cùng chất thải của người và súc vật. Tại một căn phòng nhỏ, cảnh sát sững sờ khi thấy một bé gái gầy guộc thu lu ở trên một góc giường bằng sắt. Nó không nói được, chỉ kêu lên thảng thốt, quanh thất lưng nó là chiếc đai ni-lông nối với sợi dây xích sắt dài khoảng 2 mét, đầu kia của dây xích được khoá vào giường. Lúc đầu thấy

người lạ đứa bé rất sợ, em cuống cuống tìm cách lẩn trốn. Nhưng khi một nữ cảnh sát bày tỏ những cử chỉ và lời lẽ âu yếm vỗ về, cô bé dần dần yên lòng. Nhân viên y tế đã đến đưa em vào bệnh viện để kiểm tra về sinh lý và tâm lý.

Bà mẹ của bé - Thobas, 39 tuổi, cho biết bé bị xích đã 5 năm.

Đây không phải là trường hợp cá biệt ở Mỹ. Thống kê của Tổ chức Xã hội chống ngược đãi trẻ em Mỹ cho biết: chỉ riêng năm 1997 ở Mỹ đã xảy ra 3 triệu vụ ngược đãi trẻ em. Mỗi năm có tới hơn 1000 em bị hành hạ đến chết, trong đó 25% do ngộ sát, 20% bị đánh chết, 8% bị ngược đãi về tình dục.

Săn đuổi tội phạm bằng máy điện toán

Nhờ cải tiến hệ thống máy điện toán, cảnh sát toàn quốc Mỹ có thể so sánh ảnh chụp và vân tay của những kẻ bị tình nghi với những dữ liệu trung ương.

Chỉ trong vòng 2 tiếng đồng hồ người ta có thể so sánh vân tay ở cả mười ngón với 34 triệu mẫu vân tay hiện có trong kho lưu trữ. Kể từ năm 1967, cảnh sát và các nhà điều tra thuộc 50 tiểu bang của Mỹ có thể yêu cầu Văn phòng FBI truy tìm những tên tội phạm đang lẩn trốn, những trẻ em bị mất tích hoặc xe hơi bị lấy cắp, được lưu giữ trong hệ thống máy điện toán trung tâm. Từ đó đến nay cảnh sát đã phát hiện được 81.750 tên tội phạm đang lẩn trốn, tìm thấy 39.000 trẻ em mất tích và 110.000 xe hơi. Cách đây 30 năm, FBI có thể trả lời khoảng 2 triệu câu hỏi trong một năm, hiện nay số lượng câu hỏi phải trả lời trong một ngày đã là 2 triệu hoặc nhiều hơn.

Năm 1987, FBI quyết định chi 73 triệu mỹ kim để xây dựng Trung tâm Thông tin quốc gia về tội phạm hình sự (NCIC). Nhờ đó, các nhà điều tra có thể trực tiếp tìm kiếm trong 17 ngân hàng dữ liệu của 40 triệu ghi chép về những vũ khí, xe hơi bị lấy cắp, biển số xe, những tên trốn tù

và bọn tội phạm tình dục. Tại đây, bên cạnh việc lưu trữ ảnh chụp còn lưu trữ cả những vết sẹo, vết chàm trổ trên người bọn tội phạm. Trường hợp kẻ bị tình nghi tên là Jim thì máy điện toán truy lùng cả những kẻ tên là Jimmy hoặc Jammes.

Nếu có kẻ nào đó bị bắt khi đang ngồi trong xe hơi thì không những người ta có thể dễ dàng xác định đây có phải là xe hơi bị lấy cắp hay không mà còn có thể biết kẻ tình nghi có bí mật mang theo vũ khí hay không. Khác với hệ thống cũ, hệ thống NCIC 2000 có khả năng tập hợp tất cả các dữ kiện thông tin được lưu trữ.

FBI đặc biệt tự hào về hệ thống lựa tìm vân tay. Việc so sánh mẫu vân tay với hàng nghìn vân tay khác chỉ kéo dài trong ít giây đồng hồ. Trong tương lai, thay vì yêu cầu đương sự đưa bằng lái xe, viên cảnh sát có thể yêu cầu đương sự chìa ngón tay, nếu anh ta có máy scanner và laptop nối với Trung tâm FBI. Hiện nay chỉ một số xe tuần tra của cảnh sát có trang bị kỹ thuật cần thiết nhưng mục tiêu sẽ đạt trong ba năm tới là nối mạng giữa các đồn cảnh sát, xe tuần tra với Văn phòng trung tâm FBI. Khi máy điện toán ở trung tâm qua vân tay xác định được tên tội phạm thì người ta sẽ lấy tất cả mười vân tay của y và chuyển ảnh về trung tâm ở Tây Virginia để được kiểm tra lại một lần nữa. Ngân hàng dữ liệu này lưu giữ vân tay của 34 triệu công dân Mỹ đang sống và có tiền án.

Mẽ: hơn 2 triệu "Chocolate" lưu thông bất hợp pháp

Được gọi là "chocolate", số xe hơi nhập lậu ở Mê đã lên đến con số 2 triệu và đang là cơn đau đầu cho các nhà sản xuất xe hơi nội địa vì chỉ với 7.000 mỹ kim người ta có thể mua được một chiếc xe tải nhẹ Ford 1992 nhập từ Mỹ.

Trong nhiều năm José Aguirre kiếm sống bằng việc buôn lậu xe hơi cũ vào Mê. Anh mua từ 3 đến 4 xe

tải ở Texas, Mỹ rồi lái qua biên giới đến thành phố Chihuahua vào mỗi cuối tuần. Chính quyền Mê đã tịch thu được hàng chục xe của Aguirre nhưng nhờ hối lộ - khoảng 100 mỹ kim chia cho cảnh sát xa lộ và hải quan - Aguirre kiếm được trên dưới 1.000 mỹ kim mỗi tháng.

Đầu năm nay, Thống đốc bang Chihuahua Patricio Martinez giải quyết bằng cách: Cho đăng ký và đánh thuế các "chocolate" (tiếng lóng chỉ xe hơi nhập lậu) đã lỡ mua. Martinez được các chủ xe hoan hô nhiệt liệt vì xe của họ hết sợ bị trưng thu, nhưng chính phủ liên bang và kỹ nghệ sản xuất xe hơi lại phản đối kịch liệt. Để bảo vệ thị trường địa phương cho những nhà sản xuất xe hơi, Hiệp định Mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA) cấm hầu như tất cả việc nhập khẩu các xe cũ cho đến năm 2007. Nếu các bang khác theo gương Chihuahua thì đây là thách thức cho chính quyền liên bang và vấn đề sẽ phải giải quyết ở tòa án tối cao Mê. Tính ra, ở Mexico có đến hơn 25% xe hơi bất hợp pháp. Và chính các loại xe hơi bất hợp pháp này là thành phần chủ yếu của thế giới tội ác trong đó chúng được dùng để ăn cắp, gây tai nạn giao thông, để giết người mà không sợ bị phát hiện.

Tại Mỹ, xe hơi cũ có thể mua tại các cuộc bán đấu giá, tại các điểm bán xe cũ hoặc... ăn cắp. Nạn buôn lậu xe hơi đã làm giảm doanh thu bán xe mới. Hơn 99% xe hơi có đăng ký ở Chihuahua được sản xuất trước năm 1993...

Hung: nữ dân biểu cựu tài tử phim X tiết lộ từng là điệp viên

Một trong những nhân vật Hung Gia Lợi được ngoại quốc biết đến nhiều qua bí danh "Cicciolina", vừa thú nhận trên đài truyền hình là bà đã từng làm gián điệp cho chính quyền cộng sản lúc còn niên thiếu.

Dưới biệt danh Cicciolina khi đóng phim khiêu dâm, Ilona Staller, 47 tuổi, đã tả lại lúc được các nhân

viên mật vụ chế độ cộng sản Hung Gia Lợi thu nhận ở tuổi 19. Thời gian này, Staller là người phục vụ trong một khách sạn lớn ở Budapest. Cicciolina đã giải thích trên đài truyền hình RTL Klub TV rằng: "Ba người mật vụ đã bao quanh tôi suốt một ngày và hỏi tôi có muốn kiếm nhiều tiền không. Tôi đã đồng ý và sau đó họ bảo tôi những gì tôi phải làm".

Điệp viên Ilona Staller đã giám sát trong nhiều năm các khách hàng của khách sạn nói trên như là một nhân viên cho cơ quan mật vụ Hung Gia Lợi, trước khi tị nạn sang Z. Sau đó Staller trở về tham gia vào chính trị, và đã được bầu vào ghế dân biểu quốc hội.

Nhân loại sẽ du lịch không gian vào năm 2000

Phi hành gia Buzz Aldrin, người thứ hai đặt chân xuống mặt trăng theo chiếc phi thuyền Apollo 11, 30 năm về trước, trong chuyến đi Texas để phát động phong trào du lịch ngoài không gian, tuyên bố là đã đến lúc "người thường" có thể được cơ quan không gian Hoa Kỳ Nasa, vào tháng 10 năm 2000 xếp đặt cho những chỗ ngồi trên các tàu con thoi phóng lên không gian. Ông cũng lưu ý du khách tương lai về những điều kiện về sức khỏe, ông nói: "Tôi không muốn mang về quả đất một đồng xác chết!"

Anh: cho phép chữa bệnh bằng phương pháp trừ tà

Một bản báo cáo của cơ quan Quyền Lực về Giáo Dục Y Tế Anh vừa cho biết chính phủ nước này sẽ chấp thuận việc chữa bệnh cho những bệnh nhân mắc bệnh thần kinh, bằng các phương pháp có tính cách tôn giáo như xua đuổi tà ma và ám khí. Đây là phương pháp gây nhiều tranh cãi trong giáo hội Thiên Chúa Giáo tại nước Anh. Được biết, Anh Quốc có nhiều lâu đài cổ xưa nổi tiếng về yêu ma và quỷ quái.

Danh ca Mẽ bị Interpol truy nã

Cơ quan Hình cảnh Quốc tế Interpol đang truy nã Gloria Trevi, 29 tuổi, ngôi sao nhạc pop của Mẽ Tây Cơ, bị tình nghi giúp điều hành một đường dây nô lệ tình dục trẻ em.

Trevi là một nữ ca sĩ thuộc loại “nóng bỏng”, luôn làm công chúng Mẽ phát nóng phát sốt lên với những bài ca, cách biểu diễn và những màn xuất hiện rất “khiêu khích tình dục”. Người ta đã đặt cho cô ta cái biệt danh là “Madona của Mexico”. Trevi đã bỏ trốn sau khi cảnh sát Mexico quyết định thẩm vấn cô ta và viên quản lý Sergio Andrade, 43 tuổi, về các hoạt động đồi bại, bức hại tình dục trẻ em.

Theo hồ sơ, Trevi đã lợi dụng sự nổi tiếng của mình để chiêu dụ các em gái nhỏ tuổi mơ được thành ca sĩ hay thành vũ công; sau đó chuyển các nạn nhân thành nô lệ tình dục cho Andrade.

Bản thân Trevi cũng từng là một nô lệ tình dục của Andrade, em trai một Thượng nghị sĩ ở Mẽ. Rồi gia đình ở tuổi 13-14, cô ta đã nhanh chóng rơi vào tay tên dâm tặc này. Với thể lực của mình, Andrade đã giúp Trevi bắt đầu sự nghiệp ca nhạc hồi thập niên 1990 và biến cô ta thành một “bản sao thời thập niên 1980” của nữ ca sĩ Mỹ Madonna.

Với mái tóc dày màu nâu đỏ, Trevi luôn xuất hiện với những trang phục hở hang và kích dục. Album riêng đầu tiên của Trevi bán được tới 5 triệu bản. Năm 1991, cô ta đóng phim Pelo Suelto và bộ phim này đạt doanh thu kỷ lục. Chẳng bao lâu sau, Trevi làm người mẫu lịch khoả thân, và phá vỡ những cấm kỵ xã hội khi kêu gọi phụ nữ Mẽ hãy “thoải mái quan hệ tình dục và thoải mái phá thai”. Sức hấp dẫn của Trevi rất lớn nên những gì cô ta làm có ảnh hưởng nghiêm trọng. Các buổi trình diễn của Trevi thường có từ 20.000 khán giả trở lên. Giáo hội Công giáo Mẽ không thích Trevi. Thậm chí có lần bà nội của Trevi đã viết một lá thư

ngỏ trên báo phê phán các bài hát của cháu gái mình.

Vì tiền, giết chồng rồi giết con

Cảnh sát Nhật vừa bắt một phụ nữ 40 tuổi cùng với tình nhân vào đầu tháng 9 vừa qua về tội sát hại người con trai để hưởng tiền bảo hiểm; đồng thời khám phá ra cũng chính bà ta đã giết chồng vào thời điểm 7 năm trước và đã nhận số tiền bảo hiểm nhân mạng của chồng trên 100 triệu Yen.

Yamaguchi Reiko, một phụ nữ từng hành nghề y tá và sau đó là môi giới bảo hiểm, đã bị truy tố vì tội giết con trai, tên Yoshinori, vào tháng 10 năm ngoái, lúc cậu ta mới 16 tuổi. Theo lời khai của hung thủ thì bà ta đã cùng tình nhân là Hokao Kazuo, 52 tuổi, lập mưu cho cậu con trai của bà uống thuốc ngủ, sau đó dẫn đi câu mực và đẩy cậu xuống biển rồi khai báo với cảnh sát là cậu bị tai nạn. Trong quá trình điều tra, cảnh sát phát giác ra không ít mâu thuẫn trong vụ tai nạn này, chẳng hạn như cậu Yoshinori là một tay bơi khá, không thể nào chết đuối trong lúc mực nước đang xuống; ngoài ra, cái chết của cậu có nhiều điểm trùng hợp với cái chết của người cha 7 năm trước đó, cũng đi câu cá với vợ và bị thiệt mạng do ngã xuống nước. Giải phẫu khám nghiệm tử thi của Yoshinori thì thấy có sự phản ứng của thuốc ngủ.

Ngay sau khi bị bắt, Yamaguchi Reiko đã thú tội giết con; đúng ra là cả cô con gái cũng bị tình nhân của bà nhằm giết chung với anh của nó nhưng tình “mẫu tử” đã khiến bà phản đối việc sát hại luôn đứa con gái này. Reiko khai báo, bà đã đóng bảo hiểm cho các đứa con và hy vọng cái chết của Yoshinori sẽ giúp bà có trong tay 35 triệu Yen để trả nợ.

Bị truy cứu về cái chết của chồng vào tháng 9 năm 1992, Reiko cũng cho biết luôn là do chính bà và tình nhân Hokao ra tay nhằm lấy số tiền

bảo hiểm 100 triệu yen. Ông Yamaguchi Katsuhiko, lúc đó 38 tuổi, đã cùng vợ và các con đi câu cá trên một chiếc thuyền mượn, có lẽ cũng bị ngấm thuốc ngủ nên mới bị đẩy một cách dễ dàng xuống biển. Cảnh sát hoàn toàn không nghi ngờ gì về cái chết này nên Reiko đã hưởng trọn được số bảo hiểm khổng lồ. Tuy nhiên phần nhiều số tiền nói trên, Reiko đã giao cho Hokao đi chơi Pachinko, cá ngựa v.v... chơi đến mức bán luôn miếng đất của nhà chồng trị giá 20 triệu cũng không đủ, phải đi vay mượn nợ. Theo lời hàng xóm kể lại thì Hokao là một tên vũ phu, thường xuyên đánh đập Reiko nếu bà ta không cung phụng đủ cho hắn.

Thái Lan: Giàu nhờ nuôi gián

Tại Thái Lan có một trang trại chuyên nuôi gián để kinh doanh, mang lợi nhuận hàng tháng đến cho chủ trại ít nhất 500 - 600 mỹ kim.

Khách mua gián không phải để ăn mà để câu cá. Những con gián khô rất tiện cho người đi câu vì nó vừa sạch lại rất “sát” cá chứ không bẩn như dùng giun nên được người câu cá đặc biệt ưa thích. Khách hàng tại các vùng lân cận Vọng Các thường mua hàng kí để dự trữ, nhất là vào đầu mùa câu.

Không chỉ kinh doanh gián khô, ông chủ trại gián còn “xuất chuồng” loại gián sống cỡ lớn dùng cho các cuộc thi đua gián rất phổ thông tại Thái Lan thời gian gần đây. Dân địa phương và khách du lịch nước ngoài rất thích xem các cuộc đua gián như vậy. Giá mỗi con gián “vận động viên” cỡ bự có thể lên tới 20 mỹ kim.

**Xin báo ngay cho thân-nhân,
bè-bạn ở Việt-nam**

nghe đài Việt-Nam Tự-Do

**từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30 tối
từ Thứ Hai tới Thứ Sáu
tần số 9965 KHz (31 mét)**



tin việt-nam

LM Chân Tín: CSVN độc quyền công tác xã hội

Theo báo *Tin Nhà*, Linh mục Chân Tín, người đã từng tin Cộng, theo Cộng và có nhiều kinh nghiệm đắng cay với chế độ Cộng Sản, mới đây nhận định rằng Đảng không những giữ độc quyền chính trị mà còn “độc quyền làm việc xã hội”.

Theo lời linh mục Chân Tín: “Nhà cầm quyền Cộng Sản nhận thấy nhu cầu xã hội rất lớn và họ không thể làm nổi nên phải kêu gọi đến Giáo Hội, đến tư nhân, nhưng chỉ nhằm được viện trợ tiền cho Nhà Nước trực tiếp làm công tác xã hội”. Và mục tiêu của Nhà Nước khi làm công tác xã hội là “để giúp những người [thuộc diện] chính sách, tức là những người có công đi đánh giặc cho đảng Cộng Sản Việt Nam; còn dân nghèo gọi là dân nguy thì chẳng được gì”.

Linh mục đã bày tỏ và giải thích những điều này với một nhà ngoại giao nước ngoài khi được hỏi “Có phải Nhà Nước CSVN muốn Giáo Hội Công Giáo đứng ra làm công tác xã hội hay không?”. Thắc mắc này được đưa ra vào thời gian đầu năm nay trước khi đặc sứ Liên Hiệp Quốc

Amor đến Việt Nam điều tra tình trạng vi phạm nhân quyền.

Người ta còn nhớ, sau 3 bài giảng với chủ đề “sám hối” tại nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế tại Sài Gòn vào tuần thánh năm 1990, trong đó đề cập đến những vi phạm nhân quyền ở Việt Nam, linh mục Chân Tín đã bị nhà cầm quyền Cộng Sản đầy ông và linh mục Nguyễn Ngọc Lan ra Cần Giờ. Hai người bị quản chế 3 năm ở đây, bị lột hết mọi quyền công dân và cấm thi hành chức vụ linh mục mà Cộng Sản gọi là “nghề tôn giáo”.

Theo ông, đến nay sau 9 năm, tình trạng vẫn như vậy và những đòi hỏi do linh mục Chân Tín nêu ra về nhu cầu “sám hối” của đảng Cộng Sản vẫn còn nguyên vẹn. Linh mục cho biết đã được mời tham dự một khóa hội thảo ở Berlin hồi đầu năm, nhưng ông tin rằng “một là họ không tôn trọng quyền xuất ngoại của tôi, hai là bắt đết dĩ họ để tôi xuất ngoại nhưng sẽ không tôn trọng quyền trở về Việt Nam”, vì thế đã không có ý tìm cách ra đi.

Linh mục Chân Tín thuật lại sự kiện vào dịp Giáng Sinh năm ngoái, giáo dân đã được kêu gọi đóng góp tiền bạc để xây “200 nhà tình thương”. Các Hạt trưởng [Giáo hội Công giáo] đã lập danh sách những người nghèo, không phân biệt theo đạo hay không theo đạo, xin giáo phận cấp 5 triệu [khoảng 420 dol-

lars] cho mỗi gia đình để xây nhà. Nhưng cuối cùng Mặt Trận Tổ Quốc, cơ quan ngoại vi của Đảng CSVN đánh hơi thấy, nên đưa lên Ủy ban Nhân dân Thành phố một danh sách gồm đa số người thuộc diện chính sách còn người nghèo chẳng có bao nhiêu, và ép tòa Tổng Giám Mục chấp nhận danh sách ấy. Những gia đình chính sách mà Đảng và Nhà Nước quan tâm trên nguyên tắc đã được giúp xây “nhà tình nghĩa” với chi phí khoảng chừng 15 triệu đồng.

Tại Tây Nguyên, vì nhà nước CSVN không cho phép công khai cứu đói, tòa Giám mục Kontum đã âm thầm biếu gạo cho những đồng bào Thượng đến xin trợ giúp. Trả ơn lại, nhiều người trong số này đã tự nguyện làm công việc tạp dịch hay tặng cho tòa Giám mục một bó củi nhỏ tượng trưng. Khi công tác xã hội này phát triển rộng, Nhà Nước phái người đến tòa Giám mục yêu cầu làm biên bản phạt tiền về tội khuyến khích phá rừng.

Theo *Tin Nhà*, còn nhiều chuyện khác mà Linh mục Chân Tín đã thuật lại như khi một linh mục đến phát thuốc cho một họ đạo nghèo ở nông thôn thì chính quyền địa phương can thiệp bắt phải phát theo danh sách mà họ đưa ra. Một vị linh mục tại Pleiku vận động xin được một số ống dẫn nước cho một làng dân tộc, nhưng ông chủ tịch huyện Mang Yang đã ra lệnh tháo gỡ “những ống nước của Vatican dùng để đầu độc”. Tại huyện Ayunpa [Cheo Reo] tỉnh Gia Lai, khi đồng bào thượng được một vài tổ chức từ thiện ở Sài Gòn phát quần áo cũ, chính quyền cho bố trí người trên đường về làng chặn lại, yêu cầu lột quần áo và đốt bỏ tại chỗ.

Lá thư của linh mục Chân Tín kết luận rằng “Căn bản mà nói, bao lâu còn độc đảng, độc tôn, độc đoán, độc quyền trên mọi địa hạt thì bấy lâu các Giáo Hội chỉ bị khai thác cho công tác xã hội của Đảng và Nhà Nước. Nhưng dù vậy, người Công Giáo vẫn tìm cách âm thầm giúp dân nghèo”.

Giáo Hội Phật Giáo VNTN sắp xếp nhân sự

Ngày 1.10.1999, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế, trụ sở tại Paris, gửi thông cáo báo chí cho biết Viện Hoá Đạo/Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) đã bổ nhiệm đại diện tại Quảng Trị, Quảng Nam và Sài Gòn.

Theo Thông cáo, Viện Hoá Đạo đang chấn chỉnh các cơ cấu hành chánh địa phương của giáo hội mà ngoại chương làm ngưng trệ trên 22 năm qua. Ngày 22.9.1999, Hoà thượng Viện trưởng Thích Quảng Độ đã ký tên ban hành bốn Quyết Định mang số 03, 04, 05, 06/VHĐ/VT/QĐ công cử Thượng toạ Thích Hải Tang, Đặc trách Phật sự của GHPGVNTN tại tỉnh Quảng Trị; hai Thượng toạ Thích Quảng Huệ và Thích Tâm Định, Đặc trách Phật sự của GHPGVNTN tại Quận 4, Saigon; Thượng toạ Thích Thiện Tường, Đặc trách Phật sự của GHPGVNTN tại tỉnh Quảng Nam; và Thượng toạ Thích Thanh Huyền, Phụ tá Tổng Thư ký VHĐ kiêm Trưởng phòng Hành chính Văn phòng Viện Hoá Đạo.

Trên lĩnh vực truyền thông, ngày 27.8.1999, Hoà thượng Thích Quảng Độ ký Quyết định số 01/VHĐ/QĐ công cử Đạo hữu Võ Văn Ái tiếp tục nhiệm vụ Giám đốc "Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế" trực thuộc Viện Hoá Đạo trong nước, nhiệm vụ này vốn đã được Hoà thượng Thích Huyền Quang chỉ thị thiết lập từ năm 1992.

Quyết định mang số 02/VHĐ/VP ký ngày 27.8.1999 chỉ thị thành lập "Phòng Thông tin Phật giáo Quốc nội" và công cử Thượng toạ Thích Không Tánh làm Trưởng phòng, trụ sở đặt tại Chùa Liên Trì, 153 Lương Định Của, Quận 2, Sài Gòn.

Báo Đảng ít người đọc

Theo báo *Sài Gòn Giải Phóng* ngày 1.10.1999, Ban Thường vụ

Thành ủy CSVN ở Sài Gòn vừa thông tri ra lệnh các cấp ủy Đảng, ban ngành, Mặt Trận Tổ Quốc, đoàn thể và các tổ chức phải "thực hiện tốt việc mua và đọc báo, tạp chí của Đảng".

Trước tình trạng rất ít đảng viên theo dõi, mua và đọc báo chí, tạp chí chính thức của đảng, thông tri trên ra lệnh các đảng viên "cần phát động phong trào mua và đọc báo, tạp chí của Đảng; các cấp ủy kiểm tra định kỳ việc này; tất cả các chi bộ cơ sở, cơ quan hành chánh sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước đều phải có báo *Nhân Dân*, báo *Sài Gòn Giải Phóng*. Riêng các chi bộ có thêm tạp chí *Cộng sản*. Sở tay xây dựng Đảng, bản tin quận huyện, Đảng ủy khối; doanh nghiệp Nhà nước có thêm tạp chí *Cộng sản*".

Thái Bình: nạn chuột và môi sinh

Theo ước tính, vụ mùa 1999 ở Thái Bình đã có hàng chục ngàn hecta bị thiệt hại vì chuột từ 5% - 20% sản lượng, có nơi tới 70% - 80%.

Theo báo *Hà Nội Mới*, dân chúng đã đóng góp hàng tỷ đồng để diệt chuột mà chuột vẫn tiếp tục hoành hành khắp nơi. Việc áp dụng không đúng kỹ thuật ngăn ngừa, diệt chuột như sử dụng nông dược cấm, dùng điện bẫy chuột... khiến cho một số thiên địch của chuột như mèo, rắn, chó... bị chết oan vì ăn phải chuột trúng bả cực độc hoặc chạm phải dây điện bẫy chuột. Chính vì vậy loài chuột được dịp sinh sôi nảy nở. Trong những năm qua đã có hàng trăm người phải đi viện cấp cứu do ăn thịt chó, mèo trúng bả chuột. Nhiều người sử dụng thuốc diệt chuột của Trung cộng có độc tố mạnh ảnh hưởng rất lớn đến gia súc, gia cầm và sức khỏe, tính mạng con người.

Riêng năm 1998 đã có 17 người chết do vướng phải dây điện bẫy chuột ngoài đồng. Từ đầu năm 1999 đến nay có 2 người chết. Số vụ chết

người tuy có giảm, song việc dùng điện sinh hoạt để bẫy chuột vẫn còn là hiện tượng phổ biến.

Trẻ bụi đời

Có hai sự kiện cùng lúc vừa diễn ra tại Hà Nội và Sài Gòn mà trung tâm của sự chú ý là những trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Báo *Lao Động* tháng 9.1999, cho biết thống kê chưa đầy đủ ghi nhận ở Sài Gòn hiện có khoảng 6.000 trẻ em lang thang, hơn 1.000 em kiếm sống trong môi trường độc hại, hơn 600 em nghiện hút, và 5.400 em có hành vi trái pháp luật. Đó là một thực trạng rất đáng suy nghĩ, bởi sau nhiều nỗ lực tổ chức trên 40 cơ sở nhà tình thương, mái ấm, nhà mở, trường vừa học vừa làm chăm sóc được trên 2.000 em, tình trạng trẻ em bụi đời ở Sài Gòn vẫn không giảm.

Khánh Hoà: Ai chịu trách nhiệm làm ô nhiễm môi sinh?

Trong vòng 3 năm nay, đã có 4 vụ tràn dầu lớn xảy ra ở vùng biển Nha Trang nhưng không xác định được nguồn gốc; cộng với khoảng gần 2 triệu mét khối nước thải công nghiệp và hàng triệu mét khối nước bẩn với nhiều hoá chất độc hại của hơn 1.000 trại nuôi tôm giống và 4.000 ha ao đầm nuôi tôm thịt xả ra biển hàng năm đã làm cho vùng biển ven bờ của Khánh Hoà bị ô nhiễm nặng. Đó là chưa kể tình trạng khai thác cá bằng chất nổ, xung điện... đã huỷ hoại môi trường sinh thái biển.

Tại Hội nghị chuyên đề về kiểm soát ô nhiễm môi sinh biển Khánh Hoà vừa tổ chức vào trung tuần tháng 9, cùng với sự cảnh báo của cơ quan chủ quản là Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường, còn có 6 báo cáo, tham luận của các ngành giao thông vận tải, du lịch, cảng vụ, thủy sản v.v... cùng hàng chục ý kiến thảo luận về vấn đề trên. Các bản báo cáo hay lời thảo luận đều đề cập đến thực trạng "xả rác, phân, nước

bắn, đầu cặn... xuống biển” và kèm theo ngay sau đó là sự chỉ trích có nội dung tương tự rằng: “Nhưng chưa có lực lượng nào kiểm tra, kiểm soát, xử phạt, ngăn chặn, giáo dục...”. Trên thực tế, không ai nhận rằng đó là trách nhiệm của ngành mình, cơ quan mình và của chính bản thân mỗi người.

Nghi vấn việc Nhà Nước buôn thuốc sát trùng cực độc

Theo báo *Công An* ngày 28.9.1999, sau một thời gian dài điều tra, ngày 10.9 vừa qua, công an kinh tế kết hợp với chi cục bảo vệ thực vật thành phố Sài Gòn đã tiến hành kiểm tra kho 108 thuộc Công ty Vật tư Vận tải và Xây dựng Công trình Giao thông, thuộc bộ Giao thông Vận tải CSVN. Qua kiểm tra kho, cơ quan chức năng phát hiện một số lớn thuốc bảo vệ thực vật nhưng không có hoá đơn chứng từ hợp pháp. Đây là các loại thuốc nằm trong danh mục cấm lưu hành gồm 2,44 tấn thuốc Sha Chong Shuang TQ; 39 thùng Sunisidun 20EC TQ, 200 thùng S ha Chong Shuang 18SL, 148 thùng Lanuater - TQ 20 thùng thuốc mỡ và thuốc diệt chuột...

Theo bài báo, qua giám định, được biết số lượng thuốc trong kho 198 đường Hoàng Văn Thụ thu được đều là thuốc mang tên giả nhãn hiệu bao bì sản phẩm thuốc sát trùng của Công ty Hoa Việt Quy Dương, Trung cộng đã được cục Sở hữu Công nghiệp và bộ Khoa học Công nghệ - Môi trường CSVN cấp giấy phép đăng ký nhãn hiệu hàng hoá. Thực chất, lượng thuốc thu được đều là loại thuốc bảo vệ thực vật cực độc, bị cấm sử dụng.

Theo một cán bộ thuộc bộ Khoa học Công nghệ, việc mua lậu những lô thuốc bảo vệ thực vật cực độc kể trên đã có từ lâu, nhưng cho đến nay mới bị khám phá vì bên trong có sự tranh chấp về tiền bạc ăn chia không sòng phẳng giữa bên công an kinh tế và các Bộ liên hệ.

Phòng chống bệnh AIDS gặp khó khăn

Theo báo *Lao Động*, giáo sư Chung Á, Phó chủ tịch Ủy ban phòng chống AIDS, thừa nhận rằng “Việt Nam đang ở trong giai đoạn đầu của bùng nổ dịch. Nhìn vào số người phát hiện nhiễm HIV thì ta thấy mỗi ngày lại phát hiện thêm nhiều người hơn và năm sau nhiều hơn năm trước”.

Dự báo năm 1993 của Tổ chức Y tế Thế giới và các nhà khoa học Việt Nam cho rằng đến năm 2000 Việt Nam sẽ có chừng 600.000 người nhiễm siêu vi khuẩn liệt kháng HIV.

Theo bản tin, HIV ở Việt Nam hiện nay không chỉ khu trú ở những đối tượng tệ nạn xã hội mà đã lan rộng tới cả những người dân bình thường. Trong năm 1998, con số nhiễm HIV mới ở Sài Gòn chủ yếu là những người bình thường. Họ không hề biết là mình đã nhiễm HIV cho tới khi phải đến bệnh viện vì một căn bệnh nào đó. Trong các đợt khám sức khoẻ thanh niên bị cưỡng bách nhập ngũ, chỉ số xét nghiệm HIV dương tính được phát giác đã tăng từ 0% năm 1994 lên 0,15% trong năm 1998 ở những vùng giám sát trọng điểm. Đối với phụ nữ mang thai, tỷ lệ HIV dương tính cũng liên tục tăng tới 0,13% vào năm 1998. Tất cả những điều đó cho thấy HIV đang âm thầm lây lan và chỉ chờ dịp bùng lên.

Loạn xổ số

Hiện nay, “xổ số bốc” của nhiều tỉnh được phát hành tràn lan ra tỉnh ngoài, vào tận miền Nam. Được biết, hiện chưa có một cơ quan chức năng nào đứng ra quản lý chung việc phát hành xổ số bốc.

Theo báo *Thanh Niên*, một số tỉnh miền núi đã đưa vé về bán tại Hà Nội, do ở xa nên đến giờ hủy vé, không kịp mang vé về tỉnh để hủy trước hội đồng giám sát. Vì vậy dẫn đến chuyện việc thanh huỷ vé số

không bảo đảm khách quan. Bên cạnh đó là chất lượng vé. Chẳng hạn, loại vé 1.000đ in lèm nhèm, xấu, vé có thể bóc ra rồi dán lại mà không bị phát giác, độ an toàn của vé không được bảo đảm, có thể bị lộ kết quả, tạo nên hiện tượng gian lận.

Bộ Tài chính CSVN cho biết đã có thông tư hướng dẫn phát hành xổ số bốc, nhưng không kiểm soát thực tế. Công ty xổ số kiến thiết Thủ Đô cho biết “dù đã có các biện pháp ngăn chặn như: kiểm tra và phạt hành chính vi phạm... nhưng vẫn không mấy hiệu quả!”.

Tai nạn giao thông

Tính 8 tháng đầu năm 1999, cả nước có 14.579 vụ tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt làm chết 4.608 người, bị thương 16.556 người.

Riêng số vụ tai nạn giao thông đường sắt trong 8 tháng qua đã xảy ra 260 vụ, làm 109 người chết, 133 người bị thương.

Qua phân tích cho thấy: Tai nạn giao thông đường bộ chiếm 96% số vụ, 95% số người chết và 98% số người bị thương; 80% số vụ tai nạn giao thông đường bộ do lỗi chủ quan của người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới gây ra. Người điều khiển xe máy gây tai nạn chiếm 62%, xe hơi gây ra 23% số vụ; 56% số vụ xảy ra trên các tuyến quốc lộ.

65% lượng gạo xuất cảng phải qua trung gian

Theo báo *Thanh Niên*, bộ Thương mại CSVN thú nhận rằng thị trường xuất cảng gạo của Việt Nam “hiện gặp rất nhiều khó khăn và ở tình trạng không ổn định, các doanh nghiệp xuất cảng gạo liên tục bị ép giá”. Nguyên do Việt Nam có quá nhiều đầu mối xuất cảng gạo (41 đầu mối, không kể liên doanh) nhưng lại rất ít doanh nghiệp có khả năng xuất cảng trực tiếp: có tới 65% lượng gạo xuất cảng phải bán qua 7 trung gian là các công ty ngoại quốc, năm 1998, con số này là 42%.

Theo bản tin, Bộ Thương mại CSVN vừa có thông báo cho phép doanh nghiệp Việt Nam nào tìm được khách hàng trực tiếp sẽ ưu tiên giao dịch, ký hợp đồng. Các doanh nghiệp còn lại muốn bán gạo cho khách hàng đó đều phải có sự thỏa thuận giá của doanh nghiệp trên.

Chợ hàng gian

Ở Sài Gòn có nhiều chợ hàng gian, từ khu Dân Sinh qua đường Hùng Vương đến Nhật Tảo. Với những người buôn bán hàng chôm chĩa thì ai bán gì cũng mua, ai mua gì cũng bán, miễn là có lời. Những người chẳng may mất cắp cái cốp xe, chiếc remote máy lạnh... bắt đắc dĩ cũng phải đi chợ hàng gian để tìm mua lại đồ của mình.

Báo Sài Gòn Thị Trường cho biết,

nếu sơ suất mất cái cốp xe, đèn xi nhan hay bất cứ một đồ phụ tùng nào trong xe, lập tức các khổ chủ nghĩ ngay đến chợ Dân Sinh để tìm lại. Chẳng phải chỉ xe cộ là những thứ dễ bị gỡ phụ tùng, ngay cả đồ trong nhà như cái remote tivi, remote video, remote máy lạnh, đĩa CD... cũng bị mất dễ dàng.

Đến các khu chợ hàng gian này, tìm mua món gì cũng có nhưng với giá cắt cổ và dù có biết chắc món hàng đó vốn là của mình với những dấu vết đặc biệt, khổ chủ cũng chẳng làm gì được!

Ninh Bình: phát giác mới về khảo cổ

Nhiều di vật, di tích mới phát hiện trong năm qua đã được công bố tại hội nghị những phát hiện mới về

khảo cổ học lần thứ 34 tổ chức trong hai ngày 29 và 30.9 tại Hà Nội. 400 bản báo cáo khoa học của hơn 200 tác giả trong và ngoài nước được trình bày tại hội nghị này.

Về thời đại đồ đá (The Stone Age), các nhà khảo cổ học của Viện khảo cổ Việt Nam cho biết đã có cuộc khai quật hang Đán Cúm và Nà Chảo ở tỉnh Hà Giang. Ở đây, các nhà khảo cổ đã tìm thấy các di tích văn hóa Hòa Bình và Bắc Sơn. Một số chuyên gia về khảo cổ khẳng định, Đán Cúm là một trong số không nhiều di chỉ hang động tiền sử có quy mô lớn và số lượng hiện vật phong phú trong khu vực Đông Nam Á.

Viện khảo cổ Việt Nam đã kết hợp với trường đại học Y Otago của Tân Tây Lan nghiên cứu xác định đặc điểm loài người, nhóm máu, bệnh lý, phương thức sống của người cổ... qua các di vật và di chỉ của văn hóa thời đại đá Hòa Bình, Đa Bút, Mai Pha.

Về thời đại kim khí (The Metal Age), các nhà khảo cổ học đã khai quật ở Phù Mỹ, tỉnh Lâm Đồng. Ở đây, ngoài đồ gốm và đồ đá, các nhà khảo cổ học còn tìm thấy khuôn đúc dùng để đúc những chiếc rìu đồng tuyệt đẹp, có trang trí nổi hình động vật, xưa nay chưa hề thấy.

Cuộc khai quật ở Mán Bạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, các nhà khảo cổ đã tìm thấy các mộ táng mà di cốt người chết còn có thể đo được. Theo các nhà khảo cổ Úc, các mộ táng ở Mán Bạc cách ngày nay khoảng 3.500 năm. Cũng ở thời kỳ này, các nhà khảo cổ còn có cuộc khai quật di chỉ Lung Leng trong lòng hồ Yali thuộc huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Ở đây, họ đã thu được rất nhiều rìu đá và khuôn đúc rìu.

Theo các nhà khảo cổ thì đây là một di tích có nhiều lớp văn hóa, từ hậu kỳ đá mới đến thời đại đồng và người Sa Huỳnh thời đại sắt đã chôn mộ vò của họ vào đó.

Về khảo cổ học lịch sử (Historical Archaeology), các nhà khảo cổ

THÔNG-BÁO

Về việc đóng sổ Quỹ Chính-Nghĩa và giải-thể Liên-Mạng Thông-Tin

Liên Mạng Thông-Tin Chống Văn-Hóa-Vận của CSVN trang-trọng thông-báo:

Sau 18 tháng hoạt-động, nhận thấy việc thông-tin chống văn-hóa-vận CSVN vẫn cần-thiết, nhưng có thể thu gọn trong một phạm-vi nhỏ, tập-hợp một số thành-viên nòng-cốt hoạt-động âm-thầm, bằng phương-tiện riêng của từng cá-nhân, chúng tôi quyết-định:

- Đóng sổ Quỹ Chính-nghĩa.
- Gửi báo-cáo chi-thu đến các thành-viên và mạnh-thường-quân.
- Chuyển toàn bộ số tiền còn lại trong Quỹ (1206,34 gia-kim) sang chương-trình phản-công văn-hóa, Quỹ Phát-thanh về Việt-Nam, Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật Làng Văn.

Quý thành-viên hoặc mạnh-thường-quân không đồng ý giải-pháp vừa nêu, xin liên-lạc với chúng tôi để lấy lại tiền đã đóng-góp.

- Chuyển thể Liên Mạng Thông Tin thành Chương-trình phát-thanh Việt-ngữ tại Vancouver, Toronto và Montréal có tính-cách phúc-lợi, với ngân-quỹ do các cổ-đồng đóng góp dưới hình-thức cổ-phần và sinh lợi.

- Danh-sách các thành-viên của Liên Mạng trong Email Forum sẽ được tái-phối-trí trong một mạng lưới thông-tin nội-bộ.

Trang trọng kính báo,
Nguyễn Hữu Nghĩa
(Sáng-lập, Điều-hành)

đã khai quật ở Hậu Lâu trong Thành Cổ và khu Khải Thánh thuộc di tích Văn Miếu (Hà Nội). Ở Hậu Lâu, di vật tìm thấy là các loại vật liệu kiến trúc bằng đá, gạch; đồ dùng sinh hoạt như đồ gốm, sành và sứ. Tài liệu khai quật được đã cho phép các nhà khảo cổ xác định sự tồn tại của 2 giai đoạn xây dựng là ở thế kỷ 14-15 nhưng có sử dụng lại một số vật liệu kiến trúc thời Lý - Trần và khoảng thế kỷ 18.

Ở khu Khải Thánh, các nhà khảo cổ cho biết đã tập hợp được nhiều đồ gốm, sành sứ, tiêu bản đĩa đèn, đĩa mài mực, ống bút... phản ánh đúng tính chất trường học ở khu di tích này. Tại đây, họ còn phát giác được dấu vết của những kiến trúc cổ thông qua gạch, ngói, hoa văn trang trí, phù điêu, chi tiết trang trí hình rồng, phượng có niên đại từ thời Lý - Trần trở về sau.

Về văn hóa Chăm-pa và Óc Eo, các nhà khảo cổ đã có cuộc khai quật phế tích tháp Văn Trạch Hòa ở Thừa Thiên - Huế. Cuộc khai quật đã làm lộ rõ cấu trúc trong, ngoài của tháp và những công trình phụ cận, phát giác một đoàn tường để trang trí đẹp bằng những mô-típ hoa văn khác nhau được khắc họa tỷ mỉ. Phế tích được định niên đại vào khoảng thế kỷ thứ 9-10.

Ở di tích Đồng Nghệ, trong khu công nghiệp Dung Quất tỉnh Quảng Nam, các nhà khảo cổ học đã tìm thấy hai khu có di tích kiến trúc và khu cư trú. Trong khu cư trú có một ngôi mộ Chăm. Qua các tài liệu thu thập được ở Đồng Nghệ, các chuyên gia đã khẳng định đây là một khu di tích đa dạng của người Chăm, cư trú tại đây từ thế kỷ 3-4 đến 11-12, nối tiếp sau cư dân Sa Huỳnh muộn cho đến khi người Việt xuất hiện.

Cuộc khai quật tại chính khu Óc Eo, Ba Thê (tỉnh An Giang) của trường Viễn Đông Bác cổ Paris, đã tìm thấy nhiều di tích kiến trúc có cấu trúc, quy mô và vật liệu xây dựng khác nhau như kiến trúc mộ táng, đền đài, nhà ở của cư dân. Đến nay, các nhà khảo cổ vẫn chưa xác

định được niên đại của chúng. Được biết, hầu hết các công trình tìm kiếm di tích đều do các cơ quan nghiên cứu quốc tế tài trợ.

70% sinh viên không có chỗ ở

Theo báo *Lao Động*, trên 70% số sinh viên không có chỗ ở trong ký túc xá. Bộ Giáo dục - Đào tạo CSVN thú nhận rằng trong năm học mới, các trường đại học đã tiếp nhận khoảng 370.000 sinh viên. Tuy nhiên, ký túc xá các trường đại học chỉ có thể đáp ứng nhu cầu nhà trọ cho 30% sinh viên, chủ yếu là đối tượng con cháu cán bộ có chức quyền.

Kiều hối gia tăng

Theo Thông tấn xã nhà nước CSVN, trong 8 tháng đầu năm 1999, lượng kiều hối được các ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế chi trả trên địa bàn đã lên đến 243,6 triệu mỹ kim, tăng hơn 50% so với cùng kỳ năm 1998 và đây là mức tăng cao nhất trong vòng 3 năm trở lại đây. Dự đoán, lượng kiều hối chuyển về thành phố qua hệ thống ngân hàng năm 1999 có thể đạt 400 triệu mỹ kim. Theo thông tấn xã này ước tính, mỗi năm Việt kiều ở nước ngoài gửi về nước khoảng 1,2 tỷ mỹ kim kiều hối. Tuy nhiên, một tỷ lệ lớn kiều hối vẫn được chuyển lậu dưới nhiều hình thức khác nhau.

Bến lậu, xe chui

Báo *Thanh Niên* cho biết, tính đến cuối năm 1998 toàn Hà Nội có khoảng 273 đầu xe của 30 tỉnh, thành hoạt động thường xuyên ở 88 bến bãi và các điểm đỗ khách trái phép. Ở bến xe Gia Lâm, hàng ngày có không dưới 50 lượt xe hoạt động ngoài bến, chạy lượn lờ, "vớt" khách, ép khách.

Hà Nội hiện có 3 bến xe chính của nhà nước. Phía Tây có bến xe Kim Mã, phía Bắc có bến Gia Lâm

và phía Nam có bến xe phía Nam. Do đặc điểm ở phía Nam có nhiều tuyến xe đường dài: Khu 4, miền Trung, Tây Nguyên, Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ nên khu vực này có thể gọi là trung tâm "bến lậu, xe chui" của Hà Nội.

Theo bài báo, ở đây có nhiều doanh nghiệp quốc doanh, thậm chí cả đơn vị bộ đội lợi dụng đất rộng, mở bến phụ cho xe khách thuê đỗ, đón trả khách, xếp hàng hoá.

Hiện nay, hệ thống bến xe Hà Nội có khả năng giải quyết 1.000 xe/ngày. Nhu cầu vận tải hành khách cũng chỉ tương đương con số đó. Thế nhưng, trên thực tế con số này tham gia hoạt động vận tải tại Hà Nội lên tới 3.000 xe/ngày. Do cung vượt quá cầu nên xảy ra tình trạng "bến lậu xe chui" cạnh tranh nhau quyết liệt giữa quốc doanh và tư nhân, giữa tư nhân và tư nhân, nảy sinh nhiều tệ nạn.

Hoa hậu đầu tiên của Việt-Nam

Năm 1888, Mlle Ba - hoa hậu đầu tiên của Việt Nam với vẻ đẹp quý phái kiều diễm, được chọn là người tặng hoa Quốc vương Norodom (1835 - 1904) - đã làm ông vua Cao Miên này phải sửng sờ.

Đầu năm 1863, Sài Gòn mới có 600 Pháp kiều, phụ nữ chiếm khoảng 1/4; cũng thời kỳ này Sài Gòn có một nhà hát bằng gỗ của thủy sư đô đốc Bonard ở quảng trường cột đồng hồ, chỗ sau này là Nhà thờ Hoàng cung (l'église du Palais Royal) và nay là nhà thờ Đức Bà. Một sĩ quan cao cấp Pháp bỗng nảy ra ý nghĩ "Tại sao chúng ta lại không tổ chức ở đây một cuộc thi hoa hậu?" Ông phúc trình lên thượng cấp và lập tức được Bonard phê chuẩn. Tuy nhiên, trong hàng ngũ quan lại Pháp có nhiều ý kiến bất đồng, chủ yếu là số phụ nữ Pháp quá ít và... chưa đẹp. Một người bạn nên hợp tác với các thương nhân Hoa kiều bởi từ lâu họ đã đưa đến Sài Gòn nhiều vũ nữ từ Tân Gia Ba.

Vào tháng Chạp năm 1864, cuộc thi Hoa hậu đầu tiên được tổ chức theo thể lệ: 1 - Tuổi từ 18 đến 20; 2- Chưa kết hôn; 3- Xuất thân trong những gia đình công chức làm việc cho Nhà nước bảo hộ. Thi 3 vòng: 1- Mặc váy đầm; 2- Mặc áo dài truyền thống; 3- Mặc áo tắm. Riêng việc mặc áo tắm bị công chúng phản đối nên ban tổ chức quyết định bỏ. Một nhà buôn người Hoa lâu năm đã trưng tập được 20 cô gái Trung Hoa đang sống ở Tân Gia Ba rồi man khai họ là dân Chợ Lớn, cuộc thi vẫn tiến hành. Hồi ấy phương tiện thông tin còn nghèo, chỉ những công sở của người Pháp, người Hoa và một vài nơi gần đây là biết. Tuy nhiên, cuộc thi cũng bị một số ngoại kiều bài xích, vẽ tranh chế giễu. Đúng hôm Noel 1864, cuộc thi Hoa hậu - Miss Sài Gòn được tổ chức tại quảng trường Cột đồng hồ. Kết quả cô gái Tân Gia Ba đoạt vương miện Hoa hậu, danh hiệu á hậu rơi vào con gái một phú thương người Hoa Chợ Lớn.

Trước và sau cuộc thi không hề được báo chí đưa tin, bình luận, ngoại trừ một tờ tiếng Trung Hoa xuất bản ở Tân Gia Ba. Người Pháp không bàn tán nhiều đến chuyện này vì ngại dân Sài Gòn phản ứng; thế nhưng vẫn không ngăn được một nhóm công chức Việt “đáp lễ” bằng cách tổ chức cuộc thi tuyển Miss Sài Gòn thực sự cho người Việt Nam; công việc không dễ dàng vì thiếu sự ủng hộ của nhà cầm quyền cũng như cơ sở vật chất. Rất may, một công chức người Việt đã nhiều năm ăn học ở Pháp nắm vững quy chế tổ chức liền trao đổi với một vài quan chức cao cấp của phủ toàn quyền và được họ nhận lời giúp đỡ, thậm chí thành viên người Pháp còn chiếm quá bán trong ban tổ chức. Cuộc thi được thông báo rộng rãi khắp Sài Gòn và các tỉnh lân cận, gần 100 thiếu nữ xinh đẹp đã đến ghi tên, Ban tổ chức cũng cho họ biết trước chỉ mặc áo dài truyền thống. Vào chung kết, người được trao vương miện Hoa hậu là cô Ba, con gái ông Chánh làm nghề thư ký.

Chính những người Pháp có mặt hôm ấy cũng choáng ngợp trước sắc đẹp long lanh của cô Ba, họ xin được chụp ảnh cô để đăng báo bên chính quốc. Họ còn đề nghị cô mặc áo tắm để chụp nhưng bị cô khước từ; sau đó, họ động viên cô tham gia cuộc thi hoa hậu do Liên hợp Pháp (L'Union Française) tổ chức nhưng cô cũng không nhận lời. Chân dung của Mlle Ba - Miss Sài Gòn được vẽ in tem với lượng phát hành chưa từng có.

Năm 1898, người Pháp khởi công xây dựng nhà xuất bản lớn Sài Gòn trước Bồn Kèn, họ lại nảy ra ý định thi Hoa hậu, mong tuyển một bà hoàng sắc đẹp như Mlle Ba, nhưng đến năm 1900, Nhà hát lớn xây xong mà cuộc thi Hoa hậu vẫn không tổ chức được. Lúc này Mlle Ba đã đứng tuổi nhưng vẫn rất đẹp, bà được ban tổ chức mời tới dự lễ khánh thành Nhà hát với tư cách là khách mời danh dự. Người ta cũng kể rằng, Mlle Ba đã lấy một người Việt Nam bình thường; bà sống giản dị, không tham vọng và nhất là không bị ảnh hưởng lối sinh hoạt ngoại lai.

Những ai ở Miền Nam Việt Nam hẳn còn nhớ loại xà-bông Cô Ba đựng trong hộp giấy có in hình một phụ nữ búi tóc. Đó chính là Hoa hậu đầu tiên của Việt Nam.

24 ngân hàng quốc tế áp lực ngân hàng CSVN

Vào ngày 15 tháng 9, đại diện 24 nhà băng ngoại quốc ở Việt Nam và đại diện 4 ngân hàng nhà nước CSVN đã có một cuộc họp quan trọng ở Hà Nội mà chủ đề là nói rộng giới hạn lãi suất.

Cuộc họp mở ra vào lúc các nhà băng ngoại quốc ở Việt Nam đang gặp khó khăn với chương trình “nhân tạo” của Hà Nội là dìm lãi suất cho vay ở mức thấp, nhằm kiểm soát việc cho vay, một cách cưỡng buộc. “Vay và cho vay là hai vế của một phương trình,” một nhà băng ngoại quốc ở Hà Nội nói rằng: “Hà

Nội chỉ để ý đến có một vế thôi”.

Hà Nội cải tổ hệ thống hai giá để chiêu dụ đầu tư quốc tế

Trong một bản tường trình cập nhật về kinh tế khu vực, Ngân Hàng Phát Triển Á Châu ghi nhận rằng Hà Nội đã làm dịu nhẹ hệ thống hai giá, theo đó ngoại kiều bị tính tiền nhiều hơn công dân VN cho cùng các dịch vụ.

Theo bản tường trình, nhà nước CSVN năm nay đã đổi hệ thống lương bổng, cho phép các hãng ngoại quốc trả lương nhân viên bằng tiền VN thay vì đô la, một quyết định có nghĩa là chi phí lương bổng không trời sạt cùng với nội tệ.

Tiền VN đã bị mất giá 20% trong 2 năm qua, và các hãng ngoại thu nhập bằng nội tệ bị buộc phải trả số lượng tăng thêm cho chi phí lương bổng mỗi lần nội tệ sụt giá.

Cũng một tin liên hệ về mậu dịch, một số quan chức Việt Nam cho hay, nhằm phát triển thương mại và thu hút đầu tư, bộ Ngoại Thương Việt Nam đã hủy bỏ nhiều luật lệ đang gây cản trở các công ty xuất cảng có vốn kinh doanh của nước ngoài.

Theo lời một viên chức, tình trạng thủ tục hành chánh rườm rà và luật lệ không nhất quán đã khiến nhiều nhà đầu tư xa rời thị trường Việt Nam. Chính vì thế, chánh phủ Hà Nội cố giản dị hóa các thủ tục hành chánh, nhất là giảm bớt những quy định đối với các công ty xuất cảng có vốn của nước ngoài.

Theo tường trình, nhờ giá dầu hỏa đang lên và nền công nghiệp giày dép hiện trên đà phục hồi, các thương vụ xuất cảng của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm nay, đã thu được 7 tỷ 2 trăm triệu đô-la, gia tăng 15%.

Chuyên gia Mỹ tới VN tìm lính Mỹ mất tích

Theo nguồn tin từ tòa đại sứ Hoa

Kỳ tại Hà Nội, 1 phái đoàn chuyên gia gồm 93 người đến Hà Nội để nghiên cứu và tìm tòi tích lính Mỹ mất tích trong chiến tranh Việt Nam.

Kể từ ngày 21.9.1999, phái đoàn chuyên gia Mỹ và nhà nước CSVN cùng làm việc trong 1 tháng để tìm kiếm hài cốt lính Mỹ mất tích tại 23 thành phố và tỉnh tại Việt Nam. Đây là lần thứ 42 hai bên cùng nhau phối hợp tìm kiếm.

Hà Nội: Thảm họa rác

Theo báo *Văn Hóa* ngày 16.9.1999, Hà Nội hiện đang có 270 xe rác vẫn nằm tại chỗ trong gần bốn ngày qua và ô nhiễm môi sinh đã đến mức báo động.

Theo bài báo, đây là lần đầu tiên Hà Nội nằm trong tình trạng báo động rác. Đâu đâu cũng thấy rác, từ những đường phố trung tâm Hồ Hoàn Kiếm đến vào sâu những đường, ngõ, phố

nhỏ... các chiếc xe đầy rác phủ bạt, đắp chiếu nằm im. Cũng chưa khi nào Hà Nội “được” hình thành những bãi rác tạm như ở ngay góc phố Bà Triệu - Trần Hưng Đạo, Phùng Hưng... Và có lẽ đây cũng là những ngày đặc biệt khi các gia đình phải đổ rác sinh hoạt của gia đình ra vệ đường, mép cống mà không ngần ngại bị phạt.

Gần như ở bất kỳ phố nào, đặc biệt những phố đông hàng quán mua bán cứ 5-10m lại nối tiếp một ụ rác. Nếu tính theo con số, hãy thử hình dung mỗi ngày đêm có 270 lượt xe rác được đổ về bãi rác Nam Sơn (huyện Sóc Sơn - Hà Nội) nhưng đã hơn 3 qua (kể từ 11.9) do tình trạng nhân dân xóm Hòa Bình - xã Hồng Kỳ nơi chịu ảnh hưởng của bãi rác thành phố - đã chặn không cho xe rác tiếp tục về bãi nên 810 xe rác lẽ ra phải được qua xử lý của Xí nghiệp quản lý chất thải Nam Sơn nhưng nay vẫn nằm trong thành phố và

đương nhiên lặng lẽ bốc mùi.

Cần Thơ: Phát giác 2 cặp rùa lạ

Một nông dân chuyên nghề đặt lợp tại vùng biên giới Tây Nam vừa bắt được hai cặp rùa lạ. Cặp thứ nhất mai tròn, con lớn cân nặng gần 1 kg, con nhỏ cân nặng 0,2 kg. Cặp thứ 2 con lớn cân nặng 1 kg, con nhỏ cân nặng 0,6 kg. Rùa màu vàng ngà, mai rùa gần như hình tròn, giống như cái đĩa, vẩy hình lục giác giống như đồng tiền cổ, có hoa vàng xen đen, có hình cây quạt trên tầng vẩy, rìa mai rùa có khía hình răng cưa, phía sau soài ra như mái đình uốn cong; xung quanh mái diềm có hình răng cưa đen vàng và đen nhạt. Da rùa trắng ngà, đầu nhỏ như đầu con ba ba. Theo chủ nhân hai cặp rùa cho biết, đây là loại rùa lạ và hiếm thấy ở vùng này.

THÔNG BÁO

Làng Văn Trở Lại Tình-Trạng Nguyệt-San

Sau 9 tháng “thí-nghiệm”, nhận thấy việc ra báo mỗi tháng hai lần không phù hợp nhu-cầu và khả-năng đáp-ứng của một số khá lớn độc-giả, Làng Văn quyết-định trở lại tình-trạng nguyệt-san như trước, kể từ số 197, tháng 1 năm 2000.

Quý độc-giả mua báo dài hạn tính theo số báo, không tính theo ngày tháng, nên việc trở lại tình-trạng nguyệt-san sẽ không ảnh-hưởng tới hạn báo. Quý vị sẽ tiếp-tục nhận Làng Văn tới số báo chót ghi ở nhóm số thứ hai sau mã-số độc giả in trên nhãn địa-chỉ của từng vị, và không phải trả thêm tiền.

Kể từ số này, Làng Văn trở lại giá báo cũ từ năm cuối 1998:

- Tại Canada: một năm 12 số, giá 55 gia-kim
- Hoa-kỳ: một năm 12 số, giá 55 mỹ-kim (đường bộ)
hoặc 70 mỹ-kim (máy bay)
- Các nước khác: một năm 12 số, giá 55 mỹ-kim (đường thủy)
hoặc 85 mỹ-kim máy bay).

Trang trọng,
Làng Văn

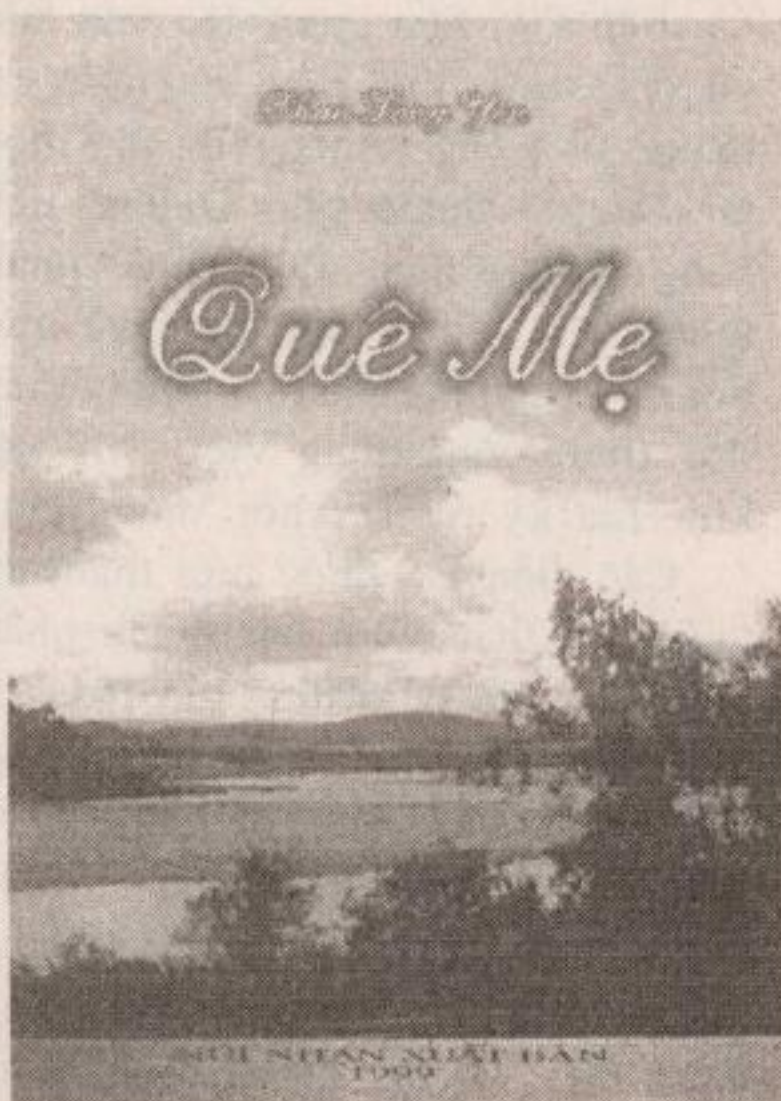


trong làng

Nhà văn Phan Long Yên ra mắt sách tại California

Nhà văn, cũng là nhà thơ, Phan Long Yên, vừa ra mắt một lúc hai tác-phẩm mới của ông tại California cuối tháng 8 vừa qua, đó là các tập *Đường mây*, thơ, và *Quê mẹ*, văn xuôi. Tác-giả nguyên là Chủ-nhiệm, Chủ-bút nguyệt-san *Núi Nhạn*, có hai tác-phẩm xuất-bản trước 1975.

Đêm ra mắt sách cũng trùng hợp vào ngày mừng thượng thọ 70 của tác-giả, quý-tụ khoảng 300 văn-nghệ-sĩ, thân-nhân và thân-hữu.



Buổi sinh hoạt có sự đóng góp phát-biểu của nhà văn Võ Phiến, thi-sĩ Hoàng Duy, xướng-ngôn-viên Mộng Lan, v.v.

Cùng phát-biểu trong buổi sinh-hoạt sách Phan Long Yên, ông Mật Nghiêm Đặng Nguyên Phả, Tổng Hội Cư-Sĩ Việt-Nam, đã nhấn mạnh đến tính-cách nổi bật của niềm nhớ quê, thương nước qua 78 bài thơ của tác-giả, và kết-luận, *Đường mây* của thi-sĩ Phan Long Yên đưa tâm-thức người đọc về với Phú-yên, nơi địa linh nhân kiệt với 191 ngôi chùa, trong đó có Tổ đình Từ Quang của dòng Lâm Tế.

Nguyễn Đăng Tuấn ra mắt sách tại Canada

Thi-sĩ Nguyễn Đăng Tuấn vừa ra mắt tập thơ *Đường như tôi ngại thốt lời yêu em* của anh, trong một buổi sinh-hoạt chung với Hà Huyền Chi và Trà Lũ tại Montreal.

Buổi sinh-hoạt do Cộng-đồng Người Việt Quốc-Gia Montréal và nhóm thân hữu Bá Dĩnh, Thủy Trang, Thân Trọng An,... tổ-chức hôm 19.9 tại thính-đường Marie-Stéphane, Outremont, qui-tụ khoảng 300 người dự.

Cười Chay của Cả Cười

Cả Cười vừa trình làng *Cười Chay*, tập chuyện cười thứ sáu của anh, sau các cuốn *Cười cho đời lên hương*, *Cười cho đời đỡ khổ*, *Cười đỏ*, *Cười toe*, và *Cười tằm*.

Cười chay bao gồm những nụ cười hồn-nhiên, nhẹ nhàng, trong sáng.

Như các cuốn trước, *Cười chay* giá 7 mỹ-kim (11 gia-kim). Liên lạc: Làng Văn.

Ăn Khế Trả Vàng

Làng Văn vừa tái bản tập sách thiếu-nhi *Ăn Khế Trả Vàng*, truyện cổ Việt-nam do Cung Vũ viết lại, Vi Vi minh-hoạ. Trong đợt tái-bản này, sách tăng-cường phần Anh-văn, do

Bích Giao, ái-nữ của cố LS Trần Văn Tuyên, chuyển dịch.

Đây là món quà quý cho các em Việt-nam sống ở xứ người, nhân dịp các mùa lễ sắp tới. Các em có thể đọc phần chữ Việt hay chữ Anh, hoặc đối-chiếu để học hỏi thêm cả hai thứ tiếng.

Giá sách: 6 mỹ-kim (9 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

Tôn giáo và thế hệ mai sau của Vi Vi

Hoạ-sĩ kiêm điêu-khắc-gia Vi Vi vừa cho ra mắt bộ tượng đúc đồng 4 vị thánh tử đạo Việt-nam tại Đại-hội Thánh Mẫu do Dòng Đồng Công tổ-chức tại Carthage, tiểu-bang Missouri, Hoa-kỳ trong tháng 8 vừa qua, với 75.000 người dự.

Ngỏ lời trong buổi ra mắt tượng, hoạ-sĩ Vi Vi dẫn giải về gương các Thánh Tử Đạo Việt-nam, chết như thế nào, chịu cực hình tra tấn ra sao. Người nghe bị thu hút vào cách trình bày giản dị và chân tình của anh, ai nấy rung rung cảm động.

Trong dịp này, hoạ-sĩ Vi-Vi xác-định quan-niệm của anh: nghệ-thuật cao hơn quyền-lợi, trong mục-dịch bảo-tồn phong-tục, văn-hoá và đạo giáo nơi xứ người.



Tranh "Bá đao" của Vi-Vi

ngoài xã



Hơn 50 đoàn thể trẻ hải ngoại kêu gọi đoàn kết

Lần đầu tiên tại hải ngoại, hơn 50 đoàn thể trẻ từ Hoa kỳ, Gia nã đại, Âu châu, Úc châu... đã cùng lên tiếng kêu gọi cộng đồng người Việt tỵ nạn tại hải ngoại đoàn kết thành một khối vững mạnh để đấu tranh giành tự do dân chủ cho Việt Nam. Trong lá thư ngỏ và tâm thư của các đoàn thể trẻ có đoạn như sau:

"Năm 1999 đánh dấu một chuyển mình quan trọng của người Việt hải ngoại: sự đồng loạt lên đường dẫn thân của tuổi trẻ với một mẫu số chung: khát vọng cho một cộng đồng Việt Nam đoàn kết và vững mạnh, hoài bão cho một đất nước Việt Nam thực sự Tự Do, Dân Chủ và có Nhân Quyền. Mẫu số chung này cần được bồi đắp thành một con sóng chung, được biến thành những hành động liên kết cụ thể. Trong tinh thần đó, chúng tôi, một số các phong trào, đoàn thể trẻ đã cùng nhau khởi xướng, kêu gọi tuổi trẻ Việt Nam khắp nơi trên thế giới cùng đứng chung một tâm thư để nói lên:

Thao thức của mình về vai trò,

trách nhiệm của tuổi trẻ trong công cuộc chung.

Quan điểm về phát triển cộng đồng và nỗ lực giành lại tự do dân chủ tại quê nhà.

Khát vọng được chung vai sát cánh làm việc với nhau trong tương lai."

Oregon: Cộng đồng VN tiếp xúc Nghị viên thành phố

Ngày 16.9.1999, tại Portland, tiểu bang Oregon (Hoa Kỳ) đã có một cuộc gặp gỡ quan trọng giữa Nghị viên Dan Saltzman của thành phố và cộng đồng Á Châu. Ngoài một vài nhân vật quan trọng đại diện cho các cộng đồng Nhật, Trung Hoa, Đại Hàn, Miên, Lào, Phi, Miến Điện v.v ... còn lại là hơn mười nhân vật quen thuộc trong các sinh hoạt của cộng đồng VN Oregon, tham dự.

Buổi tiếp xúc của ông Saltzman được diễn ra trong vòng thân mật, nhằm tìm hiểu nguyện vọng của cộng đồng Á Châu tại Portland để từ đó đề ra những kế hoạch, đáp ứng những nhu cầu cấp thiết.

Mỗi tham dự viên được lần lượt mời phát biểu. Hầu hết các đại diện cộng đồng chỉ xoay quanh vấn đề tài trợ cho những chương trình có tính cách xã hội... Riêng ông Huỳnh Quốc Bình, Chủ tịch Cộng đồng VN, nhấn mạnh: "Những quyết định có tính cách trợ giúp đồng bào VN trong nước, cũng như vấn đề giao thương giữa thành phố chúng ta và chế độ Việt cộng, xin quý vị hãy liên lạc với chúng tôi. Vì cái mà đồng bào chúng tôi trong nước đang cần là tự do, dân chủ và nhân quyền. Cá nhân tôi là người được cộng đồng VN Oregon tín nhiệm trách vụ Chủ tịch trong 4 năm qua, chúng tôi sẽ giúp quý vị hiểu rõ về tình hình chính trị tại VN ngày nay một cách chính xác..."

Tiếp theo, ông Nguyễn Thế Thăng, hội Cựu SV Chiến tranh Chính trị, nêu lên những sơ xuất của chính quyền địa phương và người dân bản xứ, đã để cho cờ đỏ sao vàng

của CSVN xuất hiện ở một số nơi có người Việt tỵ nạn đang cư ngụ. Ông cũng chu đáo mang theo một lá Cờ Vàng khổ nhỏ để giới thiệu với mọi người.

Một vấn đề quan trọng khác đã được ông Vương Thế Hạnh, Liên đoàn Hướng đạo Phù Đồng, nêu ra trong phần thảo luận liên quan đến những tài trợ của thành phố dành cho cộng đồng Á Châu và đặc biệt là cộng đồng VN tại Oregon: "Vấn đề lạm dụng danh nghĩa cộng đồng để xin tài trợ, rồi sau đó sử dụng cho mục đích cá nhân và phe nhóm, là vấn đề quan trọng mà quý vị cần lưu ý. Chúng tôi đã có người chính thức đại diện cho chúng tôi. Tiếng nói của ông Chủ tịch Cộng đồng là tiếng nói của chúng tôi. Xin quý vị hãy hội ý với vị đại diện cộng đồng trước khi có quyết định".

Một vài trao đổi sau buổi họp, trong vòng những người Việt được ghi nhận như sau: "Cộng đồng VN Oregon là một tập thể có lập trường chính trị rất rõ ràng; luôn có những hoạt động thật khởi sắc".

Hội thảo "VN, Ảnh hưởng của Nghệ thuật và Đa Văn hóa trong Liên hệ Mỹ-Việt thời hậu chiến"

Trường đại học North Texas (UNT) sẽ tổ chức một cuộc hội thảo và triển lãm liên quan đến văn hóa và nghệ thuật Việt Nam vào ngày 16 tháng 10 trong khuôn viên đại học tại Denton thành phố Dallas, tiểu bang Texas; mục đích là để nhấn mạnh đến yếu tố đối thoại và trao đổi một cách hài hòa về những thay đổi trong cộng đồng Việt - Mỹ sau khi Hoa kỳ rút ra khỏi Việt Nam.

Các diễn giả được mời tham dự cuộc hội thảo gồm hai thành phần Mỹ Việt. Về phía diễn giả Hoa kỳ có Giáo sư David Thomas thuộc đại học Emmanuel, sáng lập viên và là giám đốc Công trình Nghệ thuật Đông Dương; Tiến sĩ Robinson, giáo sư đại học Cincinnati về ngành Lịch sử Nghệ thuật; ông John

McAuliff, giám đốc điều hành viện Đông Dương - Hoa kỳ. Về phía diễn giả Việt Nam có Giáo sư Đàm Trung Pháp thuộc viện đại học Dallas; cô Trần Diệu Chân, ứng viên chương trình tiến sĩ kinh tế viện đại học Santa Cruz kiêm chủ bút tạp chí *Vietnam Insight* đến từ San Jose; họa sĩ Phạm Thụy, tốt nghiệp trường Cao Đẳng Rhode Island, đến từ Houston.

Giáo sư Đàm Trung Pháp trình bày về "Các thành quả của người Việt tại Hoa Kỳ và trên thế giới". Cô Trần Diệu Chân trình bày đề tài "Người Mỹ gốc Việt đóng góp ra sao vào nỗ lực đẩy mạnh tiến trình tự do dân chủ tại Việt Nam và những đóng góp hài hòa giữa hai dân tộc Việt - Mỹ". Ngoài phần thảo luận, trường đại học UNT còn mời ba họa sĩ và nhiếp ảnh gia Mỹ Việt triển lãm ảnh và tranh là Nhiếp ảnh gia An My Le từ Nữ Ước, Họa sĩ Sally Packard của đại học UNT và Họa sĩ Lê Thừa Tiến của đại học Huế.

Được biết lúc đầu, trường đại học UNT đã chỉ mời bà Lê Lý Hayslip như một diễn giả duy nhất về phía Việt Nam. Nhưng sau khi bị cộng đồng người Việt Dallas Fortworth phản đối dữ dội và phân tích cho ban giám đốc trường nhìn ra rằng Lê Lý Hayslip không hề đại diện cho người Việt; cuối cùng UNT đã chấp thuận đề nghị của Cộng đồng người Việt tại Dallas là mời các diễn giả VN như trên.

Theo một nhân sĩ trong cộng đồng người Việt tại Dallas thì đây là buổi hội thảo Việt Mỹ khá quan trọng mà các diễn giả Việt Nam sẽ phải trình bày để quảng bá chính nghĩa đấu tranh của người Việt và khai mở những thành kiến nguy hại sai lầm của giới trí thức Mỹ về cuộc chiến Việt Nam, hầu có cái nhìn chính xác về các nỗ lực người tỵ nạn Việt Nam trên xứ Mỹ.

Toronto: kỷ niệm Những Chặng Đường Ty Nạn

Để nhớ lại những chặng đường ty nạn cam go, khổ ải mà một

thời chúng ta, những người Việt tỵ nạn vì lý do chính trị, đã trải qua; cũng như để giúp con em hiểu rõ lý do vì sao chúng ta phải bỏ nước ra đi và để cảm ơn các cấp chính quyền, các hội nhà thờ và các nhóm bảo trợ đã đón nhận, giúp đỡ người Việt tỵ nạn trong những ngày đầu đặt chân đến Canada; một đêm Kỷ Niệm Những Chặng Đường Ty Nạn sẽ được các hội đoàn người Việt tại Toronto tổ chức vào ngày Thứ Bảy, 27 tháng 11 năm 1999 tại Resurrection Hall số 1021 College St., Toronto.

Chương trình gồm có triển lãm những hình ảnh và kỷ vật của người tỵ nạn, chiếu dương ảnh gợi lại những kỷ niệm "một thời thuyền nhân" và những tiết mục văn nghệ thật đặc sắc đưa người xem trở về với tâm trạng và cảm xúc của một thời ty nạn đã qua.

Để phần triển lãm và tiết mục chiếu dương ảnh được phong phú, kính xin quý đồng hương cho Ban tổ chức mượn những tranh ảnh, kỷ vật và tài liệu liên quan đến người tỵ nạn; chúng tôi sẽ hoàn trả lại ngay cho quý vị sau ngày tổ chức.

Ngoài ra, để chuẩn bị việc gửi thư mời các cá nhân, cơ quan thiện nguyện, hội đoàn tôn giáo người Canada đã bảo trợ và giúp đỡ đồng bào ty nạn trong thời gian qua đến tham dự buổi sinh hoạt kỷ niệm Những Chặng Đường Ty Nạn cùng với cộng đồng chúng ta vào ngày trên, Ban Tiếp Tân kính xin quý đồng hương cho chúng tôi biết tên, địa chỉ liên lạc của các cá nhân, cơ quan và hội đoàn đã bảo trợ gia đình hoặc cá nhân mình để chúng tôi kịp gửi thư mời đến họ.

Với một chương trình đa dạng gồm có triển lãm, chiếu dương ảnh và văn nghệ trong ngày sinh hoạt Kỷ Niệm, Ban Tổ Chức cần rất nhiều nỗ lực và công sức; nhất là về phương diện tài chánh. Do đó chúng tôi thiết tha kêu gọi sự tiếp tay và đóng góp của tất cả quý đồng hương để buổi sinh hoạt nói trên được thành công tốt đẹp.

Cho đến hôm nay, Ban Tổ Chức đã nhận được đóng góp của các hội đoàn sau: Phong Trào Thanh Niên Việt Nam Tự Do, Văn Bút Việt Nam Ontario, Báo Làng Văn, BS Nguyễn Duy Sản/Ủy ban Cứu Nguy Người Vượt Biển, Hội Cao Niên Việt Nam Mississauga, Hiệp Hội Võ Thuật Người Việt Ontario, Liên Hội Thanh Thiếu Niên Việt Nam Toronto & Vùng Phụ Cận, Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, Ông Phan Thanh Cảnh.

Chi phiếu ủng hộ xin đề: Hội Người Việt Toronto với ghi chú nơi phần Memo: "Kỷ Niệm Những Chặng Đường Ty Nạn" và gửi về địa chỉ Hội, 1364 Dundas St. West, Toronto, ON. M6J 1Y2 (Biên lai khai thuế sẽ được cấp cho quý vị ủng hộ từ \$20 trở lên nếu có lời yêu cầu).

Chúng tôi mong đón nhận mọi ý kiến và ủng hộ tích cực của quý đồng hương để buổi sinh hoạt Kỷ Niệm Những Chặng Đường Ty Nạn được thành công tốt đẹp. Điện thoại liên lạc: ông Dương Văn Anh (905) 602 6402, Hội Người Việt Toronto (416) 536 3611.

Bốn tôn giáo lớn ở VN đồng thanh đòi tự do

Trong một cuộc vận động chứng tỏ sự đoàn kết đấu tranh vì tự do tín ngưỡng của mình, đại diện của 4 tôn giáo lớn ở VN là Phật giáo, Công giáo, Cao Đài, Hoà Hảo đã cùng ký một bức thư đề ngày 5.9.99, yêu cầu nhà cầm quyền cộng sản Việt nam phải tái lập quyền tự do tôn giáo và tôn trọng sự phân quyền rõ ràng giữa Giáo hội và Nhà nước cũng như trả lại tài sản của các giáo hội bị tịch thu.

LM Chân Tín tuyên bố với thông tấn xã Đức DPA rằng chúng tôi chẳng nhận được sự trả lời và cũng chắc rằng sẽ không có sự trả lời nào cả từ phía chính quyền, nhưng chúng tôi hy vọng rằng sẽ có áp lực quốc tế đối với chế độ này về nhân quyền, nhất là quyền tự do tín ngưỡng.

TT Thích Quảng Độ đã nhận

danh Giáo hội Phật Giáo Việt nam Thống nhất, một giáo hội đang bị cấm đoán, để ký tên trong bức thư. Về phía Cao Đài thì do một chức sắc cao cấp là ông Trần Quang Châu làm đại diện, và ông Lê Quang Liêm thì ký tên đại diện cho khối tín đồ Hòa Hảo.

LM Chân Tín, 79 tuổi, dòng Chúa Cứu Thế, nói rằng ông đại diện cho tất cả tín đồ Cơ Đốc vì nhà lãnh đạo Tin lành (Protestants) vừa thất lộc, nên chưa có ai ký thể cho ông, nhưng tất cả tín đồ Tin Lành cũng đồng ý với ông trong cuộc phản đối này.

Một hàng giáo phẩm cao cấp của Giáo hội Công giáo nói rằng ông không ký tuyên ngôn đó nhưng Hội Đồng Giám mục Việt nam, trong phiên họp tới, sẽ xem xét việc có thể đưa ra một tuyên ngôn như vậy. Trong khi đó thì Giám mục Bartholomew Nguyễn Sơn Lâm, tuyên bố rằng LM Chân Tín nhân danh ông ta mà ký chứ không phải nhân danh Giáo hội Công giáo. GM Nguyễn Sơn Lâm cũng nói: “Ông ta không phải là Giám mục, và ông ta có một quan điểm chính trị khác”.

Các yêu sách trong bức thư đề ngày 5 tháng 9 rất gần các yêu cầu mà Công giáo đã từng nêu lên, trong đó có sự phản đối việc chính quyền xen vào các vấn đề nội bộ của Công giáo, trong đó có việc đào tạo và phong chức hàng giáo sĩ mà Hà nội thường hạn chế gắt gao.

HT Thích Quảng Độ lên tiếng về “Văn bản kêu gọi của các tôn giáo...”

Theo thông cáo báo chí của phòng thông tin Phật giáo quốc tế ngày 1.10.99, Hoà thượng Thích Quảng Độ đã lên tiếng đanh chính, phủ nhận việc ký tên của Hoà thượng trong “Lời kêu gọi...” qua bản “Thông cáo của Viện Hoá Đạo”, ngày 30.9.1999, nói lên nỗ lực cùng thiện chí của Viện Hoá Đạo ở trong nước, diễn biến của sự kiện, cuối cùng là sự bội

ước. Dưới đây là nguyên văn bản Thông cáo:

“Một, điều kiện tiên quyết Hoà thượng đặt ra là người ký tên vào bản văn phải có tư cách đại diện chính thức ở cấp trung ương của mỗi giáo hội; về phía Giáo hội Công giáo, Hoà thượng đề nghị phải có chữ ký của Đức Hồng y Phạm Đình Tụng thì Hoà thượng mới tham gia ký tên. Mọi người chấp thuận đề nghị này, nên mới có vụ Linh mục Chân Tín ra Hà Nội vận động chữ ký, bởi Linh mục cho biết ông là bạn thân của Đức Hồng Y.

“Hai, trước khi đi Hà Nội, Linh mục Chân Tín và Cụ Lê Quang Liêm cử một người trung gian đến đề nghị Hoà thượng Thích Quảng Độ ký tên trước, để Linh mục dễ thuyết phục Đức Hồng Y. Vì nhiệt thành với công cuộc chung và vì tin người, Hoà thượng ký trong ý nghĩa duy nhất trợ thủ Linh mục Chân Tín đi làm nhiệm vụ. Tuy Hoà thượng đặt điều kiện trước khi ký: nếu Đức Hồng y không chịu tham gia ký tên chung, thì phải huỷ ngay chữ ký của Hoà thượng “không được dùng vào bất cứ việc gì khác”. Hoà thượng ký tại Văn phòng Viện Hoá Đạo trước mặt người trung gian, tuyệt nhiên không có mặt Linh mục Chân Tín và Cụ Lê Quang Liêm như hai vị xác nhận qua báo chí đăng tải ở California.

“Ba, vì Đức Hồng y Phạm Đình Tụng không chịu tham gia ký tên, nên tính cách đại diện chính thức của 4 tôn giáo không thành, điều kiện tiên quyết do Hoà thượng Thích Quảng Độ đặt ra, mà mọi người đã chấp thuận, không được thực hiện. Theo tinh thần dân chủ, theo nguyên tắc xử lý tập thể, và sự thành tín tối thiểu, “Lời kêu gọi...” bị vô hiệu hoá và không được quyền đơn phương công bố như đã thực hiện.

“Bốn, lập trường vận động cho tự do tôn giáo và nhân quyền Việt Nam của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Hoà thượng Thích Quảng Độ minh định trong bản Thông cáo, nguyên văn như sau: “Còn việc vận động cho tự do tôn

giáo, đòi trả lại mọi giáo sản do Nhà nước chiếm dụng sau năm 1975, chống lại các sắc luật, nghị định bài trừ tôn giáo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã thực hiện từ lâu. 12 Tăng Ni tự thiêu tập thể ngày 2.11.1975 tại chùa Dược Sư ở Cần Thơ đòi hỏi cho tự do tôn giáo và nhân quyền là một. Còn nhiều vận động khác nữa, như: Hoà thượng Thích Huyền Quang, Xứ lý Thường vụ Viện Tăng thống, từng công khai nêu rõ trong “Yêu sách 9 điểm” gửi Đảng, Nhà nước và tung ra trong dư luận quốc tế ngày 25.6.1992. Việc đòi bỏ Điều 4 trên Hiến pháp, Hoà thượng Thích Huyền Quang cũng đã yêu sách trong “Tuyên cáo giải trừ Quốc nạn và Pháp nạn” công bố trên toàn thế giới ngày 20.11.1993, được báo chí quốc tế đăng tải hỗ trợ, được đại diện của Giáo hội chúng tôi phát biểu tại Hội trường Liên Hiệp Quốc 5 năm trước”.

Giá thử “Lời kêu gọi...” ấy được tung ra với độc nhất một chữ ký thôi, hoặc Linh mục Chân Tín, hoặc Cụ Lê Quang Liêm, hoặc Cụ Trần Quang Châu, thì đã là một bước tiến quan trọng của cuộc vận động cho tự do tôn giáo tại Việt Nam, một biến cố lớn lao trên dư luận quốc nội cũng như quốc tế. Cần gì phải cố quyết sự có mặt của Hoà thượng Thích Quảng Độ, khi các điều kiện Hoà thượng đưa ra không được thi hành nghiêm chỉnh, các cam kết tín nghĩa không được tôn trọng? Đương nhiên, ai chẳng trông chờ, mong đợi sự lên tiếng chung của các tôn giáo trong cùng một bản văn? Nhưng muốn đạt kết quả này, cần sự đồng tâm, đồng ý, thông cảm và chấp nhận nhau trong một tiến trình hợp nhất có tính kế hoạch, vượt xa sự biểu dương nhất thời.

“Thực tế và kinh nghiệm lịch sử là bài học thực tiễn: Chưa có chế độ độc tài nào, với chính sách bài trừ tôn giáo và bần cùng hoá nhân dân, sụp đổ vì một bài Diễn văn đanh thép, một Tuyên ngôn nẩy lửa, hay một Lời kêu gọi thống thiết. Trái lại,

chẳng có chế độ độc tài nào đứng vững với chính sách tiêu diệt tôn giáo, huỷ diệt đời sống tinh thần dân tộc, chà đạp nhân phẩm con người, khi quần chúng đứng lên phản ứng, khi khối lượng quần chúng này ý thức được nhu cầu kết hợp, không hậu ý, và chân thành nắm tay nhau tiến bước. Tại Việt Nam hôm nay, nói đến khối lượng quần chúng là nói đến tuyệt đại đa số quần chúng Việt Nam là tín đồ các tôn giáo, ngoại trừ 2 triệu tín đồ Cộng sản”.

Minh xác về “Văn bản kêu gọi...”

Ngày 5-9-1999, Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, cùng với chúng tôi, linh mục Chân Tín, Lê Quang Liêm, Trần Quang Châu đồng ký tên trên văn bản lời kêu gọi của các tôn giáo về tự do tín ngưỡng ở Việt Nam và văn bản này được phổ biến trong cũng như ngoài nước.

Rất tiếc ngày 26-9-1999, Phòng Thông tin Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Pháp lại ra một bản thông cáo đính chính rằng chữ ký trong lời kêu gọi không phải là chữ ký của Hòa thượng Thích Quảng Độ. Thực là một sự trớ trêu. Chúng tôi chưa biết được lý do xảy ra việc này. Nhưng sự thật bao giờ cũng là sự thật. Chính Hòa thượng Thích Quảng Độ cầm bút ký vào bản văn này. Chúng tôi nghĩ rằng với tư cách là người tu hành có địa vị trưởng thượng, Hòa thượng Thích Quảng Độ không thể phủ nhận điều chính mình đã làm.

Vì danh dự của những người tranh đấu cho tự do ở Việt Nam, bắt buộc chúng tôi phải có lời minh xác này. (VN 29.9.1999, LM Lê Quang Liêm, LM Chân Tín)

Đảng Nhân Dân Hành Động phản đối bản án xử 24 thành viên

Theo bản chính thức của báo chí

trong nước cho biết, một tòa án ở An Giang đã tuyên bố phạt tù giam 24 người thuộc đảng Nhân Dân Hành Động với tổng số 224 năm tù về tội đã “nhập cảnh bất hợp pháp” và “âm mưu lật đổ chính quyền”.

Tờ Sài Gòn Giải Phóng ngày 13.9.1999 đăng tải là có ít nhất 5 người chủ chốt trong nhóm đã bị kêu án từ 18 đến 20 năm. Đảng Nhân Dân Hành Động do ông Nguyễn Sỹ Bình làm chủ tịch. Ông Bình là một cư dân ở Hoa Kỳ, từng bị CSVN bắt năm 1992 sau khi trở về VN tổ chức đường dây hoạt động.

Theo qui chế “Quản lý Hành chánh”, những người chỉ tình nghi có thể bị CSVN giam giữ không cần xét xử cho đến 2 năm.

Đối với phiên xử, Bác sĩ Ngãi, Phó Chủ tịch Ngoại vận đảng Nhân Dân Hành Động, cho biết CSVN tổ chức phiên tòa một cách bí mật, không ai được phép tham dự. Theo BS Ngãi, ngày 21.6.1999, đảng Nhân Dân Hành Động đã gửi một văn thư chính thức cho Lê Khả Phiêu, Tổng bí thư đảng CSVN đòi trả tự do cho 24 thành viên đang bị CSVN giam cầm một cách bất chính. Sau khi gửi văn thư, trong cuộc tiếp xúc với bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ vào tháng 8.99, trước khi bà Ngoại Trưởng Albright sang Việt Nam, BS Ngãi đã yêu cầu bà Ngoại trưởng trong cuộc gặp gỡ với các nhà lãnh đạo đảng CSVN trong chuyến viếng thăm Việt Nam can thiệp.

Ngày 14.9, văn phòng Phó Chủ tịch Ngoại vận của đảng Nhân Dân Hành Động đã cho phổ biến một thông cáo báo chí nguyên văn như sau:

“San Jose, ngày 14.9.1999

Nhà cầm quyền Hà Nội đã lén lút kết án 224 năm tù đối với 24 thành viên lãnh đạo của Đảng Nhân Dân Hành Động một cách dã man. Với nhiều mưu kế trong hơn hai năm qua, cuối cùng, vào ngày 10.9.99, sau 3 ngày lén lút xét xử tại tòa án tỉnh An Giang, nhà cầm quyền Hà Nội đã kết án 24 thành viên lãnh đạo của Đảng Nhân Dân Hành Động

224 năm tù với hai tội danh cáo buộc là xâm nhập Việt Nam bất hợp pháp và hoạt động chống chính quyền cách mạng.

Đó là những anh chị em mà nhà cầm quyền Hà Nội đã bắt giam một cách trái phép trong hơn hai năm qua. Trong số 24 người bị kết án, có anh Lê Văn Tính, cựu dân biểu VNCH, anh Đỗ Hữu Nam, Thiếu tướng trong quân đội Cam Bốt, Thầy Thích Nhật Sĩ, Bác sĩ Nguyễn Hữu Trí và 3 người chưa được kiểm chứng, tất cả đều cư ngụ tại Cam Bốt. Tin này theo báo Sài Gòn Giải Phóng đăng tải ngày 12.9.99, thiếu trung thực, thiếu chi tiết chưa được phối kiểm đầy đủ.

Vấn đề dã man áp đặt án tù 224 năm, vu khống tội danh xâm nhập Việt Nam bất hợp pháp và bịa đặt tội danh hoạt động “chống chính quyền cách mạng” đối với 24 thành viên lãnh đạo của Đảng Nhân Dân Hành Động, một chính đảng không vũ trang, ôn hòa hoạt động là hành động sai phạm trầm trọng của nhà cầm quyền Hà Nội đối với nhân dân Việt Nam và thế giới. Đảng Nhân Dân Hành Động cực lực phản đối và đòi hỏi nhà cầm quyền Hà Nội phải mở lại phiên tòa và công khai xét xử, trong đó chánh án không thể là người Cộng sản và phải có luật sư của Đảng Nhân Dân Hành Động.

Theo chúng tôi được biết, sau khi hai văn bản của Đảng Nhân Dân Hành Động gửi đến Tổng Bí Thư Lê Khả Phiêu, Thủ Tướng Phan Văn Khải và toàn thể ủy viên Ban Chấp Hành Trung Ương ĐCSVN vào tháng 7 và tháng 8 vừa qua về việc chỉ trích họ giam giữ người trái phép và đòi hỏi cho Đảng Nhân Dân Hành Động phải được tự do hoạt động tại Việt Nam, có thể vì bị nhiều áp lực trong và ngoài nước cho nên họ đã lúng túng và cấp tốc xử một cách lén lút như vậy.

Chúng tôi sẽ có cuộc họp báo trong nay mai về mọi chi tiết một khi chúng tôi đã phối kiểm đầy đủ mọi vấn đề.

(Bác Sĩ Nguyễn Xuân Ngãi)

CSVN chê hiệp ước mậu dịch

“Tại sao hiệp ước mậu dịch Việt-Mỹ không sửa soạn kịp cho hội nghị APEC? Có phải là phe bảo thủ trong Đảng Cộng Sản Việt Nam ngáng chân Phan Văn Khải?” Nhật báo *International Herald Tribune*, phát hành tại Paris ngày 11.9, đã đưa ra một số câu trả lời của một viên chức thương thuyết mậu dịch cao cấp Hoa Kỳ từ Vọng Các, Thái Lan.

Theo bài báo này, bộ Ngoại Giao Mỹ đã sửa soạn một lễ ký kết hiệp ước mậu dịch Việt-Mỹ bên lề thượng đỉnh APEC, và còn sửa soạn buổi họp riêng cho Tổng thống Hoa Kỳ Clinton và Thủ tướng CSVN Phan Văn Khải, nhưng tất cả đều bị hủy bỏ. Lý do chính: Hiệp ước chưa được Đảng CSVN thông qua, và nội bộ Chính Trị Bộ Đảng CSVN còn đang sát phạt nhau. Cộng sản Việt Nam là nước duy nhất có quan hệ ngoại giao đầy đủ với Hoa Kỳ, nhưng chưa bình thường quan hệ mậu dịch.

Theo một viên chức Mỹ giấu tên nhận xét, “Tranh chấp là chuyện bình thường trong thương thuyết mậu dịch. Điều không giống ai nơi đây là cả hai phe đều đã đồng ý về mọi chuyện”. Ý của ông ta là các viên chức ngoại thương Việt-Mỹ đều đồng ý hoàn toàn về hiệp ước, chỉ còn Chính Trị Bộ CSVN chưa chịu, mà các cấp ủy viên này thì chẳng có kiến thức gì về ngoại thương, theo nhận xét của một quan sát viên từ Quận Cam. Và như thế thì “Có thể phải mất nhiều năm nữa, Quốc Hội Mỹ mới chịu mở cơ hội thể này cho mậu dịch VN, nếu cuối tháng này [tháng 9] không xong”.

Những người chống lại hiệp ước hầu hết là các công ty VN đang hưởng lợi nhờ kinh tế đóng cửa, và những cán bộ sợ là nền kinh tế mở cửa sẽ làm suy yếu quyền lực Đảng CSVN, bài báo trên cho biết như vậy. Nhưng viên chức Mỹ này ghi nhận yếu tố khác: các ủy viên Bộ Chính Trị trong tuần qua không có mặt ở Hà Nội, nên hiệp ước không thể xong trước hội nghị APEC.



Ngày 10-8-99, một người đàn ông da trắng, “trông bình thường như mọi người”, bước vào một trung tâm cộng đồng Do-Thái ở Los Angeles, nơi có nhiều trẻ em đang ở trong các lớp học. Bất ngờ hắn rút khẩu tiểu liên Uzi giấu trong người ra bắn xả vào mọi người, phần lớn là trẻ em.

Sau khi nhả hơn 70 viên đạn vào những mục tiêu vô tội và không phòng thủ, người đàn ông da trắng “trông bình thường như mọi người” biến mất, để lại 5 người bị thương, trong đó có 2 bé trai 5 và 6 tuổi, một cô gái 16 tuổi.

Trên đường đào tẩu, hung thủ bắn chết một người đưa thư “có màu da không trắng”, một công dân Mỹ gốc Phi-Luật-Tân, đã tình cờ trở thành nạn nhân vì có mặt không đúng chỗ và không đúng lúc.

Ngày hôm sau, trong lúc cảnh sát mở cuộc truy lùng hung phạm và chưa biết hắn trốn đi đâu, một người đàn ông da trắng “trông bình thường như mọi người” tên Buford O’Neal Furrow Jr., 37 tuổi, bước vào văn phòng FBI ở Las Vegas, thú nhận chính hắn là người cảnh sát đang truy nã và đã trốn lên đây bằng xe taxi. Lý do của hành động khủng bố, hắn cho biết, là một “lời kêu gọi nước Mỹ hãy tỉnh thức để giết dân Do-Thái”.

Cuộc sưu tra lý lịch cho thấy Furrow là một tên có đầu óc kỳ thị

chủng tộc nặng, có chân trong hai nhóm chủ trương sự thượng đẳng của dân da trắng nổi tiếng nhất tại Mỹ. Hắn cũng là kẻ có tâm thần bệnh hoạn từng phải vào nhà thương chữa trị, và tại đây hắn đã rút dao đâm dọa một y tá để bị ngồi tù 5 tháng. Hắn vừa ra khỏi nhà tù vào cuối tháng 5.

Vụ nổ súng vì hận thù chủng tộc của Furrow đã gây ra những cuộc tranh luận ở cấp cao nhất của nước Mỹ, từ tổng thống đến bộ trưởng tư pháp, đến các dân biểu, nghị sĩ, và các nhà chuyên môn có thẩm quyền.

Tổng thống Clinton thúc hối quốc dân giữ vững “tính nhân đạo chung của chúng ta” sau vụ nổ súng mới nhất vì hận thù chủng tộc. Ông ta cũng kêu gọi Quốc hội hãy làm ra những đạo luật để kiểm soát chặt chẽ súng đạn và “ngăn cấm” tội ác hận thù chủng tộc.

Bộ trưởng Tư-pháp Janet Reno cũng cho rằng động cơ của vụ nổ súng ở Los Angeles là hận thù chủng tộc, và kêu gọi dân Mỹ: “Chúng ta phải làm nhiều hơn nữa để dạy con em chúng ta tính dung nhận, và bảo đảm chúng học hỏi để biết chấp nhận người khác bất kể nguồn gốc, tôn giáo, quốc tịch hay giới tính.”

Một số người cho rằng lời kêu gọi của Bộ trưởng Reno nghe có vẻ cao cả nhưng sẽ không... ăn thua gì đến những loại tội ác như của Furrow. Quả là hắn có khai với cảnh sát rằng vụ bắn giết của hắn là một “lời kêu gọi thức tỉnh” để giết dân

Lời Kêu Gọi “Tỉnh Thức”

Sơn Tùng

Do-Thái, nhưng hắn đã trải qua 7 tháng đi lại giữa bệnh viện tâm thần và nhà tù, hắn đã từng nói rằng muốn giết người và tự tử! Khi hắn được phóng thích khỏi nhà tù vào tháng 5 vừa qua, một thẩm phán đã ra lệnh cho hắn không được uống rượu và tránh xa súng ống, và phải tiếp tục uống thuốc chữa bệnh tâm thần, nhưng nhân viên được chỉ định để theo dõi hắn đã không bao giờ ghé qua nhà để coi con người nguy hiểm ấy có bớt nguy hiểm không, hay là nguy hiểm hơn và cần phải được giam giữ trở lại. Vậy thì lời kêu gọi của Tổng thống Clinton và Bộ trưởng Tư-pháp Reno không gì khác hơn chỉ là nhằm mục đích chính trị... vô bổ. Ai không phải da trắng thì hãy tự lo lấy thân.

Một luận cứ chắc chắn sẽ được các luật sư dùng để biện hộ cho Furrow: điên. Những tên kỳ thị chủng tộc có điên không? Hay chỉ là một căn bệnh tâm thần? Hay cũng bình thường như mọi người bình thường khác?

Bác sĩ Alvin Poussaint của trường Y Khoa Harvard, nhà tâm lý học da đen nổi tiếng nhất nước Mỹ, trong một bài viết mới đây trên tờ *New York Times*, cho rằng: "Kỳ thị chủng tộc quá khích là một chứng bệnh tâm thần trầm trọng." Mặc dầu dè dặt để

không định bệnh Furrow từ xa, Bác sĩ Poussaint viết rằng nếu "y tin rằng người da màu và Do-Thái phải chịu trách nhiệm về những vấn đề của thế giới và cần phải bị loại trừ, thì nội điều ấy cũng đủ là yếu tính của chứng rối loạn ảo giác, một căn bệnh tâm thần quan trọng."

Trong khi rối loạn ảo giác đã được Hội Chuyên Gia Tâm Thần Mỹ nhìn nhận là một chứng bệnh tâm thần, tổ chức này chống lại đề nghị xếp loại kỳ thị chủng tộc như một chứng bệnh tâm thần. Họ lý luận rằng kỳ thị chủng tộc tại xứ này là điều "bình thường", một "vấn đề văn hóa hơn là một chỉ dấu của bệnh hoạn cá nhân."

Người Mỹ khá bối rối để định nghĩa "kỳ thị chủng tộc" thực ra là cái gì, chưa kể đến việc phải đối phó ra sao.

Một số người coi kỳ thị chủng tộc như một loại thành kiến về chủng tộc. Một số người khác định nghĩa kỳ thị chủng tộc là sự tin tưởng một chủng tộc được sinh ra cao hơn một chủng tộc khác. Có người cho rằng kỳ thị chủng tộc là một định chế và hệ thống quyền lực chỉ được đem thi hành bởi một chủng tộc mạnh hơn, như người da trắng tại Mỹ, để đàn áp những chủng tộc yếu thế.

Cũng có những người nhìn kỳ thị

chủng tộc một cách rộng rãi hơn, gồm một chuỗi những tập quán, truyền thống và thói quen tâm lý có thể chuyển từ thế hệ này sang thế hệ khác. Chính trong định nghĩa này mà Đại tướng da đen hồi hưu Colin Powell, một người có lập trường chính trị ôn hòa, cũng nói trong một cuộc phỏng vấn rằng nước Mỹ vẫn còn là một "xã hội kỳ thị chủng tộc".

Tôi cho rằng ông Powell có lý, dù nạn kỳ thị chủng tộc đã chấm dứt tại Mỹ trên phương diện luật pháp.

Không bao lâu trước vụ nổ súng của Furrow tại Los Angeles, tờ *Washington Post* có đăng một bài kh lý thú của Ted W. Lieu, một đại úy Không quân người Mỹ gốc Hoa. Tôi xin tạm dịch như sau:

"Ông thuộc Không Quân Trung Hoa à?" - Người phụ nữ ăn vận lịch sự ngồi bên cạnh hỏi tôi. Câu hỏi ấy làm tôi không mở miệng được trong một khoảnh khắc. Chúng tôi đang dự một dạ tiệc, và tôi mặc bộ quân phục màu xanh của Không Quân Hoa Kỳ, với đầy đủ lon đại úy, quân hiệu và huy chương. Câu hỏi của người phụ nữ làm tôi chát tai và khiến tôi nhận ra rằng dù với bộ đồ Không Quân màu xanh cũng không đủ làm đảo ngược sự phỏng đoán ban đầu của bà ta rằng những người với nước da vàng và sắc diện Á-Châu thì không phải là người Mỹ.

Thật đáng buồn, đây không phải chỉ là một sự việc riêng lẻ. Và trong sự căng thẳng đang gia tăng giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, chúng tôi cần phải cảnh giác hơn nữa để được chắc chắn rằng người Mỹ gốc Á-Châu không bị mắc kẹt giữa hai lần đạn.

Đã có những người lạ đến gần tôi và cố bắt chước tiếng Trung Hoa một cách giễu cợt. Tôi được khen không biết bao nhiêu lần rằng tôi nói tiếng Anh "giỏi". Tôi đã được hỏi tại sao một kẻ như tôi lại có thể thích xem môn đấu bóng cà-na (football). Trong bất cứ một ngày nào đó, nếu tôi đi dạo quanh quán với một chiếc máy ảnh, tôi sẽ bị nhận lầm là một du khách Á-Châu.



Cảnh-sát Los Angeles hộ-tống những đứa bé ngây-thơ, nạn-nhân của "lời kêu gọi thức-tỉnh."

Hầu hết sự kỳ thị mà tôi đã gặp đều tập trung vào một điểm rằng tôi không phải là một phần của đất nước vĩ đại này, dù rằng tôi đã lớn lên tại Ohio, tốt nghiệp trường luật tại Washington, D.C., và gia nhập Không Quân Hoa Kỳ năm 1991.

....
Mỹ Quốc là một đất nước được tạo thành bởi những di dân và được xây dựng trên lý tưởng rằng bất cứ ai cũng có thể là một người Mỹ nếu người ấy tin tưởng vào những nguyên tắc và giá trị của bản Hiến Pháp. Hiển nhiên, một người di cư Mỹ gốc Việt Nam nói tiếng Anh chưa “giỏi” nhưng đang khởi đầu với một tiệm buôn nhỏ và tin tưởng vào tự do và dân chủ là một người Mỹ hơn rất nhiều so với một người da trắng thuộc nhóm ly khai đã lập nghiệp ở xứ này năm đời và đặt bom phá nổ một tòa cao ốc liên bang vì hấn không ưa chế độ liên bang.

Chúng ta không nên quên rằng các binh sĩ Mỹ gốc Nhật thuộc sư đoàn Bộ Binh 442, đơn vị tác chiến được nhiều huy chương nhất trong Thế Chiến II, đã dâng hiến máu của họ cho đất nước này trong lúc gia đình họ bị giữ trong những trại tam giam ở Mỹ.

Đã đến lúc cần đảo ngược sự phỏng đoán không hợp lý và gian trá rằng người Mỹ gốc Á-Châu là người ngoại quốc...”

Bài viết của Đại úy Ted Lieu rất đáng cho người Mỹ gốc Việt - dù đã nói “giỏi” hay chưa nói “giỏi” tiếng Anh - đọc và để ra vài phút suy gẫm.

Nhân bài viết của Ted Lieu, và nhân vụ kêu gọi dân Mỹ “thức tỉnh” của Furrow, thiết tưởng cũng không phải là thừa khi nhắc lại tấn “thảm kịch màu da” đã xảy ra cho một

thanh-niên Việt Nam tại Florida cách đây vài năm.

Ông Nguyễn Đạt là một bác sĩ quân y sau khi bị đi cải tạo 3 năm đã đưa gia đình gồm bà vợ và hai con trai đi vượt biên và định cư tại Mỹ, “miền đất hứa” của dân di cư. Bà Đạt, một nhà giáo tại Việt Nam, đã phải làm việc vất vả tại một tiệm gà chiên Kentucky để giúp chồng đi học lại lấy giấy phép hành nghề y sĩ tại Mỹ. Năm 1982, ông Đạt thi đậu và làm việc tại một bệnh viện ở Buffalo, Texas. Vài năm sau, gia đình ông Đạt di chuyển về Coral Spring, một vùng ngoại ô yên tĩnh nằm về phía tây bắc Fort Lauderdale, Florida. Coral Spring được mệnh danh là “America’s Best Home-town”, với những câu lạc bộ dành cho dân có tiền, và những trường học tốt, tỉ số tội ác rất thấp.

Con trai lớn của ông bà Đạt là Nguyễn Phan Luyện nổi bật là một học sinh xuất sắc tại trường Trung học Coral Spring. Tốt nghiệp Trung học với toàn điểm A, Luyện theo học y khoa tại trường Đại học Miami, mong ước nối nghiệp cha.

Nhưng, giấc mơ và cuộc đời Luyện đã chấm dứt vào đêm 15-8-92, lúc vừa 19 tuổi, trong một vụ bạo động dã man không ai nghĩ có thể xảy ra tại cái “tỉnh nhà tốt nhất nước Mỹ”. Theo biên bản cảnh sát và các nhân chứng thì Luyện đã tới tham dự “party” tại một chung cư vào lúc 11 giờ đêm với một đám trai gái vị thành niên toàn da trắng. Tại đây, Luyện đã vô tình can dự vào một cuộc tranh cãi về tính “chì” giữa hai binh chủng Thủy Quân Lục Chiến và Bộ Binh Hoa Kỳ. Luyện đứng về phe một người bạn vừa mãn khóa huấn luyện TQLC. Những người khác

bên vực Bộ Binh. Cuộc tranh cãi mỗi lúc một trở nên gay gắt. Một tên đứng dậy chửi thề và gọi Luyện là “thằng Chệt” (chink), nhiều tên khác tham gia cuộc lăng nhục chủng tộc với nhiều lời lẽ thô lỗ. Luyện bỏ ra về thì bị bọn kia đuổi theo, vừa đánh hội đồng vừa tuôn ra những lời lăng mạ chủng tộc. Luyện như một con nai cô đơn bị thương trước bầy thú dữ, và cuối cùng bị đánh chết trước sự diêm nhiên toạ thị đứng coi của khoảng 20 người.

Phải chăng “lỗi lầm” của Luyện là đã quên cái màu da của mình và mang ảo tưởng rằng mình đã đương nhiên được chấp nhận là “người Mỹ”?

Và, không biết bao nhiêu người khác nữa đang mang ảo tưởng như vậy. Riêng tôi, xin thú thật tôi chưa bao giờ có được cái cảm giác hạnh phúc ấy. Dù trở thành công dân Mỹ đã hơn mười năm, tôi vẫn không cảm thấy là “người Mỹ”, kể cả lúc ngồi giữa đám khán giả da trắng - “đồng hương trên tổ quốc mới” - với lá cờ sao sọc nhỏ trên tay, cuồng nhiệt cổ vũ đội cầu nữ Hoa Kỳ đang thi đấu với đội Trung Quốc trên sân cỏ trong trận chung kết Giải Vô Địch Thế Giới Nữ 1999. Vài khán giả da trắng nhìn tôi. Tôi đọc được câu hỏi trong đầu họ: “Sao tên da vàng này lại không cầm một lá cờ Trung Hoa nhỉ?”

Tôi cứ mãi bị ám ảnh bởi một cuốn sách, tác giả là một di dân Đông Âu, mà tôi đã tình cờ được đọc khi vừa tới nước Mỹ tị nạn.

Câu chuyện trong cuốn sách lấy bối cảnh một vùng quê ở miền Trung Âu thời chiến tranh. Nhân vật chính trong truyện là một gã có tâm hồn bệnh hoạn độc ác. Hắn thường đánh bắt những con chim trong bầy bay ngang vùng, dùng sơn đổi màu lông của chúng rồi thả cho chúng bay trở lại bầy. Khi con chim bị sơn cố nhập vào bầy cũ, nó bị đồng loại xúm vào đánh tã tơi vì bộ lông lạ.

Con người dù tiến bộ hơn chim rất nhiều, nhưng không khác con chim về màu sắc của bộ lông. ●

Lễ Giáng-sinh, Năm Mới, Tết Nguyên-Đán sắp tới, tặng quà gì cho nhau?

- Một năm báo Làng Văn

(dùng quanh năm, giữ trọn đời!)

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Giải “Nobel” ngược đời

Xưa nay, ai cũng biết giải thưởng Nobel hàng năm, là để tôn vinh những nhân vật có công trình lừng danh về khoa học, văn học, kinh-tế và hòa bình. Nhưng hồi gần đây, người ta cho ra đời một giải thưởng mới, trái ngược lại, với tên gọi cũng Nobel nhưng thêm vào đó tiền tố “Ig”.

Năm 1991, ông Marc Abrahams, nhà toán học kiêm ký giả khoa học, đã tạo ra phần thưởng mới này, gọi là giải “Ig-Nobel”. Đây là một lối chơi chữ vì khi phát âm nhanh người ta sẽ nghe ra như từ “Ignoble”, có nghĩa là đê tiện, hèn mạt, ghê tởm, không quý phái. Hàng năm giải này tưởng thưởng điều mà những người tổ chức phần thưởng gọi là những thành tựu “không thể mà cũng không nên có”.

Điểm đáng chú ý là, cho đến bây giờ, đa số những người chiếm giải “Ig-Nobel” là người Hồng-Mao. Năm 1995, Nick Leeson (tác giả vụ phá sản bạc tỉ của ngân hàng Barings, Anh quốc) và cấp trên của ông ta đã được trao giải “Ig-Nobel” kinh-tế, còn Robert Matthews, thuộc trường đại học Aston kiêm biên tập viên của tờ *Sunday Telegraph*, là “Ig-Nobel” 1996 về vật lý với bài viết “Bánh mì rơi: quy luật của nổi bực mình tối đa và những hằng số cơ bản”, chỉ để giải thích tại sao lúc nào lát bánh mì trét bơ cũng rơi với mặt trét bơ nằm úp. Khi những khoa học gia người Anh Georget, Parker và Smith chiếm giải “Ig-Nobel” vật lý 1995 với công



trình nghiên cứu nhằm giải thích tại sao cốm bắp (Corn Flakes) bị mềm trong sữa thì ông Robert May, cố vấn khoa học của chính phủ Anh quốc, gửi thư yêu cầu những người tổ chức giải đừng tôn vinh đồng bào của ông như thế nữa.

Có trường hợp khiến người ta cứ nhớ mãi là hội năm 1996, giải “Ig-Nobel” y tế công cộng được trao cho Ellen Kleist, ở Nuuk (Greenland), và Harald Moi, ở Oslo (Na-Uy) về bản “tường trình y khoa phòng ngừa” của hai người, đề cập đến vấn đề “Vai trò của búp-bê thổi phồng trong trường hợp truyền bệnh lậu”. Giải “Ig-Nobel” 1998 về tay ông Troy James Hurtubise, người đã sáng chế ra bộ quần áo chống gấu xám Mỹ. Là một chuyên gia về vụn vật, một nhà thám hiểm và một người phát minh, ông Hurtubise đã bỏ ra thời trường thành và tài sản của mình (lối 1 triệu Mỹ-kim) để nghiên cứu và sáng chế ra bộ quần áo Ursus Mark VI, một bộ giáp sắt để bảo vệ người mặc khỏi bị gấu xám tấn công. Năm nay 34 tuổi, Hurtubise hầu như lúc nào cũng sinh sống ở North Bay, một thị xã hẻo lánh của miền Bắc Ontario (Gia-Nã-Đại), đã được mời đến trường đại học lừng danh Harvard

của Mỹ để nhận giải “Ig-Nobel”. Phản ứng đầu tiên của Hurtubise: “Sau bao nhiêu năm dày công, giờ được nhìn nhận là nghiêm túc thì cũng khoan khoái.” Nhưng, dư luận chung thì không thế. Trước kia, ai nhìn thấy Hurtubise lúng túng, té lên té xuống, đứng lên không được, khi thí nghiệm bộ giáp đó lần đầu, cũng phải thắc mắc không hiểu “cha này có tàng tàng hay không”?

Tiến trình quyết định giải “Ig-Nobel” chủ yếu căn cứ trên “Annals of Improbable Research”, một tạp chí xuất bản hàng tháng với mục đích chứng minh rằng tài năng của con người không có giới hạn và tạp chí sẵn sàng nói đến mọi trường hợp cực đoan, nhất là khi hành động đó được nhà nước tài trợ. Trụ sở của tạp chí này nằm ở tầng cuối của một ngôi nhà mỹ miều, lợp ngói cây, ở Cambridge (Massachusetts), cách xa trường đại học nổi tiếng trên thế giới chừng vài ba trăm thước. Ông Marc Abrahams, người lập nên giải thưởng lạ đời này, còn nhớ mãi ngày trước, khi gửi thiệp mời dự lễ trao giải lần đầu tiên, ông đã thắc mắc không biết có ai buồn đáp ứng hay không. Ấy thế mà đã có trên 300 người đến dự, trong khi ban tổ chức chỉ dự đoán là có chừng 90 khách, trong số này có 4 nhân vật được giải Nobel chính danh (nhưng có 3 người cải trang). Thế là lễ tặng thưởng này bắt đầu có đà. Ngày nay, trong vòng 24 giờ, 1.200 vé vào cửa đã được bán hết và buổi lễ được đài truyền hình Mỹ, ABC News, phát đi.

Theo ông Abrahams, cha đẻ của giải thưởng lạ đời, những người xứng đáng được tặng thưởng “Ig-Nobel” là “bất cứ ai hoàn thành được một cái gì vừa kỳ cục vừa khêu gợi về mặt trí tuệ”. Không nhất thiết phải cố tình làm cho phát minh của mình có tính cách khôi hài. Vả lại, ít có trường hợp khôi hài. Thường thường, những ai cho rằng mình được giải trong tư thế nạn nhân của một trò đùa thì đến nhận giải. Những người khác thì lại coi đó như là một chuyện chẳng may. Thí dụ như trường hợp

của nhà sáng chế ở Michigan, một trong những người được thưởng đầu tiên. Ông đã hình thành một kính chắn gió ô-tô có kèm một màn ảnh để người lái xe có thể xem truyền hình mà vẫn lái được xe. Ông ta rất bức mình khi được tặng giải vì sợ rằng vinh dự này sẽ làm cho phát minh của ông bị thiên hạ chê. Một điểm quan trọng khác của "Ig-Nobel" là giải này chỉ tôn vinh những nỗ lực đích thực nhằm làm cho kiến thức con người thêm phong phú, dù cho các nỗ lực đó có phi lý mấy cũng không sao hết.

Theo tiết lộ của ông Abrahams thì chỉ có một bài viết về khoa học được hoàn thành với mục đích đoạt giải "Ig-Nobel". Đó là giải thưởng sinh vật học năm 1996, trao tặng Anders Baerheim và Hogne Sandvik của đại học đường Bergen (Na-Uy) về bài báo nhan đề: "Bia, tỏi và chất béo chua của sữa có làm cho loài địa ăn ngon miệng hay không?" Thế nhưng, dù vậy tạp chí y khoa đứng đầu của Anh, tờ *British Medical Journal*, cũng đăng bài nghiên cứu này vì trong đó có nhiều dữ kiện đáng quan tâm về cách kích thích giống địa, những con vật được dùng để kiểm soát lưu lượng máu trong một số ca giải phẫu.

Ngoài ra, còn có nhiều tác giả công trình khá "độc đáo" đã được thưởng như nhóm chuyên viên trường đại học Keio (Nhật-Bản) của giáo sư Shigeru Watanabe nỗ lực tập luyện cho bồ câu phân biệt tranh của Monet và Picasso, như 4 tác giả bạo gan nghiên cứu về "Bệnh táo bón của GI's và chu kỳ của bệnh trong các đơn vị Hoa-Kỳ khi đi hành quân", như nhà thờ Baptist miền Nam Alabama đã tính toán một cách chính xác số dân tiểu bang sẽ xuống địa ngục, v. v.

Thế nhưng, chưa ai nổi bật bằng nhà "Ig-Nobel" Troy Hurtubise vì chỉ cần vận bộ giáp phục Ursus VI vào là chiều cao của ông ta từ 1,80th đã vọt lên 2,20th. Hội đồng giám khảo đã thán phục lòng tận tâm của đương sự đối với khoa học vì, với

sáng tác phẩm của mình, ông đã liều mạng từ đỉnh cao một vách núi lao xuống và đã dám thách thức khách hàng của một quán nhậu giới đi mô-tô. Được giải "Ig-Nobel" thêm mở tấm lòng, Troy Hurtubise càng hăng say tìm cách hoàn chỉnh dự án mới nhất của ông là một bộ y phục, tên gọi "G-Man", có khả năng chịu đựng sức nóng 1.500 độ C, dành cho những người đi khám phá hỏa diệm sơn!

Ca-ri chà đảo chính

Ca-ri chà, một món ăn Ấn-Độ, đang "tiến nhanh tiến mạnh" để chuyển biến thành món ăn nặng chất Hồng-Mao hơn đĩa thịt bò nướng kèm Yorkshire Pudding truyền thống của người Ăng-Lê. Và rồi đây nó sẽ truat phết luôn món Fish & Chips chẳng mấy lúc. Ở vương quốc Anh ngày nay, người ta dễ tìm món gà Tikka Masala hơn là một đĩa thịt kèm rau khoai. Những hiệu ăn Ấn-Độ, với thực đơn có nhiều thức ăn mới tái lạ miệng, mà bên Ấn không có, đang trên đà phát triển ở Anh quốc. Với thương vụ trên 2,6 tỷ bảng Anh, giờ đây ngành tửu lâu Ấn còn quan trọng hơn ba ngành gang thép, khai thác hầm mỏ và đóng tàu nhập lại. Và ngày nay, khi mà một trường đại học Anh mở thêm khoa ca-ri chà thì lãnh vực ăn uống này càng có một tương lai đầy hứa hẹn. Mùa hè năm 1998, ca khúc Vindaloo, tên gọi của một món ăn Ấn-Độ rất ngon, đã chiếm hạng cao trên danh sách những bài hát được giải. Thậm chí ca khúc này còn được đưa lên hàng đoàn ca bán chính thức cho đội tuyển Anh đi dự giải bóng đá thế giới nữa kia! Phong trào hâm mộ như thế đã nói lên rõ tiếng về địa vị của cà-ri chà trong nền văn hóa Ăng-Lê.

Bao nhiêu năm qua, nhà hàng Ấn-Độ ở các khu phố Anh đã bị thiên hạ khinh thường vì hình ảnh không mấy hấp dẫn của nó. Nào là bối cảnh âm nhạc chủ yếu là đàn Sitar, nào là tường căng thảm rằn ri.

Tối tối, mấy chàng ma men, bợm nhậu tràn vào tọng rượu nốc bia rồi thi đua nhau xem ai ăn món ca-ri cay nhất của tiệm ăn (thường là món Vindaloo).

Năm 1970, có không đầy 1.500 nhà hàng Ấn-Độ, mà thực khách chính là những công nhân nhập cư, chưa quen với thức ăn người Anh. Thế nhưng, sau một đợt nhập cư mới từ Bangladesh đến, sự phân bố dân cư đã bị đảo lộn. Hậu quả là ngày nay vương quốc Anh có đến 15.000 quán ăn hoặc địa điểm bán thức ăn mang đi.

Ông Asif Hashmi, ký giả tờ *Tandoori Magazine* (một tạp chí dành cho những người chuyên về ngành tửu lâu Ấn-Độ), cho rằng sở dĩ món cà-ri được ưa chuộng không phải vì chất lượng nội tại của ngành nấu ăn truyền thống Ấn-Độ mà do tài thương mại của những người nhập cư tỵ nạn, khi chẳng còn ngành nào để họ thi thố tài năng hết. Ông Hashmi giải thích thêm: "Khi đến đây trong thập niên 70, họ không tìm được công ăn việc làm, dù có óc thương mại. Không phải là những tay đầu bếp cừ khôi, cự phách gì, nhưng họ cứ bạo gan đứng bếp và lao mình vào ngành kinh doanh duy nhất mà họ có thể tung hoành." Có gần đến 95% nhà hàng bán thức ăn Ấn-Độ là do những gia đình người Bangladesh đứng ra kinh doanh. Thế nhưng, người dân Tân-Đê-Ly (hay bất cứ người Ấn nào khác) mà nhìn vào thực đơn thì cũng phải tự hỏi đó có phải là thức ăn quen thuộc của mình hay không. Lý do là, với tinh thần kinh doanh, các chủ nhà hàng này đã chế biến những món ăn Ấn-Độ cốt để thỏa mãn khẩu vị người Tây phương.

Ở trung tâm Birmingham, trên một diện tích rộng chưa đầy 3 cây số vuông quanh Ladypool Road, có chừng sáu mươi nhà hàng bán món Balti, một món ăn rẻ tiền được kể như là đặc sản của khu phố này. Chẳng một ai biết rõ nguồn gốc của món ca-ri Balti này vì ở bên Ấn không có. Chữ "Balti" là biến thể

của một từ ngữ Urdu (miền Bắc Ấn) có nghĩa là thùng xô, và từ đó một vài người liên tưởng đến cái chảo to thường thấy ở các hiệu ăn Ấn-Độ. Một số người khác thì cho rằng từ này xuất phát từ một ý chế giễu nhằm vào các tay nốc bía người Anh, được dọn ăn như đồ thức ăn cho lợn.

Nổi cộm quá cũng có hại, vì ngày nay ngành tửu lâu Ấn-Độ đang ra thiếu người. Nhờ dễ kiếm công ăn việc làm ở những lãnh vực khác hơn những người đến trước, dân nhập cư thuộc thế hệ thứ hai ít khi muốn thừa kế sự nghiệp của gia đình. Mấy lúc sau này, bộ Nội vụ Anh không chịu tăng bách phân nhập cư nên những đầu bếp chính và người hầu bàn của Pakistan và Bangladesh không vào được. Trái lại, chính phủ tài trợ cho trường đại học Thames Valley 285.000 bảng Anh để mở thêm khoa nghệ thuật làm bếp Ấn-Độ. Theo học khoa này, sinh viên có thể tìm hiểu kỹ thuật quản lý một hiệu ăn. Trường sẽ mời đầu bếp "chính quốc" Ấn-Độ đến diễn giảng cách thức nấu những món ăn truyền thống của Ấn.

Người ta hy vọng rằng nhờ công trình đào tạo này, sinh viên sẽ ý thức được những hướng đi tốt mà ngành tửu lâu Ấn-Độ đang mở ra. Chính phủ Anh cho rằng ngành tửu lâu Ấn-Độ đã chiếm một địa vị vô cùng quan trọng trong nền kinh-tế nên đáng được nâng đỡ cũng như những lãnh vực khác. Thế nên, nếu bạn muốn thưởng thức hương vị của vương quốc Anh hiện đại thì hãy ghé qua một "Curry House" và nhất định là món "Fish & Chips" không còn được như xưa nữa.

Tiêu chuẩn bài trừ mại dâm

Bộ Nội-Vụ Hung-Gia-Lợi quyết định bài trừ tệ nạn mại dâm đường phố dựa trên tiêu chuẩn dân số. Cụ thể là gái ăn sương lẽ đường không được hành nghề ở những thị xã có số dân cư dưới 20.000. Tiêu chuẩn này làm cho người dân Hung đâm thắc mắc vì hơi khó hiểu. Nếu như cấm mại dâm đường phố cạnh học

đường, cạnh bảo tàng viện, gần nơi thờ phượng, quanh trụ sở hành chính và tòa án thì còn hiểu được. Đường này...

Thí dụ thử tưởng tượng, vào một đêm đẹp trời, cô nàng Diễm-Thúy nào đó đang bách bộ hành nghề trên những con đường thơ mộng của thị xã X. Thế là xe cảnh sát trở tới hỏi giấy tờ và cho cô biết rằng không thể hành nghề ở đây được vì thị xã này chỉ có 19.999 người dân. Một cách hồn nhiên, cô nường đáp lại:

- Ủa, vậy chớ thầy không biết là hôm qua có một bà sanh sáu ở nhà sanh sao?"

Hơi do dự, thầy cảnh sát hỏi lại cô gái:

- Chuyện sanh sáu sanh bảy thì ăn thua gì với chuyện của cô?

- Sao lại không? Vì nay thị xã ta đã trên 20.000 dân cư rồi, theo luật lệ, em có quyền hành nghề mà thầy!

Dư luận quần chúng cho rằng đã đến lúc phải thu xếp vấn-đề mại dâm, nhưng không phải một cách máy móc như thế. Phải có một phương thức nào hợp lý hơn. Không khéo rồi các thị xã nổi giận vì cung cách đối xử phân biệt trên con số dân cư như thế. Tại sao ít dân thì cấm mại dâm còn nhiều dân thì được? Đã nói bài trừ thì ở đâu lại khỏi bài trừ?

Một ý kiến bài trừ mại dâm nữa cũng bị cho là phi lý. Nhà nước Hung quy định rằng người chủ nhà trọ nào để thiên hạ mua dâm, bán dâm trong tiệm của mình sẽ bị phạt vạ. Không cần phải có óc tưởng tượng phi thường, người ta cũng có thể mừng tượng ra trường hợp sau đây. Cảnh một cuộc bố ráp của cảnh sát ập vào nhà trọ X hay Y gì đó. Những ông "bạn dân" kia bắt gặp những cặp đang nằm dài trên ghế trường kỷ, nhưng không cấm đầu cấm cổ đọc sách nghiêm túc. Trong khi cảnh sát sắp sửa rút phép hành nghề của chủ nhà trọ thì ông này vội vội vàng vàng, ba chân bốn cẳng chạy tới, than vãn kêu oan là bị thiên hạ lừa, khách của ông đều là thành viên của hiệp hội quốc tế, những nhà fa-kia, những thầy tu khổ hạnh đến

mướn phòng để ngả lưng vài tiếng đồng hồ trên giường đình mà họ mang theo.

Dư luận Hung cho rằng đất nước họ cần có một luật lệ hợp lý, hữu tình chứ không phải những biện pháp chủ trương đàn áp. Kỹ nghệ tình dục Hung không phải là một vấn-đề thuần túy thuộc phạm trù cảnh sát. Kỹ nghệ này đã lan rộng và biến thành một vấn-đề có tính kinh-tế, xã-hội, đạo-lý, du-lich và y-tế nữa. Người ta ước tính là hàng ngày có khoảng từ 6 đến 7 trăm nghìn mỹ-kim được trao tay nhau trên thị trường tình dục ở Hung. Thương vụ về phim ảnh khiêu dâm (hợp pháp và lậu) xoay quanh con số từ 7 đến 8 triệu mỹ-kim. Con số người mại dâm trên đường phố Budapest có thể từ 3.000 đến 4.000, còn ở những thành phố khác và bên lề quốc lộ cũng phải từ 1.500 đến 2.000, và trong các quán rượu và khách sạn thì cũng phải đến 5.000. Trong những năm gần đây, bệnh giang mai đã tăng từ 30 lên 40%, chỉ tại thủ đô mà thôi.

Nạn mại dâm ở Hung là một vấn-đề vô cùng phức tạp. Dựa trên dân số của một thành phố, một thị xã để cấm đoán hay cho phép người ta mua bán tình dục thì sẽ không giải quyết được gì.

Nghèo khó chớ nên đau bệnh

Trong khi kinh tế Hoa-Kỳ ngày càng phồn vinh thì mỗi năm lại có trên 1 triệu người Mỹ không được bảo vệ về y tế. Hậu quả là ngày nay trên 41 triệu người, nghĩa là 15% dân số, phải tự túc khi ốm đau. Họ không còn được bảo hiểm bệnh hoạn vì thiếu khả năng tài chính hay vì chủ nhân họ không chịu đài thọ khoản đó. Phần đông họ là những người thành niên chưa đến tuổi 65, mức niên kỷ mà họ bắt đầu hưởng được "Medicare", một chương trình y tế của chính phủ liên bang Hoa-Kỳ để giúp đỡ người già yếu hay thiếu thốn. Phần lớn họ không có con cái phải nuôi dưỡng và do đó cũng

không phải là đối tượng của “Medicaid”, một chương trình trợ cấp y tế khác của liên bang dành cho những ai có thu nhập kém. Và một số đông có công ăn việc làm hay sống với một người nào có đi làm, nhưng thu nhập hàng năm không quá 25.000 mỹ-kim, cũng bị loại khỏi “Medicaid”.

Thực ra thì trong trường hợp cấp cứu, những ai không có bảo hiểm y tế vẫn có thể đưa căn bệnh tiểu đường, chiếc răng nhức nhối, buồng phổi bệnh lao hay chứng cao huyết áp của họ đến khoa cấp cứu ở bệnh viện, nơi mà luật pháp quy định rằng họ phải được khám nghiệm và chữa trị miễn phí. Trong những trường hợp chữa trị không cấp bách, họ có thể đến các phòng mạch hay bệnh viện được chính phủ hay những tổ chức từ thiện tài trợ. Thường thì họ chẳng phải mất xu nào, hoặc là họ phải chấp nhận trả góp vài ba mỹ-kim mỗi tháng, dù cho phải trả dài dài năm này sang tháng nọ.

Tuy nhiên, ngày nay, ngoài trường hợp cấp cứu ra, họ khó mà được chữa trị lắm. Trong tinh thần giới hạn tổng quát về kinh phí, nhà nước và các công ty bảo hiểm Hoa-kỳ làm áp lực để các bác sĩ phải giảm giá tiền khám bệnh và chữa trị. Còn như họ muốn duy trì giá biểu thì phải nhận nhiều bệnh nhân có khả năng thanh toán hay được bảo hiểm, dù cho như vậy họ sẽ không còn đủ thì giờ để hành nghề miễn phí.

Bệnh viện Công giáo Most Holy Trinity ở Detroit là một trong những khâu thuộc hệ thống an toàn như thế đang lâm vào thế nguy kịch. Nữ tu sĩ Mary Ellene Howard, giám đốc bệnh viện này, yêu cầu các bác sĩ và y tá thiện nguyện giúp bệnh viện chữa trị cho 3.000 bệnh nhân, tất cả đều thuộc diện không được bảo trợ y-tế. Bệnh viện này hoạt động được là nhờ một ngân khoản tài trợ hàng năm lên đến 50.000 mỹ-kim, gom góp từ nhiều cơ quan phước thiện nhỏ. Ở đây, người ta chữa trị miễn phí, nhưng càng ngày càng khó thực

hiện điều đó. Nữ tu sĩ Mary Ellen kể rằng: “Có người đến đây cho biết là trong nước tiểu có máu. Ông ấy cần được khám nghiệm tận tường, thế nhưng chúng tôi chẳng làm gì được. Ông ấy không thể đến bệnh viện nào khác với tính cách cấp cứu vì bệnh tình ông ta không nằm trong trường hợp đó. Trước kia, tôi có biết một bác sĩ chuyên khoa niếu quản, cứ gọi là ông đến ngay. Nhưng nay thì khác rồi, ông ấy chỉ hưởng ứng bằng hai tiếng: “Rất tiếc!”. Ông bác sĩ này còn phải dành thì giờ chữa trị những bệnh nhân có trả tiền đông hơn để bảo vệ số thu nhập. Bác sĩ Richard Corlin, chuyên khoa dạ dày và đường ruột của Santa Monica (California), giải thích rằng ông sẵn sàng chữa trị người nghèo, được bệnh viện như của nữ tu Mary Ellen đưa đến. Nhưng, nhà nước cũng như hệ thống chữa trị được quy định nay đã chiếm hết thì giờ và năng lực của ông thì làm sao ông có thể chăm sóc được những người túng bấn nữa. Có lúc, ông có thể “quân bình được hóa đơn” bằng cách bắt người giàu có, mà còn hưởng được Medicare, trả số sai biệt giữa khoản bồi hoàn (có thể lên đến 180 mỹ-kim) và tiền thù lao thường lệ cho ông (300 mỹ-kim). Số tiền sai biệt đó cho phép bác sĩ săn sóc những bệnh nhân thiếu thốn. Giờ đây, điều đó đã bị cấm đoán, và vì khoản bồi hoàn đã bị hạ thấp (do Medicare hay do các công ty bảo hiểm cũng thế) nên bác sĩ Corlin chỉ còn hưởng được có 50% tiền thù lao thông thường, thay vì 75 hay 80%, cách nay 10 năm.

Các tổ chức từ thiện chứng minh rằng chỉ dài thọ cho người không có bảo hiểm y-tế trong trường hợp cấp cứu mà thôi thì phí tổn sẽ cao hơn phí tổn phòng ngừa đối với bất cứ đối tượng nào (bệnh nhân, cơ quan trợ cấp cũng như nền kinh-tế nói chung). Thật thế, người ta không phải chi nhiều cho một người mắc bệnh tiểu đường không có bảo hiểm, nếu như ông ta được đưa đến phòng cấp cứu trong tình trạng hôn mê rồi từ trần. Nhưng, qua khám nghiệm và

chữa trị như thường lệ ở khoa cấp cứu thì nhà thương phải chấp nhận một phí tổn từ 200 đến 500 mỹ-kim. Nhiều bệnh nhân thuộc diện đó hầu như tháng nào cũng được đưa đi cấp cứu vì bị lên cơn hen suyễn hoặc đau ở ngực và lần nào cũng sử dụng ngân ấy phương tiện. Trái lại, với một bệnh nhân có bảo hiểm, được chữa trị phòng ngừa thông thường, trong tinh thần ngừa bệnh hơn chữa bệnh, cốt để kéo dài cuộc sống và để khỏi phải cấp cứu thì lại ít tốn hơn.

Quê hương của ma cà rồng

Dưới ba tác đất và dưới độ dày lịch sử, chắc là ngài vương công Vlad Tepes, người sáng lập nên kinh thành Bucharest (Lỗ-ma-ni) và một lãnh chúa phong kiến rất được nhân dân nước này biết đến, phải trần trụi không yên trong giấc ngủ triền miên.

Số là hồi năm 1972, hai nhà nghiên cứu ở Boston (Hoa-kỳ), Radu Florescu và Raymond T. McNally, đã cho xuất bản tác phẩm: “Dracula, tiểu sử của Vlad Tepes”. Đúng là nhà văn người Ái-Nhĩ-Lan, Bram Stoker (1847-1912) đã phỏng theo cuộc đời vương công Lỗ-ma-ni (Romania) để dựng lên nhân vật Dracula trong quyển tiểu thuyết cùng tên (1897). Từ đó thủ đô điện ảnh Hoa-kỳ, Hồ-Ly-Vọng, đã dành cho con ma cà rồng hút máu người đó khá nhiều sản phẩm làm say mê từ trẻ em đến người lớn một thời gian dài, đến nay vẫn chưa dứt. Nào là phim kinh hoàng, nào là hài kịch, nào là biếm kịch (Parody), nào là phim cho người lớn và trẻ em, v.v. Mãi cho đến lúc quyển tiểu sử của Vlad Tepes ra mắt độc giả, phim ảnh, chuyện kể hay họa báo đều cho Dracula mang hình hài và vóc dáng của kịch sĩ người Lỗ Bela Lugosi. Nhưng sau đó, nhân vật Dracula đã có quyền thay da đổi thịt và mượn lột của ông hoàng Vlad Tepes.

Thế rồi, được quyển tiểu sử nói trên gợi ý, người Mỹ thì nhao đổ đồn về Lỗ. Cũng trong năm đó, nhà cầm quyền nước này chớp ngay thời cơ

phó thác cho nhà Quốc gia Du lịch hình thành một hành trình “Vlad Dracula” để móc tiền du khách. Tự nó, chuyện ma cà rồng cũng đã thu hút người dân Lỗ, trước khi quyển tiểu thuyết của Bram Stoker được phép xuất bản trên nước này. Và lúc bấy giờ (1990), những sinh hoạt bắt nguồn từ con ma vương kia đã thịnh vượng từ lâu.

Thế là, tên gọi “Dracula” (tiếng Lỗ, Dracul có nghĩa là rồng) đã trở thành nguồn cung cấp máu tươi cho nền thương mại Lỗ. Trên 100 nhãn hiệu đã được ghi danh dưới tên gọi đó.

Sau rượu Vodka, rượu nho, bánh ngọt, cửa tiệm y phục và tửu lầu, người ta đang nghiên cứu một dự án làm phi cơ trực thăng chiến đấu mang danh hiệu “Dracula”. Phải chờ xem, với giá 15 triệu mỹ-kim một đơn vị, sản phẩm Dracula kia có phải

là một thắng lợi khác nữa trên thị trường hay không?

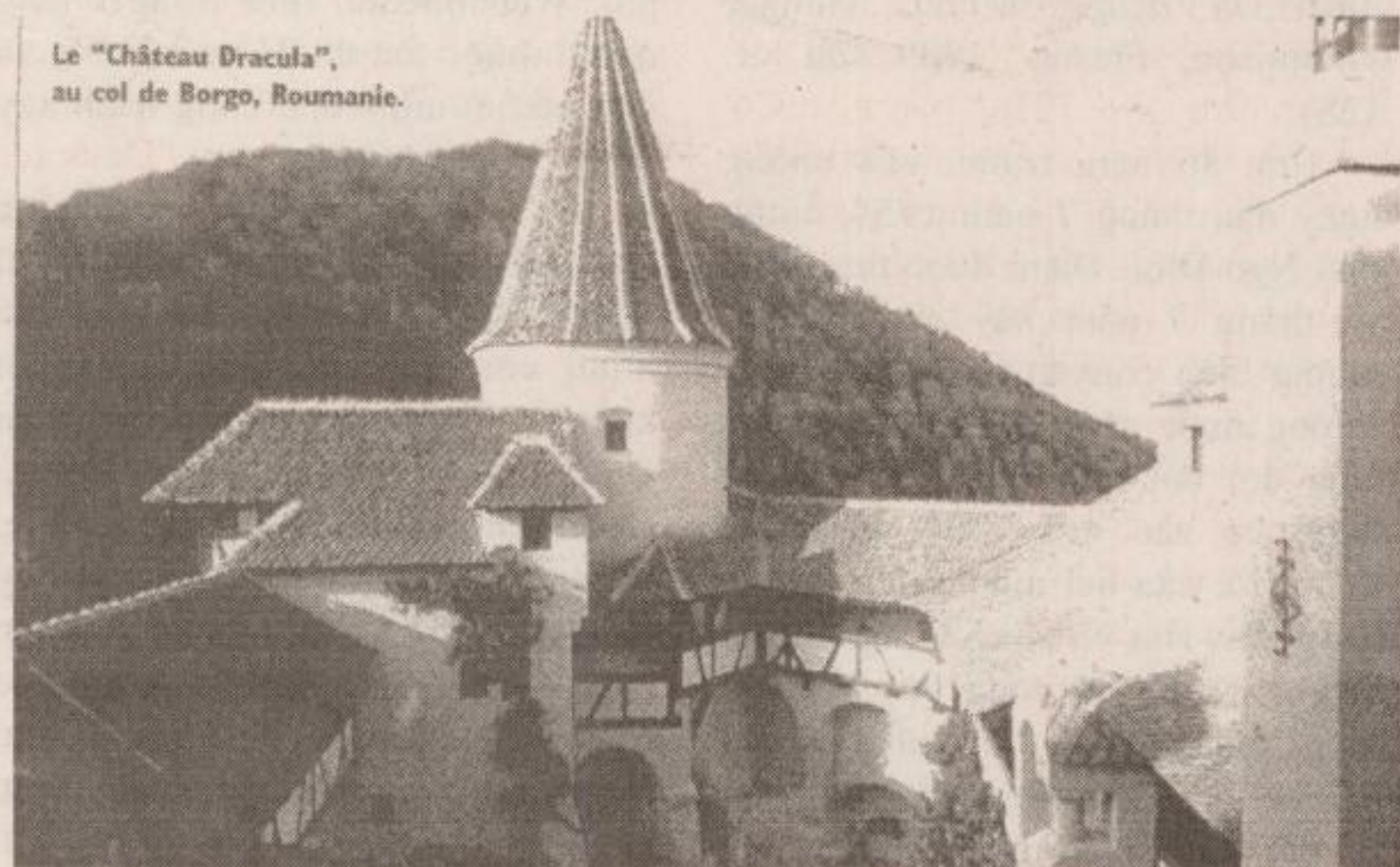
Nếu như trong lãnh vực hàng tiêu dùng thông thường, nhãn hiệu ma cà rồng kia được cho là tầm thường thì trên bình diện giải trí và tiêu khiển, nhãn hiệu “Dracula” rất nổi tiếng. “Lâu đài Dracula”, mà tác giả Bram Stoker cho nằm ở Bistrita, thường xuyên được du khách tìm kiếm để thăm viếng, chẳng bao giờ có! Nhưng năm 1974, với sự chấp thuận của đảng cộng-sản, nhà chức trách thị xã Bistrita cho xây cất khách sạn Golden Krone ngay trên địa điểm mà Bram Stoker đã đặt ra trong tác phẩm của ông. Người ta sáng chế và tung ra thị trường loại “Rượu Thuốc Dracular”, một thứ rượu mùi làm bằng trái anh-đào chua, mà người Mỹ cho là “rượu mùi màu đỏ cất từ quả mận”. Sau đó, nhà cầm quyền sở tại đã cho xây cất “Lâu-Đài Dracula”

Hành trình này khởi sự từ Bucharest, với chứng tích đầu tiên về sự hình thành của thủ đô, một tài liệu do chính “ông hoàng Dracula” đặt bút ký ngày 20.9.1459. Kế đó, hành trình đi qua các thành phố Snagov, Turgovist, lâu đài Cetatea Poenari bên bờ sông Arges (lâu đài duy nhất do Tepes cho dựng lên), Sighisoara (ngôi nhà nơi đó Vlad Tepes chào đời nay vẫn còn) và cuối cùng là vùng Bistrita. Tuyến du ngoạn này mang một tính chất thuần túy lịch sử và dành đặc biệt cho vương công Vlad Tepes, chứ không phải cho Dracula.

Trong những năm 90, du khách, phần đông từ Hoa-Kỳ đến, muốn biết nhiều hơn nữa. Cục Du-lịch Quốc-gia giao tuyến du ngoạn nói trên lại cho Công-ty “Dracula Transylvania”, do một ban lãnh đạo gồm có những nhà dân tộc học, những chuyên gia về thời Trung-Đại và những nhà kinh doanh khai thác, cùng lúc với nhiều cơ sở du lịch tư nhân khác nữa. Thế là cuộc du ngoạn biến thành “Hành trình khai trí”. Với phí tổn khoảng 500 mỹ-kim, khách tham dự sẽ được giải thích về truyền thống dân gian, sẽ khám phá ra ma cà rồng, sẽ biết được chút ít về ma thuật và ảo thuật.

Thoạt tiên, điều đáng ngạc nhiên là du khách biết nhiều về Dracula hơn chính người Lỗ. Nhưng, thực ra thì cũng dễ hiểu, vì người ngoài đã quen với Dracula hàng trăm năm trước, trong khi dân Lỗ chỉ mới làm quen với nhân vật này khoảng bảy tám năm nay.

Trong tất cả các nhân vật chính của văn học, Dracula là người được đưa lên màn bạc cũng như truyền hình nhiều nhất. Những người ái mộ ma cà rồng này đã tập hợp lại thành hàng trăm nhóm mến mộ và danh tính của Dracula đã được lối 3 tỷ người trên địa cầu biết đến. Nhưng, dù cho có là ma cà rồng, vương công hay bá tước đi nữa thì hẳn ta cũng không mấy hấp dẫn đối với khách du lịch người Lỗ. Đúng là “Bụt chùa nhà không thiêng”.



tại đèo Borgo. Trong thập niên 70, ngành du lịch Lỗ được đẩy mạnh, với lý do là để những người từ đế quốc chủ nghĩa đến đây với một quan niệm sai lầm là để xem tận mắt quê hương của Dracula. Ngoài ra, người ta còn tổ chức một hành trình mang tính lịch sử mà chủ đề là Vlad Tepes. Thứ nhất là để cho người Mỹ thấy rằng họ đã bé cái lăm, qua tác phẩm nói về tiểu sử của ông hoàng Vlad Tepes. Thứ hai là để hút ngoại tệ.



Giã-Từ Những Ngày Nắng

Phan Thịnh

Có một ai đó trong khi trà dư tửu hậu, đã hả hê giải thích; “Người Việt mình đã biết vượt biên lâu lắm rồi, từ thế kỷ 13; khi Trần Thủ Độ giành ngôi nhà Lý. Biết tánh khí và thủ đoạn của Trần Thủ Độ sau vụ trại đàn, một số tôn thất nhà Lý còn may mắn sống sót, trước tai họa ‘diệt cỏ tận gốc’, đã phải dắt díu nhau ra biển rồi chèo ghe, giương buồm, nương sóng qua tị nạn tuốt bên Cao Ly, cam phận làm người di tản buồn! Họ là thủy tổ của diện OD... ghe, chứ đâu phải đợi đến sau năm 1975 mới có thuyền nhân!”

Đúng vậy! Nhưng đó là chuyện an nguy, sinh tồn của một dòng họ chứ không phải của cả nước! Và đó cũng là chuyện thanh trừng hoàng tộc nhà Lý, chứ không vì chủ nghĩa, ý thức hệ hay tai họa đổ xuống cho cả một quốc gia và nhiều thế hệ!

Còn lớp người đi tìm đất sống, thì người Việt đã đến châu Mỹ từ thời Cựu thạch, tức khoảng 3.000 trước Tây lịch: “... Joseph Campbell họa bản đồ đường di dân từ Đông Á qua Mỹ châu ngang qua quần đảo Aleutian, Alaska, Bắc, Trung và Nam Mỹ tới Ecuador. Ông quả quyết có nhiều chứng cứ hiển nhiên không chối cãi được là những người Đông Á, trong đó có cư dân Bắc Việt Nam, Cambodia, Tàu, Nhật đã khởi sự di cư sang Mỹ từ thời Cựu thạch, khoảng 3.000 trước Tây lịch) (*Historical Atlas of World Mythology*. Joseph Campbell, San Francisco, 1983, p. 194, Thi Văn Tập Xuân Thu, Vũ Hữu San, Thi Đàn Lạc Việt xb, 1998, tr. 129). Gần hơn chút nữa, khoảng 500 năm trước TL:

“Thompson viết sách Nu Sun, Asian-American Voyages 500 B.C., tin tưởng rằng người Á Đông, lãnh đạo bởi những nhân vật huyền thoại như Đô đốc Nu-Sun (Nguyễn Sơn) đã hành hải tới Guatemala và Honduras khởi sự từ 500 năm trước TL, thiết lập một thuộc địa thương mại giữa dân bộ lạc Maya, họ sống thật hòa hợp và giúp phát triển nền văn minh ở Tân thế giới” (*Nu-Sun, Asian-American Voyages 500 B.C.*, Gunnar Thompson, Fresno, 1989 sdd, tr. 125)

Hơn 45 năm trước, vào những ngày đầu tháng 7 năm 1954, chính phủ Ngô Đình Diệm được thành lập và tháng 7 năm này cũng đã có những biến chuyển lớn trong chính trường nước nhà. Hội nghị Genève chia đôi đất nước tại vĩ tuyến 17 được ký vào ngày 20-7-1954 mà ranh giới của hai miền Nam-Bắc là sông Bến Hải và cũng là ngày đình chiến! Trong lời công bố chốt của hiệp định có đoạn: “...và nhất là phải để cho tất cả mọi người ở Việt Nam tự do chọn lựa vùng mình muốn sống.” Thế nhưng tại miền Bắc, bên kia vĩ tuyến, các vụ thảm sát của CSVN đã nhắm vào đồng bào đòi quyền được di cư vào Nam như tại Ba Làng, Trà Lý, Cửa Lò; quy mô và thảm khốc nhất là vụ Quỳnh Lưu. Bằng tất cả mọi phương tiện từ máy bay, hạm lớn, tàu há mồm cho đến những chiếc bè tre mong manh trên đầu ngọn sóng, đã có 860.206 đồng bào miền Bắc di cư vô Nam.

Trước 1975, người dân Bắc sống tại Miền Nam vẫn kỷ niệm ngày Quốc Hận 20.7 như để nhắc nhở toàn

dân Việt thảm họa cộng sản đã chia đôi đất nước.

Nhóm Tuổi trẻ Tiếp bước Cha ông tại Nam Cali đã tổ chức những buổi rửa xe vào dịp cuối tuần để gây quỹ xây dựng tượng đài Cựu Chiến sĩ Việt-Mỹ tại thành phố Westminster thuộc khu Little Sài Gòn. Các em đã trao số tiền thu được là \$6,038.00 cho ông Frank Fry, thị trưởng thành phố Westminster, một trong những người thuộc tòa thị đã hưởng ứng và ủng hộ hết mình cho công trình xây dựng tượng đài này.

Các em mong ước: “...Chúng cháu sẽ đem hết khả năng, nhiệt huyết và đôi bàn tay bé nhỏ của mình với một ước mơ Tượng đài không những được thành hình tại Westminster mà tại San Jose và nhiều nơi khác. Chúng cháu sẽ sung sướng vô cùng vì rồi đây trong những ngày lễ, chúng ta sẽ có được một nơi trang trọng đặt một cảnh hoa tri ân các chiến sĩ đã hy sinh cho chính nghĩa tự do. Dù giờ đây thân xác và mồ mã của họ đã bị cày xới san bằng bởi đảng Cộng sản độc tài phi nhân tính...”. Đáng quý thay, tuổi trẻ Việt Nam tại hải ngoại!

Những đám mây xám màu chì và những dư luận thiếu khách quan, trung thực do ý nghĩ và những mưu toan lệch lạc của những tay khoa bảng trong chính giới và báo giới Hoa kỳ về cuộc chiến và những cựu chiến binh Việt-Mỹ tại Việt Nam, đã trôi xa, đã chìm xuống. Thay vào đó là sự phục hưng của lòng kính trọng và tưởng niệm, hướng lòng về cuộc chiến sôi bỏng nhưng hào hùng của

quân đội Việt-Mỹ và đồng minh.

Thế hệ ra đi, tuổi trẻ đang trình
giữ nước. Vâng, họ đã:

Ngày xưa... ừ nhỉ ngày xưa

*Đồng đời thanh lãng hồn chưa bão
bùng*

Khắc khít niềm vui trang sách

Mái trường hoa mộng lên hương

Tương lai hẹn ở ngàn xuân thắm

Mắt sáng chưa cay lớp bụi đường

Bỗng dưng!

Mây buồn giăng khắp nẻo

Giang san bình lửa tôi bồi!

Ra đi cho tròn nghĩa vụ

Một cười nhấp cạn ly bôi!

Rừng phong rậm rạp chân đôn bước

Vang dậy lời ca khắp núi đồi...

Ai cười bên tiếng khóc!

Ai hôn đất nước chia đôi!

*Nước ngàn xưa nghe lòng đất bồi
hồi.*

(Hà Liên. Từ, Tiếng hát trong mưa)

Tháng 8.99, nhật báo *San Jose Mercury News* đi một bài về sự giàu có rùng rinh của cư dân thung lũng hoa vàng. Theo các ký giả Michelle Quinn và Jennifer La Fleur thì nền siêu kỹ thuật điện tử và các ngành kỹ thuật khác đã đem lại những gia sản đáng nể cho các dân cư của quận Santa Clara.

Theo thống kê của bài báo trên thì có đến khoảng 65,000 gia đình, tức 1/9 "hộ" của toàn quận có gia sản trên 1 triệu đô, không kể đến những bất động sản như nhà cửa, đất đai hoặc các tài sản phụ thuộc khác như xe cộ tàu bè, v.v. San Jose cũng có ít nhất là 13 tỉ phú và vài trăm người có tài sản trên 25 triệu mỹ kim. Cũng theo bài báo trên, thung lũng điện tử có khoảng 30% gia đình có lợi tức từ 35 ngàn đến 150 ngàn mỹ kim mỗi năm so với 15% trên toàn nước Mỹ.

Hè 99, không nóng lắm và vẫn còn vương cái gai lạnh hiêm hoi vào những sáng sớm hay chiều hôm của tháng bảy, tháng tám nhưng không phải là không có hội hè. Trong đó có hội Hè 99 của hội Đồng hương

và Thân hữu Quảng nam-Đà Nẵng đã được tổ chức tại trường trung học Overfelt vào lúc 12 giờ trưa Chúa nhật 15-8-99 trong tiếng pháo và chùm bong bóng mang lá cờ Tổ quốc và Hoa kỳ nhẹ bay vào không gian.

Các nhân sĩ của hội đã đại diện đồng hương để tiến hành nghi lễ dâng hương trước bàn thờ các bậc anh hùng tiên liệt của tổ quốc và của đất Quảng nam-Đà Nẵng. Sau phần khai mạc là mục sinh hoạt với các trò chơi như lô-tô, cờ tướng, những quây giới thiệu văn hóa phẩm thuộc hội và những quây đố hót với những câu thịt lụi và tô mì Quảng độc chiêu đã được quan khách và thân hữu các nơi tụ về chiều cổ rất tận tình.

Cái tình cảm nồng nàn của con người xứ Quảng như đầu đó, như thấp thoáng trong ca dao miền Trung, ri hi:

Chiều chiều mây phủ Sơn Trà

*Lòng ta thương bạn, nước mắt và lộn
com!*

Cái gần gũi của tình người xứ Quảng hay đất Việt Thường của đời Hồng Bàng cũng thế, cũng vượt thoát ngoài không gian và cách trở:

Rằng xa, cửa ngõ cũng xa

*Rằng gần, Vĩnh điện, La qua cũng
gần.*

Những ngày cuối tháng tám, trời Bắc Cali nắng ấm và trong; tất bật cả mấy tuần lễ, mãi cho đến hôm nay mới có được một buổi... nhậu ra hồn với tiết canh và cháo vịt. Bốn năm cái đầu tóc điểm sương, bốn năm cái miệng ăn nhậu và cười nói rất thật lòng...

Ri nì, để có được một buổi nhậu tiết canh tại nhà cho gọn, khí thế và lệ làng; đám nhậu nhết chúng tôi chia làm hai phe. Phe lo đồ bồi xuất hành trước, tạt vào cái nhà hạ thịt heo bán tại gia mua cái cuống hòng heo, lá gan và ít đồ lòng rồi dọt lẹ về nhà lo chuyện củi lửa, bếp núc để luộc, băm đồ bồi, o bế tô nước lèo để pha tiết và các mục linh ca linh kinh nhưng rất cần thiết khác cho một chiều tiết canh. Phe kia, xuất

hành sau, chạy lên nông trại mua vịt; người và vịt vừa về đến nhà là tất cả đã sẵn sàng trên đĩa, chỉ việc cất tiết, hòa với nước lèo, đổ ra đĩa, rồi chờ tiết đông là ...tranh nhau ngồi vào bàn để bắt đầu nâng ly, động chén đĩa và để phá mối. Phần hai con vịt, chỉ việc thấy qua bà cụ hàng xóm để cụ nhỏ lông giùm, bà cụ "chặc"... 2 đồng một con, rẻ chán! Với dân ghiền tiết canh, tiết vịt là chuyện chính, con vịt còn lại đem về luộc, thấy nắm gạo rang sơ vô nồi là có nồi cháo chữa lửa và đĩa vịt luộc chấm nước mắm gừng. Hết sẩy!

Tháng 8 tây, tháng 7 ta với lễ Vu Lan, lễ Xá tội Vong nhân... "Tiết tháng bảy mưa dầm sùi sụt..."

Viết về mẹ, Hồ Dzếnh - một người thơ Minh hương - yêu mẹ như yêu đất Mẹ: "...Con là coong mẹ, mẹ coong ơi..." (*Trang sách xưa*). Thân phụ ông, một linh hồn Trung Quốc phát lộ ra trong từng bước đi, điệu đứng, "trong sự trầm tư, trong tim" (sdd, tr. 21). Hồ Dzếnh chào đời trong cuộc hôn nhân dị chủng, cuộc đời của thân mẫu ông truân chuyên, tất bật ra sao, có lẽ chúng ta cũng không nên tìm hiểu nhiều, e rằng làm buồn thêm dòng thơ *Quê Ngoại*. "...Bao nhiêu thế kỷ rồi những tiếng thở dài mất tâm trong đêm tối, những mái đầu bù rối nghiêng xuống bốn phận hàng ngày, tâm thường và nhỏ mọn. Cuộc hôn nhân của mẹ tôi, đến nay, tôi mới thấm thía được hết cái đơn giản, mới biết suy ngẫm trước sự lẽ nghi của nó. Và đến ngày nay, tôi mới hiểu mẹ tôi hơn lúc nào hết, người con gái lái đò trên sông Ghép ngày xưa, người mẹ Việt Nam một cách dịu dàng và cao trọng..." (*Chân Trời Cũ*, Hồ Dzếnh, tr. 20).

Hồ Dzếnh yêu mẹ, và từ đó, yêu người, nên tình yêu trong thơ ông xôn xao, từ tốn, da diết, thâm tình và đậm thắm:

Cô gái Việt Nam ơi!

Nếu chữ hy sinh có ở đời

Tôi muốn nam vàng muôn khổ cực

Cho lòng cô gái Việt Nam tươi

(*Quê ngoại*)

Khác với thân phụ, vị thần tử của giang sơn Trung quốc mà nổi xúc động chỉ được gợi nhớ qua *Nguyệt lạc, ô đề, sương mãn thiên*; Hồ Dzếnh, qua quê ngoại, chính là một người thơ đất Việt:

*Tôi yêu... nhưng chính là say
Tình quê Nam-Việt bàn tay dịu dàng
Thơ tôi: để thăm bướm vàng
Con sông be bé, cái làng xa xa.
(Lũy tre xanh, Quê Ngoại)*

Buổi chiều định mệnh, cái khoảng hoàng hôn ở đây không như hoàng hôn của Giang Tây, Hồ Bắc, hoàng hôn ở đây ưu hoài như một chinh phụ nhớ chồng. Thế nhưng thôn làng ven lũy tre xanh đã không buồn thiêu buồn thiu trong thơ Hồ Dzếnh:

*Làng tôi thất đấy lưng tre
Sông dài cổ vượt đường về từ mùa
Nhịp đời định sẵn từ xưa
Ươm tơ tháng sáu, lên chùa tháng
giêng...
(Lũy tre xanh)*

Quê nhà, đôi khi chỉ cách mấy chuyển đồ, vài bến nước mà dòng thơ của người lữ khách xa xưa đã phải ngưng ngẩn trong màu chiều mà nhớ nhà chầm điệu thuốc... Thế thì chúng ta, đôi bờ đại dương xa cách, nỗi niềm hoài hương chắc phải đeo đẳng mãi...

Nhưng có quá đáng không khi yêu mẹ, có hiếu với mẹ đến phạm tội sát nhân? Tại thành phố Anaheim, Nam Cali đã xảy ra một vụ án mạng với ba nạn nhân là nhân viên của bệnh viện West Anaheim Medical Center bị bắn chết tại hiện trường và hung thủ là ông Trịnh Đình Dũng, 43 tuổi, chưa từng có tiền án và là một người con rất hiếu thảo với mẹ già. Cái chết của thân mẫu ông chính là nguyên nhân đưa đến án mạng trên.

Sáng thứ ba 14.9.99, ông Dũng xách súng vào bệnh viện trên, la lớn: "Tụi mày đã giết mẹ tao!" rồi nổ súng vào các nhân viên và y tá, trong đó có một dược sĩ, ông Vincent Rosetti, 51 tuổi, mà ông Dũng cho rằng họ đã cho toa thuốc quá liều lượng và đã không chăm sóc tận tình bà cụ Trịnh Một, 73 tuổi, thân mẫu

của ông Dũng. Bà cụ mắc bệnh tim và một vài chứng bệnh khác nên đã qua đời lúc 10 giờ sáng cùng ngày khi được chuyển qua bệnh viện Anaheim Memorial West Hospital.

Theo lời hàng xóm và thân hữu của ông Dũng, thì từ mấy tháng nay từ khi bà cụ trở bệnh nặng, ông Dũng xin tạm nghỉ việc, dành hết thì giờ để lo cho mẹ già! Ông Dũng chưa lập gia đình cũng chỉ vì muốn dành trọn thời gian và tình thương cho mẹ! Hai mẹ con ông Dũng sống trong một khu chung cư bình thường nhưng đầy tình mẫu-tử. Ông Dũng cũng thường tâm sự với người thân và bạn bè rằng mẹ là tất cả của cuộc đời ông!

6-9, ngày giỗ thi sĩ Vũ Hoàng Chương, dòng thơ mà, theo Tạ Tỵ: "Vũ là hình tượng cô liêu đứng trong vòm trời quá khứ, ánh sáng của ngọn hải đăng le lói giữa đêm khuya mịt mùng sóng vỗ. Vũ lắng nghe hồn mình trải rộng trên mỗi con nước đại dương và thầm ước sẽ tìm được trong sự luân lưu đó, chút hơi thở của người xưa vọng đến...". Vàng, vì thơ Vũ Hoàng Chương đã:
*Đời lắng nghe đây trăm tư hồn bé
dâu*

*Bàng bạc trường giang lạnh khói
Điêu hiu điệp khúc ly sầu
Đã mấy thời gian nằm u hoài sông
Dịch*

*Tiến kẻ một đi người kiếm khách
Đông Châu*

*Ôi sông ngát dư linh! Trải bao đời
có biết*

*Hào khí ai xưa giờ vang bóng nơi
dâu...*

(Bài ca sông Dịch)

Say, chệnh choáng hơi men, điên cuồng nhịp gõ, ngàn ngút khói bay, phiêu diêu ánh đạo, chông chênh mái đời: Vũ Hoàng Chương:

*Tay gõ vào bia mười ngón đập
Mười năm theo máu hận trào rơi
Học làm Trang Tử thiêu cơ nghiệp
Khúc Cổ-Bồn-Ca gõ hát chơi.*

*Kiều Thu hề Tố em ơi!
Ta đang lửa đốt trời bởi Mái Tây*

*Hàm Ca gõ nhịp khói bay
Hồ Xư Xang Xế bàn tay điên cuồng.*

*Kiều Thu hề trọn kiếp thương
Sầu cao ngàn ngút mấy đường tơ khô
Xư Xang Xế Xư Xang Hồ
Bàn tay nhịp gõ điên rồ khói lên...
(Mười hai tháng sáu)*

Sau tháng 4-1975, khoảng tháng sáu, CSVN điệu nhà thơ Vũ Hoàng Chương đi tù tại khám Chí Hòa. Sau mấy tháng lao lung, thi sĩ họ Vũ lâm trọng bệnh; ông được phóng thích và qua đời một thời gian ngắn sau đó, vào ngày 6-9-1976, hưởng thọ 60 tuổi.

Với số tuổi lục tuần của một nhà thơ với thi hứng triền miên vời vợi, nếu không có sự bất hạnh và tai họa đổ xuống, dòng thơ Vũ Hoàng Chương chắc chắn sẽ còn đưa chúng ta qua một ngõ sông dài, một khúc cổ ca, giấc mơ Hồ Điệp, trang kinh vàng óng, bến vắng thê lương và lửa khói hoang đường bên những cơn say vui trong thiên cổ.

Anh Mễ trung niên với cái nón bành trắng, hàng ria mép lại lê đôi ủng đẩy cái thùng xe kem qua khu xóm, khá lâu mới gặp lại vào một buổi chiều mùa hè không nóng lắm. Tay bắt mặt mừng mời anh chàng chai bia, ít chả Huế. Anh quẹt quẹt đôi bàn tay vào chiếc quần jean bạc màu nắng gió rồi bốc mời rất tận tình, hể hả. Trước khi từ giã, tôi biểu thêm anh chai Coke bự, anh vui vẻ nhét cái chai vào mớ túi ny-lông treo toong teeng chỗ tay đẩy với một vài thức uống linh kinh khác! Tôi thăm cười thương cảm, mở nắp thùng kem rồi bỏ chai nước ngọt vào trong thùng chứa đầy kem để giữ hơi lạnh. Anh Mễ trở mặt ngạc nhiên, rồi như chợt hiểu, anh cười ha hả, vỗ vai đôm đốp và cảm ơn rối rít. Gõ lưng đẩy cái thùng một quãng xa rồi, anh còn quay người lại đưa ngón tay cái lên trời. Chợt thấy thương cho cái chân chất, hiền lành đến độ ngu ngơ của kẻ từ bấy lâu nay, đẩy một thùng xe kem đi bán cái mát cho thiên hạ,

còn chính mình thì dành giải khát bằng mấy thứ... nước ấm hong dưới ánh nắng mặt trời vì treo phía ngoài xe!

Thường thường, trong khi đang ngồi chuyện trò, bỗng có cái xe kem bự, có cả nhạc nhã, tuy đơn điệu nhưng phát ra như một thứ tín hiệu mời gọi con thềm của đám nhóc chạy qua; anh Mễ lại ngược lên nhìn cái thùng kem gắn bốn cái bánh tí tẹo của mình, rồi dõi mắt trông theo chiếc xe kem đang chạy tà tà, nghênh ngang như một thứ gia tài quý báu và rất hiện đại, khó thể thực hiện... Chỉ lúc đó ánh mắt anh ta mới loé lên đôi chút ước mơ lẫn chút buồn tủi cho kiếp sống thô thiển, gian nan, khổ nhọc và lẩn lóc của mình!

Cái hồn nhiên, an phận và chân chất của anh chàng Mễ bán cà rem làm tôi liên tưởng đến một câu chuyện cũ cũng từ bên Mễ do một bạn ở Wichita, Kansas kể lại. Trong một dịp qua Mễ chơi, anh bạn đi sâu vào những thôn xóm xa xôi tìm nơi dừng chân tạm nghỉ ít hôm để nhậu nhẹt, đàn dúm với dân địa phương. Theo lời kể, trong vài hôm ở lại nơi thôn xóm đó, có một anh bợm nhậu của dân địa phương rất chịu chơi. Điều đặc biệt là ông thần hèm này chuyên môn đi nhậu bằng... ngựa, một con ngựa già rất thuần. Sau mấy phũa nhậu nhẹt say bí tỉ, mà thường là với rượu Tequila, bạn bè chỉ cần vục chàng ky mã sắc mùi men này nằm bẹp lên lưng ngựa, khoác thêm cho anh chàng cái mền, vỗ vỗ vào mông rồi xì xồ một đôi câu gì đó vào tai lão mã là con ngựa già trung thành lại lóc ca lóc cóc đưa anh về đến tận nhà cách đó cũng không xa lắm, và người nhà lại nhào ra vục anh từ lưng ngựa để đưa vào... giường, chiếc giường kê trong một góc kẹt tranh tối tranh sáng của căn nhà nền đất nện! Lần nào cũng thế, câu chuyện đều làm tôi liên tưởng đến những thôn xóm bình dị của miền Nam Mỹ trong *Con lừa và tôi* (Platero et moi) mà đã từ lâu không có dịp đọc lại.

Khoảng sau tháng 4 năm 1975, dư luận Sài gòn đã thì thầm truyền tai nhau một giai thoại về một giáo sĩ thừa sai Công giáo từ Âu châu đến truyền giáo tại Việt Nam trước đó đã lâu. Vị thừa sai đã đối diện và đối thoại với một cán bộ CS cao cấp. Gã cán bộ hăng say, hùng hổ lên lớp, chiếu theo những giáo điều rất đỏ đã được nhồi sọ: "Các anh đã thấy sự thành công vĩ đại của chủ nghĩa Cộng sản chưa? Mới ra đời khoảng hơn trăm năm mà đã toàn thắng nửa thế giới và đã toàn thắng trên toàn cõi Việt Nam. Đạo Thiên Chúa các anh, đã hai ngàn năm vẫn chưa đem lại một thắng lợi cụ thể cho nhân loại như là cuộc cách mạng vô sản của đảng CS chúng tôi!"

Vị thừa sai từ tốn trả lời: "Những lời ông nói thì đúng, trong lúc này. Nhưng thử hỏi, trong hai ngàn năm tới đây, thì chủ nghĩa Cộng sản có còn tồn tại như là đạo Thiên Chúa đã tồn tại và phát triển từ hai ngàn năm qua không?"

Ông cố đạo phương Tây dĩ nhiên là đã bị trục xuất ngay, nhưng câu trả lời đó như một xác định về sự trường tồn và vĩnh cửu của tôn giáo và niềm tin. Một khi con người CS đã hoài nghi, đã không tin vào chủ nghĩa CS, đã không còn nghĩ rằng xã hội chủ nghĩa là thiên đường bằng những hành động vờ vết, tham ô, tìm cách đàn áp tôn giáo, vờ vịt với thành phần vô sản, đẩy đưa với hoàn cảnh đói nghèo, tích tụ quyền lực và tài sản thì chủ nghĩa CS sẽ, không sớm thì muộn, phải cáo chung. Riêng về người dân, cũng như giáo đồ của bất cứ tôn giáo nào, khi họ đã không còn tin vào đấng giáo chủ thì tôn giáo đó cũng phải tàn lụi. Tuổi thơ Việt Nam đã gườm mắt nhìn xói vào các nhà văn của chế độ CS, theo những lời thơ được ghi lại từ thực tế, khi đang trên đường... "đi thực tế:

Những đứa trẻ như những cây cao su còi

Mọc không hàng không lối

Nắm tay nhỏ vung qua bụi đỏ

Mắt gườm xói vào chúng tôi

Những nhà văn đi thực tế bằng xe hơi

Tung bụi bẩn vào mặt đàn em nhỏ
Tung ngôn ngữ găm hoa vào mặt những
túp lều khốn khổ

Nơi đói nghèo công khai rách nát
công khai

Chúng tôi cứ hồn nhiên ca ngợi
tương lai

Chợ tới chiều nay. Rừng cao su Chư-pả

Tương lai bỗng ném vào chúng tôi
cái nhìn kỳ lạ

Qua cặp mắt gườm của những đứa
trẻ ngây thơ

(Cái nhìn của tương lai,

Thanh Thảo)

Nơi đói nghèo công khai rách nát công khai đó không phải chỉ heo hút nơi góc rừng cao su Chư-pả mà là thảm trạng chung của những rẻo đất của quê hương thiếu may mắn, của những con người bất hạnh cả đời cằn cù, chịu đựng:

...mã cha cuộc đời quá vô hậu

cơm không có mà ăn

ngó lui ngó tới không biết thù ai

những thằng có thịt ăn thì chẳng bao
giờ ỉa vắt

....

những tiếng cha mẹ vợ chồng anh em
con cái la hét trong bữa ăn

người điên ở trần đứng làm thỉnh
giữa trời mưa ngoài chợ

những ngày hết gạo hết tiền hết củi
muối sống không còn một hột của tôi

những trách canh khoai tháng năm
không có bột ngọt

hai mắt tôi mở to

đầu tôi cúi thấp

miệng tôi há ra

những lá khoai nhám và rít mắc vại
hột cơm dồn cứng chặt cuống họng

nói thật lúc này tôi muốn được say
rượu họa may thấy một đồng thành ba
bốn đồng...

(Người đàn ông bốn mươi ba

tuổi nói về mình, Trần Vàng Sao)

Không ghiền thuốc lao nhưng lại ghiền cái điếu, cái điếu cày! Vì thế, nhân có ông bạn bác sĩ về VN thăm mẹ, tôi nhờ anh bạn một chuyện duy

nhất, mua dùm một cái điều cày với cái nõ thật kêu.

Gặp được người tri kỷ nhờ cây, anh bạn mua liền cái điều cày rất xịn có con rồng uốn quanh cái điều bằng ống nứa dài thông; có khắc hai chữ cổ mà vì dốt Hán nên tôi đã gọi là chữ “khiết bông”, tức ... không biết và nhất là tiếng rít dòn dã của cái nõ.

Treo cái điều lên vách như một gợi nhớ âm hưởng của tiếng rít vào những đêm khuya hay sáng sớm năm nào. Đổ vào điều chút nước và thỉnh thoảng, giữa đêm khuya, tôi cũng hít một hơi (không có bi thuốc lào nào ráo!) để được nghe lại dư âm ngày cũ.

Không sành chơi mà cũng chẳng khoe của, và tuy không biết đánh đàn tranh nhưng trong phòng tôi cũng treo một chiếc đàn tranh có khảm xa cừ. Cây đàn do một ông đồng hương giàu có nào đó... quăng vào thùng rác với cả bộ sậu là cái thùng đàn đen thui đen thúi; anh bạn làm nghề xây dựng lượm được đem về nhà và tặng lại, tôi chỉ việc lau chùi, đánh bóng, căng lại mớ giấy rồi bù rồi treo lên vách và lấy làm quý lắm!

Vẫn thích sống quanh quẩn với

chút hơi hướm quê nhà, tôi đã mua được 2 bức tranh (in lại, năm 1956) của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, nằm trong bộ sưu tập của một ông bác sĩ người Tây, ông Montel. Hai bức tranh có màu sắc lạnh và thâm trầm của Hà nội cổ điển. Với chiếc điều cày, cây đàn tranh... lượm được và hai bức tranh in lại, tôi đã có được một góc quê hương nơi quê người...

Nguyễn Bính, người thơ của Lữ Bức Sang Ngang, của *Cô Hái Mơ*, đã sống những ngày lao đao khốn khó và nhăm mắt qua đời trong đói nghèo cùng cực:

Năm ấy trước đêm giao thừa trên ổ rơm

Anh gục xuống nhờ bạn bè vuốt mắt

Miệng còn chớp chớp thêm cơm

Anh chết rồi còn bạc tóc

Ôi giấc mơ bị thương

Hết hành phương Nam lại phải hành phương Bắc

Thời thế vô tâm như kẻ qua đường

(Nhớ Nguyễn Bính, Trần Mạnh Hào)

Ông đã bầu bạn với cái điều cày, với tiếng rít cô đơn trong đêm trường quanh quẽ:

Người ta chôn anh cùng với ba ngày tết

Tháng giêng không còn anh ngồi lặng đếm mưa phùn

*Ly rượu trắng để tàn nhang uống hết
Chiếc điều cày gió bắc rít thâu đêm!
(Trần Mạnh Hào, ttd)*

Tối Chúa nhật 29-8-99, đi làm về khuya, nhưng cũng rán chạy ù ra vườn ngắt trái mướp đắng trên giàn, vô cật mỏng ăn sống với mắm cá thu xay nhuyễn, đặc sản của Nha trang, ngon chi lạ! ừ thì khổ qua, khổ quá khổ qua... cầu! “Đoạn trường ai có qua cầu mới hay”, cái đắng cái nhẫn của trái khổ qua trồng trong vườn sao nó... phê quá, hay hột giống còn thuần cái đắng của khổ qua, khổ quá của quê hương! Ông bạn kí ca kí cốp chút hành trang về lại xứ Hoa kỳ là mớ hột giống bầu bí mướp và các thứ rau xanh bên nhà, chưa nói đến một vali toàn trà móc câu. Dăm ba trăm trà với ông bạn già vào mỗi sáng vẫn sánh mùi và màu sắc trà của phương trời cũ, câu chuyện quanh ấm trà cũng vẫn là chuyện... trà, mà không phải trà Tàu! Tức không quá nhiều khê, dềnh dàng mà ửng màu xanh của trà mộc, với cái hậu chất chất của trà móc câu.

Chén trà ở đây, tuy không tục, nhưng cũng không thể thanh tao như phong thái của người xưa:

Hà thời kết ốc vãn phong hạ

*Cấp thủy phanh trà trầm thạch miễn
(Nguyễn Trãi)*

Người xưa đã mơ ước trở về bên rặng Con Sơn, dựng lều dưới núi mây, hứng nước suối pha trà rồi gối đầu trên đá mà ngủ.

Chén trà ở đây, ấm lòng vào mỗi sáng tha hương, nhưng không thể phiêu bồng thênh thang như chén trà trong *Trà Ca* của Lô Đồng:

Sài môn phản quan vô tục khách

Sa mạo long đầu tự tiến khiết

Bích vân dấu phong xung bất đoạn

Bạch hoa phù quang ngưng oán diện...

Cửa cài không tục khách, lau chén tự pha trà, mây biếc trôi theo gió thổi miên man không dứt. Hoa trắng và ánh nắng bông bành trong chén trà. Thi vị thay và siêu thoát thay, chén trà bên chân núi. ●

LỄ GIÁNG-SINH SẮP TỚI HÃY MUA SÁCH LÀM QUÀ CHO THÂN-NHÂN, BÈ-BẠN

Độc-giả dài hạn Làng Văn
mua sách từ hôm nay đến hết ngày 31.12.1999

MUA TRÊN US\$200 (CA\$300)
ĐƯỢC BÓT 25%*

Xin xem Thư-Mục Làng Văn 1999 (trong số 174)
và Sách Mới Về (trong số này).
Nếu chưa có Thư-Mục 1999, xin liên-lạc toà-soạn.

* Sách "dọn kho, sales" không được bớt
* không cộng thêm với % bớt thường-lệ

Chữ Tình Trong "Lục Vân Tiên"

Hồng Huy

Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu là một truyện "trung hiếu tiết nghĩa", cho nên nói riêng về "chữ tình" của tác phẩm này, tức là nói về cái phụ. Nhưng khi chọn cái phụ để bàn, tôi cũng không có dụng ý làm một chuyện khác thường. Mà chính là vì trong khi đọc kỹ *Lục Vân Tiên*, tôi nhận ra một điều mà xưa nay ít ai để ý: Cái tình nam nữ ở đây có nhiều điểm đặc sắc, không có ở những tác phẩm cổ văn khác.

Xin bắt đầu với những nét lớn:

Mở đầu, tác giả đã nhắc chúng ta việc "tu thân", chủ đề của câu chuyện: *Trai thời trung hiếu làm đầu; gái thời tiết hạnh là câu trau mình*. Và những nhân vật chính diện trong truyện đã sống đúng theo khuôn mẫu đó. Trọn trung thì có Vân Tiên, Hớn Minh, Kiều công; trọn hiếu thì có Vân Tiên, Nguyệt Nga; trọn tín nghĩa thì có Vân Tiên, Hớn Minh, Tử Trực, tiểu đồng; trọn tình trọn tiết thì có Nguyệt Nga, Vân Tiên; yêu chính ghét tà và sống đúng đạo nghĩa thì có ông tiều, ông quán, ông cầu... Bên phía xấu, vợ chồng Võ công, Thế Loan, Trịnh Hâm, Bùi Kiệm, Bùi ông, thái sư, hành vi đã biểu lộ rõ đặc tính bất nghĩa bất tín bất trung... Và ở cả hai mặt, chính và phản, hành vi ngôn ngữ của các nhân vật đều rõ ràng, không có điều gì để độc giả phải mất công suy đoán. Ai là trung hiếu tiết nghĩa, ai không là trung hiếu tiết nghĩa, đều đứng hẳn sang phía của mình, không

ai đứng giữa làn ranh. Trong truyện, chỉ có người tốt và người xấu; không có người vừa tốt vừa xấu.

Tóm lại, nhân vật của *Lục Vân Tiên* là những nhân vật được lý tưởng hóa, tốt thì cũng tốt đúng mức, mà xấu thì cũng xấu thật rõ ràng. Trong khi đọc truyện, sự chú ý của chúng ta bị thu hút vào một Bùi Kiệm máu dê, một Vương Tử Trực giữ lễ, một gia đình họ Võ bất nghĩa... Còn đối với hai nhân vật chính, đọc xong câu chuyện, còn đọng lại trong ký ức của độc giả là một chàng họ Lục tài ba nhưng nhát gái vì lễ nghi, và một nàng họ Kiều tiết liệt đoan trinh theo công thức. Họ tình cờ gặp nhau, rồi chịu nhau, rồi chờ nhau cho đến ngày thành vợ chồng. Chỉ có đoạn đầu và đoạn cuối, không có đoạn giữa; không có những đoạn ân tình trung gian theo thói thường của những câu chuyện nam nữ.

Tới đây, chắc có bạn nói: Thì phải rồi! Đây đâu phải là một chuyện phong tình, mà tình tiết phải xoay quanh chuyện nam nữ? Tôi cũng đồng ý như thế, nhưng vẫn còn thắc mắc.

Đối chiếu những biến cố lớn trong cuộc đời của Nguyễn Đình Chiểu và của *Lục Vân Tiên*, chúng ta không thể gạt bỏ giả thuyết tác giả đã xây dựng nhân vật chính theo mơ ước của mình. Tác giả lỡ dở công danh vì tang mẹ; Vân Tiên cũng lỡ dở công danh vì tang mẹ. Tác giả



khóc mẹ đến mù mắt; Vân Tiên cũng khóc mẹ đến mù mắt. Trong cuộc sống, tác giả luôn luôn giữ điều trung nghĩa, chỉ muốn chấp kinh, không muốn tòng quyền; Vân Tiên cũng có tính tình và cung cách sống giống như vậy.

Gặp được Kiều Nguyệt Nga tài sắc và thủy chung hiếm có, cuối cùng thi đỗ trạng nguyên, lập được công với vua với nước, rồi nên duyên với ý trung nhân... Tất cả đều là ước mơ của tác giả, ước mơ cho nhân vật, mà có lẽ cũng là ước mơ cho chính mình. Những chuyện bị tình phụ, bị phản bội, ý trung nhân

bị cồng Hồ, đều là những “biến cố” cần thiết để cho câu chuyện có đầu có đuôi. Tác giả có thể tưởng tượng ra những tình tiết ấy, hoặc mượn từ những câu chuyện khác, vì đâu đâu cũng sẵn có những chuyện “bi hoạn li hợp” đại loại như thế.

Suốt chiều dài tác phẩm, chuyện yêu đương vắng bóng đã đành, nhưng chuyện nhớ thương cũng không hề có, về phần Lục Vân Tiên. Không biết trong lòng, chàng có nguyện suốt đời không lấy vợ, nếu vợ không phải là Kiều Nguyệt Nga hay không. Nhưng trong những năm tháng sống xa nhau, chàng không dành cho nàng một lần nhung nhớ, hoặc nói ra bằng lời, hoặc chỉ nghĩ trong tâm tưởng. Chàng không

“thương yêu” nàng chăng? Chắc không phải vậy.

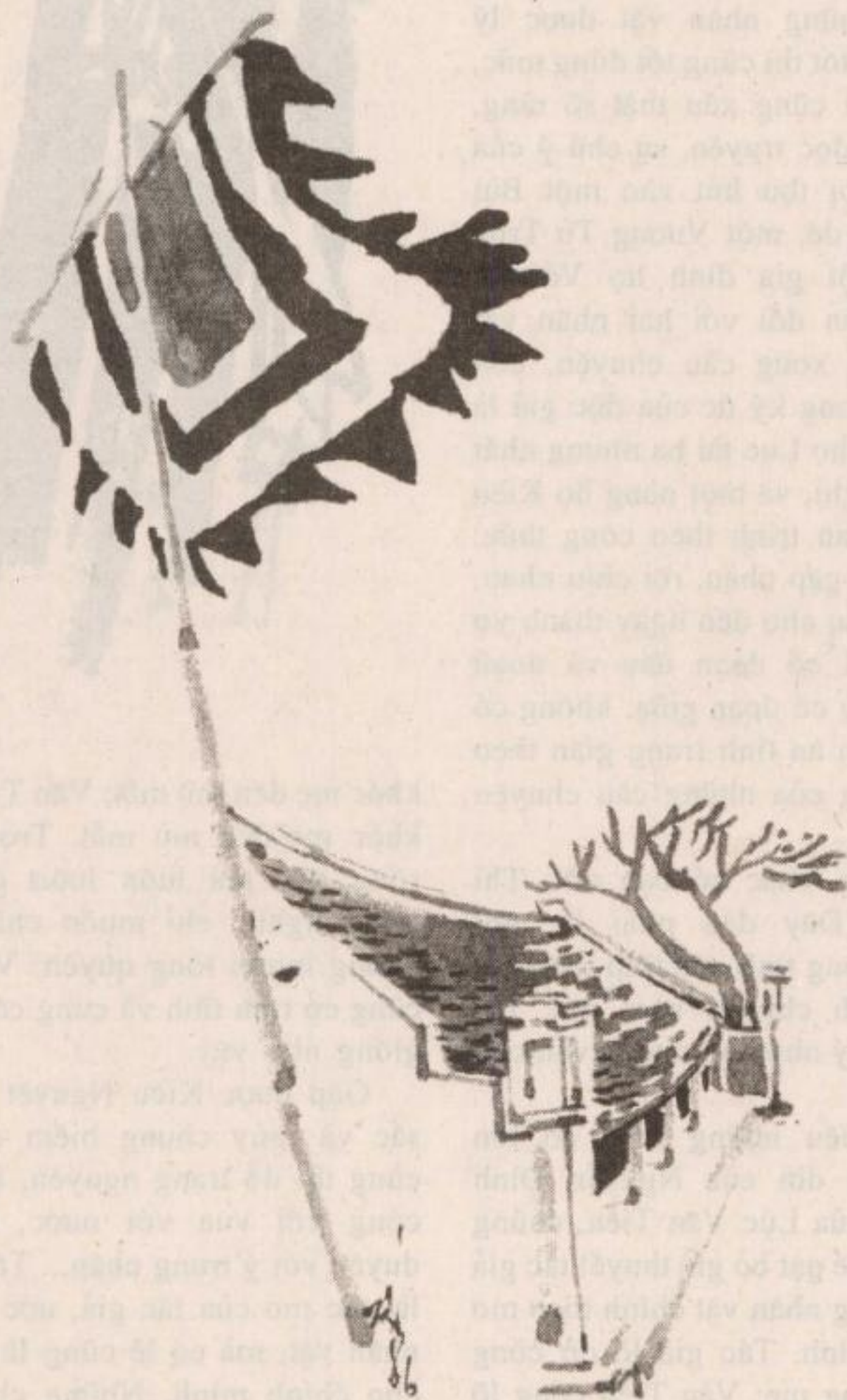
Không thể tìm đâu ra một chàng trai không phải lòng khi gặp mặt, không nhung nhớ khi xa nhau, đối với một người con gái như Kiều Nguyệt Nga: Tuổi vừa đôi tám, sắc thì “vóc ngọc mình vàng, má đào mảy liễu dung nhan lạnh lùng”, tài thì “chẳng phen Tạ nữ cũng tà Từ phi”, tiếng nói thì “thanh tho”, cư xử thì rất mực hữu tình (tặng trâm, tặng thơ); lại là con quan (cha làm tri phủ) mà họ Lục đang trên đường đi thi để ra làm quan; thế cho nên, tuy rằng, khi nàng sửa soạn bước ra khỏi kiệu chàng đã vội vàng ngăn lại “khoan khoan ngồi đó chờ ra, nàng là phận gái ta là phận trai”; khi

nàng đưa tặng cây trâm chàng đã “ngơ mặt chẳng nhìn”; nhưng những cái ấy chỉ là bề ngoài; cái bề trong chính là “chữ ơn buộc lại chữ tình lây dấy”, và sâu xa hơn nữa là “một lời cũng nhớ ngàn vàng chẳng phai”.

Nhưng tại sao, trong khi cô gái, lúc yên chí ý trung nhân sống đã ngày đêm tưởng nhớ, lúc tưởng ý trung nhân chết đã ngày đêm phụng thờ, thì chàng trai không có tâm trạng và hành vi tương ứng? Giữa hai người, ân tình chỉ là đơn phương hay sao? Thật ra, không phải.

Chẳng qua, tác giả chỉ muốn trói buộc nhân vật nam, mà không muốn trói buộc nhân vật nữ. Lục Vân Tiên bị trói buộc bởi cái hôn ước với Võ Thể Loan; ngược lại, Kiều Nguyệt Nga hoàn toàn tự do, và từ đầu chí cuối, không hề biết tới cái hôn ước kia. Nhưng cái hôn ước cũng chưa phải là duyên do. Chính tính tình của họ Lục mới quyết định cho chàng không trở thành một kẻ tình si. Tác giả có thể theo thường tình để cho Nguyệt Nga “nhi nữ tình trường”, nhưng không muốn để cho Vân Tiên “anh hùng khí đoản”. Chàng phải luôn luôn “anh hào”, không chỉ anh hào với tướng cướp Phong Lai, với tướng giặc Cốt Đột, mà phải anh hào cả trong tình yêu. Tác giả đã truyền sang cho nhân vật cái chất ngang ngang sổ thẳng của chính mình.

Lược qua tiểu sử của Nguyễn Đình Chiểu, chúng ta có thể nhận thấy trong đời sống tình cảm, ông có tình chồng vợ, nhưng không có tình yêu, ngay cả tình yêu dẫn đến tình chồng vợ. Cho nên, ông không có kinh nghiệm bản thân trong tình yêu. Và có lẽ ông cũng tự biết như thế. Nếu không, thì khi hành vi phản bội của gia đình họ Võ đã giải trừ hôn ước rồi, thì ông cũng có thể dẫn nhân vật lý tưởng của ông qua đôi màn nhung nhớ. Nhưng ông đã không đi vào sở đoản, nhất định không bàn về những chuyện mà bản thân chưa từng trải. Thế là rất phải. Ông không làm như Tản-Đà, chưa từng xuất ngoại nhưng viết du ký kể chuyện đi Tây di Mỹ. Ông chỉ nói những điều



ông biết.

Vậy, trong tình yêu, Nguyễn Đình Chiểu biết những gì, để truyền nghề cho Lục Vân Tiên? Hình như ông chỉ biết tình yêu của tuổi mới lớn, tình yêu của buổi sơ ngộ, nghĩa là cái gì chỉ mới chớm, chưa được định hình, không có dịp để phát triển thành những đam mê bình thường trong tình nam nữ, và rồi những rủi may trong cuộc sống đã dẫn cái chưa kịp định hình ấy trực chỉ tới hôn nhân. Nghĩa là, tuy thời gian không phải quá ngắn, nhưng vì thiếu điều kiện, đôi Vân Tiên-Nguyệt Nga chưa kịp yêu nhau, đã lấy nhau.

Trong phạm vi chật hẹp đó, chúng ta hãy thử nhận định chữ tình của họ ra sao. Xin nói trước là không có gì nhiều, không có gì ly kỳ, nhưng không phải là không thú vị. Rất thú vị nữa là khác.

Trước hết, Nguyệt Nga là một cô gái rất dạn trai, hơn hẳn Thúy Kiều và những cô gái khác trong cổ văn. Ở đây, chỉ xin so sánh với Thúy Kiều, một nhân vật nổi tiếng phong tình hơn hết trong những chuyện phong tình ngày trước. Trong lần sơ ngộ với Kim Trọng, Thúy Kiều đã phải "e lệ nép vào dưới hoa"; rồi đến lần sau, dù trong lòng đã mơ tưởng "người đâu gặp gỡ làm chi, trăm năm biết có duyên gì hay không", nhưng khi đối diện với Kim Trọng, vẫn phải "sượng sùng giữ ý rút rề" không dám nhìn thẳng ý trung nhân. Nhưng Nguyệt Nga không e lệ nhút nhát như vậy. Vừa được Vân Tiên giải cứu, nàng bước ngay xuống xe để chào hỏi và cảm ơn ân nhân. Nhưng chuyện này cũng không có gì đặc biệt, Thúy Kiều hay cô gái nào khác, thì chắc cũng làm như vậy. Nhưng việc tặng trâm và tặng thơ, thì không thể coi là bình thường, không phải cô gái nào cũng làm.

Là người chịu ơn, ân nhân lại là một chàng trai tài mạo, thì cô gái nào chẳng động lòng? Nhưng chưa biết gia thế, chưa biết người ta có vợ hay chưa, mà đã dám rút ngay cây trâm đang cài trên đầu trao làm tín vật,

thì kể cũng là liều mạng. Sự liều mạng này được cử chỉ của Vân Tiên nhấn mạnh: Chàng quay mặt đi, không tiếp nhận tặng vật.

Hãy nghe vài đoạn:

Nguyệt Nga vốn đáng thiên duyên.

Tai nghe lời nói, tay liền rút trâm.

Thưa rằng: Nay gặp tri âm,

Xin đưa một vật để cầm làm tin.

Vân Tiên ngơ mặt chẳng nhìn...

Vân Tiên "ngơ mặt chẳng nhìn" là phải. Vì trước sau, chàng vẫn là chàng trai mới lớn chưa bước được bước nào trên con đường tình ái, con gái chỉ mới tính bước lại gần, đã giẫy như đĩa phải vôi, thì bây giờ làm sao dám đưa tay ra nhận cây trâm, cảm ơn, và tặng lại một vật khác? Nhưng về phần Nguyệt Nga, sự thẳng thắn mau lẹ không khỏi làm chúng ta ngạc nhiên. Ngày xưa, một người con gái gọi một người con trai là "tri âm", lại đưa tặng nữ trang gọi là "để cầm làm tin", thì rõ ràng đã coi người con trai là ý trung nhân, và tỏ ý muốn lấy làm chồng.

Chỗ này khác với Truyện Kiều: Trong lần gặp nhau ở sau vườn, ngỏ lời xin kết giao, trao tặng tín vật, tất cả đều do Kim Trọng chủ động, Thúy Kiều chỉ làm theo.

Tới đây, xin nêu một câu hỏi: Thế tại sao xưa nay thiên hạ chỉ trích Thúy Kiều vượt quyền cha mẹ tự ý đính ước với trai, mà không ai chê Nguyệt Nga về việc ấy, mặc dù Nguyệt Nga hành động còn bạo hơn? Có lẽ vì cuộc tình của Nguyệt Nga mở đầu như thế, nhưng cuối cùng dẫn đến chỗ "khả phong", và hành trạng trong những năm tháng sống xa bạn tri âm cũng tuyệt nhiên không có gì đáng trách. Trái lại, cuộc tình của Thúy Kiều tuy mở đầu nhẹ hơn, nhưng lần lần dẫn tới những chuyện càng ngày càng nặng, về mặt phong tình. Nhưng xét cho cùng, cũng không phải phần "công" của Nguyệt Nga lớn quá, che lấp mất phần "tội", còn Thúy Kiều chỉ có "tội", nên những tội sau làm nổi rõ tội đầu tiên. Chẳng qua chỉ vì Lục Vân Tiên không phải là một câu chuyện tình, nên chuyện tình bị

chìm trong những chuyện khác, quan trọng hơn.

Nhưng hành động tặng trâm của Nguyệt Nga chỉ gây ngạc nhiên, nhưng chưa gây được thú vị. Gây được thú vị, chính là những lời nàng nói, khi Vân Tiên không nhận cây trâm:

Vật chi một chút gọi là;

Thiếp phân chưa cạn, chàng đà làm ngơ.

Của này là của vất vơ;

Lòng chề cũng phải, mặt ngơ sao đành?

Bởi chưng nhẹ dạ nông lòng;

Thấy trâm mà lại then thùng với trâm!

Trâm ơi, trâm hỡi là trâm;

Vô duyên chi bấy, ai cầm mà mơ!

Đoạn sau rất hay. Đây là lời lẽ của một thôn nữ mới lớn, biết mình xinh đẹp, và cũng biết cách nói để cho người ta thương. Và đây cũng là một kiểu "nói lấy" (hờn mát) để gọi lòng trắc ẩn của người nghe. "Thấy trâm mà lại then thùng với trâm", một cô thôn nữ mới lớn (tôi vừa nói) mà có cái cảm giác này sao? Tôi tin rằng có. Tình yêu đầu đời cộng với sự khôn ngoan bẩm sinh giúp cho cô nói ra được cái cảm giác then thùng dễ thương đó. Rồi tới hai câu cô nói với cây trâm: Cái đường đột, cái mơ ước vô duyên của chính cô, cô đem gán cho cây trâm vô tội, nghe thật tội, và cũng thật dễ thương. Và chữ "ai" nữa. Gọi người đối diện bằng "ai" là một cách xưng hô mới nghe như lửng lơ, nhưng thật ra rất thân mật.

Nhưng sau khi Vân Tiên từ giã đi rồi, Nguyệt Nga trở lại với chính mình là một cô gái khuê các mới biết yêu, tự nói với lòng và không sợ ai nghe, thì nàng nói:

Nguyệt Nga than thở: "Tình ơi hỡi tình!

Nghĩ mình mà ngán cho mình,

Chữ ơn chưa trả, chữ tình lại vương.

Nặng lòng hai chữ duyên ương;

Mối sầu đoan thăm vắn vương tằm lòng.

Vái cùng nguyệt lão tơ hồng,

Trăm năm chớ để má hồng dở dang.

*Hữu tình chi bấy Ngưu Lang?
Tắm lòng Chúc Nữ vì chàng mà
nghiêng”.*

Còn ai dám bảo truyện *Lục Vân Tiên* khô khan nữa không? “*Chữ ơn chưa trả, chữ tình lại vương*”; “*hữu tình chi bấy Ngưu Lang, tắm lòng Chúc Nữ vì chàng mà nghiêng*”! Còn lời gì tình tứ hơn, thật hơn, và lãng mạn hơn nữa chẳng? Trong bối cảnh thời gian của *Lục Vân Tiên*, và ngay cả trong thời của Nguyễn Đình Chiểu, một cô gái yêu nhanh và thật đến như thế, phải được kể là hiếm có.

Trước *Lục Vân Tiên*, chúng ta chỉ nghe những người đàn ông thú nhận cuộc đời của họ, sự nghiệp của họ, trái tim của họ, bị điên đảo vì một dung nhan kiều mị. Thậm chí, còn có những dung nhan làm nghiêng ngả cả một triều đại, một sơn hà. Trong tương quan nam nữ, chỉ có bên yếu làm cho bên mạnh ngã, chớ không có chuyện ngược lại. Ngay như Từ Hải, khi chết rồi vẫn không chịu ngã, mà khi mới gặp Thúy Kiều, thì “*tắm lòng nhi nữ cũng xiêu anh hùng*”.

Nhưng ở đây, cái hữu tình của Vân Tiên đã làm cho tấm lòng của Nguyệt Nga nghiêng ngả. Bớt văn hoa đi một chút, chúng ta có thể nói: Nét tài mạo chân phương của một chàng trai đã rung động được trái tim của một cô gái khuê các ngay ở lần sơ ngộ. Tuy nhiên, cái đáng nói còn ở chỗ Nguyệt Nga dám nhìn thẳng vào lòng mình mà nói ra những lời chân tình kia.

Về sau, trong những ngày tháng sống với bức tượng, mơ hồ không biết ý trung nhân ở đâu, còn sống hay đã chết, nỗi đau khổ nhớ nhung của Nguyệt Nga được thu vào khuôn phép của một người tiết phụ. Mối tình của nàng dành cho Vân Tiên, bắt đầu với những nét phác thảo thật mạnh bạo, thật rực rỡ, thật duyên dáng, nhưng rồi theo năm tháng lại dần dịu đi như một bức thủy mặc, tuy cũng đủ cả núi sông cầu quán, nhưng tất cả đều mờ mờ, ảo ảo thì có nhưng tình thì không. Thật đúng với

tình thần của cổ văn: Quí viễn bất quí cận, quí đạm bất quí nùng.

Phân tích tới đây, chúng ta nhận ra ngòi bút của Nguyễn Đình Chiểu không chuyên tả tình. Ngòi bút của ông chỉ sở trường thuyết đạo. Chẳng những ông thuyết đạo ở miệng những ông quán, ông cầu, ông tiều đầy bụng kinh luân, đầy lòng nhân nghĩa, mà còn thuyết đạo cả trong chuyện nam nữ gặp nhau nữa. Vương Tử Trực, khi chẳng khứng đề nghị sánh duyên với Võ Thể Loan, đã đem chuyện trong sách ra nói:

*Vợ Tiên là Trực chị dâu;
Chị dâu em bạn, dám đâu lỗi nghi,
Chẳng hay người học sách chi?
Nói ra những chuyện dị kỳ khó nghe.
Hay là học thói nước Tề,
Vợ người Tử Cú đưa về Hoàn Công?
Hay là học thói Đường cung,
Vợ người Tiểu Lạc sách cùng Thế Dân?*

*Hay là học thói nhà Tần,
Bất Vi gả vợ, Dị Nhân lấy làm?*

...
*Trực rằng: Ai Lữ Phụng-Tiên,
Mà toan đem thói Điều-Thuyền trên người?*

Những điển là điển! Nhưng sự thuyết đạo có tác dụng tích cực: Người cha phản trắc không chịu được nhục sinh bệnh mà chết, còn cô gái hai lòng từ đó không còn dám nhìn ai.

Nhưng sự thuyết đạo lại đi cả vào việc tán gái. Bùi Kiệm tán Nguyệt Nga như vậy:

*Ai từng bán đất mà ngồi chợ trưa?
Làm người sao chẳng tùy cơ?
Người nay học thói người xưa được nào!*

*Chúa đông còn ở vườn đào,
Ông qua bướm lại biết bao nhiêu lần.*

*Chúa đông ra khỏi vườn xuân,
Hoa tàn nhị rữa, vườn hồng bỏ hoang!*

Mấy câu này tuy trắng trợn, nhưng cũng hữu lý, vì đây là lời khuyên cô gái hãy biết hưởng thụ tuổi xuân. Nhưng những câu dẫn điển sau đây đã gây phản tác dụng:

*Kiệm rằng: Đã biết sử kinh,
Sao không suy xét, để mình ngồi không!*

Hồ-Dương xưa mới góa chồng,

Hãy còn nhan sắc, Tống công cũng vừa.

*Hạ-Cơ lớn nhỏ đều ưa,
Sớm đưa Doãn-Phủ, tối ngừa Trần-Quân.*

*Hán xưa, Lữ hậu đương xuân,
Còn vua Cao-Tổ, mấy lần Dị-Ky.
Đường xưa, Võ hậu còn ghi,
Vương Tôn khi trẻ, Tam Tư lúc già.*

Các nhân vật Bùi Kiệm dẫn ra đều là những người đàn bà dâm loạn nổi tiếng. Họ Bùi khuyên Nguyệt Nga nên theo gương những người ấy, đừng phí tuổi xuân. Khuyên như thế thì có khác nào nói: Làm ăn lương thiện làm gì! Đi ăn trộm mau giàu hơn. Ngày xưa, người ta ăn trộm đầy ra đó! Nhưng Nguyệt Nga không nghe theo, vì những cái gương kia xấu xa quá.

Nhưng hãy trở lại với chủ đề, để có một kết luận về tương quan giữa nhân vật và tác giả.

Nếu *Lục Vân Tiên* chính là Nguyễn Đình Chiểu, thì Nguyệt Nga là ai? Chắc không ai nghĩ là bà Nguyễn Đình Chiểu sau này. Vậy, tôi xin thử đoán. Nếu có sai, xin cù Nguyễn và các bạn lượng thứ.

Nguyệt Nga là người tình đầu đời của cụ Nguyễn. Là một cô thôn nữ có nhan sắc, có chữ nghĩa, có đức hạnh, và rất bạo dạn. Buổi đầu gặp gỡ, cô đã nói thay, làm thay cho cụ Nguyễn hết cả. Cụ Nguyễn khỏi làm gì, đôi khi lại còn “ngúng nguẩy”, nhưng cô vẫn thương. Vì cụ Nguyễn là một thanh niên tài mạo, tuy cứng cỏi, nhưng cũng có duyên. Hai người gặp nhau, ước hẹn với nhau, nhưng biến cố về phía cụ Nguyễn, đã ngăn cách hai người. Cô thôn nữ kia đi theo con đường của cô, nhưng cụ Nguyễn đã biến cô thành một Kiều Nguyệt Nga chung thủy trong giấc mơ của cụ.

Cụ Nguyễn có kinh nghiệm bản thân về một mối tình niên thiếu, nên mối tình Vân Tiên-Nguyệt Nga đã có những nét thật của tình nam nữ tự nhiên, ở buổi đầu. Về sau, mối tình ấy phải khuôn theo công thức đạo nghĩa khô khan, vì tác giả không còn kinh nghiệm nữa. ●

Mây Mù Trong Mắt Ai

Bùi Anh Trinh

Viết cho người lính Quốc gia

Chiếc đồng hồ của giồng đời đang gõ những nhịp cuối cùng của thế kỷ 20. Có một người Việt tha hương ngoái đầu nhìn lại dọc theo chiều dài của thế kỷ mà đau xót cho bóng đen của Chủ Nghĩa Cộng Sản đã làm u ám thế giới gần suốt 100 năm. Ông ta viết quyển *Mây mù thế kỷ* để hô hào mọi người cùng nhau quét tan những mây mù còn sót lại trên vòm trời quê hương Việt Nam.

Cách đây gần 10 năm ông ta cũng đưa ra lời kêu gọi trên đài phát thanh BBC Luân Đôn. Thuở đó cả bầu trời châu Âu đang bùng lên ngọn gió “thức tỉnh” thổi tan những đám mây mù Cộng Sản, trả lại bầu trời quang đãng cho Liên Bang Xô Viết và các nước Đông Âu. Ngọn gió này đang chờ tiến về châu Á. Đài phát thanh BBC phát về cho những nhà lãnh đạo Cộng sản Việt Nam đề nghị cải tổ gồm 12 điểm của một Đại tá cán bộ đang công tác tại Paris, hy vọng nếu ngọn gió “thức tỉnh” tiếp tục thổi tan những mây mù trên vòm trời Việt Nam thì người ta sẽ thấy trong ngọn gió đó có lời “chỉ bảo” của một cán bộ Cộng Sản sớm thấy được biến chuyển của thời cuộc. Nhưng không ngờ ngọn gió đó bị cản lại bởi bức “Vạn lý trường thành” của đảng Cộng Sản Trung Hoa. Lời kêu gọi sáng suốt của người cán bộ CSVN cao cấp bị coi là lời chỉ trích Đảng. Ông ta bị khai trừ. Và thế là chấm dứt nẻo về của con người có lòng nghĩ tới tiền đồ của Đảng và đất nước.

Từ đó ông ta đi khắp chân trời góc

bể để vạch bộ mặt thật của những kẻ đã lừa bịp dân chúng Việt Nam. Quyển sách *Hoa Xuyên Tuyết* ra đời và sau đó là *Ba Ông Thánh* và *Mặt Thật*, tất cả đều nói lên những gì mà ông ta biết rất rõ về các chủ nhân ông tại Hà Nội. Giờ đây hình như bị thôi thúc bởi cái mốc thời gian vĩ đại đang đến gần, ông ta viết bài: “Hai câu hỏi cần trả lời rõ ràng khi thế kỷ 20 khép lại”. Và hình như cũng bị thôi thúc bởi phong trào đấu tranh trong nước đang dần dần tiến tới thời điểm quyết định, ông ta viết bài: “Cuộc đấu tranh đòi dân chủ, dân sinh và dân quyền ở Việt Nam.”

Mây mù trong mắt ai

Lời hô hào của ông ta cũng ngày càng thiết tha nhưng tiếng đáp lại thì... “nghe chừng đồng vọng”. Ông ta bèn chất tất cả tội ác của tập đoàn lãnh đạo CSVN lên một đầu quang gánh và đầu kia ông ta chất những hiểu biết của mình về con người và những sự kiện lịch sử Việt Nam rồi quảy gánh lên đường, đi lang thang khắp nẻo trần gian để rao lời mời gọi cho một “học thuyết” giải quyết mọi vấn đề nan giải của dân tộc... Lời rao mời vang lên trên khắp các thành phố hoa lệ rồi vọng đến tận những núi đồi hoang vu. Tiếng rao thiết tha hoà quyện trong tiếng gió thổi vì vút làm giật mình những người Việt đang trầm ngâm cho nhân thế, làm thức dậy những hồn ma của cuộc chiến Việt Nam đang lang thang lưu lạc trên khắp nẻo nhân



gian.

Một ngày kia tiếng rao làm khựng bước một đạo sĩ đang vân du hạc nội mây ngàn. Ông ta dừng bước lắng nghe rồi động lòng trắc ẩn lên tiếng hỏi:

- Này người tốt bụng kia ơi! Ông rao mời một thứ gì đó?

- Tôi đang rao phương thuốc trị bệnh mây mù Cộng Sản tại Việt Nam.

- Thế đã có ai đáp lời rao của ông chưa?

- Tôi mới rao đấy thôi, nhưng cũng chưa thấy ai đáp lại.

- Sẽ chẳng có ai đáp lời ông đâu.

- Cớ sao lại như vậy?

- Vì ông phải trị bệnh mây mù trong mắt ông trước đã.

- Trong mắt tôi có mây mù sao?

- Suốt 40 năm sống và phục vụ trong chế độ Cộng Sản ông không thể thấy được những gì mà nó đang có, ông chỉ nhìn sự việc xuyên qua đám mây nhiều màu sắc mà những tay phù thủy Cộng Sản đã vẽ lên trên mắt ông. Sau khi bước ra khỏi thế giới của những tay phù thủy đó, ông mới dần dần nhận ra những gì đáng phải thấy. Nhưng cho tới nay ông có chắc là đã thấy hết như sự thật đã có hay chưa?

Lịch sử không cần minh bạch

Người Việt tha hương lại tiếp tục

lên đường rao lời mời gọi hãy cùng nhau quét sạch mây mù thế kỷ. Không kể sáng sớm hay chiều hôm, không kể thành phố hay núi đồi hoang vắng. Một sáng kia lời rao dõng vào vách núi đá và phản hồi đến tai một người đang ngồi đọc sách bên hồ nước, ông ta ngẩng mặt lên rồi kéo xệ đôi mục kính để nhìn cho rõ kẻ rao hàng.

- Này ông ơi! Ông rao hàng gì đó?

- Tôi rao phương thuốc chữa bệnh cho lịch sử: "*Lịch sử cần minh bạch*" *

- Có thứ bệnh như vậy sao?

- Có đấy: "*Di sản nặng nề nhất ở Việt Nam là lòng người chưa sáng tỏ, nhận thức chưa rõ ràng, đúng sai lẫn lộn, phải trái chưa phân minh.*" **

- Thưa ông, ông nghĩ sao về trí tuệ của con người đối với lịch sử? Lịch sử là một chuỗi sự thật đã xảy ra nên tự thân nó đã minh bạch (không thể có hai sự thật). Do đó lịch sử không cần minh bạch, có chăng là cần xoá tan những mây mù che lấp lịch sử, hay nói một cách khác, lịch sử cần được làm sáng tỏ. Nghĩa là hãy trả những gì của sự thật về cho sự thật. Tôi nghĩ có lẽ ông muốn đề cập đến những loại lịch sử được viết bởi những phe phái khác nhau; họ vo tròn bóp méo những sự kiện đã xảy ra, dựng nên một bối cảnh ngày xưa theo thiên kiến của phe mình rồi bắt thiên hạ chấp nhận đó là sự thật. Kích động thiên hạ nuôi dưỡng hận thù, mọi người không thể nào bắt tay nhau được vì những thứ hận thù của ngày xưa không có thật đó. Có thể nọ truyền đến đời con, cháu của các bên nếu mỗi nhóm con cháu được nghe chuyện ngày xưa. Chỉ có một phía hoặc có thể nhiều phía nhưng không biết phía nào đúng phía nào sai. Vì vậy ông muốn cùng nhau bàn bạc về những tương đồng và dị biệt trong lịch sử của các bên để có một thứ lịch sử "chung chung" mà mọi người có thể chấp nhận được ngõ hầu cùng nhau lấy đó làm căn bản để có một hành động chung trong công cuộc mưu tìm một cuộc sống hoà đồng cho dân tộc. Nhưng những màu sắc giả tạo vẫn chưa tan trong mắt ông thì làm sao ông định đúng bệnh để đưa ra phương thuốc chữa cho mọi người, nhất là

những người từ trước đến nay ở về phía đối nghịch với ông?

- Không! thuốc của tôi dựa trên căn bản là sự thật. Này đây: "*Phải có dũng khí nhận sai lầm để sửa chữa, không sợ sai lầm, chỉ sợ không dám nhận sai lầm. Nói rõ sự thật, nói hết sự thật là đạo lý làm người... "Hiện tại bắt nguồn từ quá khứ, tương lai bắt nguồn từ hiện tại. Không nhìn thật rõ, thật minh bạch và sòng phẳng quá khứ thì làm sao hiểu đầy đủ hiện tại và xác định con đường sáng vượt tới tương lai."* (*)

- Con người dũng cảm kia ơi! Thế thì với sự thật, ông kêu gọi người Việt Nam những gì?

- Tôi kêu gọi hoà giải: "*Việc tranh luận bên nào là chính nghĩa, bên nào là phi nghĩa, cái chết bên nào là chính đáng... nên cho qua và coi đây là sự kiện bi thương của lịch sử*". "*Hòa giải hoà hợp thật sự... bỏ qua mọi chuyện trong quá khứ, coi nhau là anh em một nhà*". (**)

- Người nhân ái ơi, sự hoà hợp thật sự chỉ có sau khi có sự tha thứ và sự tha thứ chỉ có sau khi có sự phán xét và sự phán xét chỉ có giá trị khi căn cứ vào sự thật. Sự thật bên nào bảo vệ chính nghĩa là có công, bên nào làm việc phi nghĩa là có tội. Ông kêu gọi bỏ qua mọi chuyện chính nghĩa hay phi nghĩa tức là ông không tôn trọng lẽ công bằng và không tôn trọng sự thật. Vậy thì cái sự thật mà ông vừa mới hô hào đâu có giá trị gì?

- "*Bởi vì cái đúng và cái sai của cuộc chiến tranh Việt Mỹ lồng vào nhau, xoắn xuýt vào nhau... không một ai có thể tự cho mình là tuyệt đối, là có độc quyền lẽ phải.*" (**)

- Thế thì có phải như vậy là ba phải không? Ông há không xác quyết được rằng: hễ ai đem lại hạnh phúc cho dân tộc là chính nghĩa và ai đem bất hạnh đến cho dân tộc là phi nghĩa sao? Hỡi con người muốn làm thầy thuốc để chữa bệnh cho tình đời kia ơi, xin đừng vội rao những lời hoa mỹ trong khi mà nhận thức của mình còn lấm mây mù.

Như thế là không đúng, lịch sử là chân lý, không thể có một thứ "lịch

sử" gò ép chung chung nào cả, không ai "làm" lịch sử được cả vì: "Lịch sử là một chuỗi sự thật đã xảy ra rồi". Có thể lịch sử trần trường sẽ làm tổn hại cho nhóm này hoặc làm mất uy tín của nhóm kia. Nhưng nếu muốn tiến tới sự Thiện và Mỹ thì phải chấp nhận cái Chân cho dù nó đau xót. Có như vậy cái Thiện mới đúng nghĩa và cái Mỹ mới lâu dài. Ngày hôm nay chúng ta có bốn phận phải vén đi những mây mù che lấp lịch sử Việt Nam trong suốt nửa thế kỷ qua nếu chúng ta thực lòng muốn cùng nhau tìm một hướng đi chung trong công cuộc đấu tranh cho hạnh phúc của dân tộc. Cho dù nó nhiều khê nhưng chúng ta làm được điều này vì chúng ta đều là những chứng nhân trong giai đoạn lịch sử vừa qua. Đừng tự viết tiểu sử mình bằng những điều huyền hoặc, đừng che đậy tiểu sử mình bằng những biện minh phi lý. Chúng ta viết thật tiểu sử mình tức là góp phần làm sáng tỏ lịch sử. Chúng ta phải đưa "lịch sử" đến với hơn 70 triệu người ở Việt Nam. Từ lâu nay họ vô tình hoặc bị ép buộc phải dùng một "thứ gọi là lịch sử". Họ vô tình vì họ không biết thứ lịch sử nào khác. Họ bị ép buộc vì họ bị dụ hoặc bởi một hệ thống tuyên truyền vô tiền khoáng hậu, được gọi là "cơ quan tuyên huấn" của Đảng. Chẳng những tuyên truyền mà còn giáo dục và chỉ đạo tinh thần cho mọi sinh hoạt của xã hội.

Hình ảnh xã hội ngày xưa theo như lời Đảng dạy

- Bạn ơi! Bạn là ai, sao bạn lại nói ra những lời đúng như tôi đang nghĩ: "*So với trước đây khi tôi còn ở trong nước, tôi thấy hiểu biết của tôi thay đổi nhiều. Tôi có thời gian để nhìn lại và ngẫm nghĩ cả thời kỳ lịch sử mấy chục năm qua*". "*Trong 8 năm qua, điều tôi cảm nhận sâu sắc nhất là tôi đọc được khá nhiều sách, mở rộng được kiến thức.*" ... (**).

- Tôi là một người Việt Nam có nhiều kinh nghiệm cay đắng để nghiền ngẫm về nhân thế. Tôi khác ông là tôi được đọc những sách đó trước ông

hiều năm và tôi cũng có rất nhiều năm để suy nghiệm về những điều mà ngày nay ông vừa mới thấy. Chỉ tội nghiệp cho trên 70 triệu người ở Việt Nam không thấy được một góc của những điều mà chúng ta đã thấy.

- Chúng ta làm gì để giúp họ?

- Ông cứ nói thẳng với họ những điều mà ông suy nghĩ. Nhưng chuyện trước tiên là ông phải nhận rõ là ngày xưa ông bị bịp như thế nào.

- Tôi? Bị bịp? Không, có lẽ tôi chỉ bị tuyên truyền mà thôi.

- Tuyên truyền là một vũ khí lợi hại nhất để dụ hoặc cho người đời nghe theo mình và làm theo ý mình. Những người tôn sùng học thuyết Mác Lê quan niệm rằng: "Cứu cánh biện minh cho phương tiện" cho nên ta có quyền gian trá và lật lọng, miễn sao đi tới mục đích cuối cùng là phụng sự cách mạng, đưa thế giới đến đại đồng. Với ý niệm đó, những người cán bộ Cộng Sản đã trau dồi nghệ thuật tuyên truyền bằng cách học hỏi nhau. Và sau các đời học hỏi từ Lénine tới Staline, tới Mao Trạch Đông, tới Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng thì kỹ thuật tuyên truyền của các cán bộ Cộng Sản Việt Nam đã đạt tới trình độ tuyệt đỉnh. Một con mèo được trình bày như là con cọp đã gọi là "đạt" trong kỹ thuật tuyên truyền. Nhưng một con ốc sên được trình bày như một con cọp mới là tuyệt đỉnh. Với trình độ tuyệt đỉnh đó, các cán bộ CSVN biến cả thế giới hiện tại thành trắng. Cũng như biến cả thế giới ngày xưa có thành không. Họ bắt dân Việt Nam phải biết về lịch sử của tổ tiên mình qua những tài liệu học tập của Đảng. Họ làm được điều này bằng một hệ thống tinh vi từ trên xuống dưới và rộng khắp toàn lãnh thổ Việt Nam:

Đốt sách: Sau khi cướp được chính quyền thì trước tiên các đồng chí cho tịch thu tất cả các sách vở tài liệu cũ. Họ dùng lực lượng phụ nữ và học sinh để phát động một chiến dịch theo dõi và tố giác những ai còn chứa chấp sách vở, tài liệu cũ. Sách báo nghệ thuật được gọi là "văn hoá đồi trụy" và sách báo sưu tầm khảo cứu về

lịch sử, chính trị học, triết học được gọi là "tài liệu phản động", thậm chí các sách báo về tôn giáo cũng bị tịch thu và không được lưu truyền. Tất cả bị gom lại và đốt tại chỗ, không để cho một ai có thể đọc hoặc lén cất giấu. Đó mới là bước đầu của chính sách "ngu dân hoá" mà họ đã học theo sách của Tân Thủy Hoàng.

Chôn học trò: Ngày xưa Tân Thủy Hoàng đốt sách vì không muốn dân chúng biết được đâu là sự thật, đâu là lẽ phải trái. Ông ta cho chôn sống luôn các học giả và học trò vì những người này có được sự thật trong đầu họ và lẽ phải trái trong tim họ. Ngày nay các đệ tử của Mao Trạch Đông cũng bắt chước việc đó bằng cách bắt giam tất cả văn nghệ sĩ cho dù họ có chống đối hay không. Đồng thời dẹp bỏ môn học "Lịch sử" hay "Quốc sử" cũng như môn "Công dân giáo dục". Thay vào đó học sinh chỉ biết được nguồn gốc, diễn biến của dân tộc mình qua môn học mới gọi là môn "chính trị", môn học này ở cấp cao sẽ dạy về triết học Mác Lê... Với môn học chính trị người CSVN đã vẽ nên một thế giới ngày xưa xấu xa bệnh hoạn và gọi đó là "lịch sử". Như vậy, trong thế giới Cộng Sản không có lịch sử mà chỉ có: "Hình ảnh xã hội ngày xưa theo như lời Đảng dạy."

- Đúng vậy, tôi cũng biết rằng những người CSVN luôn luôn nói dối: *"Không thể nói một cách chủ quan rằng chính quyền Việt Nam hay nói dối, "nói dối thành thần" hoặc "nói dối không hề biết ngượng" (vì cho rằng đánh lừa được địch là ưu điểm, là tài ba vì mục đích chính nghĩa...)* (**)

- Ông ở trong ruột CSVN nên ông dư biết rằng họ luôn luôn nói dối thiên hạ; nhưng vì mù quáng, cả tin nên ông không nghĩ rằng họ chẳng ngần ngại gì mà không nói dối ông. Trong 8 năm nay ông đi tìm những gì mà ông chưa biết. Nhưng một điều vô cùng đáng tiếc là ông không đi tìm những gì mà ông biết rồi. Trong khi đó tất cả những gì mà ông cho rằng biết rồi chỉ là những khuôn mòn lối cũ của CSVN. Nó theo ông từ thuở ông chưa biết gì,

đến nay ông cứ đinh ninh là rõ nó như lòng bàn tay; nhưng thực ra là ông chỉ rõ những điều do họ vẽ ra. Ông cứ thử đặt lại vấn đề trở lại với tất cả những sự kiện tầm thường nhất, quen thuộc nhất; ông sẽ thấy một trời mới lạ mà ông không ngờ. Tôi hy vọng rồi ông sẽ thấy ánh sáng chân lý và lúc đó ông sẽ giải quyết mọi vấn đề một cách thực tế và có hiệu quả hơn.

- Vậy ra tôi phải đi tìm hiểu về những gì mà mình nghĩ rằng đã biết rất rõ?

- Những cái biết rất rõ đó là những gì mà người ta tìm ra giùm ông, suy nghĩ giùm ông rồi nhồi nhét vào trong nhận thức của ông, cái tệ hại là ông nhận mà không hề suy xét.

- Vậy thì tôi phải bắt đầu từ đâu?

- Từ cái thuở mà ông chưa biết gì, tức là từ mùa thu năm 1945.

Cách mạng mùa thu hay là Việt Minh cướp chính quyền

Người Việt tha hương lại lên đường. Nhưng lần này ông ta không rao bán thuốc nữa mà lại rao tìm sự thật. Gió vẫn thổi... và nổi cô đơn trên bước đường luân lạc. Tiếng rao thiết tha của lòng hoài mong tìm hiểu sự thật về những gì xảy ra vào mùa thu năm 1945.

- Ai đi trên đường đó? Có sao lại hỏi chuyện mùa thu?

- Tôi đây bạn ơi, bạn có biết gì về chuyện mùa thu của dân tộc Việt Nam không?

- Mùa thu là mùa của tình yêu và thi ca nhưng mùa thu cũng là mùa của máu lửa binh đao. Bạn ơi, bạn hỏi về mùa thu của dân tộc tức là bạn hỏi về máu lửa của binh đao! Đau đớn thế, đã hơn 50 năm trôi qua mà máu binh đao vẫn chưa phai mờ ư?

- Có nhiều mùa binh đao sau này nữa cho nên người ta phải tạm quên binh đao của mùa thu năm 45. Bạn ơi, đã đến lúc phải mổ vết thương mùa thu năm 45 để trị bệnh mây mù vẫn còn trong hiện tại.

- Mùa thu đó tôi không thể nào quên được vì tôi đang ở lứa tuổi thanh niên, tuổi đẹp nhất của cuộc đời.

- Tôi cũng ở vào cái tuổi 18 và tôi đã phục vụ cách mạng từ tuổi đó, cuộc đời tôi cứ trôi theo sự nghiệp cách mạng của đảng CSVN và tôi không có thì giờ, có điều kiện để nhận rõ sự việc.

- Bạn phục vụ tức là bạn chấp nhận để cho người ta khoác cho bạn một chiếc hàm thiếc và sợi dây cương, rồi người ta che hai mắt bạn lại, bạn chỉ thấy phía trước và chạy theo sợi dây cương. Và cho đến nay thì họ vẫn không bao giờ muốn gỡ hai miếng che mắt cho những người phục vụ cách mạng.

- Vì vậy ngày nay tôi muốn được nhìn sự thật của cách mạng mùa thu năm 45.

- Nó bắt đầu từ việc cướp chính quyền.

- Ai cướp chính quyền?

- Mùa thu năm 45, người Nhật đầu hàng Đồng minh, quân đội của họ đang khống chế toàn cõi Đông và Đông Nam Á trở thành bờ vờ, hoàn toàn mất phương hướng. Trong khi đó việc cai trị hành chính trong nước lại đang do một chính phủ của quân đội Nhật dựng lên, chính phủ này cũng trở thành vô hiệu lực. Đây là cơ hội cho các phong trào chống Pháp tức là phong trào có tinh thần yêu nước tự động đứng lên lập chính quyền và tự tổ chức cơ quan hành chính tùy theo hoàn cảnh và lực lượng tại mỗi địa phương. Riêng tại Hà Nội thì do đảng CSVN đứng ra tổ chức cướp chính quyền, họ có ngay tiếng nói trên đài phát thanh và phát đi toàn quốc lời tuyên bố rằng lực lượng Việt Minh do Hồ Chí Minh làm chủ tịch là lực lượng đứng ra lãnh đạo thống nhất công cuộc giành chính quyền trên toàn cõi Việt Nam.

- Còn tại Sài Gòn?

- Do nhóm Cộng sản Trần văn Giàu, Nguyễn văn Trấn. Nhưng Trần văn Giàu lại là người theo Cộng Sản từ Nguyễn An Ninh tức là du nhập thuyết Cộng Sản từ Pháp về chứ không qua đào tạo và nhận chỉ thị của Cộng Sản đệ tam quốc tế (tuyến Hồ Chí Minh). Riêng Nguyễn văn Trấn thì trước đó đã rời bỏ hàng ngũ của

nhóm Đệ tam (nhánh Nguyễn văn Tạo), ông ta sống trốn lánh một thời gian lâu dài tại xứ La Ba nằm giữa ranh giới tỉnh Lâm Đồng và Quảng Đức. Gần tới mùa thu năm 45, ông ta về Sài Gòn tập hợp lại một số đồng chí cũ, ông ta được bầu làm phó bí thư Xứ uỷ Nam Kỳ (nhóm Đệ tam quốc tế) để hợp tác với Trần văn Giàu và nhóm Đệ tứ quốc tế do Phan văn Hùm, Tạ Thu Thâu lãnh đạo. Đặc biệt Trần văn Giàu chỉ dựa vào nhân sự của lực lượng Thanh Niên Tiền Phong do nhóm Phạm Ngọc Thạch, Thái văn Lung là một tổ chức yêu nước được chính quyền Nhật cho phép thành lập trước đó gần 1 năm.

- Còn các địa phương khác?

- Tùy theo lực lượng yêu nước ở từng nơi. Ví dụ như ở các tỉnh miền Tây như Ba Xuyên, Long Xuyên, Châu Đốc... do lực lượng của Giáo phái Hoà Hảo. Các tỉnh miền đông Tây Ninh, Bình Dương... do lực lượng của Giáo phái Cao Đài. Có những nơi không có đảng phái nào nhưng do dân chúng tự phát. Ví dụ như ở tỉnh Đồng Nai Thượng (tỉnh Lâm Đồng hiện nay) do một ông truyền đạo Tin Lành tên Trịnh Lý nổi lên cướp chính quyền tại Cầu Đất ngày 18-8-45 (trước Hà Nội 1 ngày). Ngày 19-8 ông ta kéo xuống cướp chính quyền tại thị trấn Dran (huyện Đơn Dương), chiều đó được ông Đội Thăng là trưởng đồn binh tại Dran. Ngày 20-8 ông Lý cùng ông Thăng kéo quân đi cướp chính quyền tại thị trấn Djiring (huyện Di Linh). Ngày 21-8 thị trấn Blao (huyện Bảo Lộc). Ngày 22 quay về, ngày 24-8 cướp chính quyền tại thành phố Dalat (thị xã Đà Lạt).

- Họ có phải là Việt Minh không?

- Sau này, nghe theo lời kêu gọi trên đài phát thanh của Hà Nội họ tự động, tự nguyện gia nhập vào tổ chức chung trên toàn quốc do Việt Minh đứng đầu và cũng xưng mình là chính quyền Việt Minh rồi sau mới đón cán bộ lãnh đạo do Việt Minh phái tới.

- Thế các cán bộ Cộng Sản chủ chốt ở đâu?

- Đa số nằm ở Côn Đảo (như Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng v.v...) Số còn

lại nằm trong các nhà tù chính trị khác như Lào Cai, Lao Bảo, Ba Tơ, Ban Mê Thuột. Việc Trần văn Giàu, Nguyễn văn Trấn là những người dưới tay không có lực lượng nào cũng tung hoành cướp được chính quyền tại Sài Gòn đủ nói lên điều đó.

- Thế thì đã gọi là "Việt Minh cướp chính quyền" và "Việt Minh kháng chiến chống Pháp" mà tại sao đến ngày thành công vào tiếp thu Hà Nội chỉ thấy độc một đảng Cộng Sản?

- Ngay trong chữ "Việt Minh" có nghĩa là "liên minh" do nhiều đảng phái hợp lại. Nhưng khi thành công chỉ còn có độc một đảng là do công lao tâm huyết của "Bác Hồ."

Chiến tranh kháng chiến chống Pháp 45-54 hay là cuộc chiến vừa chống Pháp vừa Cộng Sản hoá lực lượng Việt Minh

- Làm thế nào mà Bác Hồ loại được các phe phái khác?

- Vấn đề là ngay từ đầu ông ta đã chiếm được đài phát thanh Hà Nội. Và sau đó ông ta tổ chức được buổi mít-tinh tuyên bố độc lập. Ông ta là người đọc bản Tuyên ngôn Độc lập trên lễ đài và bản Tuyên ngôn được truyền đi nhiều lần trên làn sóng phát thanh giữa những bài ca hào hùng đầy khí thế trong những ngày đầu Cách mạng. Sau đó là cuộc duyệt binh của nhiều đoàn thể diễn qua lễ đài và Hồ Chí Minh đứng đó vẫy chào các đoàn quân vũ trang đại diện cho các đoàn thể. Từ lúc đó thì mọi người đều đinh ninh rằng ông ta là vị lãnh tụ duy nhất đã thống nhất được các lực lượng đấu tranh giành độc lập, ông ta mặc nhiên được mọi người tôn làm Minh chủ. Tất cả các lực lượng giành chính quyền tại các địa phương không có đảng phái nào lãnh đạo đều nhận Hồ Chí Minh làm Minh chủ và tự nguyện sát nhập vào lực lượng Việt Minh.

- Sau khi được tôn làm Minh chủ ông ta làm gì?

- Một mặt ông ta phái các đệ tử Cộng Sản về nắm lãnh đạo tại các địa phương chưa có lãnh đạo. Một mặt ông ta tổ chức bầu cử Quốc hội. Quốc

hội này phân phối các ghế cho các đảng phái tùy theo tỷ lệ lớn nhỏ. Đặc biệt không có đảng Cộng Sản của Hồ Chí Minh vì ông ta đã cho giải tán đảng trước đó.

- Tại sao ông ta cho giải tán đảng Cộng Sản?

- Vì ông ta biết rằng dân tộc Việt Nam không ưa chủ thuyết và chế độ Cộng Sản.

- Thế các đệ tử Mác xít của ông ta nằm vào đảng nào trong Quốc Hội.

- Lúc đầu họ nằm trong thành phần của "Mặt Trận Việt Minh". Cho đến năm 1951 mới lộ nguyên hình là "Đảng Lao Động Việt Nam".

- Quốc Hội này giúp được gì cho ông ta?

- Quốc Hội bầu ông ta làm "Chủ tịch chính phủ" tức là hợp pháp hoá địa vị mình chủ của ông ta.

- Được hợp pháp hoá ông ta có lợi gì?

- Ông ta có toàn quyền bổ nhiệm các địa vị chủ chốt bằng các đảng viên Cộng Sản. Đưa người vào kèm cặp, kèn cựa và chuẩn bị đưa người vào thay thế các vị trí lãnh đạo còn nằm trong tay các đảng phái khác.

- Ông ta thu tóm quyền hành về cho đảng Cộng Sản bằng một biện pháp ôn hoà?

- Mới đầu thì ông ta tính như vậy. Nhưng sau này quân đội Pháp trở lại Đông Dương; sau các cuộc thương thuyết và các hiệp ước không thành công, ông ta buộc phải tuyên bố kháng chiến chống Pháp. Trong thời chiến cuộc loạn ly ông ta buộc phải duy trì những người có tài và thuyết phục, lôi kéo những người này trở thành đảng viên Cộng Sản bằng những thủ đoạn đa dạng.

- Trong thời kháng chiến chống

Pháp ông ta làm cách nào để Cộng Sản hoá lực lượng kháng chiến?

- Với chức vụ "Chủ tịch uỷ ban kháng chiến" toàn quốc, ông ta có quyền điều động các lực lượng quân sự của các đảng phái khác và đưa các đảng viên Cộng Sản vào nắm giữ chức vụ bí thư quận uỷ (chính uỷ) của mọi đơn vị các cấp. Và từ địa vị này các bí thư khống chế ban chỉ huy của các đơn vị kháng chiến trên toàn quốc.

- Thế là các đảng viên Cộng Sản nắm quyền chỉ huy tất cả các lực lượng quân sự?

- Không dễ như thế, các đảng phái khác và các đơn vị trưởng luôn luôn chống lại! Ông ta phải dùng những thủ đoạn gian ác khiến cho các vị chỉ huy không phải là đảng viên Cộng Sản Đệ tam quốc tế phải ra đi.

- Họ ra đi bằng cách nào?

- Bị thuyết chuyển, bị khích bác, bị lăng nhục, bị hạ tầng công tác, bị thăng lên chức vụ cao hơn mà không có quân, bị thay thế, bị gài cho tội làm Việt gian, bị khủng bố, bị ám sát, bị diêm chỉ cho Pháp bắt, bị thủ tiêu, bị giam tù, bị cho ngồi chơi xơi nước, bị chụp mũ cho tội tham ô hủ hoá, bị tố cáo là không có tài năng, bị đánh giá là hèn kém, bị gây hiểu lầm và chia rẽ với đảng của mình, bị dụ dỗ phản đảng của mình theo Cộng Sản Đệ tam Quốc tế.

- Tại sao gọi là Cộng Sản Đệ tam Quốc tế?

- Là để phân biệt với nhóm Cộng Sản Đệ tứ Quốc tế (Troskist) cũng chủ trương thờ chủ nghĩa Mác nhưng nặng tính Quốc gia hơn. Nhóm "Đệ tứ" này cũng bị thanh toán như các đảng phái khác. Các lãnh tụ như Phan văn Hùm, Tạ Thu Thâu bị ám sát hoặc bị bắt giam rồi thủ tiêu.

- Có thủ đoạn nào "độc chiêu" hơn không?

- Tựu trung đều là những thủ đoạn đó nhưng có khi phối hợp với nhiều thủ đoạn khác nhau. Thí dụ như lãnh tụ của Phật giáo Hoà Hảo là đức Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ được mời đi dự hội để thương thuyết với Cộng Sản nhưng không bao giờ trở về. Các đệ tử của người ghi nhận là người được mời lên một chiếc ghe đưa qua sông, tất cả những người tùy tùng phải ở lại bên này sông. Sau đó, thì những người ở lại bên này nghe nhiều loạt súng bên kia sông rồi chờ hoài mà không bao giờ thấy Huỳnh giáo chủ trở lại. Trường hợp Bảy Viễn, một lãnh tụ nổi tiếng của Bình Xuyên đã rời bộ chỉ huy căn cứ của mình từ Rừng Sát lên Đồng Nai dự hợp với Lê Duẩn. Trong khi đang hợp thì tướng Nguyễn Bình (tướng Quốc Dân Đảng, tư lệnh quân khu 7) nhận chỉ thị của Lê Duẩn tấn công và chiếm luôn bộ chỉ huy của Bảy Viễn ở Rừng Sát. Sau khi dự hội Bảy Viễn không còn đường về, ông ta cùng với 35 thuộc hạ buộc phải bơi qua sông Đồng Nai về đầu hàng Pháp.

- Hỡi ơi! ghê gớm quá. Bạn ơi, bạn là ai? Tại sao không ra mặt?

- Đồng chí không nhận ra tôi sao? Tôi và bạn đã từng gọi nhau là đồng chí một cách thân thiết trong những ngày đầu kháng chiến.

- Vậy sau đó chúng ta không gọi nhau là đồng chí nữa sao?

- Bạn ơi, sau đó thì tôi đã chết, tôi chết trước khi cuộc kháng chiến chấm dứt. Nhờ đã chết cho nên tôi mới biết được những điều mà hôm nay bạn cần biết. Giờ đây tôi chỉ là một oan hồn, nghe lời rao của bạn mà lên tiếng trả lời.

- Vì sao mà bạn bị chết?

- Tôi chết vì một trong những nguyên nhân mà tôi vừa nói với bạn.

- Đau xót quá bạn ơi! Hoá ra là trong khi tiến hành chiến tranh kháng chiến chống Pháp, người ta vừa tiến hành chiến tranh "Cộng Sản hoá toàn bộ lực lượng Việt Minh".

- Đúng vậy bạn ơi, người Cộng Sản luôn luôn thắng trong những trận chiến không có trận tuyến. Ngọn đòn

***Yêu nhau cau bảy bổ ba,
Quý nhau, quà đẹp phải là ... Làng Văn!***

**(một năm báo dài hạn Làng Văn: \$55,
gửi đến tận nhà người nhận, 12 lần trong một năm!)**

đậm từ phía sau lưng của họ vô cùng lợi hại. Sau 9 năm lãnh đạo kháng chiến họ đã thành công trong việc Cộng Sản hoá một nửa miền Bắc của đất nước Việt Nam. Và cũng thành công luôn trong việc biến lực lượng Việt Minh chỉ còn có mỗi một đảng Cộng Sản.

- Biết nói sao về nỗi bất hạnh của bạn, bạn ơi. Còn những người bị loại ra mà không chết họ đi về đâu?

- Bạn cứ hỏi những người đó, cứ đi về phía trước thì gặp bạn ơi. Kìa! Gió đã nổi lên rồi đó, tôi phải theo gió đi về cõi hư vô.

- Bạn! bạn ơi! bạn ơi...

Những người Quốc gia

Gió vẫn thổi trên mọi nẻo nhân gian. Người Việt tha hương vẫn đưa lời rao của mình quện vào trong gió. Không hiểu ông ta đi tìm tiếng nói đồng điệu hay đi tìm tiếng nói chung nhưng lời rao vẫn vang lên thiết tha, đôi khi giống như tiếng mời chào, đôi khi như lời tâm tình cởi mở, đôi khi như hỏi han về cái đúng sai.

- Gió ơi... Mây ơi... Người ơi... Những người chết thì đi về cõi hư vô, còn những người không chết thì đi về đâu?

- Ông ơi! Ông hỏi về những người nào vậy? Những người không chết thì sống chứ đi về đâu.

- Tôi hỏi về những người Việt Nam yêu nước tham gia tổ chức Việt Minh mà không phải là Cộng Sản.

- Tôi không biết về những người Việt Minh không Cộng Sản nhưng tôi biết về những người Việt Minh chống Cộng Sản.

- Có những người Việt Minh chống Cộng sao?

- Đó là những người "Quốc gia", mới đầu họ liên minh với Cộng Sản để tổ chức kháng chiến, nhưng sau đó họ thấy bộ mặt thật của những con người Cộng Sản, hiểu rõ nguy cơ của chủ nghĩa Cộng Sản... Và cũng vì bị ép buộc bởi những thủ đoạn đê hèn, họ phải lìa bỏ tổ chức kháng chiến. Sự ra đi của họ hoàn toàn bị động, họ không còn cách nào khác hơn.

- Trước tiên xin cho hỏi, tại sao lại gọi là "người Quốc gia"?

- Gọi là "người Quốc gia" để phân biệt trong Việt Minh có hai thành phần chính yếu, một tôn thờ chủ thuyết Cộng Sản và làm theo chỉ thị của Cộng Sản Đệ tam Quốc tế, theo đuổi mục đích Cộng Sản hoá toàn cõi Đông Dương. Thành phần còn lại phản đối chủ thuyết của Cộng Sản Đệ tam Quốc tế, họ chỉ muốn giành độc lập trong tay người Pháp, giải quyết mọi chuyện trong phạm vi quốc gia nên được gọi là thành phần "Quốc gia". Sau này hầu hết những người Quốc gia ly khai khỏi Việt Minh, và chống lại Cộng Sản nên người ta quen dùng chữ "Người Quốc gia" để chỉ những người chống lại Cộng Sản.

- Vậy chữ người "Quốc gia" không phải là những người theo chủ nghĩa dân tộc (Nationalist) sao?

- Hoàn toàn không đúng. Người Việt Nam dùng chữ "Người Quốc gia" để chỉ những người chống lại Cộng Sản. Ở các nước khác người ta gọi là "Anti-comunist".

- Bạn ơi, vì sao bạn rõ làm vậy?

- Vì tôi là một "Người Quốc gia".

- Ôi! bạn ơi, bạn đi đâu sau khi lìa khỏi lực lượng Việt Minh?

- Đa số chúng tôi về sống lẫn trong vùng xôi đậu hoặc trong vùng do Pháp chiếm đóng. Một số bị truy bức gắt gai chỉ còn một lối thoát cấp thời là ra đầu hàng hoặc cộng tác với Pháp. Sự ra hàng hoặc cộng tác này hoàn toàn trái ngược với tâm huyết ban đầu của họ. Họ đã từng sống nhiều năm trong chế độ Pháp thuộc nhưng họ vẫn còn chịu được, trong khi chỉ có một thời gian ngắn trong chế độ Cộng Sản họ thấy rõ là tương lai hứa hẹn nhiều khủng khiếp nếu để cho những người Cộng Sản chiếm được quyền hành. Một số chạy ra nước ngoài, một số thay tên đổi họ sống ẩn dật ở nơi xứ khác.

- Khi nào thì họ tập hợp nhau lại?

- Khi Pháp ký với vua Bảo Đại một hiệp ước thừa nhận quyền độc lập của quốc gia Việt Nam trong Liên hiệp Pháp tại vịnh Hạ Long vào ngày 5-8-1948. Hiệp ước này không công nhận

lực lượng Việt Minh và chống lại tổ chức này. Trước đó, vào ngày 20-5-48 một hội nghị của các đoàn thể chống Cộng đã nhóm họp. Biểu quyết một bản "Pháp quy" tạm thời. Thành lập chính phủ lâm thời Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Quốc trưởng Bảo Đại. Ngày 2-6-48 Thủ tướng chính phủ Lâm thời cùng các lực lượng chống cộng công bố Quốc kỳ và Quốc ca.

Khi lá cờ vàng ba sọc đỏ được kéo lên thì những người Việt Minh chống Cộng bị phân tán các nơi lần lượt tụ tập về để tham gia thành lập một quốc gia độc lập mới tuy có nhiều lệ thuộc vào nước Pháp. Đây cũng là một hành động bị động, muốn cho dân tộc Việt Nam khỏi rơi vào hiểm họa Cộng Sản họ buộc lòng phải liên minh với Pháp để chống lại mưu đồ Cộng Sản hoá toàn Đông Dương của Cộng Sản quốc tế.

- Tại sao họ lại quyết tâm chống lại chủ thuyết Cộng Sản?

- Họ cũng như tất cả dân Việt Nam không chịu một chế độ bài bác tôn giáo; mọi sinh hoạt trong gia đình hoàn toàn bị chi phối bởi các tổ chức của Đảng; mọi ý thức về dân tộc và truyền thống dân tộc bị huỷ bỏ. Ngoài ra những thủ đoạn của các cán bộ CSVN dùng để đối phó với cá nhân họ khiến cho họ thức tỉnh mà nhìn thấy rõ những tác hại khủng khiếp do học thuyết Cộng Sản gây ra.

- Người bạn Quốc gia ơi, đó có phải là ý nghĩa của lá cờ vàng ba sọc đỏ?

Lá cờ Quốc gia

- Lá cờ vàng ba sọc đỏ là lá cờ tụ tập những người Chống Cộng Sản. Mới đầu họ bị phân tán tan tác khắp nơi, số còn lại bị kẹt ở trong mặt trận Việt Minh mà không tìm ra lối thoát. Mãi cho đến khi Pháp chấp nhận trao trả độc lập cho vua Bảo Đại với một hiệp ước cùng nhau loại Cộng Sản ra ngoài vòng pháp luật, khi đó những người chống cộng mới có một khoảng trời hợp lý để tụ họp nhau lại, trước là tìm một mảnh đất sống sau khi thoát khỏi Cộng Sản Việt Minh và sau là để

ngăn chặn không cho các đệ tử của Staline và Mao Trạch Đông áp đặt ách cai trị Cộng Sản lên trên cổ nhân dân Việt Nam.

- Lá cờ đỏ có thuyết phục được nhân dân Việt Nam không?

- Nó là cứu tinh cho người nào khiếp sợ chủ nghĩa tam vô (vô gia đình, vô tổ quốc, vô tôn giáo). Họ không muốn đạo lý gia đình trong truyền thống dân tộc bị huỷ bỏ. Họ không muốn Trời Phật bị phỉ báng, họ vẫn một lòng tôn thờ các đấng thiêng liêng, tôn trọng các tín điều đem lại bình an cho nhân loại. Họ không muốn ranh giới quốc gia bị xoá bỏ và dân tộc Việt Nam bị hoà đồng trong một xã hội nhân loại không có đạo lý. Chủ nghĩa tam vô là một chủ nghĩa hoàn toàn phản lại truyền thống của dân tộc Việt Nam. Họ không muốn nhà thờ, chùa chiền, miếu đền bị huỷ bỏ. Họ không muốn cảnh vợ tố chồng, con dò xét cha mẹ, hàng xóm láng giềng rình mò lẫn nhau. Họ không muốn một điều theo lối Staline dạy, hai điều theo lối Mao chủ tịch khuyên; không muốn ăn bận, đi đứng, nói năng theo kiểu các cố vấn Nga, Tàu. Họ không muốn cái cảnh giả vờ ca tụng khi con mình học nói bằng chữ Staline.

- Như vậy chẳng những lá cờ vàng đại diện cho những người chống cộng mà còn đại diện cho nỗi niềm của dân tộc Việt Nam trước một chủ thuyết hoàn toàn trái ngược với tự nhiên?

- Và nó còn đại diện cho máu và nước mắt của những nạn nhân bị chết bởi những thủ đoạn vô nhân.

- Thế thì tại sao cuối cùng lá cờ đỏ vẫn thất bại và chết?

- Lá cờ đỏ không bao giờ chết, nó phát phối bay trong lịch sử Việt Nam. Mai sau cho dù thế gian này thành tro bụi, nếu ý nghĩa vẫn còn thì lá cờ Vàng vẫn còn trong ý nghĩa nó đã từng thất bại giống như nhiều lá cờ chính nghĩa khác của nhân loại đã từng thất bại. Trong lịch sử có khi lực lượng phi nhân phi nghĩa vẫn thắng và duy trì sự chiến thắng trong một thời gian lâu dài. Tuy nhiên đối với thời gian vĩnh cửu thì chỉ có lá cờ chính nghĩa, nếu không thì nhân loại đã bị

tuyệt diệt rồi.

- Hiện nay lá cờ Vàng đang ở trong vị trí nào?

- Ý nghĩa của nó là tinh thần chống Cộng. Có một thời nó đại diện cho một quốc gia, từng đại diện cho 3 chế độ (quân chủ, đệ nhất Cộng hoà, đệ nhị Cộng hoà). Có khi các chế độ này nghịch nhau nhưng vẫn duy trì lá cờ Vàng ba sọc đỏ vì ý nghĩa của tinh thần chống Cộng có ở trong nó. Hiện nay công cuộc đấu tranh chống Cộng vẫn tiếp diễn, nó không còn đại diện cho quốc gia Việt Nam nhưng vẫn còn là đại diện cho tinh thần chống Cộng của dân tộc Việt Nam.

- Vậy một khi dân tộc Việt Nam hạ được chế độ Cộng Sản nó sẽ trở lại đại diện cho quốc gia Việt Nam?

- Không hẳn thế. Ý nghĩa của nó cao cả hơn nhiều, có một thời nó đại diện cho một quốc gia vì quốc gia này đang chiến đấu chống Cộng, hiện nay nó đang đại diện cho cộng đồng dân tộc Việt Nam chống Cộng. Một mai đất nước Việt Nam không còn Cộng Sản nữa, ý nghĩa đấu tranh chống Cộng không còn. Lúc đó có thể người ta sẽ dùng lá cờ khác có ý nghĩa khác để đại diện cho quốc gia Việt Nam. Nhưng lúc đó lá cờ Vàng có ý nghĩa cao vượt lên khỏi lãnh vực quốc gia vì nó mang một giá trị tinh thần tuyệt đối là "chống lại cái ác".

Trong đêm tối, tại một góc trời lưu vong, hàng vạn hàng vạn lá cờ Vàng phát phối bay trên những cánh tay của những trái tim rực lửa đấu tranh chống lại cái ác. Đầu xuân năm Kỷ Mão, đất trời Bolsa rực lên ánh cờ vàng, nổi lên tiếng nói của dân tộc Việt Nam... Cũng đầu xuân đó, có một người Việt tha hương thờ dài ngâm ngùi rồi quảy gánh lên đường đi tìm những gì mình tưởng như đã biết... Trong không khí thiêng liêng của những ngày đầu năm... lửa Bolsa và những đứa con trai, con gái Bolsa vẫy chào, chúc người lên đường bình an.

Quân đội Quốc gia

Trời mùa xuân nhưng gió xuân như buốt lạnh, hoa cỏ vẫn nở bên

đường nhưng lòng con người lơ đãng vẫn đắm chìm trong ưu tư. Hết thị thành tới thôn quê rồi tới những núi đồi hoang vắng.

"Đây Chu Pao ai khóc hờn trong gió, Một tác khăn tang một tác đường."

Hỡi ơi, nếu đem những mảnh khăn tang trên đầu các cô nhi, quả phụ mà trải ra thì đủ phủ kín hết những nẻo đường dẫn về chiến địa... Những hồn oan không hề được vinh danh đang vất vưởng trên những ngọn cỏ úa chưa phai màu chinh chiến. Họ vẫn còn lẫn khuất trong hơi gió, trong cát bụi của núi đồi, họ cất lên tiếng ca bi hùng của những người đã chết cho một đoàn quân chiến bại, lời ca hoà trong gió nói lên một niềm uất hận chưa tan. Trong khi đó có những người chết rồi nhưng hồn chưa lìa khỏi xác, họ cũng lang thang vất vưởng trên khắp các nẻo đường nhân thế, họ không cất lên tiếng ca trong gió nhưng trong lòng họ cũng có một nỗi niềm uất hận không nguôi.

- Hỡi ơi!.. Có ai trên nẻo đường hoang vắng này không? Xin chỉ giùm tôi một người lính Quốc gia.

- Đây người bán hàng kia ơi, xin cứ đi rao những lời hoa mỹ, bạn lòng làm chi với những kẻ đã chết rồi.

- Nhưng tôi không thể nào rao những món hàng của tôi được.

- Vì sao thế?

- Bởi vì món hàng của tôi phải dựa trên sự thật, mà sự thật thì tôi đang đi tìm.

- Đây bạn ơi, người chiến binh Cộng Sản kia ơi. Có phải bạn thực lòng muốn biết về quân đội của những người chống Cộng Sản?

- Hãy nói giùm tôi, họ được thành lập như thế nào?

- Dĩ nhiên họ chỉ được thành lập sau khi có sự xuất hiện của đoàn quân gây tội ác.

- Cụ thể là ngày tháng nào?

- Ngày 5-8-1948 sau hiệp ước thừa nhận quyền độc lập của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Quốc trưởng Bảo Đại. Theo như hiệp ước này, vua Bảo Đại được quyền tổ chức một quân đội để bảo vệ an ninh trật tự quốc gia. Còn lực lượng bảo vệ quốc

phòng do các tiểu đoàn Lê Dương của chính phủ Pháp đảm trách. Đoàn quân Lê Dương được dùng để tấn công chiếm lại những vùng do Cộng Sản kiểm soát, gọi là hành quân tiêu diệt Việt Minh. Tuy nhiên cho đến khi viên trung úy con trai duy nhất của tướng Jean de Lattre de Tassigny tử trận tại Núi Đồi tỉnh Ninh Bình thì toàn quyền Pháp bắt buộc chính phủ Việt Nam của Bảo Đại phải tham gia diệt trừ Việt Minh. Các trường đào tạo sĩ quan Việt Nam ra đời. Trường Đà Lạt năm 1948, trường Thủ Đức, Nam Định và Đập Đá năm 1949 và 1950. Đến năm 1951 thì sát nhập hai trường Đập Đá và Nam Định vào trường Thủ Đức. Đây là trường sĩ quan trừ bị tức là các sĩ quan không chuyên nghiệp, bị động viên trong thời chiến. Các tướng lĩnh như Nguyễn văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ, Ngô Quang Trưởng, Phạm văn Phú... đều tốt nghiệp các trường đào tạo sĩ quan Việt Nam vào giai đoạn này. Tuy nhiên các huấn luyện viên người Pháp chỉ dạy họ về vũ khí và chiến thuật, không hề dạy về chính trị hay các tư tưởng làm tay sai cho học thuyết của ngoại bang.

- Họ nhận chịu huấn luyện trở thành sĩ quan để làm gì?

- Để chỉ huy quân đội Việt Nam chống lại Cộng Sản.

- Họ không nghĩ là họ chống lại người Việt Nam sao?

- Họ chống lại những người Việt Nam đang gây tội ác và sẽ gây tội ác kinh khiếp cho dân tộc Việt Nam. Họ thấy rằng chế độ Cộng Sản sẽ làm cho dân Việt trở nên loạn ly và con người không còn ra giống người. Để tránh cho viễn tượng đen tối đó, họ chỉ có một con đường duy nhất là phải cầm súng.

- Những sĩ quan Quốc gia có ý thức chống Cộng sâu sắc đến như vậy sao?

- Đáng tiếc là không, họ chỉ nghe theo lời kêu gọi và sự phân tích của những người hoạt động chính trị, đa số những người này đã từng có thời hoạt động chung với Cộng Sản và thấy rõ hiểm họa Cộng Sản đối với dân tộc Việt Nam.

- Họ khác với những sĩ quan Cộng Sản như thế nào?

- Mỗi sĩ quan Cộng Sản là một cán bộ chính trị, là một tín đồ của Staline và Mao Trạch Đông. Trên đầu họ là chủ nghĩa Mác - Lénine và lãnh tụ Hồ Chí Minh. Còn trên đầu các sĩ quan Quốc gia chỉ có sự an vui và hạnh phúc của dân tộc.

- Còn gì khác nhau nữa?

- Các sĩ quan Quốc gia không có kinh nghiệm đấu tranh chính trị; nghĩa là không biết hô hào, mồm mép, không biết sử dụng những thủ đoạn gian xảo. Từ trên ghế nhà trường họ bước ngay vào nhiệm vụ chỉ huy với nhiều nhân ái và cao thượng. Còn các sĩ quan Cộng Sản được tuyển chọn và thử thách từ giai cấp vô sản chân chính mà lên, họ bước vào quân đội với lý lịch nhiều ưu thế và phải tỏ ra có nhiều nỗ lực đấu tranh giai cấp, tỏ ra có nhiều thù hận với gia cấp tư sản và phải có khả năng đấu đá, dùng nhiều thủ đoạn để chứng tỏ vượt trội hơn những anh em khác. Có thể nói, lên đến địa vị chỉ huy, người sĩ quan Cộng Sản đã là một con cáo già.

- Sau khi ký hiệp định Genève thì những người lính Quốc gia làm gì?

- Họ trở về đời sống dân sự, vui thú làm ăn.

- Họ không trở thành cán bộ chống Cộng Sản sao?

- Hoàn toàn không.

- Họ cầm súng trở lại khi nào?

- Sau khi CSVN thực hiện mưu đồ chiếm nốt miền Nam bằng võ lực.

- Cụ thể là năm nào?

- Năm 1961 mới có lệnh động viên trở lại các sĩ quan trừ bị. Mặc dầu CSVN thành lập đường mòn Hồ Chí Minh năm 1959, mở màn chiến dịch Đồng Khởi tại Bến Tre năm 1959, thành lập Mặt trận Giải phóng miền Nam năm 1960.

- Họ có hăng hái với lần tái ngũ này không?

- Đáng tiếc là không, mặc dầu họ thấy rõ mưu đồ Cộng Sản hoá nốt miền Nam của CSVN trong nhiệm vụ mà Cộng Sản Quốc tế giao phó là Cộng Sản hoá toàn cõi Đông dương để làm bàn đạp nhuộm đỏ toàn thế giới.

Họ cũng thấy rõ về kết quả và hậu quả của chế độ Cộng Sản qua phong trào kết bè vượt biển tìm tự do của đồng bào miền Bắc, phong trào này đã nói lên đâu là chính nghĩa và dân tộc Việt Nam mong muốn chế độ nào.

- Biết thế tại sao họ không hăng hái cầm súng?

- Họ biết rằng họ giết người để bẻ gãy cuồng vọng của CSVN chứ không còn cách nào khác. Nhưng cách này trái với đạo lý của cha ông mà họ được giáo dục rất kỹ. Họ hy vọng rằng mũi súng của họ sẽ làm những người lãnh đạo CSVN thôi chí. Trách vụ thiêng liêng của họ là bảo vệ lãnh thổ còn lại của những người Việt Nam không ưa Cộng Sản.

- Họ chiến đấu như thế nào?

- Họ chiến đấu với nhiều hào hùng và khá lãng mạn, họ không căm thù những người trước họng súng của họ. Họ mang tâm trạng của kẻ bị bắt buộc giết người. Tuy nhiên họ sẵn sàng hy sinh tính mạng và chiến đấu tới cùng để bảo vệ lãnh thổ là sứ mạng thiêng liêng mà toàn dân Việt Nam giao phó.

- Cuối cùng họ vẫn thất bại?

- Họ thất bại sau cái thất bại của Đồng minh của họ. Đồng minh của họ với lực lượng đông đảo hơn, vũ khí tối tân hơn vẫn bị bắt buộc phải tháo chạy trước, họ ở lại chiến đấu một mình trong 2 năm. Và cuối cùng thì việc gì đến đã đến; khi những người đồng minh ngưng tiếp tế gạo, tiếp tế đạn thì họ đành phải chịu thua số phận.

(còn một kỳ nữa)

Kỳ sau:

- Những hồn oan từ trận địa Việt Nam.

- Công cuộc kháng chiến chống Pháp.

- Chiến tranh hai miền Nam, Bắc.

- "Đế quốc Mỹ xâm lược."

Ghi chú:

(*) Bài viết: Hai câu hỏi cần trả lời rõ ràng trước khi thế kỷ 20 khép lại. Báo *Người Việt* ngày 22-1-99.

(**) *Mây Mù Thế Kỷ* của Bùi Tín. Đa nguyên xuất bản.

Lá Vàng Rực-Rỡ

Nguyễn Văn Thông

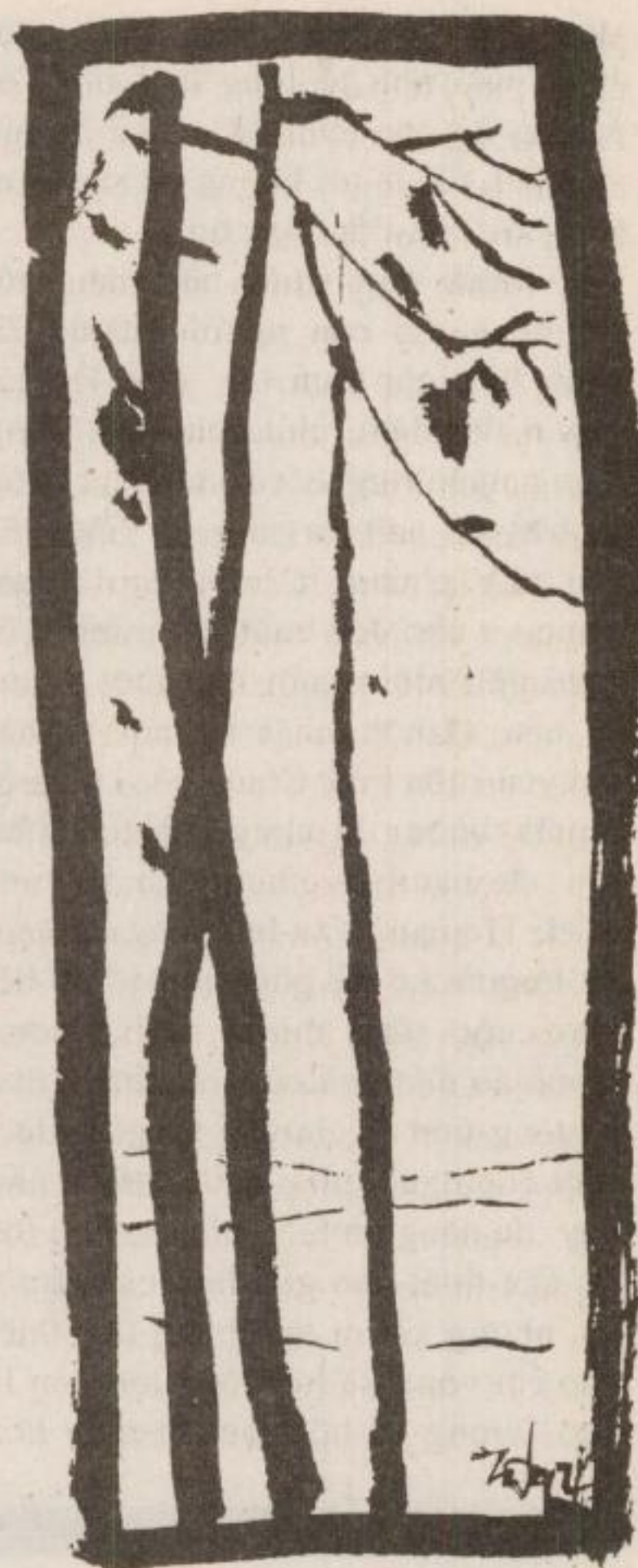
Tháng chín vào thu. Tháng mười lá đổi màu, những màu vàng, đỏ, nâu, cam rực-rỡ xen lẫn màu lá còn xanh. Sáng sớm đi làm vội-vã không kể, chiều trên đường về, có những đoạn đường đẹp như tranh, đôi núi nhấp-nhô phủ từng ấy thứ màu chen nhau như một tấm thảm hoa muôn sắc. Một đoạn đường nào đó đưa người ta đi dưới những rừng cây lá còn nguyên vẹn nhưng rực lên như từng phiến lá vừa được nhuộm màu. Đường lên thiên-thai chắc cũng đẹp như thế là cùng. Nhưng tháng này cũng là tháng của những trận bão bất-ngờ. Ngày hôm nay trời đẹp là thế mà ngày mai có thể mưa dầm-dề, gió rung lá rụng như rác hoa trên mặt đất.

Tôi thức dậy vào một sáng thứ bảy bằng những tiếng mưa đập vào cửa sổ. Thứ bảy dậy muộn nhưng hôm nay mở mắt ngó ra trời còn tối. Tôi dứt khoát trời dậy vì hôm nay là ngày đưa đám một phụ-huynh Mỹ ở trường tôi. Chiều hôm qua ngày viếng xác, tôi nghĩ đã là xong bổn phận của mình. Nhưng hôm nay trời mưa, tôi cần phải đi đưa đám. Trời mưa thế nào cũng ít người. Mà như thế thì tội cho gia-đình người quá-cố. Anh ta chết vì tai-nạn lao-động, để lại vợ và hai con còn nhỏ ở lớp ba và lớp một. Karen vợ anh là hội-trưởng hội phụ-huynh của trường. Cô ta nhỏ-nhắn, hiền-lành, giữ cho hội hoạt-động tốt-đẹp suốt mấy năm nay. Hội mang lại sự gần-gũi của

phụ-huynh với nhà trường, làm cho ngôi trường thân-thiết với khu-vực. Cứ xem các phụ-huynh có mặt ở trong trường hằng ngày, khi thì trang-hoàng một bức tường, khi thì xếp sách thư-viện, khi giúp phát đồ ăn trưa, nhiều khi tôi có cảm-tưởng trường học cũng là nhà, các em bé tung-tăng trên hành-lang, ôm mẹ một cái rồi chạy vào lớp, chẳng có gì phải âu-lo, phải nhớ nhà. Bỗng dưng chuyện buồn xảy đến.

Đã tám giờ sáng mà trời âm-u với những sợi nước mưa ngang dọc. Mặt đường ướt bóng. Tôi mở tin-tức buổi sáng xem thời-tiết ngày hôm nay ra sao. Đài tin-tức vẫn còn đang sôi-nổi về vụ khủng-hoảng tình-ái của ông tổng-thống. Những câu diễn-văn nào của các chính-trị gia được trích-dẫn ở cả hai bên cũng đều hùng-hồn cả. Truất-phế hay không truất-phế? Dồn lá phiếu cho ai trong tháng 11? Nếu không có một kiến-thức căn-bản và một lập-trường vững-chắc, tôi không biết làm sao người thường dân có thể không bị lung-lạc trong thể-chế dân-chủ này? Dầu vậy, ở thể-chế này, người muốn nói còn có cơ-hội và quyền để mà nói.

Có cả một dải đèn xanh chớp loang-loáng trước mặt. Tối gần, tôi thấy một chiếc xe nằm chổng bốn bánh lên trời như một con rùa năm ngửa giữa bốn xe cảnh-sát. Có tiếng còi xe cứu-thương đang tới. Mỗi lần trời tuyết hay mưa là khó lòng không có tai-nạn trên xa-lộ dù như hôm



nay, tốc-độ trên đường đã giảm nhiều. Mong là ai đó ở xe bên kia có gài dây an-toàn. Số thống-kê cho biết hàng năm ở Mỹ con số thương-vong vì xe-cộ còn nhiều hơn số lính Mỹ chết trong cuộc chiến Việt-Nam.

Tôi bước vào nhà thờ, đông gần bằng một lễ Chúa nhật, nhưng bầu khí nghiêm-trang quá. Karen và hai con trai hai bên đứng trong hàng của thân-nhân đang chờ quan-tài được chuyển vào. Chiều hôm qua ở nhà quần chỉ có Karen lặng-lẽ khóc mỗi lần có người đến thì-thăm lời chia buồn và ôm hôn cô, còn hai đứa bé ngồi chơi trong một phòng bên cạnh về ngây-thơ vô tội. Hôm nay hai đứa đứng im, thỉnh-thoảng ngược nhìn mẹ, cánh mũi, mắt và môi đỏ rực. Tôi có cảm-tưởng Karen đã đứng bên quan-tài chông suốt từ chiều qua

đến giờ. Cô ngược nhìn từng người bước vào như tỏ lòng biết ơn. Tôi không đủ can-dảm nhìn vào ba mẹ con lâu. Có lẽ tôi không đủ sức chịu nổi nỗi đau-đớn của họ.

Vị linh-mục trong bài giảng nói tới đoạn đời của người quá-cổ 39 tuổi, tuổi còn quá trẻ. Anh là một người thợ điện, phục-vụ cộng-đồng trong ngành-nghề của mình, chúng ta biết ơn anh và cảm ơn Chúa đã gởi cho chúng ta một con người phục-vụ cho đến cuối đời mình. Tôi nghĩ đến mỗi người như một phần-tử của xã-hội, nhất là một xã-hội chuyên-môn hóa. Công việc của mỗi người thường là chuyên-biệt, nhiều khi rất hạn-hẹp nhưng lại là cần-thiết. Trong một xã-hội nông-nghiệp, một người có thể phải tự-túc hầu-hết cho cuộc sống mình, từ hạt cơm, manh áo đến nhà cửa, có khi cả đến phương-tiện di-chuyển và giáo-dục. Một con người phải quán-xuyến như vậy, đa năng đa hiệu như vậy có thể rất cần-thiết cho gia-đình của người ấy, nhưng xét ra lại không cần-thiết cho cái vòng xã-hội rộng lớn hơn là bao. Trong xã-hội chuyên-môn hóa

thì khác, một người có thể làm một công-việc thường lăm, như cầm một cái bút điện-tử để kiểm-soát mạch điện cho những tấm bảng điện-toán chẳng hạn. Nếu thiếu người ấy, hay người ấy làm với một tinh-thần tác-trách thì sự hư-hao sẽ liên-hệ đến bao nhiêu người, bao nhiêu công việc. Vì thế phần-vụ nhỏ-nhỏi của họ lại rất cần-thiết cho cả một guồng máy của xã-hội. Vậy sự nhớ ơn người thợ điện trẻ kia là phải lẽ.

Vị linh-mục còn giảng về niềm tin vào sự sống lại. Tôi lặng-lẽ nhìn quanh. Ở xứ này tôi không thấy người ta nói chuyện về tôn-giáo của mình dù là đồng-nghiệp đã nhiều năm. Ai cũng có thể nói về Chúa, nói về sự chia-sẻ, yêu-thương, cầu-nguyện nhưng người ta không đi sâu vào từng tôn-giáo. Ai cũng có thể kêu Chúa ơi nhưng không biết ai là Do-Thái giáo, Công-giáo, Tin-Lành, Anh-Giáo hay Chính-Thống-giáo. Thế cho nên tôi sợ rằng ý-niệm về sự sống lại có lẽ quá chuyên-biệt chẳng. Tuy nhiên vị linh-mục nói đến sự hiện-hữu, một ý-niệm mà tôi nghĩ mọi người đều có thể cảm-

thông được. Mỗi người đã được gọi đến sự hiện-hữu.

Tôi nghĩ đến một người được gọi đến từ hư-không để bước vào hiện-hữu trong thời-gian và không-gian, cả hai thực-thể ấy đều vô-tận, không cùng, vĩnh-cửu. Vĩnh-cửu trước khi có tôi và vĩnh-cửu sau khi có tôi. Trong dòng vĩnh-cửu ấy sự hiện-hữu của tôi chỉ là khoảnh-khắc. Khi con người khám-phá được rằng địa-cầu nằm trong vũ-trụ giống y như một hạt bụi trong cơn bão cát, và sự hiện-hữu của con người so với những sinh-vật sơ-đẳng thì là vài chục ngàn năm so với hàng triệu triệu năm. Mà triệu triệu năm có là gì so với dòng vĩnh-cửu. Có ai quan-tâm gì đến một con kiến bị một bàn chân di lên. Tôi có khác gì hơn thế trong dòng thời-gian và không-gian vĩnh-cửu?

Nhưng con người vẫn cứ khác. Phải chăng tôi khác khi tôi trở nên vị tổng-thống của một cường quốc trên thế-giới này? Phải chăng tôi phải trở-thành một chính-trị gia lỗi-lạc? Thực-tế đang chứng-minh không phải thế. Cuối cùng ai cũng sẽ bị lãng-quên trừ khi người ta đã biết phục-vụ, dâng-hiến. Người thợ điện được nhớ đến vì đã phục-vụ, được gia-đình của anh nhớ mãi vì anh đã biết yêu-thương, chăm-sóc và dâng-hiến đời sống mình cho vợ con anh. Những người đến viếng xác anh hôm qua, những người đưa tiễn anh hôm nay cũng làm một hành-vi yêu-thương để làm cho khoảnh-khắc hiện-hữu của họ có nghĩa, để cùng làm cho cuộc đời trên cái hành-tinh hạt cát này trở-thành viên ngọc long-lánh trong vũ-trụ...

Chiếc xe tang và đoàn xe đi về phía nghĩa-trang qua những con đường lá vàng. Trời còn mưa giăng, đôi lúc nặng hạt nhưng không che hết được vẻ rực-rỡ của rừng thu. Cứ mỗi một vạt gió là một đợt lá rơi rụng. Vào tuần này trong tháng, du-khách miền nam kéo nhau đến để chiêm ngưỡng vẻ đẹp của rừng thu. Chỉ là ít ngày ngắn-ngủi, nhưng từng phiến lá đã đem hết vẻ rực-rỡ của mình ra để làm đẹp cuộc đời. ●

thơ b.h.t.

mơ

trời đất chuyển màu thu khói sương
tâm tư cũng chuyển giấc vô thường
lửa hạ thiêu tàn cơn mộng cũ
hơi may vừa gợn tóc thu vương.

sắc

áo xanh lồng lộng một trời thu
ánh mắt giai nhân hoá ngục tù
nửa đời kinh kệ tìm siêu thoát
sao vương tình em, lụy tóc tơ?

vọng

một tiếng vang thẳm tự vực sâu
tiếng thu lá đỏ trút cơn sầu
cõi hoang vọng chút tình hư ảo
tóc thả mây hồng trôi hướng nao?



Là Cách Xa Nghìn Trùng

Dương thị Vành Khuyên



- Như Không à, mày ngủ hay thức. Nếu ngủ thì hãy thức dậy đi. Hãy tỉnh táo mà nghe tao nói chuyện này.

Chàng cố nhắc cái đầu mình ra khỏi gối, nhướn mắt lên tìm ánh sáng điện tử của mặt số đồng hồ: đã gần 2 giờ sáng. Con nhỏ lại lên cơn.

Bên kia đầu giường như chờ đợi, rồi cất tiếng:

- Mày tỉnh rồi phải không? Nghe đây: Một tuần lễ nữa là sinh nhật của tao. Nhưng tao sẽ chỉ mời có một người. Vậy mày không cần về, cũng như khỏi phải chọn quà cho tao. Năm nay tao không có sinh nhật. Nhớ chưa. Thôi bye.

Chàng la lên như phỏng lửa:

- Khoan. Mày tính gì kỳ vậy?

- Có gì đâu mà kỳ. Tao tính lấy chồng. Còn một tuần lễ nữa để suy nghĩ. Có lẽ mày nên chúc tao ghé bến bình an.

Chàng lại la lên:

- Bến gì? Mày có điên không?

Con nhỏ chắc giật mình, giọng lo lắng:

- Trời. Làm gì la lối giữa đêm khuya. Bộ mày không biết, là hàng xóm đang cần sự yên tĩnh để nghỉ ngơi hay sao, mà chẳng chịu điều chỉnh âm thanh. Thì là "mười hai bến nước" đó mà. Tao đang rất tỉnh táo. Thôi để tao đi ngủ, mai còn lên lớp.

Cụp một cái. Điện thoại chỉ còn những tiếng u ơ. Chàng quăng cái đầu vào gối, lẩm bẩm, ngày mai mày sẽ biết tay tao.

Nhưng rồi ngày mai, ngày mai nữa, vẫn không thấy con nhỏ gọi lại. Chàng thấp thỏm lo âu, nhưng không thể bấm số. Bởi, con nhỏ đã dặn dò kỹ lưỡng nhiều lần. Đừng để bất cứ một ai trong nhà biết được, hai đứa vẫn còn "quan hệ bất chánh". Đừng để Bà Nội bắt được thì không những phải cầu gia đạo cho bình yên, mà còn phải cạo da đầu đi làm "chú tiểu" nữa. Con nhỏ thường nhắc đến những chữ quan-hệ-bất-chánh bằng một giọng giễu cợt, mỉa mai: Thật là xuyên tạc chữ nghĩa. Tao với mày là đường đường chính chính, là quang

minh chính đại. Há lẽ, trên đời này, con gái không thể làm bạn với con trai.

Trước ngày sinh nhật, con nhỏ mới chịu gọi lại:

- Nói cho tao nghe. Mày đã chọn cho tao thứ quà gì?

Chàng ậm ừ:

- Thì mày biết rồi, còn hỏi. Chưa bao giờ tao từ chối bất cứ điều gì mày nói ra mà.

Giọng bên kia yếu xìu:

- Tao chỉ còn một đêm nữa để ra pháp trường. Mày nên nói câu thương lộ bình an, chúc tao may mắn. Bên này tao chết là cái chắc.

Chàng lo lắng:

- Bị Bà Nội bắt buộc nữa hử?

- Không phải đâu. Là tự tao quyết định.

- Nói cho tao biết, thằng đó là ai?

- Thằng nào?

- Thì cái thằng trong sinh nhật ngày mai, cái thằng sẽ đem mày ra pháp trường đấy, cái thằng sẽ phân thây mày...

- Đâu phải lần đầu tiên tao định lấy chồng, mà mày cay đắng nặng nề dữ vậy.

- Xin lỗi nha. Vậy là ngày mai mày không gặp tao phải không?

- Không gặp. Xem như năm nay đàn chim Ô Thước bị bão thổi đi mất tiêu, nên không có chiếc cầu nào trên sông Ngân.

- Hãy nói về cái thằng ngày mai. Cái thằng sẽ thay thế vị trí của tao.

- Mày nói sai rồi. Sẽ không có thằng nào thay thế được mày. Mày với thằng đó không thể lẫn lộn.

- Thì tao nói đùa chút cho vui, cho đỡ buồn tai, bức mình với cái tin mày sẽ xuất giá.

- Vậy tại sao mày vẫn thường xúi tao lấy chồng?

- Tao chỉ bức bội, vì không biết thằng đó là ai.

Giọng bên kia dần dỗi:

- Không phải cái thằng, mà là cái ông. "ng lớn hơn tao gần mười tuổi.

Chàng bật lên cười:

- Đừng gọi anh bằng chú! Tao chưa hề nghe nói đến ông chú này.

- Mày phải nghiêm chỉnh, tao

mới nói. Khi chọn lại nghề dạy học, tao đã định yên phận làm một bà giáo già, vì cảm thấy chán nản với những cuộc phiêu lưu mà mày vẫn gọi là vô định. Cho đến đầu năm học này, ông văn thư trong trường nói, có người "để ý" cô. Tao đùa, bảo, cần gì hãy thương lượng trực tiếp, miễn trung gian. Thế là một buổi trưa đi dạy về, tao phát hiện có một cái đuôi dài một mét bảy mươi đàng sau mình. Tao chấp nhận làm quen, nhưng ghét lắm. Vậy mà lâu ngày chầy tháng, mưa dầm thấm sâu, rồi cũng thành quen. Người ta với tao hoàn toàn xa lạ, hoàn toàn không biết gì về quá khứ của nhau...

- Mưa-dầm-thấm-sâu. Mày quen lâu vậy mà tao chẳng biết!

Bây giờ, đến lượt chàng dần dỗi cắt ngang lời con nhỏ.

- Thì lúc đầu, tao tưởng đó chỉ là một trò đùa. Bây giờ, tao sa lầy. Mày nhớ lại đi, Noel năm ngoái tao có kể chuyện này rồi. Biết mà, bên mày bây giờ thiếu chi "con nữ", mày đâu thèm quan tâm đến tao.

- Còn mày thì sao? Nói quan tâm, nhưng lại đặt tao ngoài lề, khi quyết định cuộc trăm năm hệ trọng của mày.

- Thì bởi vậy cho nên. Bây giờ tao băn khoăn, bối rối và lo lắng quá đỗi chừng. Mọi việc càng lúc càng rắc rối. Tao không biết quyết định của mình là đúng hay sai. Cái đầu tao càng lúc càng nhức nhối và căng thẳng. Cảm nghĩ của tao xáo trộn và hỗn loạn. Tao thật không biết ngày mai sẽ ra sao. Mày biết mà, xưa nay tao vẫn sợ lại yêu thêm một lần nữa. Tao sợ tình yêu giết chết mình. Tao không muốn lấy người tao yêu làm chồng. Bây giờ, có vẻ như tao đang xiêu lòng, nhưng mà vẫn hoang mang cảm bằng như tao đặt trọn cuộc đời mình vào canh bạc này. Hoặc được tất cả. Hoặc mất tất cả. Ôi, chẳng lẽ cuộc đời tao chỉ là một ván bài. Tao nghĩ hoài, nghĩ mãi cũng không tìm ra được câu trả lời cho số phận mình. Mày nói đi, tao phải tính sao đây?

- Mai tao về rồi tính.

- Ý trời! Tao nói rồi. Mày đừng có về ngày mai. Tao sẽ không ra điểm hẹn đâu. Tao đang mất bình tĩnh. Đừng bắt tao an nghỉ ở nhà thương Chợ Quán. Bây giờ hãy để tao nhập định tham thiền, giữ đầu óc cho tỉnh táo. Thôi tao thắng.

Chàng bức dọc gác điện thoại, vì con nhỏ đã ngang ngược cúp máy. Lấy chồng. Con nhỏ có vẻ không được bình tĩnh lắm, nên nói lung tung và đây là lần đầu tiên không chịu gặp mặt nhau trong ngày sinh nhật. Chàng nhắm tịt, mình tuổi Thìn, con nhỏ là Ngọ, cũng đã ba mươi mấy chứ còn nhỏ nhít gì. Vậy, "thằng đó" mặt mũi, tính tình như thế nào, mà lần này con nhỏ chao đảo và bối rối, phân vân chưa từng có. Chàng vỗ trán, cố nhớ... Noel năm ngoái... Con nhỏ gọi lúc 2 giờ sáng. Mày có dẫn con nữ nào đi nhà thờ không? Xạo đi, tao không tin mày thật lòng tu tỉnh. Bây giờ tao được "thả lỏng" tự do hơn trước. Nhưng tao đang buồn vì xù hết mấy thằng. Con-đường-tình-ta-di là phải đến cái giường. Tao thật lòng không muốn đi đến đấy, dù hiểu đó là luật định của tạo hoá. Cho nên, càng suy nghĩ, tao càng thấy chán. Tao thật sự bế tắc ở kiếp này...

Chàng phì cười một mình. Đoạn đó đâu phải là Noel năm ngoái. Để xem... Thằng bồ ruột đâm đuối rủ tao lên giường. Tao cười - Vấn đề không phải là tui sợ hư hỏng gì đâu, mà là tui mất cảm giác rồi - cái giường chỉ là chỗ để ngủ thôi. Không tin ông thử nhớ lại xem có lần nào ông hôn tui mà tui hưởng ứng hông. - Tui chỉ cần một người bạn tâm tình - Người bạn tâm tình thì tao có rồi, là mày, Như Không mà có, mà có Như Không ...

Nếu lần này con nhỏ lấy chồng thật, sẽ không còn nghe những tiếng Như Không, như có nữa. Chàng lẩm bầm một mình, ra sức nhớ lại "thằng đó", vì con nhỏ có rất nhiều thằng trong đời... "Sao mày không hỏi tao đi với ai? Là một anh chàng mới toanh, quen chưa đây hai tháng. Lần này tao muốn dừng bước giang hồ,

chọn một con chiên ngoan của Chúa để gửi gắm trái tim mình."

Chắc là thằng này. Cái đầu chàng như bật lên tiếng reo để cố tiếp tục nhớ xem, con nhỏ đã nói những gì. "Nhưng mà, cơ chừng như tao sắp lòi kéo tín đồ của Chúa vào địa ngục. *Ta yêu em lắm rồi. Bây giờ đường nào đi.*" Dường như, đêm đó giọng con nhỏ đầy buồn bã. "Chắc tao đúng là loài ma hoang. Vì tao đã và sẽ không mang đến cho ai bất kỳ một điều tốt lành nào. Tao đã cố, cố ngoan ngoãn nhu mì, cố làm lại cuộc đời, nhưng mà không được. Cái đầu của tao, chao ơi, cái đầu bất trị. Bọn con trai sợ tao và chán ghét, khi khám phá ra, tao có một cái đầu bất trị. Còn tao, tao chán nản bọn chúng, vì không có ai thuần phục được tao. Có lẽ tao phải chấp nhận làm một con ngựa hoang cho hết kiếp này. Anh chàng mới toanh kia sẽ rút lui, khi nào biết được, tao là một đứa con gái không bình thường trong khi hẳn bình thường và hết sức tầm thường. Tao lại có một trò chơi mới, nhưng bây giờ mau quên, chóng chán hơn trước, không biết sẽ còn gây ra bao nhiêu ân oán giang hồ. Một người như hẳn, sẽ không bao giờ khuất phục được tao. Tao chán quá. Bây giờ, những cái tên, những khuôn mặt hiện ra và biến đi rất nhanh chẳng để lại chút ấn tượng nào. Trừ phi tao đổi tánh. Trừ phi tao không còn là tao nữa. Tao vừa thêm muốn một hạnh phúc bình thường, vừa không muốn mất đi cuộc sống tự do này. Vừa muốn tìm một vòng tay che chở, lại thích cố tự mình đứng thẳng một mình. Điều quan trọng nhất, là trái tim tao đã ngừng đập. Nó chẳng còn biết đến cảm giác hạnh phúc và đau khổ của tình yêu. Chẳng còn biết nữa..."

Con nhỏ thật là nhiều chuyện, làm mình cũng nhức óc theo. Chàng đưa tay tắt chốt đèn để tìm giấc ngủ. Thắc mắc làm gì. Trước sau gì con nhỏ cũng khai báo đầy đủ. Điện thoại gọi trước 12 giờ đêm, chứng tỏ con nhỏ vẫn bình thường. Biết đâu lát nữa, nửa đêm về sáng, con nhỏ

lại nổi cơn, sẽ gọi chàng dậy, cười hì hì trong ống điện thoại, tao đổi ý rồi, mai mày về với tao.

Nhưng, con nhỏ đã không gọi lại và chàng đã không về. Buổi chiều hôm đó, chàng ra bờ sông, ngồi trầm ngâm đốt thuốc một mình, nghĩ nhớ lung tung về con nhỏ. Thì cũng mong cho bạn già được yên nơi, ấm chỗ. Chàng tặc lưỡi, nghĩ thầm. Khi búng diếu thuốc xuống dòng nước bập bênh giữa ánh chiều đã sẫm tối, đứng dậy, chậm rãi đếm bước về nhà. "Bất cứ mày làm gì và ở đâu, hễ đúng ngày Sinh Nhật của tao là mày phải về". Lời giao ước đã thực hiện từ mười mấy năm nay, thân thiết và trân trọng. Chàng đã giữ lời hứa. Như một tín đồ tuyệt đối với giáo điều. Bởi, tương quan giữa chàng với con nhỏ chừng như là có sự thiêng liêng và bí ẩn của định mệnh. Con nhỏ dính cứng với chàng, từ lúc tóc hấy còn hớt ma-ninh-cua, hai chân gầy còm như hai cái ống tre, đứng bên hàng rào nhà kế cạnh, đôi mắt đen láy chăm chú nhìn chàng.

- Nhìn gì? Chàng còn nhớ đã thủ thế, trừng mắt nạt nộ, rất oai phong.

Thằng còm vẫn không thoáng chút sợ hãi. Đôi mắt đen nhánh vẫn giương nhìn. Chàng tới cạnh hàng rào, ra oai lần nữa:

- Thằng kia, mày nhìn gì?

- Tao nhìn mày. Cái giọng nhão nhệch cất lên, chừng như sắp khóc, trong khi hai cái hạt nhãn lại hết sức cang cường. Chàng tiếp tục sùng sộ:

- Mày ở đâu ra?

- Ở trên núi dọn về.

- Trên núi là chỗ của Mọi. Vậy mày là Mọi hả?

Không ngờ thằng nhỏ gật đầu. Chàng cố ý nhạo báng, bởi, cái hàng xóm nhà giàu kia là thù địch, đã "lấn đất" của gia đình chàng. Nhưng rồi, chàng đã căng dây kềm gai cho nó chui qua bên này với chàng. Vì nó cũng thuộc hạng lì lợm, chịu chơi, khi ngang tay áo quệt lên mũi:

- Mày đừng làm tàng, tao muốn chơi chung với mày.

Hai đứa chơi thân lắm rồi, chàng

mới hay, nó là con gái. Chàng búng mũi nó, tao tưởng mày là "thằng". Nó quẹt nước mắt, miệng méo xệch, thì trước đây, tao cũng tưởng tao là cái thằng. Lần đó, chàng dạy nó tập bơi. Nhìn nước sông đục ngầu, chảy xiết, nó lắc đầu chê dơ. Lần sau, nó nói, ướt quần về chắc bị đòn, nên cũng không xuống nước. Sau đó, chàng chê, mày con trai mà nhát như thỏ, để tao bắt cho mày con chuồn chuồn. "Con chuồn chuồn, cắn vào lỗ rốn, tự khắc sẽ biết bơi". Nó nhắm chặt mắt lại, hai tay ôm gấu áo rồi bỗng khóc ré lên, làm chàng hết hồn thả con chuồn chuồn bay mất. Chàng nạt: Đau chút xíu cũng khóc, đồ con trai mít ướt. Nó trệu trạo: Đau thấy mồ. Rồi lấy lại "chí khí" ngay: giờ bơi được chưa? hăm hở đi xuống nước. Và chàng đã công nó lên bờ, đặt lên bờ cỏ cho nó nôn oẹ vì uống quá nhiều nước sông. Trước khi nhắm mắt bất tỉnh còn cố thều thào, mày xí gạt, tao đâu có bơi được.

Lúc đó, thật tình chàng sợ nó chết nên kêu gọi liên hồi. Áp tai nghe ngực, sờ tay qua mũi thấy vẫn còn thở phập phồng nhưng tay chân lại dịu nhiều, mềm oặt. Hồn vía tiêu tan, chàng xốc nó lên, không nhớ là nặng hay nhẹ, ba chân bốn cẳng bế nó vào chòi lá gần đấy để thay quần áo khô cho nó. Chừng nó mở mắt ra, nhoèn miệng cười hiền lành, tao đâu có chết mà mày la um sùm, nhờ hồn phách tao đi luôn thì sao.

Tao không thích chơi với đồ nói láo. Chàng nói như vậy, ngày hôm sau khi nó xuất hiện trước mặt chàng. Đôi mắt hạt nhãn căng ra, tao nói láo điều gì? Chàng hăm hù. Mày là đồ con gái. Con nhỏ lúc đó cười khúc khích như con gái, thì tao là con gái mà - Vậy đừng chơi với tao nữa. - Chàng sùng sộ. Nhưng con nhỏ cứ đeo cứng lấy chàng, mày hãy xem tao như là con trai, tao không có ai làm bạn, tao ghét ở trong cái nhà đó, mọi người xem tao như người dưng.

Cứ thế, chàng với nó chơi chung nhiều năm dài, giận hờn, cãi nhau, đủ mọi chuyện xảy ra từ nhà chàng,

nhà nó, đến nhà ông bà Nội của chàng. Có những buổi trưa đi chơi quên về, con nhỏ bị đòn sưng cả dít, vậy mà hôm sau vẫn lên sang rú chàng về Nội để tắm sông, bẻ ổi, hái nhãn. Con nhỏ cố ăn vô cùng, ngày nào cũng than, tối hôm qua tao đau bụng lăn nhào luôn, phải kê hết đồng gối mền lên, quặt cái bụng xuống hồi lâu mới đỡ. Chàng lo lắng, sao mày không xúc đầu? Con nhỏ trề môi, vậy chẳng khác nào khai báo, trong bụng tao lẩn cốn toàn là ổi để bị cốc đầu hay sao?

Vậy mà, bây giờ nó sắp lấy chồng. Hồi ở trên núi về, nó mấy tuổi, chàng không biết, chỉ nhớ, nó đen thui, ốm yếu, thấp hơn chàng cả cái đầu, hai chân khăng khiu tối ngày chạy loanh quanh theo chàng, cái mũi lúc nào cũng hít rột rột. Mới

đầu nó lăm lì, ít nói. Chùng chơi thân, nó lách chách y như một con chim sâu và có biệt tài nói dối. “Mẹ tao đẹp như bà tiên”. “Mẹ tao hiền như Đức Mẹ Maria”. “Đức Mẹ Maria là ai?” Chàng nhớ, đã hỏi nó như vậy. Vừa hít mũi, vừa bĩu môi, nó phán, mày ngu hết biết. Rồi chạy băng về nhà, cầm sang tấm hình màu xanh nhỏ bằng bàn tay, trịnh trọng: “Đây là Đức Mẹ”. Nhìn vàng kim nhũ lấp lánh trên đầu, chàng thấy Đức Mẹ đẹp nhưng đầy u sầu. “Đức Mẹ đâu phải người mình”. Chàng buột miệng. Con nhỏ nghiêm trang: “Đức Mẹ thiêng liêng ở khắp nơi”. Lâu sau, nó khóc với chàng, “Tao đau đớn lăm đó” “Sao vậy? Bị đòn hở?” Trả lời cho chàng là một cái mếu, thay vì bĩu môi như mọi khi. “Bị đòn mà nhảm nhò gì. Mợ Bình

chửi tao là đồ con hoang”. “Sao không mét mẹ mày” “Mẹ đâu mà mét”. Chùng ấy mới hay, nó chưa từng có mẹ trong đời. “Sao mày nói dối là mẹ mày đẹp lắm?” “Thì tại tao muốn vậy”. “Thế ba mày đâu?” “Không có ba. Tao từ dưới đất nở chun lên. Tao nứt ra giống như một tai nấm. Nhưng thay vì tên Nấm, người ta gọi tao là... Không nói...” “Người ta là ai?” “Là mấy bà sơ đã lượm tao về”. “Mày là đồ xí được?” “Tao là đồ xí lượm”. “Mày tên Không Nói?” “Trời mẹ ơi, ngu quá, không nói tức là không muốn nói ra đó, ông à.”

Tiếng “ông à” con nhỏ thốt ra làm chàng chùng hứng vì nghe mới mẻ và chướng tai.

... Con nhỏ sắp lấy chồng. Suốt cả tuần lễ sau đó, chàng nóng ruột đợi con nhỏ gọi lại. Đêm đêm trăn trở, chàng mong mỗi nghe một tiếng chuông reo, nhưng cái điện thoại cứ im lìm. Thật lòng, chàng muốn biết rõ hơn về người mà con nhỏ sắp “trao thân gửi phận”. Bởi, con nhỏ vốn có một cuộc sống không được bình thường. Thế nên, người đời đời của nó phải là người hết sức đặc biệt, phải “không giống ai”, phải từng trải, phải tế nhị, phải khéo léo... để nuông chiều, để chịu đựng, để khắc phục và chế ngự được con nhỏ - Ôi, chàng thấy lo lắng vô cùng, khi nhớ lại cái câu “Người ta đối với tao hoàn toàn xa lạ”. Lâu nay, con nhỏ rất “phân minh” trong việc chọn người. “Một người nào đó, nhất định phải khuất phục được tao. Bằng không, thà là tao sống đời độc thân vui tính”. Tội nghiệp con nhỏ, từ ngày được ông bà Nội giàu có nhận lại, bắt về thì phải sống cô đơn, lạc lõng và khốn khổ gấp mấy lần dưới quê. Đôi chân chạy nhảy bây giờ phải thướt tha yếu điệu và ngoài giờ học ở trường không được đi lung tung, phải về nhà nhồi nhét nào tiếng Anh, nào đàn dương cầm, nào nữ công gia chánh. Con nhỏ kêu trời như bọng, khóc thút thít khi gặp lại chàng. Tất cả mọi người trong cái nhà đó đều đồng một lòng “cải tạo”

sầu

Sầu ta quán cả lều tranh
Nửa đêm nghe dậy trường đình trống khua
Sầu ta lá rụng cành trơ
Ga mòn mỏi đợi, tàu chưa thấy về.
Sầu ta nẻo vắng đường khuya
Cô thân lữ khách, lòng chia dậm dài.
Sầu ta trải rộng chân mây
Tím chiều ly biệt, nặng hoài mong xưa
Sầu ta từ đó đến giờ
Đôi phen tưởng sốt, ai ngờ vẫn nguyên.
Sầu ta đổi giấc cô miên
Trăng vắng vặc phủ, sương triền núi xa.
Sầu ta mộ vắng canh tà
Nỗi oan vất vưởng, hồn ma chấp chờn.
Sầu ta chiều lạnh, cô đơn
Bốn bề tuyết phủ, tha hương nhớ nhà.
Sầu ta gió táp mưa sa
Dập vùi tan tác, cánh hoa phai tàn.
Sầu ta nhỏ lệ hai hàng
Ngày vui tiễn biệt người sang bến đời
Sầu ta biển rộng, thuyền trôi
Chân mây đã chuyển một trời cuồng phong.
Sầu ta ảo vọng vô chừng
Tàn đêm thức giấc, lạc vùng hôn mê.
Sầu ta gom cả sơn khê
Sông dù có cạn, sầu e vẫn đầy.

lấm thuy



tao. Táo chỉ còn có một mình mây. Nếu mây không chịu xuống gặp tảo nữa, tảo thà nhảy xuống sông cho ma da ăn. Không phải chàng sợ nó nhảy sông, vì chàng đã dạy nó bơi giỏi lắm rồi, đủ kiểu, bơi xuôi, bơi ngược, lặn hụp, mà chàng thương nó bơ vơ, côi cút và không biết bắt đầu từ bao giờ, chàng luôn luôn nghe theo những gì nó muốn. Nhưng, nó đúng là nỗi kinh hoàng cho gia đình bên Nội, khi lần đó leo lên xe ca ngược lối về nhà, không thềm để lại tông tích. Bà Nội lên bắt lại, nó ôm cứng lấy chàng “Cứu tảo! Đừng để bỏ tảo tảo về dưới!”. Người ta leo qua hàng rào, giằng lấy nó, chàng cũng ôm cứng không rời. Khi thấy chàng bị đánh, con nhỏ hét vang trời, tui đi mà, tui đi. Bỗng đi một dạo, con nhỏ về lại, đem theo bánh kẹo cho chàng.

- Mây thay đổi - Con nhỏ nhăn nhó
- Tảo vẫn y vậy - Chàng hậm hực
- Ngó mây khác xưa - Nó ôm vai chàng, tảo đã thề rồi, chỉ có mây là bạn, nếu tảo còn tự ý về đây, người ta sẽ đuổi nhà mây ra khỏi chỗ này, vì vậy tảo phải cố tập hiền lành, ngoan ngoãn. Chàng để ý thấy con nhỏ đây vẻ buồn bã nên hứa sẽ đạp xe thăm nó khi có dịp. Nhưng nhà Nội nó giàu, cổng kín, tường cao, chó dữ, khó mà gặp mặt. Nó ghi ngày, tháng, giờ giấc trên 2 tờ giấy, mỗi đứa một tờ để nhớ ngày gặp gỡ. “Mới nứt mắt đã hẹn hò với trai”. Sau vài lần thì cuộc hẹn hò bị khám phá, con nhỏ bị quỳ gối mỗi ngày một tiếng đồng hồ để “ghi nhớ và sửa chữa lỗi lầm”. Rồi mỗi bận nó về lại dưới quê, đều có người theo canh chừng, đề phòng “mối quan hệ bất chánh”. Đâu có sao, lúc đó chàng với con nhỏ đã liên lạc với nhau bằng thư từ, kể lể đủ điều như vẫn còn gần gũi thuở trước.

Năm chàng mười tám tuổi, thành phố được tổ chức lễ Giáng sinh trở lại. Rất ly kỳ, chàng gặp con nhỏ trong dòng người đông đúc muốn ngạt thở ấy. “Như Không! Như Không!” Tưởng chừng nghe lầm, nhưng con nhỏ đã ôm cứng lấy chàng, y như lúc nhỏ. Mây về Sài

Gòn sao không nói tảo hay? Chàng lấy cái đầu thơm tho ấy ra khỏi ngực áo mình, nhưng con nhỏ vẫn dụi vào, cọ mũi, in hệt hờn đó. “Thiệt mây là Không Nói?” “Phải đó, là tảo, mây quên tảo rồi hở?” Hai chân con nhỏ dẫm bình bịch, hai nắm tay nắm liên hờn vào ngực chàng. “Mây là đồ phản bội, mây dám quên tảo!” Giữa phố đông người, chàng dất tay nó, không phải tảo quên, mà là mây trắng da, dài tóc. Tảo nhìn không ra. Đôi con mắt hạt nhãn lấp lánh trong đèn đêm, đây vẻ giận hờn. Vậy sao tảo thấy mây một cái là nhận ra liền. Chàng phân trần. Tại mây mau lớn. Con nhỏ nép người vào chàng, ngược nhìn. Tảo vẫn còn dưới càn cổ của mây mà.

Điều lệ và giao ước được đặt ra, đêm hôm ấy, hai đứa quỳ song song trên tấm thảm đỏ trong vòm cung Chánh Tòa, không phải cầu nguyện mà là dưới chân Chúa chứng giám, chàng sẽ gặp con nhỏ ít nhất mỗi năm một lần, vào ngày Sinh Nhật nó, cho đến hết đời. Bây giờ con nhỏ đã có sự dịu dàng và thủy mị, e ấp của thiếu nữ. Mây là người thân nhất của tảo. Nếu mây biến thành mẹ tảo thì hay biết mấy. Chàng đã bật lên cười, nhưng sau này mới thấm thía khi một lần con nhỏ nhắc lại “Hồi đó, mỗi lần chết giấc, mở mắt tỉnh ra, thấy mây đang cúi nhìn, là tảo liên tưởng tới mẹ. Nhất là lần mây đặt đầu tảo lên đùi, lấy tay xùi xùi mớ tóc ước cho chóng khô, miệng kêu Không Nói, Không Nói, tỉnh dậy đi, tảo thề không ăn hiếp mây nữa”. Thì ra, tại sao dạo đó nó nói chàng giống như một bà tiên. Nó vẫn luôn luôn hằng nghĩ đến, có một người mẹ trong đời. “Con gái cần có sự thân mật và thông cảm của một người mẹ, mà tảo thì không có ai. Thế nên, tảo ngược ngạo và chống khí kỳ đời. Mây nghĩ, phải tảo dị cục lắm không?...”

Tha hồ cho chàng suy nghĩ và chờ đợi, mãi gần một tháng sau, mới có thư của con nhỏ. Lâu lắm rồi, để chừng đến mấy năm, con nhỏ không viết thư cho chàng, bởi đã có “phong trào điện thoại” và vì con nhỏ nói,

cõi đời ô nhiễm này làm văn chương chữ nghĩa của tảo bay đi hết trơn, làm đầu óc tảo tối tăm mịt mờ trăm nỗi, tảo thương những trang giấy trắng mà đang hận đời, nên không muốn làm ô uế giấy tình khôi. Chàng hồi hả bóc thư, đọc ngấu nghiến, thấp thỏm lo sợ có điều gì không may xảy đến, vì con nhỏ đã im lìm quá lâu. Văn giấy trắng học trò. Văn nét chữ cứng đẹp. Nhưng chàng bỗng thấy những hàng chữ nhảy múa đầy bối rối.

“Bởi không có can đảm nói chuyện với mây, nên bây giờ tảo phải bút chiến. Đừng vội nhăn nhó, chê tảo ăn nói ngang tàng, nhưng trên thế gian này, ngoài mây còn có ai hiểu rõ được tảo? Cho mây hay, sinh nhật tảo đã qua một tuần. Với một người khách mời duy nhất, một bữa tối thân mật, một chiếc bánh xinh xinh, những ngọn nến lập loè, bó hoa hồng Hà Lan màu phấn, bức tranh Rose và Jack trên con tàu Titanic lừng danh và những lời chúc mừng. Nếu không có gì thay đổi, người khách mời ấy sẽ là tân khách hoặc tân lang gì đó, của tảo. Trong mơ, hôn lễ sẽ được cử hành ở một nhà thờ Công giáo. Cô dâu sẽ mặc áo trắng. Chú rể sẽ có lễ phục đen. Sẽ có kinh Phúc Âm và phép hôn phối. Sẽ có những lời thề nguyện chung thủy trọn đời trước bàn thờ Chúa. Sẽ có những tiếng chuông mừng hôn lễ cùng với tiếng thánh ca vang rền. Chắc mây đang hít mũi cười, cho rằng tảo thích lấy chồng có đạo, vì từ nhỏ đã tôn sùng Đức Mẹ, lớn lên còn yêu thêm Thánh nữ Hoa Hồng. Thì mây cứ mặc sức mà cười đi. Bởi, trên thực tế, tảo đang chọn một người dung. Một người hoàn toàn xa lạ với mình về tất cả mọi mặt, để quyết định trao gửi cuộc đời. Nếu không có gì thay đổi, mây sẽ nhận được một tấm thiệp báo hỉ. Nếu có gì thay đổi, sẽ có một lá thư khác của tảo - đừng vội lo, không phải là nhận một tấm thiệp cáo phó, hay ai tín gì đâu, tảo vẫn còn vững vàng lắm.

“Thế đấy. Một đứa con gái có

một cuộc sống không bình thường như tao, đương nhiên sẽ có một kết thúc không bình thường. Tao biết, mày không ngạc nhiên đâu."

Lá thư không đề ngày, cũng như không có lời kết thúc, để bắt đầu cho một lá thư khác.

"Tao chưa gửi thư đi, giờ lại có ngay một thư nữa tiếp theo liền. Mày sẽ thấy, chắc cả hai đều lộn xộn, như con người rối rắm của tao hiện tại. Cho mày hay, tao đã chính thức nhận lời cầu hôn của người ta. Có nghĩa là sau sáu tháng, kể từ ngày gặp nhau lần đầu tiên, tao đã chấp nhận đeo vào tay mình một chiếc nhẫn đính hôn. Theo dự tính, hôn lễ sẽ xảy ra sáu tháng sau. Trong đó có ba tháng cho tao đi học giáo lý ở nhà thờ và ba tháng cho việc chuẩn bị lễ cưới. Phần còn lại là của người lớn hai bên. Tao không biết. Chỉ mong muốn một điều là mọi việc sẽ được tốt đẹp. Mày bây giờ chắc đang cười mũi, cho rằng tao quá gấp gáp, qua tuổi ba mươi nên sợ ế chồng chứ gì? Tao cũng đang lo sợ, hoang mang lắm. Ước chi, tao có một người mẹ, để có thể chia sẻ chuyện trọng đại này.

"Thôi thì, hãy cứ xem mày như mẹ tao, bởi cái đầu tao đang rối tung, rối mù. Mặc dù có vẻ như, tất cả đã an bày, có vẻ như tao không còn đường nào để thoái lui. Mặc dù có vẻ như, tao đang rất hạnh phúc khi đón nhận bó hoa hồng cầu hôn và chiếc nhẫn đính ước rất xinh. Nhưng trong lòng tao vẫn có cái gì đó cựa quậy, không yên. Tao đã quyết định đúng, hay sai. Tao không biết. Rồi tao sẽ là một người vợ như thế nào? Tao không tưởng tượng được. Tao vẫn khùng điên như thường. Xưa nay, tao vẫn khinh thường đàn ông con trai, cho rằng họ đều là lòng lang dạ sói và tình yêu đối với tao vốn là trò đùa bởi vốn dĩ hận thù họ, những người đã tạo ra đứa con hoang như tao. Tao sợ không thay đổi được tính nết mình, sau này sẽ làm người ta không chịu nổi. Tao sợ hạnh phúc mong manh. Sợ tình yêu mong ước chỉ là một thứ ảo tưởng xa vời. Có phải là

tao thiếu tự tin? Xưa nay bao nhiêu lời thành khẩn đều bị tao cười khi dễ, cho đấy là ong bướm qua đường. Bây giờ ngồi nhìn chiếc nhẫn trên tay, tao có cảm giác nó chỉ là một món đồ chơi mới. Nhưng mà không. Đây là sự thật và tao sắp sửa đổi cả đời mình vì món đồ chơi đó. Mày sẽ nói gì, cầu chúc tao hạnh phúc hay cầu trời cho tao được may mắn? Thôi mày hãy cầu cho tao có đủ nghị lực và can đảm để đi trên con đường tao đã chọn, dù cho có khó khăn và đầy trắc trở chông gai.

"Tuần sau, gia đình sẽ tiếp chuyện với người đến xin cưới tao và lễ bỏ trầu cau đã định vào cuối tháng, có nghĩa là gần như mọi việc đã an bài. Tao vẫn còn nghĩ, mình đang mơ. Một giấc mơ kỳ lạ nhất trên đời. Chào mày. Tái bút: mày có muốn biết gì về người dám đi cưới tao không? Nếu mày không hỏi, tao sẽ không nói đâu."

Chàng xếp lá thư lại, bật cười. Đúng là con nhỏ Không Nói. Thở ra một cách nhẹ nhõm, chàng nhủ, ván đã đóng thuyền. Lần này con nhỏ quyết định nghiêm chỉnh, vì đã mang nhẫn đính hôn. mấy lần trước, tuyên bố lấy chồng, sau đó lại cười khanh khách trong ống điện thoại. Lễ cầu hôn của tao biến thành một cuộc cầu hôn. Vì tao thấy mặt mày thẳng đó thật là nham nhở, khó ưa. Con nhỏ được bà Nội cưng chiều nhưng cũng rắn đe tới nơi, tới chốn. Bà Nội tưởng nó ngoan hiền, chịu đóng khung, vào khuôn phép. Đâu biết đằng sau lớp áo mô phạm, con nhỏ nghịch phá như gì, bồ bịch tứ tung: "Tao chỉ muốn tìm hiểu, đầu óc con trai có chỉ đặc biệt mà con gái khờ khạo tôn sùng nghe theo". Chàng dặn dò, đừng có "khôn ba năm, dại một giờ". Con nhỏ tiếp theo liền, biết rồi, "Chữ trình đáng giá ngàn vàng" chứ gì. BẠN GIÀ ƠI, THIẾT ĐÚNG LÀ SAI LẦM, KHI KHÔNG ĐƯỢC GỌI MÀY HAI TIẾNG "MÁ ƠI". Càng lớn, con nhỏ càng biết khôn lanh, không chống đối với bên Nội nữa mà chịu nhu mì, thực nữ để được yên thân, "chỉ có mày là biết được con người

thật của tao. Con người xấu xa và đầy rẫy tà khí." Con nhỏ từng bá cổ chàng, ca cẩm, cô Hương ngày hai buổi tà tà xách cái giỏ bụi đời lên lớp, mặt mày trang điểm xinh tươi để cười nói với đám học trò, ai biết đâu, ruột gan tao tan tành xì quách. Vì những gì tao dạy dỗ đám học trò, luôn luôn đi ngược lại cái đầu óc rác rưởi của tao. Ai đó đã đặt tên tao ốc Hương, lẽ ra phải gọi ốc mượn hồn. Sai lầm. Đại sai lầm. Người ta nói hiền như ốc, mà tao thì hung hăng như hùm beo..."

Chàng lại bật lên cười. Lần đó, con nhỏ cúi kính. Đừng la Không Nói, Không Nói nữa, tên của tao là Thơm. Chàng ừ hừ, hèn chi gai góc, đầu lồm chồm. Nó thui chàng một cái, trời ơi ngu, là thơm tho đó ông. Lâu sau, nó nói, tao tên Hương. Lâu sau nữa, nó la, gọi tao là ốc. Chàng đã găm giữ. Mày là xạo. Lớn lên, nó than phiền, học trò gọi tao là cô ốc, dị quá chừng.

Cô ốc. Chàng thương cái tên gọi mộc mạc đó. Chàng cũng thương con nhỏ, vô cùng. Tất cả mọi chuyện trong đời sống, trong tình cảm, con nhỏ đều chia sẻ cùng chàng. Và chàng đã long trọng hứa, chàng sẽ là của nó, mãi mãi, cho đến khi nào con nhỏ có một "cánh bướm đỏ thắm" đến rước đi. Bây giờ, không phải là cánh bướm đỏ như mơ ước, nhưng con nhỏ sẽ bước đi tha thướt trên tấm thảm nhung đỏ trong nhà thờ. Chàng không còn mỗi năm đeo vào tay con nhỏ một chiếc nhẫn "đính hôn giả bộ" nữa. "Tao thích giống như con nhỏ Axôn nằm ngủ trên cỏ được anh chàng thuyền trưởng đeo cho chiếc nhẫn cổ, rồi sau đó giăng bướm đỏ đến rước đi. Tao cũng muốn kêu lên: Em ở đây, em ở đây! Em đây! Nhưng đâu có thằng nào biết tao muốn thế đâu". Con nhỏ mơ màng một hồi rồi tuyên bố tỉnh bơ "Mày biết. Vậy thì từ nay, mỗi lần sinh nhật mày phải đeo cho tao một chiếc nhẫn. Cho đến khi có thằng nào trao cho tao chiếc nhẫn thật sự mới thôi" Birthstone của con nhỏ là Ruby. Hồng ngọc. Nhưng nó

hạ lệnh, mày phải đổi màu khác nhau, hồng ngọc hoài, mấy năm qua tao vẫn chưa gặp ai vừa ý để “nâng khăn móc túi”. Chàng đưa tay bóp trán, cố nhớ, không biết, mình đã đeo cho nó bao nhiêu lần “nhẫn ước” mà có lần nó đưa hai bàn tay trước mặt chàng, cười ngật nghẻo, mày thử tưởng, nếu tao mang hết tất cả “nhẫn cưới” của mày trên tay, chắc thiên hạ sẽ gọi tao là bà bóng.

Chàng đã nghĩ, từ rày, con nhỏ phải đi học giáo lý, phải rợn ràng chuẩn bị cho lễ cưới, không còn hơi sức để ca cẩm, than thở nữa. Thì chàng cũng rất mong cho bạn cũ tìm được một hạnh phúc êm đềm bên cạnh người phối ngẫu xứng đáng. Nghĩ tới nghĩ lui, chàng vẫn mãi phân vân, thắc mắc rồi bỗng thấy lòng nặng nề vô cùng về cái bến mà con nhỏ sắp ghé. Chưa kịp viết thư, con nhỏ đã gọi lại, mắng mỏ “Chưa gì mày đã bỏ rơi tao. Bộ mày không biết là tao đang rầu bất chết hay sao?” Tự dưng, chàng cắn đắng:

“Tuồng mày đang bận rộn, đâu cần tao viết thư”. “Bận rộn gì?” Con nhỏ gần như gầm gừ. “Thì mắc học đạo, mắc đi nhà thờ, mắc lo chuẩn bị đám cưới...” Cát ngang lời chàng là một tiếng cười khan “Sao mày không hỏi tao “thằng đó” tên gì, nghề nghiệp làm chi, lùn hay cao, đẹp trai không? Trời! nói ra chỉ tổ cho mày thêm cười: ổng vừa xấu xí, vừa xấu số...” Nhưng cuối cùng, cũng giống như một lời kêu cứu, con nhỏ trầm giọng. “Tao không biết tao muốn gì, nên làm sao biết phải làm gì. Bây giờ tao đếm từng ngày... Đồi con gái của tao kéo dài dư dả hơn mọi người, nhưng khi quyết định vĩnh biệt với nó, tao vẫn cảm thấy băng khuâng, ray rứt và bồn chồn, lo lắng lung tung. Biết ra sao ngày sau?... Ngồi nhìn thời gian trôi tao không muốn. Đi ngược dòng thì không thể. Bước xuôi theo đường, thì dường như tao không chịu cam lòng. Thiện ác đáo đầu... Tao biết mình nhiều tội lỗi, không dám tin vào miếng hạnh phúc đang có. Nửa tao muốn dừng lại. Nửa tao

muốn buông tay. Hình như, trái tim tao lạnh ngắt như một cục nước đá. Tao sợ tao lại hại người, hại mình. Mày nói đi, tao phải tính sao?”

Tao-phải-tính-sao?... Suốt mấy tháng liền, chàng như cũng muốn điên theo cái vòng lẩn quẩn của con nhỏ. Khi thì nó im lìm, án binh bất động, không thèm nói nửa lời. Lúc khác nó lại kêu réo um sùm mỗi đêm phải thức giấc mấy lần để đàm thoại với mọi nỗi bất an trong nó. Khi thì nó vui vẻ, líu ríu kể chuyện hôn lễ, hôn phối, cười rúc ra rúc rích trong đường dây, tao đã có người cầu hôn thì mày hãy mau mau kiếm vợ, mai một mỗi đứa ị ra một cục, tao với mày làm thông gia, lúc đó mày phải gọi tao chị sui. Ha ha ha, hồi đó tui thay quần cho chị sui, mới biết, chị sui là con gái - Trời, chàng kêu thầm một mình, chẳng lẽ lại dặn dò con nhỏ, đừng kể chuyện ấy cho “anh của nó” nghe - Lúc khác, nó lại trầm giọng, nghe thật náo lòng giữa đêm khuya. Có lẽ tao bắt đầu học đọc một trăm chữ Nhẫn, để có thể biến mình thành vợ hiền và biết đâu, mai một lại có thêm một người vợ luôn mồm ca cẩm ông chồng xuất hiện trên cõi đời này, là tao. Tới khi đó, tao chỉ cần ở mày một điều, là hãy tiếp tục ngồi nghe tao “ca”. Mày biết, bây giờ tao muốn quay lại ngày xưa quá đi thôi. Nhưng mà giờ ra chơi đã hết. Sẽ đến thánh lễ trong nhà thờ. Sẽ có cha áo chùng tay rộng giơ ra làm phép trên đôi nhẫn cưới và tao sẽ phải thề nguyện trước bàn thờ Chúa rằng chung thủy trọn đời. Sẽ có thánh ca, có nến trắng, áo trắng, hoa trắng và tiếng nhạc mừng. Có lẽ, tao sẽ run sợ lắm chính vì tao đã bắt đầu việc trọng đại này như tham dự vào một trò chơi. Không ai biết điều đó cả, ngoài mày. Nhưng tao sợ vị Chúa trên cao kia nhìn thấy tao bất kính... Đôi khi “ổng” gọi tao là nhóc, hoặc thường hơn là cưng. Tao thật sự muốn rũ bỏ mọi phiền toái trên cõi đời này để được làm một con nhóc nghịch ngợm, một cục cưng xinh xắn tha hồ thoải mái lăn tròn mình trong vòng tay âu yếm của “ổng”, để tận

mùa thu đông bắc mỹ

Trời đông bắc Mỹ cuối mùa thu
Núi vàng thấp thoáng nẻo sương mù
Rừng phong đỏ tím vàng rực rỡ
Nhạc suối ru tình cơn mộng du.

Ngẩn ngơ hồn phách kẻ lữ hành
Say cảnh say tình mắt ai xanh
Tóc ai vàng quá, gờn gợn sóng
Giăng từng sợi nắng vàng hanh hanh.

Mùa thu ở đây chẳng cô liêu
Mùa thu ở đây chẳng buồn hiu
Mùa thu ở đây vàng xanh đỏ
Ngây ngất lòng người say đắm yêu.

Man mác màu xanh thắm đồi thông
Lũng thấp vàng ươm lấm tấm hồng
Cây leo ôm ấp màu lá tím
Ménh mộng vàng nắng, thu ménh mộng.
(xem lại câu chót)

nguyễn thành quốc



hưởng cái gọi là hạnh phúc. Nhưng tao sẽ làm được điều đó hay không, tao vẫn còn phân vân chưa biết. Tao nghĩ, giá như “ổng” là mày, có thể tao sẽ dễ thở hơn. Tao thích được nằm gối đầu trên tay mày, trên bờ cỏ xanh, nhắm mắt lại mà nghe mùi cỏ, mùi lá, mùi gió, mùi nắng. Tao không muốn theo “ổng” quỳ gối trong nhà thờ mỗi sáng chủ nhật miêng đọc kinh, tay làm dấu mà trong bụng đánh lô tô, sợ phải kết thúc đời con gái của mình. Tao thà là đứng ở cái xe bò bía trên đường ăn chung với mày, còn thấy nhẹ nhàng hơn là đi vào nhà hàng dao nĩa linh kinh, bên cạnh bốn con mắt của ổng... Mày biết mà, mấy người bốn mắt thì chữ nghĩa đầy đầu. Nhưng cái đầu đó không thích Kitaro hay Trịnh Công Sơn, không đọc Đường thi hay Nguyễn Bính, không hiểu tại sao tao chạy ngoài đường tỉnh bơ khi trời mưa. ““ng” chỉ biết ngồi chờ hàng thế kỷ, để tao đi lang thang trong những nhà sách rộng bao la, hay gục đầu trong mớ sách cũ lè đường. ““ng” chỉ biết đón tao vào lòng, với một chiếc khăn lông thật lớn trùm kín cả người ướt nhẹp nước mưa, rồi sữa nóng, rồi thuốc cảm. Những lúc mệt mỏi, tao có thể buông thả mình trong vòng tay đó. Nhưng khi tỉnh táo, tao lại có cảm giác, rằng tao đang tự chuốc thêm ưu phiền. Mày nói đi, khi chọn vợ, mày có dám tin là mày sẽ nắm được cái phần hồn của cô ta hay không?

Nhức đầu. Nhức đầu. Nhiều đêm chàng thao thức sau khi nói chuyện với con nhỏ. Chàng lo lắng thật lòng. Không có chi tiết đầy đủ, vì con nhỏ vẫn chưa chịu tiết lộ hành tung của “ổng”. Nhưng chàng đoán, ổng lớn tuổi, trí thức, đạo gốc, chắc là nhà giàu, vì dẫn con nhỏ đi nhà hàng ăn. Vậy có thể yên tâm cho con nhỏ khỏi phải lo âu cơm áo giữa thời buổi khó khăn này. Mà giàu có, sao lại để con nhỏ tự chọn may áo cưới cho mình? “Ngoài cái tên Không Nói, tên Thơm, tên Mít Uớt, tên Xạo, tên Ốc. Bây giờ, sau khi rửa tội, tao có cái

tên thánh là Cécile. Tao đã chọn may áo cưới cho mình. Một cái áo dài màu đỏ lụa, tơ tằm Việt Nam. Một cái soirée trắng, một cái nửa màu xám bạc, may dạng 8 mảnh. Chắc chắn tao sẽ bị chê tơi bời vì cái tội làm chuyện khác đời. Cô dâu người ta phải có áo gấm chữ thọ, bông mai, mai lan trúc cúc hoặc trúc mai, tao lại chọn tơ tằm. Cô dâu người ta phải có soirée kết ren, voile, cườm, kim tuyến... lùm xùm dây nhợ, tao lại may hai cái áo đầm cực kỳ đơn giản. Cô dâu người ta phải có bông hoa, voile, nơ... cài đủ chỗ, tao lại chọn một vành hoa trắng trơn. Mày có cho rằng tao từng từng quá đáng không? Và sau hết là đám cưới tao sẽ không có quay phim, chỉ tại vì tao ghét đóng phim. Tao sống tự bấy lâu nay đã giống như một trò hề trên sân khấu, tự làm đạo diễn và đóng luôn vai chánh diện cuồng múa may, nên mệt mỏi lắm rồi”... “Cuộc đời tao sắp kết thúc, một trong vợ mới sẽ bắt đầu. Sẽ bắt đầu ra sao? Một chữ Hạnh Phúc và một cái dấu chấm than? Mày có bao nhiêu lời chúc mừng tốt đẹp nhất cứ gửi hết cho tao đi. Tao cần có thêm nhiều can đảm để bước đi trên con đường xa lạ và mới mẻ này. Nên nhớ, tao không muốn nhìn mặt mày trong tiệc cưới. Vì vậy, sẽ chỉ có thiệp báo tin, không có thiệp mời. Còn nữa, tao không thích quà tặng của mày. Bởi, không chừng tao sẽ rũ ra cười khi nhìn thấy người quen từ mấy chục năm nay chọn quà cưới cho tao, thì còn gì thể thống của cô dâu mới. Cho nên, mày khỏi phải mua quà. Tao sẽ đem hình ảnh của mày về nhà mới, là đủ”... “Một điều nữa, sau đám cưới, tao hết đường liên lạc với mày. Vì rằng phải ở nhà người ta. Vậy mày hãy nhanh chóng kiếm một con nữ hiền lành, ngoan ngoãn mà cưới về làm bầu bạn. Mọi lời hứa với tao, từ nay giải toả hết”... “Tao sẽ đem hộp nhẫn cưới của mày về nhà chồng để buồn buồn ngó chơi. Quê chồng tao xa lắm, mãi tận miền Trung, xem như đi dễ khó về, tao với mày từ nay dứt gánh”... “Ê, sao mày

không thử hỏi cưới tao làm vợ thiệt của mày xem sao? Ha ha ha, tối ngày chắc cười bể bụng mà chết. Vì tao với mày đã biết tẩy của nhau hết trơn”... “Hồi đó, tao yêu câu chuyện Cánh-buồm-đỏ-thắm, để muốn được kêu lên “Em đây! Em ở đây!” Sau này, tao yêu thêm hình ảnh của nhỏ Rose đang rộng đôi tay cùng với Jack đứng trên mũi con tàu Titanic mà la “I’m flying”. Nhưng tao không thích con nhỏ đó bỏ thằng Jack chết cồng một mình dưới biển băng, mà là tao sẽ cùng chìm dưới đáy, chung đôi. Hồi nhỏ, tao với mày có nằm chung một cái quan tài rồi, nhớ không? Lúc đó, chơi trò trốn tìm ở nhà ngoại thằng Long, tao lính quính không biết trốn đâu, leo đại lên cái “cổ hậu sự” của bà cố nó, ai dè mày đã nằm sẵn trong đó rồi, ấn cái đầu tao xuống, không cho la. Hồi nhỏ, tao không sợ cái áo quan bằng gỗ đen mốc đó, chỉ thắc mắc, sao bà cố thằng Long để chi cái ấy trong nhà, ngó buồn thấy mờ, biết chừng nào mới chết mà lo trước”... “Nếu tao biết được sẽ ra đi vào lúc nào, tao sẽ tung hê hết cuộc đời tao, gìn giữ chi để làm hồn ma trinh nữ. Mày có đồng ý với tao không? Tao với mày liên quan, dính dáng nhiều điều. Vậy mày đừng nên ở độc thân, khi tao đã thuyền ra cửa biển. Hứa với tao đi”...

Sáu tháng sau ngày đám cưới của con nhỏ là sinh nhật nó. Hôm ấy, có lẽ là ngày buồn bã nhất đời của chàng. Vào cái ngày đám cưới nó, chàng một mình bên chai rượu, tưởng tượng con nhỏ đang cười nói mà thầm chúc cho nó được hạnh phúc bền vững. Lúc đó, chàng không thấy buồn như bây giờ. Sáu tháng qua, không còn nghe tiếng nói của nó nữa, chàng bỗng thấy lòng nặng nề nhớ nhung đủ thứ, đủ chuyện của hai đứa từ hồi còn nhỏ. Chàng đã quá quen thuộc với mọi chuyện của con nhỏ. Cho nên thấy trống vắng, thiếu thốn vô cùng khi đêm đêm chong mắt không thể ngủ được. Chẳng lẽ con nhỏ không có hạnh phúc, nên

trong lòng mình khó chịu, bứt rứt không yên? “Mày ác lắm, ốc Hương!” Chùng như có lúc chàng đã buột miệng, thốt ra lời vì tức tối với chính mình và bức bối với con nhỏ. Thật muốn điên lên được, khi không biết bây giờ nó sống ra sao. Ai bảo mình làm anh hùng rơm nghe theo lời của nó, không thêm hỏi cho đến nơi đến chốn “tiểu sử, gia phả” của “ổng”. Cũng ừ theo nó không dự tiệc cưới, để giờ ám ức chẳng thể hình dung mặt mũi đáng dấp “ổng” ra sao.

“Hôm nay là sinh nhật của nó”. Chàng nhìn chai rượu, thần thờ. Bây giờ, nó ở miền Trung hay ở Sài Gòn mình cũng chẳng biết. Chàng băn khoăn, buồn bã ngồi sẫm soi hai chiếc nhẫn trong tay mình, một chiếc của năm ngoái và một của năm này. Và tặc lưỡi, ngẫm nghĩ, chắc mình điên thật, con nhỏ đã đi lấy chồng còn mua nhẫn chỉ nữa, tặng ai đây, đeo vào tay cho ai đây? Có lần, nó bắt chàng quỳ xuống, cầu hôn đúng nghi thức để cười ngật nghẻo, ôm hôn chàng tỉnh bơ giữa quán đông người. Có lần, đom đóm khi ôm bó hồng thắm trong tay. Ôi, thật sự, mình đã mất con nhỏ rồi. Không ngờ mình có khách trong ngày hôm nay”. Chàng mở cửa mời người đàn bà trẻ vào nhà với một chút ngỡ ngàng vì xa lạ, với một chút vắng vát vì men rượu.

- Tôi tên là Châu. Xin được mạn phép hỏi, ngày hôm nay, có phải ông đã mua một chiếc nhẫn mặt ngọc?

Chàng gật đầu thăm nhủ, chắc có “vấn đề” với tiệm nữ trang.

- Tôi mua nó cách đây hai ngày rồi.

- Ông có thể cho tôi xem được không?

Vẻ hiền lành và dịu dàng của người khách lạ khiến chàng xoè đôi nhẫn đang nắm trong lòng bàn tay ra tức thì, làm người khách chùng như bối rối. Cô cắn chặt đôi môi trước khi cất lời:

- Ông mua để tặng cho ốc Hương?

Chàng giật thót người. Chẳng lẽ con nhỏ cử người đến để điều tra,

thăm vấn chàng. Thật là quái quỷ. Nhưng mặt chàng tái ngắt khi cô khách mở chiếc hộp xinh xắn lấy từ trong xách tay ra.

- Đây là mười hai chiếc nhẫn ông đã tặng cho ốc Hương.

Chàng thấy choáng váng, cố tự chủ vì trong lòng chợt cảm thấy lo sợ vô cùng. Biết đâu, con nhỏ đã thật thà khai báo và “ổng” sai người điều tra đánh ghen. Chàng cảm thấy hai tai lùng bùng, khi cô khách chậm rãi tiếp. Hôm nay là sinh nhật của ốc Hương. Nếu ông vẫn còn mua nhẫn làm quà thì tôi sẽ kể ra chuyện này. Bằng ngược lại, tôi sẽ ra về và mang theo câu chuyện, như lời đã hứa với người quá cố...

Chàng thấy mình đi trên mây, mây cuốn chàng đi, mịt mờ sương khói. Chàng thấy mình lội dưới sông, bị chuột rút, hai chân tê cóng nặng nề. Chàng thấy mình ngộp thở phải há miệng ra bắt lấy những lời dịu dàng của người khách lạ, mà đôi lúc nghe vang rền như tiếng nhạc chuông, rồi lấm nháy như từ cõi thâm u huyền bí. Chàng thấy cái quan tài đen không có nắp năm nào của bà cố thằng Long chạy ngang trước mặt... ốc Hương bị bệnh ung thư tuỷ, đến khi biết thì đã quá muộn, chỉ chờ chết. Da bọc xương, nhưng vẫn cười với ông trong điện thoại khi tỉnh táo, không đau nhức. Chiếc nhẫn thứ mười ba xui xẻo lắm. Thiệp cưới chỉ in độc nhất có một tấm gửi cho ông, vì làm gì có người nào lúc ấy. Nếu ông đọc kỹ ngày kết hôn là 31 tháng 9. Làm gì tháng 9 có 31 tây. ốc Hương muốn ông yên tâm lập gia đình. Không muốn ông nhìn thấy cô xấu xí trên giường bệnh. Cũng không muốn ông đi đưa đám tang. Cô ấy thường tưởng tượng đám cưới giữa ông và cô ấy... Cô ấy không thể yêu bất kỳ một người đàn ông nào vì chỉ yêu có một mình ông, không có người nào so sánh được với ông. Cô ấy dặn dò, hãy quên cô ấy đi, vì biết, ông cũng yêu cô ấy. Đôi khi cô ấy cười thiếu não, nếu nó biết em đến chết vẫn còn nói dối thì chắc nó

hương lửa

*Cuộc tình đầy ắp tro than
Khêu lò hương cũ
ngại tàn phai bay
Mà tình cũng vượt tầm tay
Từ chẵn chiều để
trên ngày tháng qua.
vạn giả*

bề mũi em tắt thở luôn để kêu chừa chưa xạo, xạo ời là xạo... Ông có thể thăm mộ cô ấy ở nghĩa trang thành phố ngoài xa lộ...

Xạo ời là xạo. Đến chết vẫn còn xạo. Chàng thấy đôi mắt hạt nhãn dí sát vào mặt chàng, cái miệng cười hết cỡ... “Mày phải lấy tao làm vợ, vì mày đã nhìn thấy cái bí mật của tao.” “Mày phải chết chung với tao, vì tao với mày đã nằm ôm nhau trong cái cổ áo quan hậu sự của bà cố thằng Long...” Những câu nói thừa nhỏ bồng ủa vào tim chàng, như tên bắn. “Nhím xù lông. Tao thích là con nhím xù lông để châm chích người ta, ha ha ha. Nếu ngày nào mày quên tao, tao xù hết gai ra tấn công liền. Cái mặt mày giống như cái mền, mình mấy sẽ sưng bự lên giống như ông Ba Bị. Chịu thua đi. Hì hì hì”...

Chàng thấy nước mắt mình chảy ra, mặn đắng. Đúng bật dậy, một tay quơ chai rượu, tay kia cầm hộp nhẫn, con nhỏ đứng trước mặt, hai cái hạt nhẫn đen cườm, đôi môi mấp máy “theo tao, theo tao.” Như bị thôi miên, chàng tiến dần ra cửa. Người khách lạ kêu lên, ông đi đâu vậy? “Không Nói! Không Nói!” Hình như chàng làm nhảm rồi vấp phải bậc thềm, ngã sấp xuống, nằm đè trên chai rượu vụn vỡ nát tan. Chiếc hộp đựng nhẫn văng ra xa, chàng bò theo, cố bắt, mảnh vỡ của chai rượu kêu sột soạt dưới ngực. Khi cầm được chiếc hộp, mặt chàng ập xuống nền đất, miệng vẫn còn rên rĩ, ốc Hương, chờ tao, chờ tao... ●

Tri-Kỷ Hí-Trường

Hồng Ân

(phóng tác)



Quỳnh Thi vừa sang Mỹ theo diện H.O. Dù chỉ là ca sĩ hạng hai ở Sài gòn, nhưng nhìn những thần tượng hát hò ấm ớ trên các băng nhạc hải ngoại, con bé biết nó có thừa khả năng ăn đứt thần tượng. Vấn đề chỉ là làm sao lọt vào mắt tụi làm băng video. Điều này, nghe dễ. Thực tế, chả dễ!

Con nhỏ, trước hết, đóng tiền theo học một khoá nhạc thực hành.

Kế đó, sốt sắng tham gia đủ mọi sinh hoạt văn nghệ ở thành phố trú ngụ. Nhưng nửa năm sau, Quỳnh Thi biết nó lắm. Văn nghệ tỉnh lẻ khó khá! Chằng thằng thầy nhạc địa phương nào thực tâm lắng xê mằm non cả. Một phần, họ thiếu phương tiện và khả năng nặn ra thần tượng. Phần khác, gỡ gạc, sờ soạng bao giờ chả thú hơn và ít tốn công hơn lắng xê.

Con bé cuối cùng đành đánh đòn liều. Tết năm ấy, vài ông bầu văn nghệ mời nguyên con ban nhạc video Chiều Cali tới địa phương trình diễn. Quỳnh Thi mua vé hạng nhất vào xem. Nó mặc áo đầm xê ngực, ngồi ngay hàng ghế đầu.

Gã em-xi Vàng Thau lừ đừ như ông Từ giữ đình tiền ra sân khấu. Giống mọi anh-hề-nước-ốc khác, gã rất sính pha trò. Khổ nổi, con bé phụ diễn chuyên cười bắt trớn cho gã bữa nay lại nghỉ bệnh. Thành thử, Vàng Thau kể chuyện tiểu lâm xong, cả rạp vẫn im như thóc. Ngượng quá, gã giương cặp mắt thê thiết lên nhìn khán giả. Người xem đang nổi gai ốc, bỗng động lòng. Họ tắc lưỡi, vỗ tay lẹt đẹt. Chính khi đó, Quỳnh Thi chớp nhanh cơ hội. Nàng đứng hẳn lên. Hai bàn tay búp măng đập vào nhau bôm bốp.

Sau hai giờ ca vũ đoảng vị, buổi hát tàn. Quỳnh Thi ôm bó hoa ù té chạy lên sân khấu. Giáp mặt Vàng Thau, nó nói nhanh:

- Em kính gởi ông bó hoa. Ông giới thiệu chương trình hay tuyệt vời!

Cặp mắt hấp háy của Vàng Thau sáng rõ! Gã sững sờ trước vẻ kháu khỉnh của con bé ít. Nhưng chệnh choáng vì lời khen nhiều. Thì đàn ông bao giờ chả thế! Khen họ đẹp giai, họ chỉ thỉnh thích. Ca ngợi tài họ, dù chỉ ca giả vờ, họ mới đã đời. Nhưng dù sướng tề, Vàng Thau vẫn không quên chớp bực thư cài trên bó hoa nhét vào túi áo nhanh như điện.

Sáng hôm sau, nằm trên giường khách sạn, gã em-xi không tin có một nữ khán giả ái mộ gã tới mức cho cả địa chỉ, số phôn. Thì chắc lại lũ gái chanh cốm muốn dùng gã làm bực thang để đi tát vào làng nhạc hải ngoại đây. Băng hình Chiều Cali vốn là chiếc nôi đào tạo thần tượng ca nhạc! Và gã, chẳng phải là linh hồn của cái trung tâm video nổi tiếng đó sao? Lão chủ hăng băng, tại một tiệc rượu có đủ mặt thiên hạ, từng cầm tay Vàng Thau nói nửa đùa, nửa thật: "Cậu là tri kỷ của tôi.

Từ đây, tôi cho cậu cái quyền... tiền trăm hậu tấu”.

Cậu nói rõ khẩu khí của tên tiểu nhân đắc thời. Nhưng mà đúng. Đúng phóc trong cái “triều đình” âm nhạc bần lầy nước đọng Chiêu Cali. Mọi thợ ca đực là bày tôi cúc cung của lão chủ. Trong khi các thợ ca sĩ lớn bé là đoàn phi tần chốn hậu cung.

Anh kép Michael Đần, hồi mới ở Việt Nam qua, cóc biết thế. Lên sân khấu, anh ta đại đột đá lông quặm và cầm tay em ca sĩ sùng ái của đức vua hơi kỹ. Ngồi sau cánh gà, ngài ngự điên lên. Đợi văn xuất hát, vua hạ chiếu đuổi thằng kép cái một.

Xong chuyện Michael Đần, tới phiên đào Sáo Sậu. Em thuộc loại huyền sử rồi, nhưng nhờ ăn cơm bữa ở mỹ viện nên nhìn xa, trông vẫn bắt mắt ra phết. Lão chủ hăng băng, trước ngày mất nước, hành nghề phỏ may. Hậu quả, lão cận thị nặng. Hôm Vàng Thau dẫn Sáo Sậu vào... tiến cung, ác cái, cặp kính cận của vua lại bể. Nhìn Sáo Sậu, vua chỉ thấy tỏ tỏ, mờ mờ. Mà ở đời ấy mà! Cái gì nửa kín nửa hở, nửa tỏ nửa mờ trông chả hấp dẫn? Thế là vua đòi Sáo Sậu vô long sàng. Đánh vật với em mỗi một phùa, vua cài số de lẹ. Thấy thế, Vàng Thau thắc mắc:

- Trông em thom đáo để sao ông... đây vào lãnh cung sớm thế?

Lão chủ nham nhở:

- Thom chó gì. Chỉ được mỗi cái mặt. Da bụng thì xếp li chùm. Mọc! mình già rồi. Ngay đến... đèn ông sao căng bóng mà vẫn phải nuốt Viagra mới... rước nổi nữa là đèn xếp. Cậu muốn, nhào vô đi!

Được lời như cởi tấm lòng, Vàng Thau sấn sổ làm ái tình phế thái. Em Sáo Sậu lại tưởng em ngon! Tưởng cả ông số một, lẫn số hai của Chiêu Cali mất đậm mình. Thế là Sáo Sậu thỏ thẻ đòi tăng cát xê. Lão chủ trả lời kiểu xỏ lá. Lão ra lệnh cho em-xi kiêm quân sư Vàng Thau thảo bức thư cảm ơn “sự cộng tác quý giá với trung tâm trong thời gian qua”, rồi nhét thư cùng tấm vé vô cửa Bảo

tàng viện vào chiếc phong bì gởi cho Sáo Sậu.

Từ đây... nội loạn yên. “Vương quốc” Chiêu Cali chuyển mình sang giai đoạn bình định, xây dựng. Nói nào ngay, Vàng Thau là thằng thợ nói có cả bụng sáng kiến. Năm 90, khi nhiều băng hình khác vẫn đề ngửa Việt nam ra tưởng tiếc... dài dài, Vàng Thau bảo lão chủ:

- Đề tài nhớ cố hương sắp lạc hậu rồi. Nhà nước vừa mở cửa cho dân tị nạn về thăm Việt nam thả cửa. Nếu nhớ cố hương, chỉ việc vù lên máy bay, là hết nhớ. Thế nên, sẽ chả ai có thừa thì giờ ngồi thương nhớ hàm thụ nữa đâu. Nhưng theo tôi, còn một chủ đề khác tuy đã cũ mà vẫn rất mới. Tôi đề nghị ông cho khai thác ngay. Kéo để lâu, kẻ khác ăn cổ đi trước mất, uống.

Lão chủ đần mặt ra vì cái viễn ảnh ăn cổ đi trước:

- Xong rồi. Cậu tiếp tục đi. Đề tài gì thế?

Vàng Thau đổi thế ngồi:

- Ông biết đấy! Đần ông Việt nam bao giờ chả là ông xếp trong gia đình về chuyện mua sách báo, băng nhạc. Mà mọi gã đực rựa, theo tôi, đều mắc chứng thị đăm tuốt. Băng video của mình, từ đây, cứ mông ngực đàn bà mà già, bảo đảm phải ăn tiền...

Cậu nói suy bụng ta của Vàng Thau không ngờ đúng phóc. Doanh thu băng Chiêu Cali tăng vọt sau khi nhai đi nhai lại bài học cách trí về cơ thể đàn bà. Mặc cho báo chí xỏ xiên, tiền cứ vô tới tấp. Lão chủ lái buôn dãi Vàng Thau như dãi đại công thần. Hứng chí, thằng công thần cà giựt càng tận sức khuyến mã. Có bao nhiêu mưu chước xỏ lá, nó đem ra xài thả giàn. Chuyện nó đồ anh kép chính của hãng băng Europe về... quy chánh Chiêu Cali, thực đáng kể là kỳ công.

- Cậu hát hay thế... - Vàng Thau bảo anh kép - thì phải về Việt nam nuốt sống cái thị trường âm nhạc trong nước mới khỏi phí tài. Muốn vậy, hãy chịu khó nhìn cho kỹ đi. Tụi băng Europe nơi cậu cộng tác,

lỡ phóng lao chống cộng, tất phải theo lao chống cộng. Ngay cho dù chúng nó có muốn trở cờ, Việt cộng còn khuya mới cho chúng trở cờ. Trung tâm Chiêu Cali thì khác. Tụi anh không chỉ là điểm tập kết của mọi ca-sĩ-đỏ từ Việt Nam qua. Chiêu Cali, một an toàn khu lý tưởng cho các ca-sĩ-xanh muốn về nước đi khách lẻ. Riêng về nhạc, ngoài loại nhạc hoà cả làng, tụi anh còn chuyên trị các bài ca soọc-ti từ trong nước. Sợi dây giao hợp văn nghệ thấm thiết ấy, đâu phải có được trong sớm chiều? Bao nhiêu là công sức, thời gian, tính toán đấy. Thế nên, về đầu quân với Chiêu Cali, cát xê của cậu tăng chỉ là chuyện nhỏ. Quan trọng nhất, Chiêu Cali còn sắp có hơn 70 triệu khán thính giả quê hương chờ nghe tiếng hát ...sát nhân của cậu đấy.

Chiếc bánh vẽ hấp dẫn quá. Vàng Thau hót nỉ non quá. Anh kép sức voi đâu không xiêu lòng...

Nhưng tự nhiên, sao lại nghĩ lung tung vậy? Đang đọc thư con bé Quỳnh Thi, khi không lại chuyện nọ nhảy xỏ sang chuyện kia, lạ chưa? Mà con bé muốn gì mới được chứ? Nó cho số phôn, địa chỉ để làm gì? Nó nói nó ái mộ và mong được gặp ông Vàng Thau. Nhưng Vàng Thau dèch tin. Ái mộ, ái miếc khi mốc! Người Việt qua Mỹ, gã biết, Mỹ hoá nhiều lắm. Nhưng còn lâu khán giả Việt mới nhiễm thói no cơm rùng mỡ, chen chúc nhau sờ mó tay chân thần tượng rồi ôm mặt khóc như bố chết để biểu diễn lòng ái mộ. Đàn bà, con gái Việt, trừ phi ở dương trí viện ra không kể, cũng chả đời nào tự ném địa chỉ, số điện thoại lên sàn diễn cho thần tượng bao giờ. Nhưng cẩn thận thế, là lại cẩn thận lắm lắm rồi. Ngay cho dù em bé có xin gặp gã nhờ cất nhắc, cũng đâu có chết ai? Bộ em dám dí... ngực vào hông gã bắt gã lẳng xê em chác? Đần ông con trai có tiết hạnh quái gì đâu mà cần giữ gìn!

Nghĩ xong, Vàng Thau bèn nhắc điện thoại lên quay số. Ở đầu dây

bên kia, có tiếng nói trong trẻo:

- A lô, tôi nghe đây ạ.

Vàng Thau đối tông trầm ấm:

- Xin bà vui lòng cho tôi gặp cô Quỳnh Thi.

- Vâng, Quỳnh Thi đây ạ. Xin lỗi, tôi đang được hân hạnh hầu chuyện với đây?

Tim Vàng Thau nhói khẽ. Gã kiểu cách:

- Thưa cô, tôi là người được vinh dự nhận bó hoa đẹp của cô tối qua.

Cô gái reo lên:

- Trời ơi! Thật hân hạnh cho em quá. Em không ngờ được ông gọi lại...

Vàng Thau giễu nhảm:

- Còn tôi, chả bao giờ tôi được khán giả tặng cho một bó hoa... to khoẻ như cô tặng bao giờ.

Giọng Quỳnh Thi nũng nịu:

- Ừ... Em không tin đâu. Ông cứ nói khiêm nhường như thế chứ....

Cứ thế, Vàng Thau và Quỳnh Thi thi nhau đấu hót. Cuối cùng, gã em-xi hẹn gặp em tại một quán ăn Việt nam. Quỳnh Thi từ chối. Em mời gã ghé nhà em dùng cơm chiều mai.

Đúng giờ hẹn, Thau ta chơi veston, cà vạt bảnh choẹ đi taxi lại. Quỳnh Thi đứng đón gã ngoài cổng. Cô bé mặc áo thun màu nâu làm nổi bật cái cổ trắng múp. Thêm cặp mắt to đen. Cánh mũi thanh tú. Chiếc miệng chúm chím đỏ. Nhất là một vòng ngực rất vận động viên thể thao.

Tim đập mạnh, Vàng Thau nhập đề đồng chua nước phen:

- Chào cô. Tôi là Lê Vàng Thau.

Cô bé cười nhẹ:

- Quỳnh Thi hân hạnh được gặp ông. Tuy mới gặp lần đầu, nhưng em cứ tưởng đã quen ông lâu lắm.

Giọng nói chậm rãi, đôi mắt bờ ngỗ của con nhỏ làm Vàng Thau bình tĩnh lại. Cướp tình hình, gã giờ giọng ba rọi:

- Vâng, nhờ xuất hiện trên băng video, tôi được cả nước tị nạn tường là anh em khác cha.

Quỳnh Thi cười như nắc nẻ. Hai cái lúm đồng tiền lúm thật sâu. Bộ

ngực nhảy nhót sau lớp áo thun may chặt. Gã em-xi “tranh thủ” rửa mắt. Tranh thủ nuốt nước bọt. Chờ cho gã ngấm đủ đồ, cô bé ngừng cười, đưa tay lau khẽ khoé mắt:

- Ấy chết, xin mời ông vào nhà. Ông làm em buồn cười đứt ruột.

Điên lên vì má sù, Vàng Thau hài hước sái nhì:

- Cô Quỳnh Thi yên trí. Trước khi tới đây, tôi đã gọi sẵn xe cứu thương.

Cô gái lại cười rử. Hai núm ngực vẫn cà từng, cà từng. Nàng đứng dịch sang một bên nhường lối cho khách. Vàng Thau bước vào ngay. Hai tay gã đút khur khur trong túi quần. Dù đã sắp 60, nhưng đứng trước một mỹ nhân không xưng con, xưng cháu với mình, hai tay Vàng Thau vẫn thấy thừa thãi như tay đi mượn.

Bước tới ngưỡng cửa, gã phác một cử chỉ làm như sắp cởi giày. Quỳnh Thi biết ý đưa tay ngăn lại. Thau ta mừng hơn bố chết sống dậy. Gã vốn tự ti mặc cảm về chiều cao. Nhưng thường thường, gã biết giấu mặc cảm bằng những câu pha trò. Chỉ khi cầm micro đứng trên sân khấu, mặc cảm ấy mới hiện rõ. Đón kịch như ngày xưa thì tạm được, còn làm em-xi, hơi chue! Một phần là tại mấy em ca sĩ sống ở xứ người, ăn uống no đủ, đôi chân trường túc bạo. Đã thế, đàn bà con gái lại hay cao ngàm. Hai vợ chồng cùng thước tắc, nhưng mỗi bận đi rước đèn chung, cảnh ấy thế nào cũng... bồng bồng dất chồng đi chơi. Đây là chưa kể những đôi giày cao gót ...đâm sau lưng chiến sĩ của họ. Nó giết Lê Vàng Thau không cần gươm đao. Thành thử, trong nghề em-xi, gã sợ nhất màn đứng phỏng vấn lũ ca sĩ to cao hơn mình. Mang tiếng phỏng vấn, mà đầu lúc nào cũng phải ngược lên, trông bi thiết lắm!

Lão chủ băng Chiều Cali lại nhất định không chịu cho phỏng vấn ngồi. Chả biết nghe ai cố vấn bậy, lão nằng nặc bảo, ngồi hỏi đáp trông thiếu sức sống và kém linh động. Cuối cùng, chỉ có bọn thợ ca dục nhỏ

thỏ là ...lời. Chúng được em-xi Vàng Thau, người có quyền tuyển dụng ca sĩ cho hãng băng, trọng dụng vì có... ngoại hình vẹt đẹt. Còn giọng ca, chúng có ngựa hí, bò rống, hay ống bơ rĩ đi nữa, gã cũng cóc ke. Căn phòng khách nhà Quỳnh Thi nhỏ, ngăn nắp, bài trí khéo. Lại có cắm cả cành hoa bưởi. Đêm càng khuya, hoa bưởi càng thơm. Hoa bưởi mà nấu nước gội đầu con gái thì tuyệt. Nó là mê hồn hương trên mọi mê hồn hương. Đàn ông hít phải một lần, cả đời khó quên nổi. Chả trách hoa bưởi đang làm Vàng Thau ngây ngất. Nên gã bèn đốt giai đoạn, hỏi thăm dò:

- Nhà rộng thế này mà cô Quỳnh Thi sống có một mình à?

Cô bé nói khẽ:

- Dạ không, em ở chung với ông anh vừa lấy vợ. Anh chị em tối nay đi ăn cưới, khuya mới về, thưa ông.

Nghe em bé nói, Vàng Thau mở cờ trong bụng. Quả đối tượng đã muốn mở lối cho gã. Chứ không, tại sao em lại khai sơ yếu lý lịch “anh chị đi tới khuya mới về” làm gì? Nghĩ thế, người gã nóng lên. Mất hấp ha hấp háy, thằng em-xi giờ giọng ảm ớ:

- Sao Quỳnh Thi lại cứ khách sáo quá thế nhỉ?...

Thấy con bé đàn mặt không hiểu, Vàng Thau thở dài đánh suốt một cái, nói:

- Mà cũng chả trách được. Nhiều người vẫn bảo tôi trông già quá rồi. Quỳnh Thi gọi tôi là... ông là còn may đấy. Nhiều cô khác, gặp tôi, còn dám chào “thưa cụ” và xưng con, xưng cháu nữa kìa.

Quỳnh Thi giả vờ nhin cười. Môi má nó đỏ au lên trông đến khéo. Thêm cái lối nói ngát quãng nữa mới tuyệt:

- Không ạ... em... không dám... có ý ấy đâu. Chẳng qua...

Vàng Thau ồm ờ:

- Chẳng qua sao cơ cô Quỳnh Thi?

Cô bé cắn môi:

- Chẳng qua em không dám trêu đùa. Người ta ở tít trên cao, làm sao

em dám...

Vàng Thau bật cười thành tiếng. Tiếng cười hần từng khổ công luyện tập để nghe được tự nhiên trong nghề thợ nói.

- Cô cứ nói thế chứ cao với thấp cái gì! Thôi bây giờ, cô đã nói vậy thì tôi xin từ cành cây cao nhảy phốc xuống đất để quì dưới chân cô hầu chuyện vậy. Như thế, được chưa nào?

Quỳnh Thi cúi xuống vén tóc mai:

- Chết, ông đừng nói quá thế. Em chả dám đâu, thưa ông, à quên thưa... anh. Thôi mời ...anh sang xơi cơm, kéo nguội.

Dù biết con bé đánh trống lờ, nhưng bữa ăn vẫn làm Vàng Thau thấy gần nó hơn. Hai đứa nói với nhau đủ thứ chuyện. Nhưng nhiều nhất vẫn là chuyện mưa nắng Sài Gòn. Sài Gòn trong trí nhớ người lưu lạc vừa giống, vừa khác cổ tích. Giống vì cũng lênh đênh, hư ảo, mất dấu về. Còn khác là bởi, chính ta, chứ chẳng phải tiên nữ, tiên ông, tiên bà nào khác, từng hơn một lần đắm mình trong cái cõi không gian vừa tục vừa thơ, vừa đời và vừa tiên ấy của một Sài Gòn ray rứt nhớ.

Dĩ nhiên, cố hương với Vàng Thau, chả là cái thứ gì cả. Nhưng gã biết, nó chính là mê huyệt dễ điểm nhất để dẫn các em gái mới ở Việt nam qua lên giường.

Hai hôm sau, mời người đẹp tới phòng mình, Vàng Thau lộ mời sầm sỡ. Nhưng khi bàn tay suồng sã của gã vừa đổ dốc xuống đáy chiếc lưng thon, cô nhỏ đưa tay cản lại, miệng thì thầm:

- Đừng anh!

Nàng nói ít. Ánh mắt đẹp của nàng nói nhiều. Làm như con bé lơ kỳ vọng Vàng Thau kỹ quá, nên bây giờ, phải thất vọng về gã nhiều quá vậy. Điều ấy, khiến trái tim mê đắm chín trong lòng Thau nguội lạnh. Đã đành, gã thất vọng nhiều. Nhưng cùng lúc, tim gã lại dậy lên niềm hy vọng kỳ bí trộn lẫn với vô số thích thú, ngạc nhiên.

Con bé ngây thơ thật hay ngây

thơ ông lão? Nếu không muốn làm ca sĩ tất, tự nhiên nó tìm đến gã làm gì nhỉ?

Nhưng hỏi là hỏi thế thôi, chứ cuối cùng Vàng Thau vẫn... lậm. Nói vắn vể hơn, hần vướng bấy tình. Thi sĩ Chế lan Viên sai, ít ra trong trường hợp Vàng Thau, khi bảo: "Đời vào tuổi năm mươi. Mọc chùm hoa trên đá. Đời ngoài tuổi năm mươi. Mong gì hương sắc lạ".

Hương sắc lạ ngã cái tồm vào lòng gã em-xi sáu bó khoảng một tháng sau. Thau ta muốn... bốc hơi khi được Quỳnh Thi cắn nhẹ vào môi để chấp nhận lời gã tỏ tình. Thân thể thoảng hương dậy thì của cô bé khác xa những chiếc đệm công cộng tàn úa của lũ đào hát chai sạn. Nhưng nụ cười e ấp, đôi mắt chim non của nàng mới thực sự... bỏ bùa Vàng Thau. Gã mê nàng y như thuở mê gái mới lớn. Nhưng khác thời tuổi trẻ yêu bạo, quên chóng, Vàng Thau sồn sồn bây giờ yêu Quỳnh Thi vũ bão, đĩa đối, Trời gầm không nhả.

Quên hẳn bà vợ bản cổ nông, gã tổ chức buổi ra mắt cô vợ nhỏ già nhân ngãi non vợ chồng với bạn bè. Xong xuôi, gã bỏ tiền thuê căn phòng rõ to để cấm cung người đẹp. Giấc mộng đi tắt vào âm nhạc của Quỳnh Thi, thành thử, một lần nữa lại không thành. Nhưng nàng nhất định không bỏ cuộc. Không bao giờ bỏ cuộc cả...

Vừa thấy Vàng Thau lộ mặt vào, lão chủ hăng băng Chiều Cali trách ngay:

- Cậu về mấy bữa rồi sao hôm nay mới thấy tới. Chắc còn mãi ở nhà áp cô vợ bé chứ gì?

Khỏi chờ Thau trả lời, lão hỏi tiếp, giọng đâu cha người ta:

- Sao, chuyến lưu diễn Texas lần này, cậu cho bọn băng Europe đi tháo tòng rồi chứ? Thau chớp mắt:

- Con xin ông! Đâu dễ thế! Thành cameraman số một của tụi nó, con mới mua đứt. Mất kếp chính, mất chuyên viên thu hình, bọn Europe có xính vính đấy. Nhưng bảo

chúng nó lăn đùng ra ngay thì chưa đâu!

- Sao khó thế? Nhưng cậu sắm thành phó nháy bao nhiêu?

- 36 ghim một năm. Nó chỉ xin mình nâng giá trên giấy lên 70 ngàn chẵn cho bảnh.

- Đắt thế kia à?

Vàng Thau nhún vai:

- Chứ lại không! Cameraman số một hải ngoại đấy. Phải năn nỉ gầy lưỡi mới túm được gáy nó đấy, bố.

Máu vắt ra chày chạy rần rật, lão lái buôn chép miệng:

- Nhưng mình có chuyên viên thu hình rồi...

Vàng Thau cướp lời:

- Bố nói thế thì thôi! Dĩ nhiên, mình có thừa cameraman là khác. Nhưng thừa hay thiếu đâu phải là vấn đề. Vấn đề là tát cạn, bắt tuyệt nhân sự của bọn Europe để độc chiếm thương trường, bố nhớ chưa?

- Ô-kê đô. Coi như xong.

Rót sâm-banh ra ly, lão chủ đứng đây, giọng phường tuồng:

- Chúc cậu lập đại công. Chúc trung tâm Chiều Cali ...nhạc lâm xưng hùng.

Nhìn nụ cười như mếu của Vàng Thau, lão ngạc nhiên:

- Bộ có gì không ổn hả? Mặt cậu sao trông thiếu não thế kia?

Thau thở dài:

- Xin lỗi. Tôi có chút bận tâm riêng.

Vua Chiều Cali vờ lấy cơ hội tỏ tình đào viên:

- Thì nói đi. Anh em mình mà còn riêng với chung cái quái gì? Hay lại tụi nhóc ban nhạc quấy rầy cậu trong chuyến lưu diễn?

Gã em-xi gạt đi:

- Không phải đâu. Chỉ trục trặc sức khoẻ chút đỉnh.

Lão chủ đặt ly rượu xuống bàn. Hỏi một lèo:

- Cậu khó ở? Bệnh gì? Đã khám bác sĩ chưa?

- Không phải tôi bệnh. Mà là Quỳnh Thi...

Giọng lão chủ hờ hững:

- Cô vợ bé yêu dấu của cậu à?

- Đúng vậy. Suốt mấy ngày qua

nàng làm tôi sợ mất ăn mất ngủ.

- Nhưng cô ấy bệnh gì? Có sao không?

Thau ngáp một cái rồi dài:

- May mà gặp thầy gặp thuốc, nên hiện thời, tình trạng nguy hiểm đã qua khỏi. Nhưng nếu để lâu hơn, coi như em đứt bóng chắc.

Mắt ông chủ chớp nhanh:

- Nhưng bệnh gì mà ghê thế?

Thau tợp hùm rươi. Gã vòng vo Tam quốc:

- Chuyến này, dẫn đoàn hát sang Texas thu hình, tự nhiên tôi thấy nóng ruột lạ. Thu hình xong, bèn trốn anh em phú lĩnh về Cali sớm một ngày. Vừa bước vô cửa, gặp Quỳnh Thi, nàng than hơi hơi nhức đầu. Tôi nghĩ chắc chẳng có gì quan trọng. Nên vẫn phôn mời thằng bạn đốc tờ tên Henri qua nhà ăn cơm tối như đã dự định.

Nhìn lão chủ, Vàng Thau hỏi:

- Ông biết thằng Henri chứ?

Lão chủ hỏi lại:

- Có phải cái thằng đốc tờ Mỹ có vợ Việt, biết nói tiếng Việt, và khoái uống nước mắm thay cho CocaCola không?

Vàng Thau gật đầu:

- Chính thị. May nhờ vợ chồng nó tới ăn cơm. Nếu không, chắc tôi ăn hận cả đời.

- Nhưng cậu ăn hận cái gì? Và tại sao lại ăn hận?

Vàng Thau buông thông:

- Căn bệnh lạ chết người, cả trăm năm nay mới trở lại.

Lão chủ nhướng lông mày:

- Cậu nói nghe càng lúc càng khó hiểu.

- Chẳng khó hiểu gì đâu... - Vàng Thau ngắt lời - thằng Henri nghe bà nhỏ tôi bệnh, nên ghé lại ăn cơm khách mà vẫn xách theo đủ đồ nghề cứu thương. Nó đo nhiệt độ, bắt mạch, rọi đèn bấm vô mắt Quỳnh Thi một chập. Rồi lấy máu nàng đem ra kính hiển vi thử nghiệm.

Xếp hăng băng trợn mắt:

- Ly kỳ thế?

- Chứ sao, bố. Xét nghiệm máu xong, thằng mũi lõ gọi tôi vào phòng đóng kín cửa lại. Trợn cặp mắt trắng

đã lên, nó bảo, Quỳnh Thi bị nhiễm một loại vi trùng hết sức độc hại. Vào thế kỷ trước, bệnh đó không có thuốc chữa. Nhưng trong gần một trăm năm qua, căn bệnh tự nhiên tuyệt chủng ở Mỹ. Bây giờ chả biết tại sao, Quỳnh Thi lại vướng phải.

Lão chủ gắt lên:

- Nhưng bệnh gì mới được chứ?

- Thằng Henry có nói tên bệnh bằng tiếng Anh lè. Hình như là Th...o...e...r ...gì đó. Nhưng nghe xong, tôi quên rồi. Có điều nó định bệnh như thế, ông ạ. Triệu chứng bệnh, theo nó, có thể là hơi nhức đầu, hơi buồn ngủ, hoặc chẳng cảm thấy gì cả. Tuy vậy trong vòng 10 ngày kể từ khi lây bệnh mà không chữa trị, là kể như chấm hết.

Vua Chiều Cali la lên:

- Dễ sợ nhỉ?

- Còn gì nữa không dễ sợ? Cũng may, là Trời còn tựa hai đứa tôi...

Lão chủ thắc mắc:

- Tôi tưởng chỉ có bà nhỏ của cậu bị thôi chứ?

Mắt gã em-xi nhấp nháy:

- Lúc đầu tôi cũng tưởng thế. Nhưng thằng Henri bảo căn bệnh lây khiếp lắm. Hai vợ chồng hôn nhau một chốc, là đủ đổ bệnh cho nhau rồi. Vi trùng truyền theo đường nước bọt và cả ...đường kia, ông ạ.

Xếp hăng băng chồm người tới:

- Rồi cậu chữa trị ra sao?

Vàng Thau nói chậm rãi:

- Khi nghe Henri bảo, y học thế kỷ trước bó tay, tôi tưởng tàn đời rồi. Nhưng may, gã nhớ được tên của một lão đốc tờ chuyên nghiên cứu về căn bệnh giết người đó. Lão đốc này thuộc loại dở hơi. Vì mấy chục năm qua, chả có ai vướng bệnh để làm thân chủ cho lão chặt đẹp cả. Thế nhưng lão vẫn bỏ công nghiên cứu chỉ vì khoái nghiên cứu. Lão chính là bác sĩ William đặt phòng mạch ở lầu 4 cao ốc Năng Vàng tại ngay trung tâm thành phố đó.

Ngừng lại một giây, Vàng Thau tiếp tục:

- Lão đốc tờ này đúng thuộc loại cá mướp, ông ạ. Ai đời là thầy thuốc mà cả ngày lại đóng cửa phòng mạch

im im để nghiên cứu cứu. Lão chỉ chịu mở cửa khám bệnh từ 4 giờ chiều trở đi. Nhưng phải công nhận là lão giỏi. Lão chích một mũi thuốc, tôi hết bệnh ngay. Riêng Quỳnh Thi, vì phát hiện bệnh hơi trễ nên cần phải thuốc thang trong vòng một tuần mới khỏi. Càng để lâu bệnh đó càng khó chữa.

Lão chủ thở phào. Giọng phấn khởi:

- Đúng là thần y! Đúng là thần y! Chúc mừng cậu. Tôi chúc mừng cậu và Quỳnh Thi tai qua nạn khỏi. Phải uống cạn ly này với tôi.

Vàng Thau rời bàn doanh của trung tâm video Chiều Cali lúc 2 giờ. Gã không trở về nhà ngay. Mà đậu xe vào một ngõ hẻm, bỏ đó. Rồi trở ra đường kêu taxi chở gã tới cao ốc Năng Vàng.

Mười phút sau, taxi đến nơi. Vàng Thau đốt điều thuốc lá, kéo đẩy hơi, trước khi bước vào thang máy. Hấn nhấn nút lên lầu 4. Lầu của thần y cứu mạng William.

Hành lang lâu không một bóng người. Thau nghe rõ tiếng bước chân và tiếng đập của tim mình.

Gã rẽ trái. Bước thêm vài bước nữa. Trước khi chui tọt vào căn phòng vệ sinh nằm cách nơi khám bệnh của bác sĩ William không xa. Móc túi lấy miếng gỗ chặn cửa ra, gã nhét nhanh vào chân cánh cửa. Rồi vừa dán mắt vào khe hở, Vàng Thau vừa móc điện thoại cầm tay ra phôn cho một người bạn mới quen. Hấn lặp lại nguyên con câu chuyện vừa kể cho ông chủ hăng băng Chiều Cali nghe vào non nửa tiếng trước.

Bốn giờ thiếu năm phút, có tiếng rờn rọc chuyển động. Chiếc thang máy cộc cạch đỗ lại. Người khách duy nhất, chính là ông chủ hăng băng Chiều Cali, ló đầu ra ngó trước, ngó sau. Trước khi đi thẳng và rẽ trái.

Chỉ một bước nữa thôi, lão sẽ đi ngang căn phòng vệ sinh. Thì cánh cửa đột ngột bật mở. Một cây gậy xé gió vút tới. Sau tiếng kịch trụi lủi, lão chủ ngã cái đui xuống sàn gạch.

Trán lão húng đòn, mà mũi lại học máu mới lạ. Dù chưa xiu, vua Chiêu Cali vẫn đếm đủ 36 ông sao. Một giây sau, đưa tay gạt máu trên mặt, lão thấy thêm thằng em-xi Vàng Thau đang cúi xuống nhìn lão toé lửa. Tay thằng khốn không cầm micro. Nó vác gậy. Nó chỉ ngay mặt lão. Và nó giở giọng đứng bên ra... thuyết minh:

- ĐM cả lò thằng khốn nạn! Ông biết mặt mày từ lâu rồi. Chẳng qua ông chỉ muốn... kiểm chứng cho chắc thôi.

Dù đau, lão chủ vẫn phản kháng:

- Bớ khi! Cậu chơi thế thì chơi với ai? Cậu ngủ với mẹ vợ già của tớ để giữ cái gióp thợ nói, tớ biết chứ. Biết nhưng làm lơ để con mẹ cho tớ bay nhảy với bọn thợ ca. Bây giờ, nếu tớ có qua có lại một tí với em bé nhân tình của cậu, thì cũng đâu có chết con cóc đực nào. Làm chó gì mà nặng xì tời lên thế?

Vừa què, vừa giận, Thau toan khện thêm vài gậy cho lão sụm luôn. Bỗng có tiếng chân hối hả bước tới. Liệng nhanh cây gậy xuống, Vàng Thau quay ra nhanh hơn. Bị bức tường ở ngã tư hành lang che khuất, hắn không thấy gì cả. Nhưng kẻ lạ, sau bước quẹo trái, hiện ra rõ mồn một. Thì Tôn Võ Việt, chủ nhân trung tâm video Europe, kẻ thù không đội trời chung của hãng băng Chiêu Cali, đó chứ ai?

Đảo mắt nhìn sơ sơ hiện trường, Việt hiểu ngay mọi chuyện. Hắn dợm bỏ đi. Thì Vàng Thau đã giơ gậy sấn sổ lao tới. Việt thò tay vô túi áo vest, nhìn Vàng Thau, trở giọng cô hồn:

- ĐM, nếu ông bước tới một bước, bảo đảm biến thành... Tôn Tần liền.

Quắc mắt lên, nó sửa tiếp:

- Thằng này không khờ đâu. Câu chuyện "bệnh lạ" mà ông gọi phôn kể cho tôi nghe hồi nãy đó, tôi tin năm chục phần đầu thôi. Bởi vậy, tôi không chỉ xách chó lửa theo. Mà còn vù tới đây sớm nửa tiếng nữa kìa. Ông biểu, phòng mạch thần y mở cửa hồi 5 giờ. Nhưng bây giờ mới

một mai về với núi rừng

*Một mai
dù có ngọt bùi
Cũng đừng quên
những ngậm ngùi xa xưa.
Phận người
bong bóng hạt mưa
Cũng tan theo
với bốn mùa chuyển thân.*

*Một mai
từ bỏ phong vân
Lại thêm nghe
tiếng bước chân đội thềm.
Bụi mù*

*khua nẻo hồng trần
Ráng chiều chợt sáng
mấy tầng sương buông.*

*Một mai
về với suối nguồn
Núi rừng còn nặng
nỗi buồn chia xa!
Một mình
đứng giữa quan hà
Nghe trong nước mắt
chan hoà niềm vui...*

tùy anh

4 giờ 20, tôi đã có mặt ở đây để coi bọn ông diễn bi hài kịch.

Đảo mắt nhìn lão chủ hãng băng Chiêu Cali vẫn nằm ăn vạ, Việt mỉm cười:

- Còn lão kia, chắc ông cho lão... cái hẹn gặp thần y lúc 4 giờ, phải không?

Vàng Thau nín thinh, Việt độc thoại tiếp:

- Có thêm một lý do khiến tôi và ông không nên đập lộn còn là vì chuyện của chúng ta...

Vàng Thau gào lên:

- Câm họng....

Việt cười khẩy:

- Tới nước này, mà ông còn hy vọng quay về với tụi Chiêu Cali nữa sao? Nhìn lão xếp của ông kìa. Đứa nào khện cho lão lỗ mũi ăn trầu, cái đầu xỉa thuốc vậy? Ông chú ai. Như vậy, chuyện tụi mình toa rập cho thằng cameraman của tôi vô nằm vùng để chờ quay tanh banh hãng băng Chiêu Cali ra, kể như bỏ. Giấu giếm làm gì nữa mất công. Có điều vì sợ ông giận quá hoá khùng, nên tôi phải nhắc là trung tâm Europe của tôi vẫn mở cửa chờ đón ông về cộng tác đó.

Thấy mặt Vàng Thau nghếch ra, Việt thờ dài:

- Là đàn ông, tôi hiểu ông đang nghĩ gì. Nhưng nói thiệt, ông nghĩ quấy rồi. Con nhỏ đó, bộ đáng cho ông bận tâm? Và đáng để ông thí mạng cùi? Ông muốn cấm cung nó? Tôi kệ tía ông. Nhưng đừng quên, nó đang đi mua... sự lãng xê ở mọi nơi, mọi lúc bằng chính cái vốn không mòn của nó đó. Con nhỏ không chỉ ghé lão Chiêu Cali, hoặc ghé nơi tôi hỏi mua. Có bao nhiêu hãng băng nhạc ở đây, con nhỏ ghé đủ, hỏi mua đủ, và chung ái tình đủ. Chợ phiên luôn luôn họp trên giường. Cả Cali biết hết. Chỉ mình ông giả điếc, giả đui thôi. Không tin tôi hả? Ông có thể gọi phôn kể chuyện... bệnh lạ cho bọn đó nghe. Rồi đứng đây chờ là biết liền chứ gì.

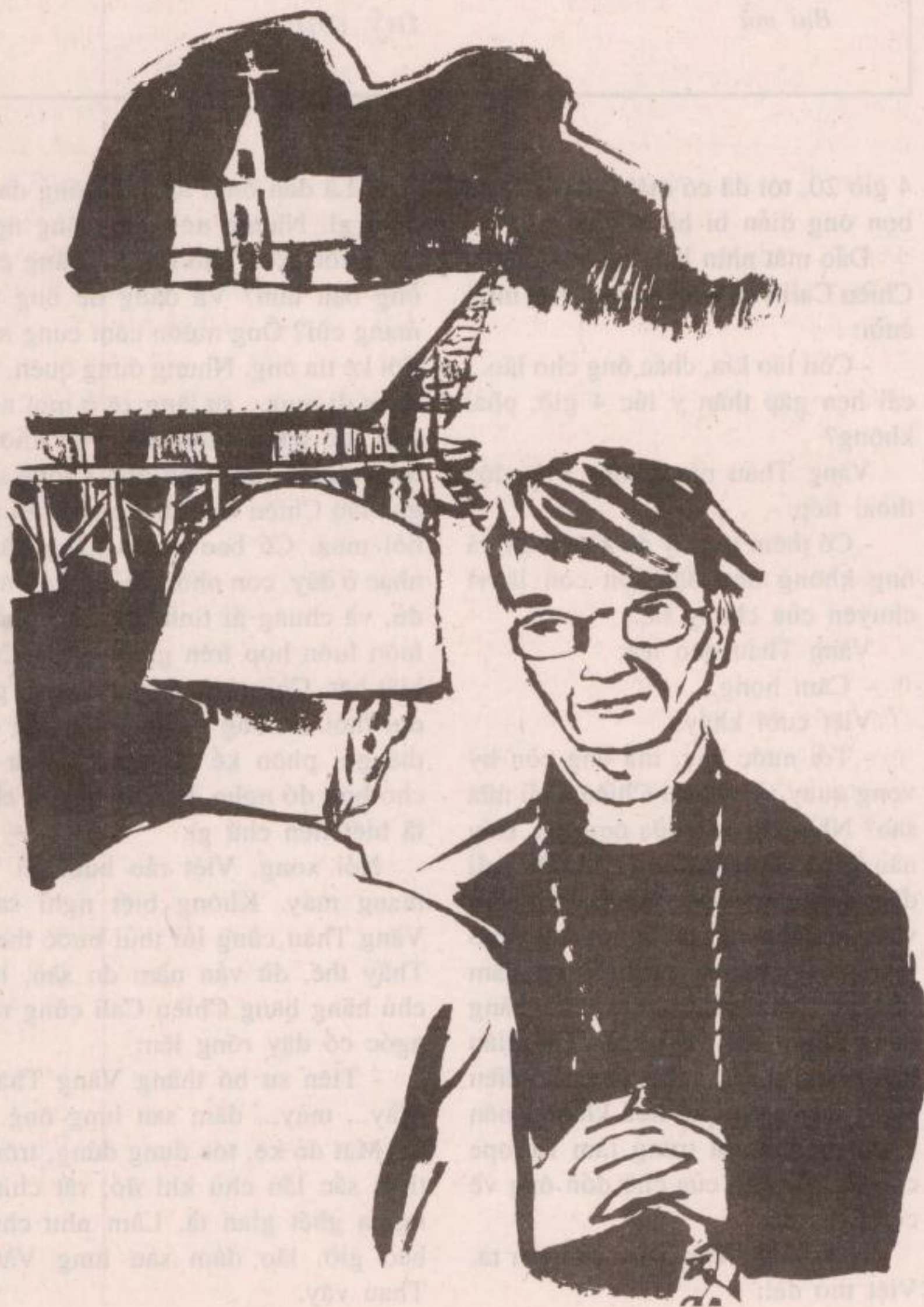
Nói xong, Việt rào bước đi về thang máy. Không biết nghĩ sao, Vàng Thau cũng lủi thủi bước theo. Thấy thế, dù vẫn nằm đo sắn, lão chủ hãng băng Chiêu Cali cũng rần góc cổ dậy rống lên:

- Tiên sư bố thằng Vàng Thau. Mày... mày... đâm sau lưng ông.

Mặt đỏ kè, tóc dựng đứng, trông thần sắc lão chủ khi đó, rất chính nghĩa ghét gian tà. Làm như chưa bao giờ, lão đâm sau lưng Vàng Thau vậy. ●

Cái Chết Của Ông Cha

Nguyễn Tâm Thường



Tai nạn vừa xảy ra, dân chúng kéo đến kín nhà thờ. Cha già chết quá đột ngột. Chưa bao giờ xảy ra chuyện ông Cha chết trong nhà thờ như thế. Chỉ một lúc thôi, giáo dân toàn miền kéo đến. Mới xảy ra đây mà tin đồn đi nhanh thế. “Ai giết ông Cha?”. “Ông chết ngay trong nhà thờ!”. Xóm giáo với truyền thống quý mến Cha xứ đã có từ bao nhiêu năm, thế mà bây giờ nghe tin có người giết ông Cha, thì không còn gì kinh hoàng hơn. Chết ngay ban ngày. Chen nhau, ai cũng nhất định muốn nhìn tận mắt xem ông Cha chết thế nào. “Cha bị nát đầu.” “Máu chảy đầy bàn thờ!” Cứ thế mà loan tin. Có kẻ lấy làm hãnh diện vì chính mình nhìn tận mắt. Kẻ khác tò mò, nhất định chen chân xem cho bằng được. Miệt quê không có nhà thương, không xe cứu cấp. Dân chúng di chuyển bằng xe gắn máy thôi. Bây giờ ông Cha nằm đó. Họ không biết làm sao cứu. Nhưng có lẽ ông Cha chết thật rồi.

Đã hai xóm giáo không có Cha xứ. Tre già mỗi ngày mỗi gãy thêm. Lâu lâu một cây đổ xuống. Không có măng non mọc lên. Mấy năm nay Cha già phải giúp thêm hai xóm đạo không có cha xứ ấy. Vất vả tuổi già yếu với ba xứ đạo. Cái chết đột ngột càng làm căng thần kinh của những con chiên ngoan đạo. Mưa gió mà phải đi mấy cây số giúp kẻ hấp hối, đây không phải là chuyện thoải mái gì. Cha già không ngần ngại. Có người gọi là đi. Lòng đạo hạnh, sự kiên nhẫn chịu đựng làm con chiên mộ mến. Vậy mà bây giờ Cha chết đột ngột như thế. Không ai kịp chuẩn bị đón nhận hung tin này. Cứ như chuyện giỡn vậy thôi. Cái chết cũng oan khiên vì nhiều lý do. Nếu Cha không kiêm thêm cái xóm đạo nhỏ này thì đâu có chết. Nếu Cha về hưu thì làm gì có chuyện xảy ra ngày hôm đó. Muộn quá rồi. Không giả sử được nữa. Người ta chỉ nhốn nháo loan tin cho nhau về cái chết bất ưng.

Đời của Cha già có những chặng đường rất kín đáo. Thụ phong linh

mục muộn lăm, ngoài 40 mới làm Cha. Vì chuyện xảy ra hồi còn trẻ làm Đức Cha thử thách ngài. Cuộc thử thách kéo dài hơn 10 năm. Người thanh niên ấy im lặng chờ thời gian minh chứng. Có những minh chứng không thể xác nhận bằng lời nói, chỉ có thời gian thôi. Vào những thập niên ngài vào tu viện, giáo luật khắt khe, giáo dục nghiêm nhặt, có khi chỉ những tiếng đồn vu vơ về tư cách là cũng bị ngưng lại để thử thách ngay. Hơn 10 năm chỉ có Chúa hiểu, chịu đựng mọi nghi ngờ của bề trên chắc không phải là 10 năm hoa mộng trong hành trình tu trì.

“Những ngày ấy tôi bị nhiều người ghét bỏ. Tôi biết sự thật về tư cách của một tu sĩ nọ, tôi không muốn ai biết chuyện kín ấy cả. Tôi không là bề trên có trách nhiệm phải xét đoán, tôi nghĩ, thôi cứ để rồi Chúa sẽ soi sáng cho bề trên biết. Nhưng người ấy sợ tôi báo cáo nên ra tay trước để tìm cách khử trừ tôi hầu những gì tôi có nói sẽ không còn giá trị nữa. Bấy giờ tôi có nói gì thì bề trên cũng nghĩ là tôi ghen tức mà vu chuyện thôi. Kế hoạch ấy thành công. Ai cũng mến người tu sĩ đó. Càng trấn át được tôi, người ấy càng đi sai thêm. Được bề trên tin rồi, người ấy âm thầm thi hành những ý muốn ham hố mà tôi nghĩ rất là kinh khủng. Kể như đã an toàn, nên sai trái mỗi ngày mỗi nặng. Tôi như người thua cuộc, càng bị nhìn như thách đố, khiêu khích hơn. Tôi chỉ cầu nguyện thôi. Có chán nản. Nhưng điều lạ là trong những giờ cầu nguyện, tôi tìm được sức mạnh, bình an lăm. Trong một lần cầu nguyện kia tôi được ơn soi sáng một cách rất đặc biệt. Tôi không mơ tưởng làm linh mục nữa. Không phải là tôi không ước ao làm linh mục, nhưng là tôi thấy một linh hồn yêu mến Chúa thì không còn tha thiết gì ngoài tình yêu. Chỉ yêu Chúa và được Chúa yêu lại thế là đủ. Tôi đem ý nghĩ ấy suy niệm hàng ngày. Cho đến bây giờ vẫn đúng. Sau này, khi làm linh mục rồi tôi thấy rõ hơn. Chức linh mục không phải là điều tôi

tìm kiếm mà là tôi tìm kiếm tình yêu Chúa qua tiếng gọi linh mục thôi. Những ngày ấy rất đặc biệt. Vừa mệt mỏi chán chường mà vừa siêu thoát. Một mình tôi hành trình với Chúa. Trong cầu nguyện mọi vấn đề đều giải quyết được hết. Chúa có lối đi kỳ lạ lắm. Và tình yêu của Ngài ngọt ngào làm sao. Hễ được ném thử, người ta không muốn đổi con đường khác nữa. Tôi rất cô đơn trong 10 năm thử thách. Nhìn lại thấy dài quá. Nhưng khi đi với Chúa, mọi sự khác lắm. Như tôi đã nói, khi tôi chỉ muốn yêu Chúa, không còn nghĩ ngay cả đến chức linh mục nữa, thì không còn băn khoăn gì về thời gian. Tôi bảo Chúa là tùy Chúa đấy. Qua những năm thử thách, tôi học một bài học cũng quý lắm cho cuộc đời linh mục sau này của tôi. Hồi đó tôi nghĩ Chúa chỉ nói qua các linh mục thôi, còn người thường thì không, tôi phải hỏi ý kiến các Cha trong mọi điều. Nhưng 10 năm đó cho tôi thấy, cần hỏi ý các ngài, vì các ngài được huấn luyện để giúp giáo dân. Nhưng Chúa mới là thầy dạy duy nhất. Có linh mục cũng có thể dạy sai lăm. Về sau làm linh mục tôi rất thận trọng tiếng Chúa trong lương tâm mỗi giáo dân. Tôi bảo họ phải cầu nguyện. Tôi có thể giúp họ cầu nguyện để họ dễ nhận định, rồi để Chúa và họ nói chuyện với nhau. Những quyết định sâu kín của lương tâm giáo dân là quyết định riêng tư mà tôi phải vô cùng cẩn thận khi đưa ra một phán quyết. Tôi tin là Chúa hướng dẫn họ một cách thương yêu như tôi đã kinh nghiệm”.

Trước ngày về vùng này, Cha là một linh mục khổ tu trên miền rừng. Ngài vẫn hay mơ về những ngày sống ẩn dật trong rừng vắng. Cuộc đất, im lặng, cầu nguyện, thức dậy lúc 3 giờ sáng đọc kinh nhật tụng. Đây là lối sống khổ hạnh ngài chọn cho đời ngài. Quen trong tinh thần ấy, từ ngày ngài rời tu viện ra đời giúp giáo dân, ngài đem cái quá khứ ấy theo mình. Ít nói, nghe nhiều hơn, và làm. Ít xét đoán người khác. Khi phải quyết định một điều liên quan

đến tiếng tốt của một người, ngài ray rứt lăm. Đây cũng có thể nói là nhược điểm của ngài, vì cứ chờ đợi, nấn ná, quá thận trọng khi phải quyết định, vì thế vết đầu xấu kia có thể loang đi rộng hơn. Cũng dễ hiểu thôi vì đời ngài thăng trầm qua những chặng đường ấy rồi. Biến cố đất nước theo định mệnh ngày 30 tháng 4 làm bao nhiêu nhà thờ thiếu Cha xứ. Đức giám mục kêu gọi, ngài rời tu viện, đi giúp các họ đạo. Cơ duyên đưa đẩy ngài về vùng này. Rồi có phải cũng cơ duyên không, hôm nay ngài chết tức tưởi, vỡ toang đầu ngay trên bàn thờ.

Vì sao ngài chết? Đây là lý do khó có thể biết. Nhiều cuộc điều tra của toà giám mục cũng chỉ là kết luận mơ hồ. Dễ nhất và an ủi nhất là cứ tin rằng đến giờ Chúa gọi ngài về với Chúa. Chết là định mệnh, khi Chúa gọi thì không chết cách này cũng chết cách khác. Cứ tin giờ chết là Chúa gọi thì đỡ băn khoăn. Tuy nhiên, nếu tin vậy thì ngay cả khi bị giết cũng là ý Chúa hay sao? Cũng thật khó trả lời. Bao nhiêu người không tin là Chúa định cho Cha chết như thế thì không biết. Nhưng chắc chắn có một người giáo dân không tin là Chúa gọi Cha già chết hôm ấy. Ông ta là người duy nhất cho là ông biết nguyên nhân cái chết. Tai nạn hay là án mạng? Điều này đối với ông vừa đúng vừa không đúng. Tại sao? Sau này bạn đọc sẽ rõ hơn, cho dù ông ta giữ kín không nói với ai.

Sau cái chết của Cha già một thời gian, tình hình đạo nghĩa vùng ấy xuống dốc. Nhà thờ không còn thánh lễ. Những buổi đọc kinh, ban đầu còn người đi, sau đó thưa dần. Không ai nhắc nhở nên ngay các ngày lễ lớn cũng ít người để ý. Một vài năm sau, không còn lớp giáo lý nào nữa. Con em lớn lên lơ là kinh sách. Nhẹ nhàng, nhưng hiệu quả, cái chết của Cha già đem theo một mất mát lớn. Từ những ngôi nhà thờ thưa vắng ấy, Satan hoạt động tích cực hơn, vô hình, không ai nhìn thấy. Nếu ai phân tách những mất

mát thiêng liêng, thiết thời ăn sùng sau cái chết của Cha thì rất có thể sẽ kết luận cái chết không phải ngẫu nhiên đâu. Có bàn tay Satan nhúng vào! Nếu vậy, Đây là một vụ án, không còn là tai nạn nữa?

Trải dài mấy cây số, những ba xóm giáo cơ mà, không còn linh mục coi sóc. Từ thừa thớt kinh hạt rồi tẻ đoan sinh sôi nảy nở. Bài bạc, rượu chè, không còn ai bảo được ai nữa. Không ngờ cái chết của một người kéo theo mất mát nhiều ơn sủng như thế. Có người nhận thấy, có người không, nhưng không ai suy tư nhiều về cái chết và những liên hệ với đời sống thiêng liêng kia. “Từ ngày mất Cha đến giờ, xứ đạo vắng hẵn đi.” Máy cụ bà chỉ biết tâm sự với nhau như thế. Có một người để ý khá nhiều về cái chết của Cha và những mất mát, thiết thời ơn ích thiêng liêng khi không còn Cha nữa, đó là ông giáo dân tôi đã nhắc đến ở trên đây.

Ông tin là cái chết ấy không phải là định mệnh Chúa an bài. Từ ngày ông ta đặt vấn đề như thế, ông theo dõi, nhận định, đánh giá mọi suy thoái thiêng liêng của mấy xóm giáo này. Ông là tay phân tích khá kỹ mức độ xuống dốc trên con đường đạo đức cá nhân cũng như tập thể chung. Ban đầu mọi sự không có gì thay đổi là bao. Chuông nhà thờ mỗi chiều vẫn đổ. Người ta đọc kinh có khi còn đông hơn trước khi Cha chết. Ai cũng biết mất Cha rồi, phải cố mà giữ đạo. Cái nguy cơ “mất đạo” làm người ta sốt sắng. Khi bị tấn công, phản ứng tự vệ bao giờ cũng bùng lên. Đối kháng mà. Nhưng nước trong nồi nguội dần. Ngọn lửa bập bùng, sau cùng không đủ hâm nóng chiếc nồi chứ đừng nói chi tới nước nữa. Đây là hình ảnh người đàn ông kia ghi nhận.

Hôm lễ an táng Cha, giáo dân khóc thảm thiết. Cha coi sóc những ba họ đạo rồi còn gì. Cái chết xảy ra ở họ đạo lẻ, dĩ nhiên dân chúng nơi ấy muốn đứng ra lo đám táng. Khi vừa nghe tin Cha chết, họ đạo chính đã lên lấy xác ngay rồi. Ai

cũng thương mến, dành cho mình vinh dự được đưa Cha đến nơi an nghỉ sau cùng. Vì thế, chưa có đám táng nào đông người đưa tiễn và nhiều nước mắt như đám táng của Cha. Nguyên chuyện Cha chết vỡ nát đầu đã làm người ta thương Cha rồi. Các miền xa cũng về đưa tiễn. Cả Đức Cha trên toà giám mục cũng về. Cái chết vô tiền khoáng hậu mà. Trong lịch sử địa phận chưa bao giờ xảy ra. Và biết đâu trong cả lịch sử Giáo Hội Việt Nam cũng chưa hề có. Người ta khóc quá. Tình thương có cả mến và cả thương hại tội nghiệp. Cha già chết rồi đâu còn đau đớn như người ta nghĩ. Nhưng tình cảm vẫn là tình cảm. Cái chết trông rùng mình quá mà. Trong thánh lễ đưa tiễn, Đức Cha cũng giảng là Cha đã hy sinh đến chết dưới chân bàn thờ. Đúng như thế, ngài bị đập đầu vào bàn thờ mà chết. Chết ngay chỗ ngài vẫn dâng lễ. Nơi vẫn đặt chén thánh, chính chỗ vẫn trải chiếc khăn thánh để đặt bánh và rượu, đầu ngài bị đập xuống đấy mà chết. Vỡ toang.

Đức Cha không cảm được nước mắt, ngài thổn thức trong bài giảng. Để hiểu thôi, một người con trung thành, bây giờ ra đi, ai sẽ thay thế vào chỗ trống kia, làm sao mà Đức Cha không đau đớn? Mỗi lúc bài giảng ngưng lại, Đức Cha cảm động không nói được, tiếng khóc của hàng trăm con tim lại sụt sùi. Trong bài giảng Đức Cha cũng nói là giờ Chúa gọi thì ai cũng phải ra đi. “Chúa quan phòng mọi sự, thôi, các con hãy phó thác vào lòng nhân từ và khôn ngoan vô biên của Chúa. Chúng ta chỉ biết cầu nguyện và xin Cha xú về với Chúa thì cầu bầu cho chúng ta là kẻ còn ăn mày ở thế gian này được giữ đạo cho nên.” Nhà thờ im phăng phắc, tiếng khóc càng nức nở, càng âm u.

Có một người không đồng ý với lời an ủi của Đức Cha là Chúa gọi Cha già về. Cái chết của Cha già không đơn giản. Ông ta là người biết một phần nào bí mật đằng sau cái chết. Ông ngồi im lặng nghe Đức Cha giảng, chỉ phản đối một mình,

kín đáo trong ý nghĩ riêng tư của ông thôi. Người đó là ông giáo dân tôi đã nhắc mấy lần ở trên.

Đám tang ngày ấy vô cùng cảm động. Chỉ vài năm sau, tính ra đâu có lâu gì, thế mà bây giờ mọi người như đã quên. Ngày đó bao nhiêu nước mắt, ai ai cũng nghĩ rằng mình phải lo giữ đạo kiên cường. Cái chết quá đau đớn của Cha là hình ảnh xúc tác làm những người tham dự lễ muốn tự hứa với mình lời hứa ấy. Lời hứa không thành văn, không chứng giám, hôm nay đã nhạt nhòa. Tình cảm xúc động có khác, ào ào đó mà không ngờ tan đi lúc nào. Riêng có người giáo dân kia là tiếp tục theo đám táng, và đem đám táng theo đời của ông. Trong tâm trí, thậm chí trong giấc ngủ cũng có khi ông mơ về đám táng, chỗ nào đi trong đời, ông cũng đem đám táng theo. Lý do ông băn khoăn về đám táng, về cái chết của Cha già là sự suy thoái lòng đạo của giáo dân trong miền. Chỉ có mình ông là có cái nhìn sâu sắc ấy. Không biết tại sao ông lại ưu tư nhiều về mất mát của một cái chết. Ai soi sáng, động lực nào đưa ông vào những vùng trời sâu sắc suy tư ấy, thần thánh, hay ma quỷ?

Cuộc họp bắt đầu khai mạc. Lâu lâu đại hội lại xảy ra. Gọi là đại hội vì toàn thể các chuyên viên nghiên cứu, các thủ lĩnh đều tham dự. Không cần nhất định bao nhiêu năm vì bất cứ khi nào tình hình biến chuyển, phải đối phó làm sao cho công cuộc vương quyền bành trướng hữu hiệu là Satan triệu tập đại hội. Gọi là đảng vì trong vương quốc dưới quyền cai trị độc nhất này chỉ có một tổng thủ lãnh tối cao là Satan, tất cả dưới quyền, đi về một mối.

Trong cuộc họp này, Satan chúc mừng toàn thể các quý thuộc mọi ban ngành đã vận dụng toàn thể tiên tiến khoa học, lao động để có được thắng lợi như hôm nay. Đó là sự suy thoái lòng đạo đức của mấy xóm giáo này. Sau cái chết, Satan nắm ngay cơ hội, đẩy mạnh mọi mũi dùi, tấn công mọi mặt, và sau cùng đạt

thắng lợi. Chỉ báo cáo và nhận chỉ thị, không cần ý kiến, đây là đặc tính của đại hội. Trong đại hội, nhóm quý nào cũng muốn mình là nhóm có sáng tạo, đáng được tưởng thưởng. Họ thi đua nhau báo cáo:

- Thừa tổng thủ lĩnh, ngay khi lão cố đạo già chết đi, chúng tôi đã có một kế hoạch hết sức tinh vi, nhưng bất thành vì chúng tôi thiếu phương tiện thi hành.

Khó mà qua mắt được cái trí mưu lược vô cùng ma quái của Satan. Hẳn biết ngay loại quỷ này tính chuyện làm ăn, thêm phẩm bỏ túi riêng đây. Làm gì mà cần đến “phương tiện thi hành”? Lời báo cáo xem ra rất hấp dẫn, đáng lẽ là đại thành công đấy, nhưng chỉ vì tổng thủ lĩnh không cung cấp đủ “phương tiện đầu tiên” mà công cuộc thất bại. Tổng thủ lĩnh nhìn mơ màng qua khung cửa kính màu, loại kính chỉ ở trong nhìn ra được, bên ngoài nhìn vào không thấy gì. Lão ta yêu cầu đại hội tiếp tục lắng nghe báo cáo. Một nhóm quỷ khác lên tiếng:

- Ngay khi ông cha chết, chúng tôi phao tin là vì cái xóm đạo đó nên ông mới thiệt mạng, nếu cứ ở xứ mình thì đâu có chuyện. Chúng tôi muốn hai nhóm đạo cắn xé nhau, đổ tội cho nhau mà thù hằn cho đến chết!

Dứt lời, một nhóm quỷ khác quyết ăn thua, báo cáo mạnh hơn nữa, sợ rằng biết đâu tổng thủ trưởng già rồi lắm cảm nghe lời khéo nói mà truy công trạng.

- Chúng tôi thảo một kế hoạch rất khủng khiếp. Không phải chúng tôi phao tin mà thôi, chúng tôi nhảy vào trận. Lúc ông chết nằm đấy, chúng tôi huy động mọi quỷ viên chui ngay vào lòng máy ông đạo đức. “Cha chết ở xứ chúng tôi thì chúng tôi phải mai táng!” Tức thì mấy ông xóm đạo chính hùng hổ: “Các ông chỉ là họ lẻ, Cha là chính xứ của chúng tôi, các ông có biết thế không!”. Kính thưa tổng thủ lĩnh, họ chưa đánh nhau đổ máu. Nhưng họ giận nhau ra mặt, cãi nhau chí chóe. Bên nào cũng giành lo mai táng cho

ông Cha. Chỉ một tí nữa, không phải một đám ma mà là cả chục cái đám ma!

Sang lời báo cáo này thì nhiệt độ trong đại hội vọt lên. Lời báo cáo vừa qua đã có tiếng vỗ tay. Rất sâu sắc, thâm độc. Không khéo công nghiệp lại về nhóm này mất. Nhiều tay thủ trưởng trong đại hội nhột nhột như ong châm. Nhóm thứ ba, do các quỷ trẻ thúc đẩy, quỷ thủ trưởng vội giơ tay xin báo cáo. Chẳng qua là muốn phô trương thanh danh, giành miếng đỉnh chung, chứ nhóm này toàn những quỷ tham nhũng, lười biếng và xu thời:

- Kính thưa tổng thủ lĩnh, các đảng viên của chúng tôi là thành phần nghiên cứu chiến lược, chúng tôi nghiên cứu “thị trường” rất kỹ. Nguyên nhân các đầu mục xuýt đánh nhau không phải là giành chôn ông cha già. Động lực chính là vì cái ghế hội đồng chủ tịch quản giáo, cái mâm xôi đỉnh chung, anh nào cũng muốn tỏ ra là công của mình, nhất là cái chết độc đáo như thế, chúng nó sẽ bảo là chết vì đạo, đứm nào mà lo được đám táng này thì in hình trong video đến muôn năm. Chúng tôi vô cùng vất vả mà bơm vào linh hồn chúng nó những ham hố danh lợi ấy. Tổng thủ lĩnh thủ nghĩ xem, có đời nào chúng lại đánh nhau chỉ vì tình thương dành cho ông cha. Nơi nào có tình thương là có Thiên Chúa. Ubi caritas est!

Bàng hoàng! Một nhà hùng biện trí thức! Một số quỷ viên nghe xong luận lý biện chứng, lại có cả một câu La-tinh như thế thì chỉ biết vỗ tay. Mỗi lúc một sôi động. Đại hội bắt đầu nhốn nháo. Có lời qua tiếng lại. Báo cáo này dài hơn mấy báo cáo trước. Lập luận triết học biện chứng hơn. Nhiều đảng viên hoa mắt trước tay trí thức không ngờ này. Hãnh diện, vì trong lòng vương quốc còn nhiều khối óc vĩ đại mà họ chưa khám phá ra. Phải chờ những đại hội như thế này mới xuất hiện nhiều màn thần sầu quỷ khóc.

Nhóm quỷ thứ hai không ngờ bị tấn công xiên xỏ. Vô quýt đầy móng

tay nhọn. Không thể để cho nhóm thứ ba này qua mặt như thế. Nhưng tài năng của quỷ thủ trưởng nhóm hai có vậy thôi. Toàn là tham nhũng, mua quan, bán chức, bây giờ biết phản pháo ra sao. Trong cơn lốc, thế giới nội tình xoay chiều không biết chạy lối nào, có bàn tay lông lá đẩy cho gã một tài liệu. Nhìn qua, hấn sáng bừng con mắt, giơ tay nói lớn:

- Tôi xin nhắc cho các anh biết, công ấy là của chúng tôi. Bằng chứng là các anh nói các anh nghiên cứu “thị trường” rất kỹ! Đọc lại bản báo cáo của các anh xem có đúng vậy không nào. Tại sao các anh lại nghiên cứu “thị trường”? Chỉ có lo đầu tư kinh doanh kiếm tư lợi thì mới nghiên cứu “thị trường”. Chúng tôi nghiên cứu “hiện trường”! Tổng thủ lĩnh nghĩ sao? Chúng tôi nói có đúng không?

Tay quỷ trí thức chưng câu La tinh ngồi xám mặt. Quả thật, trong bản báo cáo, hấn lỡ miệng nói là nghiên cứu “thị trường”. Bây giờ biết nói năng sao. Hấn chửi thề cái thàng quỷ viết bản báo cáo thuê! “Mất toi cây vàng, thuê nó hấn hoi mà nó viết lộn như thế này!”. Hấn chỉ biết có “chiến trường”, bây giờ còn “thị trường”, làm sao phân biệt nổi!

Satan bình tĩnh tháo cặp kính đặt xuống bàn. Cười nửa môi, nhếch mép, nhìn qua cửa sổ nói thủng thẳng:

- Ta biết! Ta biết!

Cả đại hội không ai hiểu tổng thủ lĩnh nói gì. Hấn biết rằng tay xỏ tiếng La tinh kia nói lộn hay hấn biết nhóm quỷ thứ hai kia cũng chỉ là muốn dành miếng công trạng? Hay là hấn biết... biết cái gì! Đại hội chưa hết báo cáo. Phải tiếp tục chứ. Nhóm quỷ thứ tư, sau khi nghe các báo cáo rồi đúc kết tất cả, đẩy ra một chương trình kế hoạch dài hạn chứ không còn cấp thời đổi mới như các nhóm trước. Đây là giá trị nhóm này dựa vào mà lấy uy tín.

- Thừa toàn thể hội nghị. Nhóm của các anh đã xong công tác. Nhóm chúng tôi vẫn ngày đêm tiếp tục gian

khổ, nghĩa là ngay khi ngồi đây, chúng tôi vẫn có người theo dõi và bám sát tất cả thế lực thù địch. Cái chết của ông cha đã qua. Nhưng làm sao cho bọn con chiên bỏ lòng đạo đức, lơ là kinh hạt, không phải là chuyện dễ. Tất cả công việc của các anh chỉ là nhổ cỏ dọn đường, công việc chúng tôi đang làm lúc này đây mới cam go. Làm sao phá hủy hết lòng yêu mến Chúa. Nếu lòng đạo đức của họ trở lại như xưa, nếu tiếng chuông nhà thờ tiếp tục như xưa, nếu hương hoa tiếp tục đem cúng dường thì có ích gì cho bao nhiêu công trình khác. Vấn đề là bây giờ! Bây giờ! Đừng sống với hào quang chiến thắng của quá khứ! Vấn đề sống còn là bây giờ! Bây giờ! Nếu không, tiếng chuông vang lên, tất cả công trình của chúng ta vô ích. Và quý vị phải hiểu, chúng ta thất nghiệp thì vương quốc chúng ta đi về đâu. Vấn đề là bây giờ! Bây giờ! Trong cơn sóng gió này, chính là công việc của chúng tôi! Bây giờ! Bây giờ!

Dứt lời, cả hội trường vang dội tiếng vỗ tay. Tổng thủ lãnh với con mắt cú vọ vô cùng ranh mãnh nhìn tay báo cáo. Tổng thủ lãnh nhìn toàn thể đại hội và nhận ra rằng hầu hết thành phần vỗ tay trong đây thuộc về nhóm quý cấp tiến sau cùng này. Đông quá. Tiếng vỗ tay là của bọn chúng. Đó là một tín hiệu. Với con mắt chỉ cần liếc qua là hẳn biết người đối diện thuộc hạng nào. Hẳn để ý, thấy rằng tay quý báo cáo sau cùng này mở đầu bằng câu chào toàn thể hội nghị chứ không “kính thưa tổng thủ lãnh” như những báo cáo trước. À, thì ra với lối báo cáo đó, hẳn đã bị gạt ra. Báo cáo với hội nghị chứ không phải với gã. Tay báo cáo này cũng không báo cáo với đại hội mà là báo cáo với “hội nghị”. Lối mập mờ chữ nghĩa, đánh lộn con đen này không qua mặt được Satan. Có những tín hiệu cần phải thay đổi chiến thuật. Nếu nhóm quý thứ năm báo cáo nữa thì sao. Mỗi lúc các báo cáo càng gay gắt tranh quyền lợi cho phe nhóm. Cùng là quý mà bây giờ không thống nhất được với nhau sao.

Còn chính bản thân hẳn nữa. Những tín hiệu cho thấy, nếu tiếp tục báo cáo sẽ không có lợi gì cho tình thế lúc này. Satan khôn ngoan đưa một chỉ thị xem không là độc quyền, lấy lòng đám quý cấp tiến sau cùng:

- Toàn thể chúng ta thân mến. Các báo cáo cho thấy chúng ta đã thành công, đang thành công và sẽ thành công. Như báo cáo sau cùng mà chúng ta vừa nghe. Tôi đồng ý! Đồng ý! Rất chí lý. Vậy vấn đề là làm sao tiếp tục con đường đang thành công. Đang đi nghĩa là chưa tới đích. Chưa tới đích nghĩa là chúng ta còn nhiều hy sinh phải hoàn thành, phần thưởng sẽ tới, nghỉ ngơi bây giờ sẽ làm chậm con đường lý tưởng. Phải làm sao cho đám con chiên không còn lòng mến Chúa, không cho ông cha nào về thay thế, nhớ lấy, tìm cách không cho ông cha nào về thay thế, các kế hoạch này chúng ta phải tiếp tục. Hoan hô! Hoan hô!

Dứt lời, tổng thủ lãnh tự ý vỗ tay. Toàn thể vỗ tay theo. Đại hội chấm dứt. Con đường phải đi nữa nên hẹn đại hội sau. Ra về, các báo cáo vẫn là báo cáo không nhóm nào được miếng đỉnh chung nào. Phần thưởng ư? Phải tiếp tục chờ!

Ngay từ thuở trong địa đàng, Kinh Thánh kể Satan đã ghét con người. Adam - Eva sa ngã vì mưu mô của hắn. Hắn không muốn con người hạnh phúc. Cái hạnh phúc của hắn là nhìn con người bất hạnh. Trong đại hội không thấy nhóm nào báo cáo về cái chết của Cha già. Vậy đâu là nguyên nhân cái chết. Có kế hoạch của quý vương không?

Xin trở lại câu chuyện. Đã lâu rồi, Cha già muốn trùng tu bàn thờ và gian cung thánh. Không có linh mục quản nhiệm thường xuyên, nhà thờ vắng Cha nên hư hại dần. Thao thức cho Chúa một chỗ xứng đáng trang trọng hơn, Cha già muốn quyết tâm công cuộc trùng tu. Cũng chẳng có gì là trùng tu cả. Ngài chỉ muốn xây một bức tường phía sau bàn thờ cho sạch sẽ. Ngày xưa là miếng vách

đóng ván tạm bợ, trông không gọn mắt chút nào. Đây chỉ là xóm đạo lẻ, đáng lý ngài cũng không nên bận tâm. Chính cái bận tâm này đã đưa đến cái chết oan kiên. Bức tường xây xong. Cha già nhẹ mình, còn chuyện tô hồ vào áo tường gạch thì thùng thùng. Đã mấy tuần lễ bức tường đứng trang nghiêm, trung thành thờ Chúa. Trong những ngày này Satan chắc không vui vì thấy thánh đường đang được sửa sang lại. Chuyện gì xảy ra trong vương quốc của quý, không ai biết. Tiếng chuông cứ thông thả chiều chiều. Nén cháy đều vương khói trong giờ kinh. Nhịp nhàng nếp sống an vui của một xóm giáo nhỏ. Hiên hoà. Một mảnh quê thanh bình.

Rồi định mệnh xảy đến. Dễ dàng, một cơn gió đi qua. Lạnh lùng, một cơn sóng vô tình. Không giờ báo hiệu. Thản nhiên đến tàn nhẫn. Vào giờ dâng lễ hôm ấy, giữa lúc Cha đang nâng chén thánh cầu nguyện, người ta thấy một vùng mây đen từ hoang vu của nghĩa trang, của thế giới siêu hình vờ đến. Không ai hiểu chuyện gì. Cả một khoảng tường phía sau lưng Cha đổ ập xuống. Một tiếng động kinh hồn, bụi bay mù mịt. Rung động toàn khung gỗ nhà thờ. Các cửa sổ đập cánh muốn văng ra ngoài. Trong tích tắc, mọi sự trở về vị trí của nó ngay, như cơn động đất. Im lặng. Rồi bỗng nhiên oà lên tiếng khóc. Náo loạn. Người chạy nhón nháo tứ tung. Tiếng kêu, tiếng la, nhà thờ như tổ ong trong ngày tao loạn. “Cha chết rồi!” Chưa ai nhìn thấy mà người nào cũng vừa khóc vừa kêu. Không ai soạn sẵn mà tiếng kêu đồng loạt giống nhau. “Cha chết rồi!” Chiếc bàn thờ đổ ụp theo vùng tường. Người ta bối rối đóng gạch vụn. “Trời ôi! Cha chết rồi.” Họ ôm lấy xác Cha khóc thảm thiết. Máu chảy đỏ loang một vùng lớn như manh chiếu. Cha chết gục ngay trên chính bàn thờ đang dâng lễ.

Cái chết như một tai nạn không báo trước. Người đàn ông đứng nhìn thất thần. Ngay lúc đó ông thấy chân tay lạnh buốt như hồn người chết

nhập vào. Ông nhìn rõ từ lúc tường đổ cho đến khi bởi xác đem Cha đi. Bao nhiêu năm rồi mà ông vẫn thấy xác Cha rõ như ngày hôm qua. Sau khi an táng, sau khi thánh đường được dọn dẹp ông ta ngày ngày cứ quanh quẩn nơi xảy ra tai nạn. Bao nhiêu năm sau, ông vẫn đem theo đám tang Cha già trong đời ông. Thắc mắc là vì sao bức tường đã đổ. Tường xây xong mấy tuần rồi cơ mà. Chi tiết này không ai để ý. Riêng ông ta không chịu thua dễ như thế, phải có một nguyên nhân.

Bắt đầu soi vào vùng sâu tâm thức là tại vợ ông. Buổi hôm Cha chết, một sự trùng hợp thôi, vợ ông dọn một bữa cơm. Đĩa thịt bò thơm quá. Vợ ông nói, ăn những miếng thịt to thế này thì phí đi! Đáng nhẽ phải cắt nhỏ ra, và vài ba miếng cơm mới nên cần một góc miếng thịt. Thế mà hôm nay dám phí phạm thế này! Những con tôm chiên mỡ hành đỏ vàng màu da cam, đậm mùi tiêu hành nằm phơi phới trên đĩa. Mùi thìa là rắc trong bát canh cá thơm diếc mũi. Một bữa cơm hiếm hoi. Nhưng ông ăn không ngon. Trước lúc ngồi xuống mâm cơm, bà hỏi

ông: "Tiền ở đâu mà hôm nay ăn sang thế?". Bao nhiêu năm sau ông vẫn nhớ không sai một lời. Hôm ấy ông đã nói dối bà. Vợ ông không hề biết gì chuyện này, tiền ở đâu mà có. Bà tin tất cả những gì ông nói.

Tôi xin trở lại câu chuyện vì sao bức tường đã đổ. Sau mấy ngày đứng yên, chiều hôm ấy Cha già gọi thợ xây tô hồ cho kín tường gạch để chuẩn bị sơn màu. Lớp xi măng tô lên nặng quá. Nước thấm vào các kẽ gạch làm bờ lớp hồ, gạch không dính chắc vào nhau được. Nặng quá tải, đúng giờ Cha làm lễ ban chiều, bức tường đổ ập xuống.

Nếu chỉ có vậy, câu chuyện không có gì đáng nói. Vấn đề người đàn ông kia cứ băn khoăn, đây chỉ là tai nạn rủi ro hay là án mạng giết người? Nếu là tai nạn thì sao tâm hồn ông bị dấn vật bao nhiêu năm rồi. Tại sao những người khác không bị lương tâm cắn rứt như ông. Nhiều khi ông nghĩ hồn Cha già nhập vào ông mà quấy phá.

Sau khi bức tường đổ xuống, ông nghiên cứu kỹ các vết nứt, xem xét cẩn thận các phần tường đổ. Ông thí nghiệm bằng cách đập các phần

tường còn lại chưa đổ. Phần tường này rất cứng, không dễ gì đập được. Ông lấy chiếc bay của thợ nề, cạy các đường xi măng gắn gạch. Ông phân loại làm hai phần tường xây. Phần dưới rất cứng. Phần đổ, các đường hồ rất dễ long ra, đụng mạnh là mạch hồ bờ rơi xuống ngay. Thí nghiệm càng rõ, kết luận càng đúng, càng làm ông toát mồ hôi, lạnh xương sống. Ông nắm chắc nguyên nhân rồi.

Sau khi phân biệt chỗ nào xây bằng hồ thiếu xi măng trộn toàn cát, chỗ nào tường chắc vì đủ xi măng, ông thấy những chỗ xây thiếu xi măng là ngày giờ ông trộn hồ, tất cả vùng tường đổ là chỗ ông đã đánh cấp mấy bao xi măng mà trộn đất vào. Quá tỉnh vi, những người xây là giáo dân tình nguyện, không phải chuyên nghiệp nên không biết gì về chuyện ông tráo xi măng bằng đất cả.

Vợ ông hỏi tiền đâu mà mua toàn thức ăn ngon như thế. Ông đâu có bao giờ nói là tiền đến từ mấy bao xi măng đánh cấp ông đem bán cho con buôn.

Hậu truyện.

Không ngờ chỉ có mấy bao xi măng mà gây ra cái chết cho Cha già. Cái chết đó có thể gọi là rủi ro tai nạn được không? Vấn đề là với cái chết của Cha, mang theo bao nhiêu mất mát cho đời sống thiêng liêng của cả ba xóm giáo không có Cha vào những năm sau này. Chỉ có mấy bao xi măng mà hậu quả cay nghiệt như thế sao?

Người giáo dân này đánh cấp mấy bao xi măng là do tự ý ông, hay là ma quỷ tìm cách phá Giáo Hội một cách tinh vi? Nếu vì nghèo đói mà phải gian dối, thì cái nghèo ấy là do ông lừa dối hay là cái nghèo chung của cả đất nước? Tâm tư ông bị dấn vật. Ông bảo chỉ có chết mới xóa được bản án, nhưng chợt nhớ là linh hồn bất tử, chết rồi đến trước tòa Chúa phán xét, biết trả lời sao? Giật mình như thế, ông hỏi, vậy bao giờ bản án ấy mới hết?

tơ bướm băng khuâng

Tôi yêu mà nàng chẳng hay
Như là tôi đã chẳng hay yêu nàng
Hỡi ơi "bướm trắng tơ vàng"
Sao nàng không có "tơ vàng mà hong"
Để tôi hong chúc tơ lòng
Cho bay đi những ước mong đại khờ
Tôi không tin, cũng chẳng ngờ
Thế mà tôi cứ ngỡ ngàng một mình
Tôi vô duyên, chẳng vô tình
Nàng duyên dáng để một mình tôi say
Tôi yêu mà nàng chẳng hay
Như là tôi đã chẳng hay yêu nàng
Hỡi ơi "bướm trắng tơ vàng"
Sao tôi nàng cứ ngỡ ngàng đôi nơi!
Tôi nàng chẳng "giấu mòng tơ"
Mà tôi vẫn biết một đời cách ngăn.

hoàng huy khánh



xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đầm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Những Ngày Khó Quên Ở Thị Xã Châu Đốc

Huy Vũ



Nhắc đến Châu Đốc, chắc nhiều người nhớ ngay đến câu ca dao:

Đèn nào cao cho bằng đèn Châu Đốc.

Gió nào độc cho bằng gió Gò Công.

Những người thích những món ăn "quốc hồn quốc túy" thì nhớ đến mắm. Thôi thì đủ các loại nổi tiếng, được sản xuất từ các vựa mắm của bà giáo Mãn, bà giáo Khoẻ. Ăn mắm

với đầy đủ các loại rau thơm, rau sống, khế chua, chuối chát v.v..., cùng với thịt ba chỉ luộc, lại được làm cho thông cổ bằng la-ve nữa, thì coi chừng bị bể bụng lúc nào không hay đấy.

Những người thích danh lam thắng cảnh cùng với núi non, thì nhớ tới núi Sam với chùa Phật Thầy Tây An, chùa Bạch Vân, miếu Bà Chúa Xứ, lăng Thoại Ngọc Hầu, và bảy ngọn núi chính, có tên là: Anh Vũ Sơn (núi Két), Thiên Cầm Sơn (núi Cầm), Ngũ Hồ Sơn (núi Dài), Liên Hoa Sơn (núi Tượng), Thủy Đài Sơn (núi Nước), Ngoạ Long Sơn (núi Dài Lớn), Phụng Hoàng Sơn (núi Tổ).

Song đối với kẻ này, khi nói đến Châu Đốc, thì không khỏi rung mình, nhớ đến những ngày cuối tháng 4 và đầu tháng 5 năm 1975. Đó là những ngày thật khó quên ở thị xã Châu Đốc.

Sáng ngày 30 tháng 4 năm 75, sau khi Tướng Dương Văn Minh đọc bản hiệu triệu: "Tổng thống chính quyền Saigon kêu gọi quân lực Việt Nam Cộng Hoà hạ vũ khí, đầu hàng vô điều kiện quân Giải Phóng Miền Nam Việt Nam. Tôi tuyên bố, chính quyền Saigon từ trung ương đến địa phương, trao lại cho chính quyền Cách Mạng Lâm Thời Miền Nam Việt Nam..." thì tại thị xã Châu Đốc người ta thấy dân biểu Huỳnh Văn Lầu và một vài thành viên của Ban Trị Sự Hội Phật Giáo Hoà Hảo, tới lui tư dinh tỉnh trưởng rất nhiều lần, dường như để bàn tính chuyện gì hệ trọng lắm. Mãi đến xế chiều, người ta mới biết là các vị này đến để yêu cầu đại tá tỉnh trưởng kiểm tiểu khu trưởng, chuyển giao toàn bộ lực lượng của tỉnh và tiểu khu cho Phật Giáo Hoà Hảo. Họ dự tính, sau khi tiếp nhận, sẽ dùng các sĩ quan và binh sĩ gốc Hoà Hảo làm nòng cốt để tổ chức và sắp xếp lại toàn bộ các lực lượng quân sự và bán quân sự trong tỉnh hầu tiếp tục chiến đấu chống Cộng Sản. Có lẽ vì nhận thấy làm như thế chỉ tốn thêm xương máu, nên Đại tá Tỉnh Trưởng đã từ chối khéo rằng, là một quân nhân

ông phải triệt để thi hành mệnh lệnh của thượng cấp. Nói thế có nghĩa là, ông ta sẽ nằm lại ở thị xã và chờ đợi để bàn giao chính quyền tỉnh cho những người ở phía bên kia.

Cũng trong ngày ấy, các đơn vị quân sự thuộc tiểu khu đều tự động tan hàng; cảnh sát cũng như các nhân viên hành chánh và chuyên môn của các ty sở trong tỉnh tự động bỏ nhiệm sở ra về một cách âm thầm lặng lẽ. Nửa đêm hôm ấy, đại tá Tỉnh trưởng cùng một vài sĩ quan và binh sĩ thân tín cũng bỏ tư dinh rút đi. Các tù nhân trong khám đường (nằm sau tư dinh tỉnh trưởng), thấy không còn lính canh gác trên chuồng cu quanh khám đường như thường lệ, và họ cũng nhận thấy không có bóng dáng bất kỳ một người lính nào trong những tháp canh quanh tư dinh ông tỉnh trưởng nữa, bèn hò hét nhau phá cửa sắt nhà giam, phá cổng chính, rồi tràn ra đầy đường phố. Phần lớn tìm đường về với gia đình, song một số nhỏ lang thang cướp giật ngay trong đêm đó, trên đường phố.

Ngày 1 tháng 5, chính quyền của tỉnh Châu Đốc coi như hoàn toàn tan rã; quanh thị xã chỉ còn bọn nằm vùng lẻ tẻ, nên chưa dám lộ mặt ra tiếp quản. Thị xã Châu Đốc rơi vào trong tình trạng vô chính phủ. Một số dân chúng trong thị xã và các làng mạc chung quanh đã lợi dụng ngay tình trạng hỗn loạn hỗn quan này để thể hiện một nét rất đặc thù của dân tộc: “hôi của”. Họ tràn vào thị xã “làm thịt” cư xá quân nhân và công chức, cũng như các công ốc thuộc tỉnh và tiểu khu. Hồ sơ, giấy tờ vạt trắng xoá trên các đường phố. Máy đánh chữ, máy quay Roneo, máy điện thoại, quạt máy, bàn, ghế, tủ đứng, tủ nằm, tủ lạnh, giường, nệm v.v... được khuân xuống ghe xuống trên mặt sông, khiêng vác ra xe lôi, xe kéo, xe lambretta trên đường lộ. Tiếng chỉ bảo, tiếng tranh giành, tiếng đập phá vang dội khắp đó đây. Thị trấn Châu Đốc vốn lặng lẽ và yên tĩnh, mới ngày hôm trước còn như nhuộm màu tang tóc, mà hôm nay trở nên nhộn nhịp khác thường.

Có lẽ đối với bọn cơ hội và tham lam, không gì vui bằng, cướp của giữa ban ngày, mà không gặp một sự chống đối, hay lo sợ một sự trừng phạt nào cả.

Một vài ngày sau, nghị viên Khoa, một thành viên của Hội Đồng Tỉnh, mới đi rước được một số “đồng chí” của ông vào thị xã bằng chiếc xe Peugeot riêng. Khi vào đến thị xã, bọn Việt cộng có lẽ vẫn còn ở tâm trạng nửa run, nửa lo, nửa mừng, nửa sợ, nên nhìn người dân thị xã với con mắt lăm lét. Ba bốn ngày sau, lực lượng du kích địa phương, mãi ở trên đất Miên, mới lội bộ vào tiếp quản thị xã Châu Đốc. Trong tổ chức lãnh thổ của Việt Cộng, tỉnh lỵ Châu Đốc chỉ là một huyện lỵ của tỉnh Long Châu Hà nên việc tiếp quản tỉnh và tiểu khu Châu Đốc do cấp huyện phụ trách. Lúc bấy giờ, nhân viên của tỉnh, binh sĩ và sĩ quan của tiểu khu mới được gọi đăng ký trình diện Ủy Ban Quân Quản. Khi trình diện, người đăng ký được cho phép trở về gia đình sinh sống bình thường bằng miệng và đợi lệnh mới của Ủy ban Quân quản.

Mấy ngày sau đó, một số viên chức hành chánh và các sĩ quan còn được gọi trở về nhiệm sở cũ để dự lễ bàn giao chính quyền giữa hai bên. Ông phó tỉnh trưởng hành chánh, Nguyễn Văn Lai, đại diện ông tỉnh trưởng, và thiếu tá Triệu, đại diện tiểu khu trưởng đã chính thức chuyển giao tỉnh và tiểu khu cho Ủy Ban Quân Quản. Trong lễ bàn giao này, một vị đại diện của UBQQ đã yêu cầu các viên chức hành chánh và chuyên môn từ cấp chủ sự phòng, và các sĩ quan từ cấp thiếu úy trở lên đi làm như thường lệ, để giúp cho các nhân viên của UBQQ tìm hiểu về công việc của các phòng, ty, sở. Ông ta còn tỏ ra rất thông cảm rằng: “Chúng tôi sẽ tiếp tục trả lương cho các anh chị em, kể từ ngày 1 tháng 5, vì chúng tôi biết rõ rằng cuộc sống hàng ngày của các anh chị và gia đình đều trông cậy vào đồng lương hàng tháng.”

Độ một tuần lễ sau, ông Phó Tỉnh

Trưởng Hành Chánh và Thiếu Tá Triệu lại chuyển đạt tới các nhân viên hành chánh và chuyên môn, từ cấp chủ sự phòng trở lên của các ty nội và ngoại thuộc toà tỉnh, cùng các sĩ quan từ cấp thiếu úy trở lên, thuộc các phòng, ban, và các đơn vị địa phương quân thuộc tiểu khu, tới dự một phiên họp quan trọng do Ủy Ban Quân Quản tổ chức vào lúc 1 giờ chiều. Lời mời còn thêm rằng, về phía hành chánh họp tại Toà Tỉnh, và về phía sĩ quan tiểu khu họp tại trại Thượng Đẳng Lễ.

Tuy là sĩ quan, song được biệt phái làm việc bên toà hành chánh, với chức vụ tương đương với chủ sự phòng, nên tôi nghĩ theo họp bên hành chánh, có lẽ “nhẹ nhàng” hơn. Khoảng một giờ chiều, tôi leo lên xe đạp, đạp thẳng vào toà Hành Chánh Tỉnh. Khi bước vào gian tiền đường, tôi thấy ông Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh đang nói nói, cười cười với ông Chủ Tịch Ủy Ban Quân Quản, trước phòng họp. Rẽ về phía sau của hai nhân vật quan trọng, một mới một cũ này, tôi bước vào phòng họp. Trong phòng họp lúc bấy giờ, đã hơn một giờ, mà chỉ mới có gần 20 nhân vật then chốt của “ngụy quyền” tỉnh. Các vị này đang nhò to với nhau trên những chiếc ghế sát sau dãy bàn dài. Có lẽ vì muốn cho buổi họp thu được nhiều kết quả tốt đẹp, ông Chủ Tịch Ủy Ban Quân Quản đã yêu cầu ông phó tỉnh trưởng, cho gọi điện thoại nhắc nhở một vài vị trưởng ty, trưởng sở còn vắng mặt. Mãi tới hơn 2 giờ chiều, mới tạm gọi là đủ mặt bá quan. Ông trưởng ty kiến thiết, cáo bệnh không tham dự được, nên đã cử một nhân viên đến họp thế. Trên bàn chủ tọa, về phía chính quyền cũ chỉ có một mình ông Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh, còn lại là ông Chủ tịch và các Ủy Viên khác của Ủy Ban Quân Quản.

Mở đầu buổi họp, ông Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh giới thiệu tên tuổi và chức vụ của từng viên chức tham dự. Ông Chủ Tịch UBQQ nói một vài câu chào mừng xã giao, rồi chuyển lời cho ông Ủy Viên Quân

Sự. Trước khi mở lời, có lẽ vì muốn cho lời nói của mình có gang có thép, hay có đủ trọng lượng cần

thiết, nên ông Uỷ Viên Quân Sự, cho gọi thêm mấy chú du kích mang súng có gắn lưỡi lê vào tăng cường

tình bay theo gió thu

Anh gửi vào thơ chuỗi tháng ngày
Gió thu se lạnh, lá thu bay
Vườn cây xơ xác, chim đi vắng
Mây xám rủ nhau kéo về đây.

Anh gửi vào thơ mặt nước hồ
Vịt bơi vịt lặn, sóng lô nhô
Lạ chưa, nhớ cứ quanh co mãi
Bước chân đường nhỏ nặng duyên tơ.

Anh gửi vào thơ, nhạc không lời
Hương trầm nâng cánh mộng chơi vơi
Hát nữa đi em, cho bừng dậy
Tóc mềm, áo trắng, nắng xuân tươi.

Anh gửi vào thơ yếu kiếp hồng
Héo gai héo nụ, héo cả bông
Còn trơ chậu đất, thôi em giữ
Ươm lại xanh non một tấm lòng!

Anh gửi vào thơ chén rượu đầy
Rối bởi sợi tóc, mặt đỏ gay
Dấu ngồi bên em mà xa cách
Chén này, chén nữa, chén nào khuây?

Anh gửi vào thơ nét mi xinh
Gương trong em hỡi, ngắm lấy mình.
Rảnh nợ từ đây, chà vui nhé!
Cùng chồng sắm sửa đợi ngày sinh.

Anh gửi vào thơ, ánh trăng tàn
Sầu tràn cửa sổ, sầu miên man
Người tôi thương nhớ, ôi giờ chắc...
Má kẻ tay ấp, đã ngủ an!

Anh gửi vào thơ vết mực nhoè
Vết dài vết ngắn, vết tròn xoe
Chữ ru nghiêng trong lòng mưa gió
Nén bùng tắt phụt, lặng vắng hoe.

Anh gửi vào thơ ngập biển tình
Sóng trào trao trọn ánh bình minh
Triệu nụ hôn nồng say vị muối
Tẻ nhạt đâu như chuyện chúng mình!

son hải



không tên

Kéo lên mây
sợi bình minh
Rong chơi lối gió
thoả tình núi sông.
Chán chê
thả xuống chiều hồng
Khép đôi vạt áo
vùi chôn dấu đời.

phạm hồng đậm

nỗi đau

lang thang vừa đến đã về
bước chân quỳnh quáng
bốn bề nỗi đau
ví như...
mình có xa nhau
cũng xin đừng nói
những câu đoạn tình.

hồ ông

trong phòng họp. Một chú du kích còn khá trẻ, mang súng có gắn lưỡi lê, đứng ngay phía sau lưng tôi, dù là đã quen rất nhiều với súng đạn, song tôi vẫn cảm thấy hơi nhột nhột ở phía lưng. Ông Uỷ Viên Quân Sự còn cho lệnh đóng cửa phòng họp lại, rồi mới đứng lên chậm rãi nói: “Trong mấy ngày gần đây, ở nhiều nơi khác, đã xảy ra những vụ nhân dân nổi lên đánh đập trả thù các viên chức và các sĩ quan của chế độ cũ, như các anh chị ở đây. Điều đó cũng đúng thôi, vì trước đây những người này đã lợi dụng quyền thế để hà hiếp, đánh đập và bóc lột họ. Nay được giải phóng, họ không kìm hãm được tức giận nên đã vùng lên đánh đập trả thù. Mọi hình thức trả thù, dù hợp lý, cũng đều trái với chủ trương lối khoan hồng của Chính phủ Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam. Chúng tôi thật sự không muốn điều này xảy ra cho các anh chị em ở đây. Do đó, chúng tôi mời các anh chị tới buổi họp ngày hôm nay, trước là để thông báo cho các anh chị biết như thế, và sau là để tìm phương cách bảo vệ sinh mạng cho các anh chị em.”

Hầu như mọi người tham dự buổi họp còn ngỡ ngác vì chưa lãnh hội được đầy đủ ý nghĩa của cụm từ “bảo vệ sinh mạng” mà ông uỷ viên quân sự đã dùng ở đây. Thấy được đám nguy quyền này, tuy có trình độ, song lại rất chậm hiểu, nên một thành viên khác của Uỷ Ban Quân Quản trên bàn chủ tọa tỏ ra bức mình đứng lên, cho lệnh mở cửa và mời tất cả mọi người rời khỏi phòng họp. Từng người một, chúng tôi nối đuôi nhau, bước ra khỏi phòng họp. Bước ra đến gian tiền đường, tôi mới nhận ra rằng, trong lúc chúng tôi ngồi trong phòng họp, cửa trước của toà hành chánh đã được đóng lại rất cẩn thận, và rất nhiều bộ đội với đầy đủ súng dài súng ngắn, đã được bố trí tại đây để đón tiếp chúng tôi. Một số khá đông bộ đội khác, cầm súng có gắn lưỡi lê đứng thành hai hàng song song đối diện với nhau, đủ để tạo thành một lối đi hẹp ở giữa, bắt

đầu từ cửa sau của toà hành chánh. Chúng tôi theo lối đi quanh co, có lính dàn chào này, dẫn đến một địa điểm, nằm phía sau và không xa toà hành chánh bao nhiêu. Nơi đây có cổng sắt, có tường bằng đá dày và cao, và trên những bức tường ấy, còn có cọc sắt, kẽm gai, và những vòng concertina chằng chịt. Trên chiếc cổng lớn, có một tấm bảng mang dòng chữ "Trung Tâm Cải Huấn Châu Đốc."

Khi đã bước hẳn vào trong sân của Trung Tâm, và cánh cổng đã đóng và khoá lại phía sau lưng, chúng tôi mới thấm thía được đầy đủ ý nghĩa của cụm từ "bảo vệ sinh mạng" mà UBQQ đã đề cập trong buổi họp. Đúng tùm năm, tùm ba trong sân của Trung Tâm Cải Huấn, chúng tôi bàn tán về cuộc sống mới...

Một lát sau, cánh cổng Trung tâm lại được mở ra. Một vài người nhẹ dạ đã vội nghĩ rằng, có lẽ Ủy Ban Quân Quản đã thay đổi ý kiến và cho lệnh mở cổng để thả chúng tôi về với gia đình. —t phút sau mới rõ là việc mở cổng là để đón tiếp thêm một số người mới, và những người mới này không ai khác hơn là các vị sĩ quan được mời họp tại trại Thượng Đẳng Lễ. Một anh, trong nhóm đến trước, nhìn những người đến sau than một câu bằng quơ: "Tập trung kiểu này là để cho đi tẩm máu đầy các cụ ạ".

Những người đến sau, cho biết rằng buổi họp tại trại Thượng Đẳng Lễ cũng diễn biến tương tự như buổi họp tại toà Hành Chánh. Chiều bài bảo vệ sinh mạng cho đám nguy quân cũng được đề cao như một lý do hết sức "nhân đạo" để mời họ lên những chiếc GMC, rồi chở tới đây. Các chuyên viên hành chánh, nay được tăng cường thêm các chuyên viên quân sự, nên việc bàn tán lại càng xôm tụ hơn. Chủ đề được "hội thảo" tại đây không gì khác hơn là tiên liệu xem những gì sẽ xảy ra, vào những ngày giờ sắp đến cho cuộc sống, bắt đầu đen như mồm chó của chúng tôi.

Một số tin rằng chúng tôi sẽ bị tàn sát tập thể và việc ấy có thể xảy ra ngay đêm nay và ngay tại trung tâm này. Vào lúc đêm khuya thanh vắng, những trái lựu đạn được rút chốt an toàn, và được thấy tới tấp vào phòng giam. Năm phút, và chỉ năm phút thôi, là tiêu diệt gọn như óc chó, toàn bộ bộ máy nguy quân nguy quyền của tỉnh và tiểu khu Châu Đốc.

Một số khác lại đoán già, đoán non rằng, chúng tôi sẽ không bị giết cùng một lúc, vì làm như thế quá lộ liễu và "mang tiếng" lắm, mà sẽ bị thủ tiêu từng phần một cách rất kín đáo theo thứ tự "ác ôn". Ác ôn nhiều, đi trước. Ác ôn ít, đi sau. Thứ tự ưu tiên này vốn đã có từ trước: Phòng II, Phượng Hoàng, Nội An, An Ninh Quân-Đội, Bình-Định Phát Triển Xây Dựng Nông Thôn v.v... Từng tốp sẽ được chở đi mò tôm dưới lòng sông Hậu, hay được chở tới công trường đá Núi Sam để thủ tiêu. Kẻ nào có phước sẽ được lãnh một vài viên kẹo đồng. Kẻ nào vô phước sẽ bị đập đầu bằng búa đập đá cho tới lúc bể gáo và ngáp ngáp.

Nói tóm lại, dù sớm hay muộn, dù cách này hay cách kia, chúng tôi đều đi đến nơi an nghỉ cuối cùng cả. Việc tiên liệu này đã làm cho một số ít anh em chúng tôi lấy làm tiếc rằng, đã không kịp dặn dò hay là nói những lời vĩnh biệt với vợ con trước khi rời nhà đi họp. Đặc biệt vị đại diện ông trưởng ty kiến thiết, kêu trời như bọng. Ngạch trật của ông chỉ là một hoạ viên thường thôi, nhưng vì ăn nói lưu loát và khôn khéo nên được cử đi họp thay thế ông trưởng ty. Ông không ngờ một sự kiện lịch sử Lê Lai liêu minh cứu chúa lại tái diễn ở một thị trấn nhỏ bé bên bờ sông Cửu Long. Nỗi oan kiên này, Trời có thấu cho chăng?

Khi ánh nắng đã tắt hẳn trên vòm trời được bao bọc bởi những bức tường đá dày và cao của Trung Tâm Cải Huấn, cũng là lúc chúng tôi được lừa từ chiếc sân bé nhỏ vào phòng giam chính. Bước qua cửa chính của nhà giam là bước vào ngay một lối

đi hẹp, thẳng và dài. Lối đi này ngăn cách bức tường phía trước cửa nhà giam với chiếc nền nhà bằng xi-măng khá cao nối liền với bức tường phía sau. Đây là giường ngủ tập thể cho tù nhân. Khoảng giữa bức tường phía sau là một khung cửa hẹp, vừa đủ cho một người đi vào. Đó là chiếc cầu tiêu công cộng duy nhất có trong phòng này. Tuy nhà tù đã bỏ trống cả tuần lễ nay, song mùi hôi thối của phân và nước tiểu vẫn không kém phần nồng nặc.

Bước vào nhà giam, chúng tôi được đón tiếp rất nồng hậu, bởi hàng chục ngàn chị muỗi cái đã bị bỏ đói lâu ngày. Khi gặp chúng tôi, có lẽ các chị mừng lắm, nên dùng ngay chiến thuật "biển người" tấn công ồ ạt vào tay chân mặt mũi chúng tôi mà chẳng nề nang gì những ngọn đèn điện le lói trên nóc nhà, và cũng bất chấp cả sự phản công dũng mãnh của những bàn tay thô bạo. Tiếng vo ve của hàng chục ngàn con muỗi đã tạo thành một khúc nhạc trầm hùng, tưởng chừng như lời ca "Thề phan thây uống máu quân thù" trong bài Quốc Ca của cộng sản.

Muỗi liên tục bay vo ve bên tai, mùi hôi thối từ chiếc cầu tiêu xông vào mũi, nền nhà nhơ nhớp thấm qua áo quần làm ngứa ngáy da thịt, nên chúng tôi không thể nào ngủ được. An ủi lẫn nhau và phó thác cho số phận muốn ra sao thì ra. Càng về khuya thì tiếng xì xào càng bớt đi. Một số bạn trẻ đã chìm vào giấc ngủ. Những người hơi lớn tuổi, thì hình như không thể nhắm mắt được. Các hoạt động của các chú du kích từ bên ngoài phòng giam đều lọt vào tai chúng tôi.

Khoảng 1 giờ khuya, tiếng cánh cổng được mở, cọc sắt lên lớp nền xi-măng, phát ra những tiếng kêu ken két, dù không lớn lắm song cũng đủ phá tan sự im lặng của màn đêm nơi trại giam. Một lát sau, có tiếng chân người nơi sân trại giam và hình như đang tiến về phía nhà giam. Rồi những tiếng bước lép xẹp khá rõ, nghe như phát ra từ những đôi dép râu, dọc theo hành lang đi về phía

cửa chính. Tiếng dép dường như ngưng lại ngay nơi cửa nhà giam. Tiếng khoá mở lách cách. Tiếng then cài kéo lui về phía sau cạ vào những khoen sắt kéo kẹt. Tiếng lưới lê lấp vào đầu súng lách cách. Tiếng nạp đạn vào nòng súng lách cách. Anh bạn nằm bên cạnh ghé vào tai tôi thì thầm: “Giờ tám máu đã điểm.” Một vài người nằm gần tôi, có lẽ là theo đạo Công giáo, không biết nghĩ sao, đưa tay lướt nhanh trên trán và ngực, dường như đang làm dấu thánh giá để xin Chúa chứng kiến những giây phút cuối cùng của đời mình.

Cánh cửa bên mặt hé mở. Một đầu súng có gắn lưới lê chìa vào phòng giam. Một giọng khô khan cất lên:

- Ai nằm đâu, nằm đó, không được cử động. Bất tuân sẽ bắn bỏ.

Sau mấy giây đồng hồ, cánh cửa này mới được từ từ mở rộng ra. Hai chú du kích bước hẳn vào lối đi trong phòng. Hai họng súng chìa thẳng vào thân thể đám tù nhân nằm dọc ngang trên nền nhà, và bốn con mắt lướt nhanh từ đầu đến cuối phòng giam, dường như để tính toán xem nên khởi đầu nổ súng vào điểm nào thì có lợi nhất. Một lần nữa giọng nói khô khan trước đây lại cất lên:

- Ai ở đâu, nằm đó! Nhúc nhích, tui bắn chết rán chịu!

Không một tiếng động nào, dù nhẹ nhàng từ phía tù nhân được phát ra, ngay cả những tiếng thở bình thường hình như cũng cố hãm lại cho nhỏ bớt đi. Không khí yên lặng đến ngột ngạt bao trùm toàn bộ phòng giam, khiến người ta có thể nghe được cả những tiếng của giun, để than thở từ bên ngoài vọng vào.

Chú du kích thứ hai, dù là đã quá nửa đêm, song vẫn đội chiếc nón tai bèo nghiêng nghiêng trên đầu, dường như chú muốn cho đám tù nhân biết rằng ta đây là thứ du kích thứ thiệt chứ không phải là thứ giả cầy 30, cất tiếng hỏi:

- Ai là Trường Ty Nội An? Đứng lên!

Anh bạn nằm kế nói nhỏ vào tai tôi: “Thủ tiêu từng phần. Trường Ty Nội An đi đầu.”

Trong tổ chức Hội Đồng An Ninh Tỉnh, ông Tỉnh Trưởng là chủ tịch, Trường Ty Nội An là tổng thư ký, và nhiều cơ quan khác trong tỉnh như là Trung Tâm Phụng Hoàng, Trung Tâm Điều Hợp, Tỉnh Đoàn Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn, Phòng Nhì Tiểu Khu v.v... là thành viên. Tổng thư ký có nhiệm vụ sắp xếp đưa những tên cộng sản nằm vùng và những kẻ tình nghi hoạt động cho Việt Cộng, bị bắt ra trước Hội Đồng An Ninh Tỉnh xét xử. Một khi có đủ ba nguồn tin từ ba thành viên khác nhau của Hội Đồng là được coi như có đủ bằng cứ để tuyên án từ 6 tháng tới 3 năm tù ở. Vì thế Trường Ty Nội An được Việt Cộng liệt kê là một trong những thành phần “ác ôn” nhất. Hội Đồng An Ninh Tỉnh đã có một thời bị lên án nặng nề là bất hợp hiến.

Năm mười giây sau vẫn chưa thấy ai đứng lên cả, chú du kích mang nón tai bèo lại cất tiếng hỏi một lần nữa:

- Ai là Trường Ty Nội An? Đứng lên.

Từ cuối phòng, một người mập và không được cao lắm, đang cố gắng vừa dựa vào tường vừa từ từ chống gối đứng lên:

- Dạ, tôi.

- Có phải anh tên là TXĐ không? Chú du kích hỏi lại.

- Dạ phải.

Anh TXĐ đã lấy lại được bình tĩnh đáp.

- Đây là chiếc mũ, vợ anh gửi cho anh.

Chú du kích vừa nói vừa thấy một bọc giấy về phía anh TXĐ. Rồi cả hai vội vàng rút ra khỏi phòng giam và khoá cửa lại. Những tiếng thở, bị nén lại trước đây, hình như được dịp thoát ra cùng một lúc ị xèo. Anh TXĐ chậm rãi than thở: “Đ.M. con vợ nó làm tôi muốn đứng tim.”

Cả phòng giam cùng cười ồ lên. Đó là tiếng cười tập thể đầu tiên có được trong nhà tù của chúng tôi.

Tiếng cười đó đã giúp cho một số đồng chúng tôi tạm thời quên được nỗi buồn hiện tại, và dễ dàng hơn trong việc tìm được một giấc ngủ muộn màng trong nghịch cảnh.

Mấy ngày sau đó, chúng tôi được gia đình tiếp tế thăm nuôi. Tin tức giữa Trung tâm Cải huấn và thị xã mới được trao đổi đến nhau. Vào buổi chiều ngày hôm ấy, khi thấy đã tám chín giờ tối mà không một ai được mời đi họp trở về; người này hỏi người kia mà không tìm được câu trả lời, nên gần như cả thị xã Châu Đốc nhốn nháo hẳn lên. Các bà vợ chạy đôn đáo đi tìm chồng. Các bà mẹ thất thểu đi kiếm con. Các anh chị lang thang đi hỏi tin tức về anh em. Mãi cho đến hơn mười giờ đêm, một em nhỏ mới gia nhập “bộ đội giải phóng” được hơn một tuần lễ, vì chưa quen giữ bí mật, mới bật mí cho biết là chúng tôi đang bị giam giữ ở Trung Tâm Cải Huấn. Lúc bấy giờ thân nhân của chúng tôi mới vội vã đi chạy chọt, xin xỏ, nhờ cậy để gửi cơm nước và mừng mền cho chúng tôi. Không một ai cho phép, cũng không một ai dám giúp cả. Riêng bà vợ ông Trường Ty Nội An, vì may mắn, gặp được một chú du kích cùng quê ở Tân Châu. Nể tình đồng hương, cậu ta nhận mang chiếc mũ vào nhà giam cho chồng bà. Không ngờ rằng vì quá lo lắng cho chồng mà chiếc mũ “tình nghĩa” ấy đã gây kinh hoàng cho mọi người trong trung tâm cải huấn đêm hôm đó. Rồi cũng kể từ đó chị TXĐ được phái nữ vinh danh là “Người Vợ Yêu Chồng Nhất Tỉnh”.

Ít ngày sau đó, Ủy Ban Quân Quản thị xã trực tiếp thông báo cho các gia đình có thân nhân trong trung tâm cải huấn phải chuẩn bị một số tiền ăn đủ cho một tháng để gửi cho chúng tôi, vì chúng tôi sắp được gửi đi học tập ở nơi khác. Đồng thời trong trại giam vào lúc ấy, người ta lập “lý lịch trích ngang” riêng biệt cho từng loại sĩ quan theo cấp bậc. Ra đi đợt đầu là các sĩ quan cấp tá, và đợt kế là các sĩ quan cấp đại úy chúng tôi. ●

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIẢ
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN
(khởi đăng từ số 173)



Chương 31

Như những đứa trẻ cùng trang lứa khác trong khu tập thể, đến tuổi này thì hai thằng con Khánh phải đảm đang một số công việc của gia đình. Ngày ngày, chúng phải đảm nhiệm một công việc tuy không vất vả nặng nhọc lắm nhưng lại tốn mất nhiều thời gian nhất là chầu chực để lấy mấy thùng nước ăn, nước tắm cho cả nhà, nấu mấy bữa cơm và lấy đủ mấy bữa rau lợn.

Lâu nay, cái nhà máy nước của thành phố hoạt động rất ỉ ạch, cầm chừng. Nó cổ lỗ quá rồi. Lại nhỏ bé quá. Các ông thực dân Pháp tính toán nhiệm vụ của nó chỉ là phục vụ cho một thành phố với không đầy năm chục nghìn người. Nay, cái thành phố ấy đã phình to ra gấp bốn lần rồi, nó làm sao mà đủ sức cung cấp nước cho hơn hai chục vạn dân.

Túng thì phải tính. Trong cái khó bao giờ cũng có cái khôn. Các đồng chí trong ban lãnh đạo của thành phố Nam Bình chỉ thị cho ban giám đốc nhà máy nước một phương pháp khác phục rất đơn giản nhưng lại hết sức hữu hiệu. Chỉ cần cấp đủ nước cho một số cơ quan đầu não như tỉnh ủy, thành ủy, ủy ban nhân dân tỉnh, ủy ban nhân dân thành và một số cơ sở sản xuất quan trọng như nhà máy dệt, nhà máy tơ, mấy cái nhà khách của tỉnh, của thành... còn ngoài số ấy ra thì tùy nghi. Có nước thì phát, không thì thôi, cứ để nhân dân tự phát huy đủ các loại sáng kiến.

Trong hoàn cảnh ấy, vì khu tập thể Liên Cơ đã không thuộc một trục ưu tiên nào lại còn nằm về phía cuối của đường ống nên phải chịu cảnh mất nước liên tục. Và cách khác phục duy nhất của họ là phải hết sức tiết kiệm. Mong sao cho có đủ nước ăn, nước uống, còn cái sự tắm rửa, giặt giũ thì chịu khó đạp xe hoặc chạy bộ ra sông Đào cách đấy khoảng ba bốn cây số.

Nhưng dù chỉ lo sao cho có đủ nước ăn, nước uống thì việc đó cũng đâu có dễ. Cũng như mọi hộ khác của khu tập thể, trong nhà Khánh có cái xô, cái chậu hay bất cứ cái gì có thể chứa được dăm lít nước đều đã được huy động ra xếp thành một hàng dài dằng dặc ở chỗ cái máy nước công cộng. Nhiệm vụ chính của hai thằng Quang Vinh là hàng ngày chỉ việc thay ca nhau, thường xuyên trông chừng cái ống nước vốn đã được hạ xuống sâu hoắm ở trong nhà tắm, khi nào thấy rỉ ra mấy giọt thì đứng mà canh chờ cho đến lượt.

Bằng mọi cách, có khi phải luồn lọt, chen dọc, chen ngang, phải cãi nhau, đánh nhau, có khi đến bươi đầu sứt trán... một ngày hai thằng phải lấy cho bằng được ít nhất là ba cái thùng, mỗi cái gần hai chục lít nước. Số nước ấy vừa đủ để nấu mấy bữa cơm và cái chính là để nấu hai nồi cám lợn. Vợ Khánh giao hẹn với hai đứa:

- Chúng mày muốn làm thế nào thì làm. Không có nước để nấu cơm nấu nước cho người, đói khát một tí

cũng không sao. Nhưng mỗi ngày có hai bữa, nếu để con lợn của tao đói bữa nào thì đừng có mà muốn chết.

Hai thằng không hề muốn chết nên chúng lo lắng chuyện nước non rất chu đáo. Gặp phải hôm nào tắt cả mọi cái máy nước ở các dãy nhà trong khu tập thể đều cạn kiệt, mút đến hết hơi mà vẫn không cho ra được giọt nhỏ nào thì chúng vào tập kích trong phố. Vợ Khánh sắm cho con cái móc xích và cái đòn gánh. Chúng móc thùng vào rồi khiêng đến những đường phố thuộc trục ưu tiên cấp nước của nhà máy nước. Tuy phải xa xôi, vất vả một tí nhưng nước ở những nơi này khá dư dả. Và mặc dù cũng phải chen lấn với những kẻ cùng cảnh ngộ phải đi đánh dậm như mình, nhưng bao giờ thì hai thằng cũng vẫn lấy được một thùng đầy ắp rồi lặc lè khiêng về. Với một thùng nước ấy chỉ ít cũng đủ để nấu nồi cám cho lợn, còn thừa chút ít cũng phải vừa nồi cơm.

Phong trào nuôi gà nuôi lợn công nghiệp dưới gầm giường mỗi nhà của các ông các bà công nhân viên chức Thủ Đô, theo tháng ngày dần dần rồi cũng lan truyền về đến các tỉnh lẻ. Ở thành phố Nam Bình này, nó được đón tiếp một cách hết sức nồng nhiệt. Đầu tiên nó phát triển mạnh ở khối các cụ hưu trí, các vị đang nghỉ chế độ vì mất sức lao động hoặc vì cơ quan, nhà máy xí nghiệp không có đủ việc làm, nhưng đến sau thì lan ra toàn dân. Đầu đầu cũng chỉ nghe thấy người ta nói chuyện nuôi lợn. Mà là nói một cách hết sức cung kính. Đại loại như thế này:

- Cậu ăm nhà bà đạo này thế nào?

- Cậu ấy mọc răng nanh hay sao ấy, sốt, chề cám..., có lẽ phải tiêm. Còn cô nương nhà bà thì sao?

- Cô nương nhà tôi dạo này tinh tướng lắm. Cám bã phải ăn nóng, nguội một tí là ngừng nghinh.

- Ấy cậu ăm nhà tôi cũng vậy. Hoặc:

- Ông lớn nhà tôi dạo này rất tiến bộ. Một tháng mà lên được cả dư chục cân.

- Quý hóa quá. Còn bà lớn nhà tôi thì dạo này dầm chân tại chỗ rồi. Có lẽ sắp phải gọi người đến rước đi.

- Ông lớn nhà tôi sạch ời là sạch. Không bao giờ ông ấy nằm lên cứt dái hay là cái gì bẩn đâu nhé.

Không chỉ chuyện nhà mình, người ta còn nói cả chuyện lợn nhà hàng xóm:

- Con cung nhà ông Đinh Đại úy mấy hôm nay tự nhiên bỏ cám. Ông ấy phải nắm cơm rồi bẻ ra từng miếng mà bón.

- Ông ấy tình cảm với nó lắm nhé. Dỗ dành, nâng niu, trò chuyện âu yếm cứ như là với người ấy.

- Thì tôi nghe chính mồm bà ấy nói rằng ông ấy chăm lợn còn quá chăm bố hay chăm con ốm.

...

Khi cơn sốt lan đến khu tập thể Liên Cơ thì nhà Khánh là một trong những hộ bị nhiễm trước tiên. Khi thấy một vài nhà trong dãy rục rịch mua giống mua má, chuẩn bị cám bã, thức ăn thức uống cho mấy vị cứu tinh của dân tộc thì vợ Khánh sôi lên. Khánh chẳng biết là cô ả đã rắp tâm chuẩn bị từ bao giờ mà đầy đủ đến thế. Ngoài một khoản quan trọng giành để mua con giống ra, những khoản tiền mua gỗ, mua đinh để coi cao mấy cái chân giường lên, mua mấy chục gạch để lát cái gầm giường cho lợn nằm thì đã có sẵn ngay. Rồi thì tiền để mua cái xoong quân dụng loại bự để có thể nấu cám, tiền để mua than, mua củi, mua một cơ sở cám, một cơ sở ngô dự trữ... tiền gì thì cũng có hết.

Mua sắm, chuẩn bị mọi thứ cũng phải mất cả tuần mới rước được con lợn giống về. Hôm cậu ấm đã yên trí nằm nghỉ dưới cái gầm giường lát gạch mát mẻ rồi thì vợ Khánh hả hê lắm. Thị vẫn còn đủ tiền để mua mớ cá vụn về nấu với khế chua làm một bữa tươi cho cả nhà ăn mừng. Và khi mọi thứ trong xoong trong bát đã sạch bóng, thị mới khẽ khọt phân công cho từng người trong nhà. Đầu tiên là một bài về tư tưởng chỉ đạo:

- Con lợn nó không giống con

người. - Vợ Khánh nói. - Con người có cái mồm biết nói. Còn con lợn thì không. Khó chịu, đau đớn chỗ nào hoặc là đau đầu, vầng mình vầng mẩy... nó không nói ra được. Vậy nên mình phải hết sức quan tâm đến nó. Chăm sóc nó từng ly từng tí một. Mong cho nó khỏe mạnh, hay ăn, chóng lớn... Nó là tiền, là của, là sự nghiệp của nhà này đấy.

Thị vẫn về:

- Người ta có câu ca rằng: Lợn ăn thì còn, con ăn thì hết. Đúng lắm. Vậy đừng có ai tiếc nó cái gì cả.

Rồi đi vào chi tiết. Vợ Khánh quay sang nhìn chồng rồi nhìn con:

- Chuồng trại, giống má như thế là đã tương đối ổn rồi. Bây giờ đến phần thức ăn, bố mày và mấy đứa thử nghĩ xem nên làm thế nào?

Khánh vào cuộc:

- Ngày nào mẹ mày cũng đi chợ, phải mua gạo, mua rau, mua thức ăn cho người vậy nên để mẹ mày lo cái phần thức ăn cho lợn luôn.

- Vâng. - Vợ Khánh đồng ý rồi nói tiếp:

- Nhưng tôi chỉ mua được thức ăn loại tinh thôi. Tôi sẽ mua cám, mua bã đậu rồi đầu tôm, đầu cá về tẩm bổ cho nó có chất... Những cái ấy cả nhà không phải lo.

- Còn thức ăn thô? Rọc khoai, dây khoai, rong, bèo...?

- Cái ấy thì nhà mình phải tự túc.

- Tôi chẳng thấy người ta bán dây đường đấy thôi?

- Cái gì mà người ta chẳng bán. Nhưng cái gì nhà mình cũng mua thì còn lấy đâu ra lãi. Tôi đã ngấm kỹ rồi. Cái hồ ở phía đầu tiểu khu ngoài kia có nhiều rong rêu lắm, cả bèo Nhật Bản nữa... Hàng ngày mấy bố con ra mà lấy về cũng đỡ được khối tiền.

- Còn chất đốt?

- Tôi mới mua được mấy cái dây may xo Liên Xô đấy. Mình làm thêm mấy cái bếp điện.

- Điện dóp lập lờ như mấy con đom đóm, chờ đấy mà nấu cám?

- Thì trước mắt mình cứ nấu tạm bằng bếp dầu hoặc bếp than, bếp mùn cưa. Bán lúa đầu tiên rồi mình

sẽ sắm ngay cái Súpvolte. Phải hút điện về mà nấu chứ để chịu nó à?

Từ lúc nghe mẹ nói là được đi mò rong, mò rêu về làm thức ăn cho lợn, hai ông con Khánh thích lắm. Mùa hè nóng nẩy như thế này mà được đi dầm nước thì còn gì sướng bằng. Đợi mẹ nói xong mọi nhẽ, hai đứa mới nói với bố:

- Thôi bố ở nhà mà làm việc khác, để cái việc lấy rong rêu ấy cho chúng con làm cho.

- Cái hồ ngoài ấy có sâu lắm không?

- Sâu gì! Cùng lắm là nước lên đến cổ chúng con.

- Chúng mày đã nhìn thấy ai lấy rong rêu bao giờ chưa?

- Rồi.

- Như thế nào?

- Dễ. Chỉ việc lấy chân rờ rờ, thấy chỗ nào có rong thì lặn xuống moi lên, rửa cho sạch bùn rồi nhét vào bao tải.

- Bố sợ nước ngoài ấy bẩn, rồi thì ngứa ngứa chẳng bỏ...

Khánh chưa nói hết câu thì vợ gã đã chen họng:

- Bố mày chỉ được cái lo bò trắng răng. Nước mưa dòn xuống đấy chứ nước gì mà ngứa. Ngày nào tôi chẳng thấy có người lặn hụp ở ngoài ấy.

Rồi thị quay sang hai thằng con:

- Mai chúng mày cứ đi mà mò. Không chết đâu mà sợ. Bán được lợn rồi mẹ cho tiền mà làm vốn...

Nghe đến tiền hai thằng lại càng khoái. Chúng nhảy cẫng lên gào thật to bài hát *Giải phóng nỗi cơm, chúng ta cùng lấy bát đĩa...* xong giục mẹ tìm bao tải để có cái mà hành nghề.

Từ hôm ấy, ngày nào cũng vậy, khi đã lo xong chuyện nước non rồi người ta lại thấy hai ông con Khánh xách cái bao dẹt bằng sợi ni-lông ra hồ để mò rong về cho lợn. Vì nguyên là thùng đấu để lấy đất làm nền mấy dãy nhà của khu tập thể này nên lòng hồ có những chỗ nông chỗ sâu thất thường rất nguy hiểm. Tuy nhiên hai thằng rất khôn. Thời gian đầu, chúng chỉ đi men men bờ, thằng này bám sát thằng kia để có bề gì còn ứng cứu

cho nhau... Rồi dần dần cả hai thằng đều biết bơi, trở thành hai con rái cá rồi thì những chỗ sâu ngập đầu người cũng chẳng còn có nghĩa lý gì với chúng nữa.

Ai đã từng vài lần đi mò rong ở những cái thùng đấu nối liền nhau kiểu này cũng phải rút ra được một kinh nghiệm là: Chỗ nào nước càng sâu thì sợi rong lại càng dài, càng non, càng dễ lấy và lấy được nhiều. Sớm muộn rồi hai ông con của Khánh cũng phát hiện ra điều ấy và áp dụng rất triệt để, dần dà rồi chỉ chừng mười mười lăm phút là chúng đã lôi lên được cả bao rong to tú ụ.

Cơn dịch nuôi lợn găm giường không trừ cả những gia đình neo đơn. Trong khu tập thể Liên Cơ có những hộ mà gia đình chỉ gồm có hai ông bà già hoặc một mẹ với một cô con gái. Những đối tượng này không thể lặn lội một cách thoải mái như mấy ông con của Khánh được. Vậy nên, nhìn những bao rong non mơn mớn của hai thằng, các vị thêm lăm. Một hôm, vừa thấy bóng chúng, ông Hà thọt chân, khấp khểnh chạy ra đón đầu hỏi han một cách rất nhã nhặn, thân mật:

- Hai con của bố Khánh ngoan quá nhỉ! Các cháu đi đâu thế này?

Hai thằng đứng nghiêm đáp, ngoan như hai đội viên đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh chính cống:

- Dạ thưa bác, chúng cháu đi ra hồ để lấy rong về nuôi lợn ạ.

Ông Hà ân cần:

- Các cháu biết giúp đỡ bố mẹ tăng gia, xây dựng kinh tế gia đình như thế là tốt lắm đấy. Cố gắng mà phát huy thêm nhiều vào nhé.

- Dạ vâng ạ.

Chúng đáp xong tấp tễnh định đi thì ông Hà giữ lại:

- Bác có điều này muốn nhờ các cháu tí được không?

- Điều gì ạ?

Ông Hà cười:

- Chả là nhà bác cũng mới nuôi một con lợn.

Rồi ông đưa cái chân thọt lên:

- Nhưng các cháu nhìn chân bác

đây này. Bác không thể lặn xuống hồ mà mò rong được...

Xong, ra về lưỡng lự một lúc ông nói tiếp:

- Vậy các cháu xem thỉnh thoảng có thể lấy hộ bác một ít rong được không? Bác chỉ cần một bao nhỏ thôi...

Sau đó, chừng như để có sức thuyết phục hơn, ông nói:

- Rồi bác cho tiền mà ăn quà.

Hai ông con Khánh đồng ý. Chúng sợ ông Hà nói rằng cái hồ này là của tập thể quản lý rồi không cho lấy nữa thì nguy lắm. Mỗi ngày hai thằng nhận lời lấy cho ông nửa bao rong và nhận một ít tiền.

Thấy ông trưởng dãy làm được, các gia đình neo đơn khác trong khu cũng làm theo và số đơn đặt hàng của hai thằng ngày một nhiều. Bấy giờ thì một ngày chúng phải dầm nước cả ba bốn giờ đồng hồ là chuyện bình thường... Ánh nắng mặt trời làm da dẻ chúng sạm đi bao nhiêu thì nước hồ lại cũng làm bọt bọt đi bấy nhiêu, để rồi dần dần nó chuyển thành màu tai tái như màu chì.

Vợ Khánh thấy hai ông con làm ra được ít tiền thì khoái chí lắm. Chẳng hề để ý đến những mảng da xốt xát của con bị văng nước ăn, thị cười tít mắt mà bảo rằng:

- Hai đứa chúng mày giỏi lắm. Cứ để tiền đấy đừng tiêu cái gì, khi nào được một món rồi tao sẽ mua cho mỗi thằng một cái đồng hồ.

Hai thằng nghĩ ngay đến cái đồng hồ mạ vàng trên cổ tay thằng Tụng lớp trưởng. Trong số ba bốn trăm học sinh của cả trường phổ thông cơ sở Nguyễn Viết Xuân chỉ có mỗi một mình thằng con của ông cốp này là có đồng hồ. Nó kiêu căng lắm. Và điệu bộ nữa. Chỉ có mỗi một việc rút tay từ túi quần ra rồi đưa lên để xem mấy giờ rồi mà nó cũng phải chia ra cả bốn năm động tác.

Một hôm vừa đi chợ về, chưa kịp làm gì vợ Khánh đã gọi hai ông con lại mà nói:

- Bà bạn của mẹ muốn mua hai bao rong thật non. Sáng mai hai đứa

chịu khó đi sớm lấy cho mẹ tí nhé. Để mẹ còn đèo đến nhà cho người ta.

Muốn lấy rong dài, rong non thì phải đến chỗ nước sâu. Buổi sáng sớm hôm sau hai ông con Khánh kéo nhau ra ngụp lội ở một vùng nước tận giữa hồ. Chúng ngoi lên ngụp xuống, trồng cây chuối như vậy chừng nửa giờ là chúng đã kéo về cho mẹ được hai bao rong to bự.

Ba mẹ con loay hoay mãi mới chẳng được mấy bao rong lên gác бага xe đạp. Vợ Khánh loạng choạng dắt xe đi, nhưng mới được vài bước thì cái dây chằng bị đứt. Hai bao rong rơi phịch xuống đất, dây buộc miệng bao bị bật làm những cọng rong non chót rơi cả ra ngoài.

Vợ Khánh phải dựng xe đẩy để gom số rong lại. Thị bực từng bực mà bỏ vào bao. Trong lúc phải sục những ngón tay vào đám rễ rong còn dính đầy bùn chọt thị đụng phải một vật gì răn răn khác thường, không có vẻ gì là vỏ úc vỏ sò, cũng chẳng có vẻ gì là gạch đá.

- Cái gì đây nhỉ?

Vợ Khánh nói thầm trong đầu mình như vậy. Rồi thị tò mò moi cái vật cứng cứng lạ lạ trong đám rễ rong ấy ra mà xem. Sau khi chùi sạch lớp bùn mỏng, một màu vàng choé hiện lên trước mắt thị. Cái gì đây hả trời? Một cục vàng bằng cả đầu ngón tay cái. Không biết rằng số vàng này sẽ bán được bao nhiêu tiền nhưng có một điều mà vợ Khánh chắc chắn rằng con thuyền kinh tế của gia đình thị từ nay dứt khoát sẽ phải quẹo sang một hướng khác.

(còn tiếp)

ĐỌC VÀ CỔ-ĐỘNG

làng văn

TỜ BÁO CỦA BẠN

quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ
(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

Chương III

Một đám con trai con gái xách mấy giỏ chim đến rạp Bầu Lúa. Ông Bầu hỏi:

- Tụi bây tính cúng tổ hay sao đó?

- Đâu phải bác, tụi cháu đã hứa hôm nọ ở ngoài ruộng là sẽ đuổi chim đem lại bác nhậu để nghe bác kể chuyện mà.

- Chim gì đó?

- Nhiều thứ lắm. Nhưng có ba loại thịt ngon nhất là giò giò, ốc cau và chằng nghich.

- Có cúm nùm không?

- Dạ có một con thôi để tặng cho bác Ba gái.

- Bộ tao không biết ăn hay sao?

- Tụi cháu biết bác gái mới sanh em bé nên tặng cho bác ăn mau lấy lại sức lên sân khấu hát cho bà con coi.

- Thôi cũng được. Để đó nhậu xong tao làm thịt bằm nhuyễn vào lòn nấu cháo bún củ hành cho bác ăn có sữa em bú. Còn bây giờ đưa đi gom củi dừa đốt lên, đưa đi vật lông mổ bụng chim, rồi đem cặp hai ba con vào một cặp gác lên lửa than, một chút là có mời nhậu.

Một cậu hỏi:

- Bữa nay bác kể chuyện gì cho ngọt ngọt nhậu mới bắt, ghen bác Ba.

Ông Bầu cười:

- Chuyện nào trong truyện rút ra làm tuồng cũng đều cay đắng chớ không có ngọt đâu. Nếu có thì ngọt ít đắng nhiều, cay nhiều ngọt ít. Như vậy mới hay. Cũng như tụi bây ăn chè vậy, chỉ một chén là ngán rồi.

Một cô nói:

- Có truyện nào như *Thần Nữ* không bác?

- Chỉ có một chuyện đó mà hát rồi! Để bác kể chuyện này nghe cũng hay lắm.

- Đàn ông hay đàn bà vai chánh vậy bác?

- Đàn ông cũng có, đàn bà cũng có! Đó là "Bà Lý Thần Phi ở trong lò gạch", người ta lấy ra làm tuồng *Bao Công xử án Quách Hoè*.

Đám thanh niên thiếu nữ ngồi bên gốc dừa chờ nghe ông Bầu kể, nhưng ông chờ mấy cô cậu cặp gấp chim gác lên lửa than mới bắt đầu:

- Chuyện đầu đuôi như vậy. Hồi đó vua Tống Chơn Tôn bên Tàu, trong cung có hai bà có bầu một lượt. Một bà là chánh hậu, một bà là thứ phi.

Đám thanh niên cười ré lên, một cậu hỏi:

- Vua có mấy vợ dạng bác?

- Cái đó tùy từng ông muốn bao nhiêu được bấy nhiêu. Nhưng lệ thường là hai bà thứ hậu, một bà chánh hậu. Đó gọi là tam cung. Bên cạnh đó còn có lục viện nghĩa là sáu bà phi. Ngoài ra còn hai ngàn cung nữ để phụng sự cho vua và hoàng

hậu. Hằng năm đều thải ra những cung nữ già, xấu, không làm hài lòng vua, để tuyển gái đẹp vào thay thế.

- Như vậy mà chỉ có một mình vua thôi sao bác?

- Còn nhiều quan trong cung là đàn ông. Như vậy, nhưng vẫn không có chuyện lôi thôi xảy ra vì các quan này đều bị thiến hết.

- Đàn ông con trai mà thiến làm sao, bác?

- Thiến như thiến gà, thiến heo vậy.

- Trời, sao kỳ vậy?

Bọn thanh niên la lên. Còn đám con gái thì đỏ mặt nhìn xuống đất.

- Đó là luật của triều đình, ai dám cãi? Những vị quan này gọi là thái giám. Để thông thả rồi bữa khác bác sẽ kể chuyện thiến đối cho tụi bây nghe.

- Có vụ thiến đối nữa sao bác?

- Có chớ! Bởi vậy nên bà thái hậu mới có bầu đẻ hai đứa con. Đó là em một mẹ khác kha của Tần Thủy Hoàng đó. Bây giờ để bác kể tiếp kéo nguội. Hai bà vợ vua có bầu một lượt. Vua hứa rằng ai đẻ con trai thì sẽ lên ngôi thái hậu vì con trai sẽ nối ngôi vua.

- Rồi ai đẻ con trai hả bác?

Một cô hỏi thúc tới.

- Nếu bà chánh hậu đẻ con trai thì mọi việc đã êm xuôi và không có vở tuồng này. Ngược lại bà chánh hậu thì đẻ con gái và bà thứ phi lại sanh con trai, thế mới sanh ra chuyện rắc rối chớ!

- Rồi sao nữa? Bác cứ kể như rùa leo núi vậy.

- Đứa nào vô nhà biểu bác Ba gái lấy chai rượu ngâm ô môi đem ra đây tao thẩm cái đóc giọng cho ướm chút kể mới thông.

Bác mới vừa nói dứt lời thì thằng con trai út đã xách chai rượu với cái ly ra tới:

- Má biểu đem ra cho ba!

Đám thanh niên cười khúc khích:

- Bà già điệu dữ ta!

Ông Bầu thẩm giọng rồi tiếp:

- Thối đời vợ lớn không ưa vợ bé. Tụi bây biết sao không?... Thôi tao không nói để sau này rồi bây sẽ

biết... Bà thứ phi sanh hoàng nam để kế vị cho nên được vua yêu mến hơn các thứ phi khác đã đành, lại còn hơn cả chánh cung. Vua bèn phong cho bà phi này danh hiệu "Thần Phi". Bà họ Lý nên trong cung ngoài triều ai nấy đều gọi kính là Lý Thần Phi. Vua càng yêu Lý Thần Phi bao nhiêu thì bà chánh hậu càng ghét bà bấy nhiêu. Nhất là quyền lợi bị sút mẻ nhiều. Con gái của bà chỉ là công chúa còn bà thì không được làm mẹ vua. Vì ganh ghét nên nghĩ ra mưu kế để hãm hại Lý Thần Phi. Bà bèn gọi thái giám tâm phúc là Quách Hoè đến để vấn kế. Quách Hoè lâu nay ăn lộc thực của chánh hậu nên mong có ngày đền đáp. Được chánh hậu giao cho trách nhiệm hại đối thủ, Quách Hoè nghĩ ngay ra độc kế và rỉ tai chánh hậu. Chánh hậu bèn cho mời Lý Thần Phi đến dự tiệc ăn mừng "em sanh hoàng tử". Lý Thần Phi tưởng tình chị em thâm thiết, chị ngã em nâng chớ có ngờ đâu em chưa ngã mà chị đã xô cho ngã. Nhiều lần Lý Thần Phi muốn kiêu từ ra về Bích Vân Cung, là cung riêng của bà, để cho con bú, nhưng bà chánh hậu miệng ngọt như đường cầm chân Lý Thần Phi ở lại và bí mật sai thái giám Quách Hoè sang Bích Vân Cung đưa hoàng tử sang đây để Lý Thần Phi cho bú. Đến tối mật, Lý Thần Phi mới về đến nhà. Bà giờ màn ra thăm con thì hoàng tử đã biến đâu mất, ở trong nôi chỉ có con mèo chết nằm cong queo. (Tích này gọi là "ly miêu hoán chúa" nghĩa là đem con mèo đổi chúa.) Hồn vía bà lên mây, hồi lâu mới hỏi bọn cung nữ thì bọn này bẩm rằng: lúc trưa có Quách thái giám sang bảo Lệnh Nương nương cho dời hoàng tử sang cung chánh hậu để nương nương cho bú. Bây giờ Lý Thần Phi mới biết mình lâm độc kế của bà chị yêu quý. Chưa biết thừa bẩm với ai thì Bích Vân Cung bốc hoả tung bùng. Lý Thần Phi chạy theo đám loạn dân ra ngoài thành.

Một câu thanh niên hỏi:

- Còn hoàng tử ở đâu bác?

Ông Bàu lại chậm rãi rút nút chai

bằng cặc bàn nhét rất khít để giữ hơi nên loay hoay mới rót rượu được, làm đám thính giả sốt ruột quá chừng. Hớp rượu xong, bác lại bảo:

- Đứa nào trở cho đều kéo chim khét!

- Có con chín rồi nè bác! Để cháu rút cái đùi giò giẻ để bác đưa thêm một ly rồi hãy kể tiếp cũng không muộn gì!

Nói xong thì một cô đã lẹ tay kéo tàu chuối xuống xé một miếng rồi bốc nguyên con chim để lên đưa cho ông ba. Ông Ba cầm cái giò chim đưa lên mũi và nói:

- Chim này ăn lúa chín nên mập quá, cái ức no tròn, khắp mình thơm mỡ thơm phức. Thôi dọn ra đi, dĩ thực vi tiên! Bụng có no nghe truyện mới hay.

- Bác cứ kể đi, để tụi cháu lo chuyện sắp dọn cỗ bàn.

- Dọn rồi ăn luôn đi. Tao vừa kể vừa nhậu. Bây vừa ăn vừa nghe. Đứa nào uống rượu được thì làm một ly.

Rồi bác tiếp:

- Lúc trưa Quách Hoè sang Bích Vân Cung đánh lừa bọn cung nữ và tráo con mèo chết, âm thái tử đi cho bú, đem ra hồ sen ném xuống nước rồi trở vô phục lệnh hoàng hậu. Chơn chúa có thần hộ mạng nên thái tử rớt nằm trên lá sen chớ không chìm xuống nước. Thời may vừa lúc đó có cung nữ Thừa Ngự đi hái hoa ngang qua hồ sen nghe tiếng khóc thì dừng lại xem chẳng ngờ bắt gặp thái tử.

- Sao biết là thái tử? - Một cậu hỏi.

- Trong cung chỉ có hai bà sanh con. Bà chánh sanh con gái thì con trai là thái tử chớ còn ai nữa? Do cái tục lệ trọng nam khinh nữ mà có câu nhất nam viết hữu thập nữ viết vô. Một đứa con trai kể là có, mười đứa con gái cũng coi như không. Khấu Thừa Ngự bèn vớt thái tử lên bờ khóc lóc than thở không biết làm cách nào để cứu ấu chúa, vì sợ tai mắt của chánh hậu biết thì mang hoạ. Vừa lúc đó có thái giám Trần Lâm đi qua. Trần Lâm thuộc phe Lý Thần Phi. Khấu Thừa Ngự trao thái

tử cho Trần Lâm rồi nhảy xuống hồ trằm mình để phòng sau này chánh hậu có tìm ra kẻ cứu thái tử thì nàng cũng đã chết rồi. Nhờ vậy mà thái tử được cứu sống. Thật là hoàng thiên bất phụ hảo nhơn tâm.

- Còn bà Lý Thần Phi chạy ra khỏi thành rồi đi đâu, bác?

- Bà chạy trong đám loạn dân rồi lạc vào trong xóm, trú ngụ trong một cái lò gạch bỏ hoang. Ở đây có hai mẹ con bà nọ đang sống cuộc sống nghèo nàn. Bà mẹ cũng vừa sanh đứa con trai rồi hấp hối nằm chờ chết. Lý Thần Phi cảm cảnh khốn khổ bèn đem chôn bà mẹ và nuôi đứa con mồ côi và đặt tên nó là Hải Thọ. Khi bà trở nên mù loà thì chính nó lại trở thành đứa con chí hiếu nuôi lại bà mà tưởng là mẹ ruột của mình. Còn Lý Thần Phi thì vẫn giữ kín tông tích của mình và không cho Hải Thọ biết nó chỉ là đứa con nuôi của bà. Tình mẹ con rất đẹp. Mẹ hiền con thảo sống với nhau cháo rau đạm bạc qua ngày đoạn tháng, tưởng chiếc lò gạch điêu tàn này sẽ là nơi ẩn trú suốt đời của hai mẹ con.

Một cậu hỏi:

- Bà Lý Thần Phi không đi tìm con sao bác?

- Tìm sao được mà tìm! Vả lại thế lực của bà hoàng hậu đang thao túng cả triều đình. Nhà vua thắng trận ban sư thì tưởng mọi việc đều là tai hoạ, nên không tra xét gì hết. Còn vụ Lý Thần Phi sanh ra con mèo là trọng tội với triều đình. Nay bà đã "bị cháy ra tro" thôi cũng bỏ qua.

Nhưng trời có mắt. Thiên hữu nhãn. Một ngày kia Bao Công vâng lệnh vua đi chấn bần ở Từ Châu về ngang đây.

- Chấn bần là gì, bác?

- Là đem của kho phân phát cho dân nghèo. Nhưng vua chỉ tín nhiệm có một mình Bao Công vì ông là người "thiết diện vô tư, cực kỳ liêm chính", các quan trong triều đình phải kính nể ông. Ngoài ra ông còn có thiên tính là phanh phui tất cả các vụ án bí mật bị vùi lấp từ 10 - 15 - 20 năm. Đám nịnh thần rất sợ ông.

Đi ngang qua vùng lò gạch, ông

đang ngồi trên ngựa bỗng có ngọn gió bất ngờ thổi qua làm chiếc mào trên đầu ông lật ngang và văng xuống đất. Ông gọi đó là “lạc mao phong” (con gió làm rơi mào) và hét hai tùy tùng viên là Trương Trung, Lý Nghĩa đuổi theo bắt cho được cơn gió ấy. Hai gã này nhìn nhau lắc đầu: “Làm sao mà bắt được gió, lão gia điên rồi sao chứ!” Nhưng lệnh đã ban không dám cãi, hai gã bèn đuổi theo hướng chiếc mào bay. Đuổi được một quãng thì thấy chiếc mào tấp vào thúng cải của một cậu bé.

- Ai vậy bác?

- Mấy chú có nghe người ta kêu lô-tô như thế này không?

Trương Trung Lý Nghĩa

Vâng lệnh Bao Công

Bắt Lạc Mao Phong

Bắt nhầm Hải Thọ

Cậu bé gánh cải kia chính là Hải Thọ. Hai gã bèn bắt cậu bé đem về nạp cho Bao Công. Bao Công hỏi vài câu rồi thả ra. Hải Thọ về lò gạch thuật lại cho mẹ nghe. Nghe xong bà bảo: “Con hãy trở ra mời ông ấy vào cho mẹ nói chuyện”. Hải Thọ thất kinh hồn vía, mới được thả về đây lại còn bèn mảng tới để bị bắt nữa hay sao? Vả lại nhà nghèo, quan to như thế vào rồi ngồi ở đâu? Bèn thưa với mẹ: “Ông quan mũ cao áo rộng chắc không tới nhà mình đâu mẹ”. Bà mẹ gắt: “Con cứ nói mẹ muốn gặp, tự nhiên ông ấy sẽ đến.” Quả nhiên khi Hải Thọ trở ra bẩm với Bao Công thì ông ấy đã không bắt từ bất cứ gì mà lại thăm nghĩ: mục già tàn tật, nghèo nàn mà dám ngỏ lời mời ta đến ắt có uẩn khúc gì, vậy ta đến thử xem mục ta nói những gì? Rồi đi tới lò gạch đứng ngoài cửa bảo Hải Thọ dẫn mẹ ra gặp ông. Thọ vào thưa với mẹ thì bà bảo: “Con ra nói với quan rằng không đến thì thôi, còn đến đây thì phải vào lò gạch cho ta gặp”. Hải Thọ ra thưa lại thì Bao Công càng sinh nghi bà già có điều chi oan ức, nên vén áo cuộn râu lên cho gọn gàng rồi chui vào lò gạch. Hải Thọ vào buồng thưa lại, mẹ mới chống gậy lần dò đi ra, cất giọng sang sảng:

- Có phải Bao thị chế đó không (tức Bao Công)

- Ta đây đệ nhất phẩm triều đình.

Bao Công hơi quạu quát trả.

Bà già bảo:

- Người thấy ta sao còn chưa chịu quỳ xuống ra mắt?

Bao Công ngạc nhiên cực độ nhưng vẫn ngoan ngoãn quỳ để xem việc gì xảy ra. Mục già lần bước đến gần vị quan sờ lên đầu rồi sờ dần xuống gáy, bảo:

- Đây là xương Yến Nguyệt Tam Xoa, đúng là Bao thị chế chứ không phải ai khác.

Bao Công càng ngạc nhiên. Bà lão bảo Hải Thọ đem ghế mời quan ngồi và nói:

- Ta là Lý Thần Phi đây!

- Trời!

Bao Công kêu thét lên một tiếng vang động và đập đầu xuống đất tạ tội:

- Xin nương nương tha tội chết. Thần có mắt mà không nhìn ra nương nương.

Bà lão mù cười nhẹ rồi thuật lại hết đầu đuôi, xong bảo:

- Chuyện đã xảy ra đúng 20 năm. Tất cả đều vùi trong đồng tro tàn của Bích Vân Cung đâu ai còn nhớ tới nữa.

- Vậy lệnh bà có biết thái tử thất lạc ở đâu không?

- Ta yếu đuối, mù loà lại sợ chánh cung bắt được thì còn dám đi đâu để mà tìm kiếm. Nhưng con ta có dấu riêng. Bên tay phải có hai chữ San Hà, bên tay trái có hai chữ Xả Tắc, nét đỏ như son không thể nào đánh tráo được.

Bao Công nghe tâu thì lòng sinh nghi, bèn lập tức trở về triều sụp lạy trước đèn rồng mà tâu rằng:

- Hạ thần đáng muôn thác! Rồi ré lên khóc.

Vua và quần thần chẳng biết lý do gì, sững sờ nhìn nhau. Bao Công bèn đứng dậy vòng tay tâu:

- Hạ thần dám hỏi mẹ ruột của bệ hạ là ai?

- Mẹ ta là Địch Thái hậu, cha ta Bác Hiến Vương, anh ta là Lộ Huê Vương. Sao hôm nay khanh hỏi kỳ

vậy?

Bao Công tâu:

- Trên tay bệ hạ có dấu vết gì không?

- Tay phải có chữ San Hà, tay trái có chữ Xả Tắc.

Như vậy mẹ ruột của bệ hạ không phải là Địch Thái hậu mà là bà già mù ở trong lò gạch huyện Từ Châu đang sống với một đứa bé chuyên nghề bán cải độ nhụt.

Nhà vua bèn cho thỉnh Địch Thái hậu đến thì bà thú thật rằng đương kim thiên tử không phải là con ruột của mình, và xin vua cho vời thái giám Trần Lâm tới. Thái giám Trần Lâm đã 80 tuổi kể lại rằng khi nhận được thái tử từ tay cung nữ Khấu Thừa Ngự thì bỏ vào lăng hoa nhưng không dám đem về cung vì sợ bị hại lần thứ hai, bèn đem sang cho Địch Thái hậu, phu nhân của Bác Hiến Vương là chú ruột của Tiên đế. Thái hậu nhận làm con và nuôi cho đến lúc trưởng thành. Khi hoàng thượng băng hà thì hoàng thượng chưa có thái tử nối ngôi, quần thần bèn chọn Lộ Huê vương, là con trưởng nam của thái hậu, nhưng Lộ Huê Vương kiếm cớ từ chối khéo, nên con thứ mới lên ngôi, nào ngờ đầu đứa con này lại là hạt máu của tiên vương.

Nghe kể xong, nhà vua bèn giơ hai bàn tay lên cho quần thần xem và bảo quan ngự sử chọn ngày để ngự giá đến lò gạch rước mẫu hoàng về cung. Đến nơi nhà vua quỳ dưới chân mẹ mà tạ tội:

- Con giàu sang muôn họ mà để cho mẹ nghèo hèn thế này, thật đáng xấu hổ cho một bậc chí tôn!

Rồi thấy bà mẹ bị mù, nhà vua khấn vái xin cho mẹ sáng mắt trở lại. Quả nhiên lời khấn của một vị vua hiếu thảo được thánh thần chứng giám. Đôi mắt của Lý Thần Phi sáng lại như xưa.

Nhà vua truyền đem phụng liễn và võng lọng rước mẹ và em (Hải Thọ) về triều phong tước cho Hải Thọ nhưng Hải Thọ tâu rằng: “Hạ thần lâu nay chuyên nghề bán cải, sống cuộc đời lam lũ đã quen, sợ e không hợp với cung vàng điện ngọc,

vậy xin bệ hạ cho hạ thần trở về lò gạch sống tiếp cuộc sống như trước”.

Một câu thắc mắc:

- Rồi vua có cho Hải Thọ về lò gạch không bác?

Ông Bầu nói:

- Chuyện đó để chút nữa sẽ kể, bây giờ nhắc lại tên thái giám Quách Hoè kéo nguội. Quách Hoè khi hai được mẹ con Lý Thần Phi thì được bà chánh cung vô cùng chiều chuộng, ăn cơm uống rượu chung mâm, thưởng hoa ngắm cảnh hằng ngày. Quách Hoè được tước “Công công” kẻ lớn người nhỏ đều nể oai gọi là Quách công công, đi một bước có kiệu, xe. Vì quá mập cho nên lên xuống phải có người đỡ và ngoài ra còn có quyền vua đòi mà không đi châu. Cây lọng của bà chánh cung nay là Thái hậu xoè ra cho Quách Hoè một bóng mát quá ư rộng lớn. Bỗng một hôm được lệnh vua đòi. Lần này Quách Hoè biết là nguy to rồi vì ai cũng biết Lý Thần Phi đã hồi cung! Quách Hoè sang xin bà chủ che chở, nhưng bà này vừa xấu hổ vừa sợ mắc tội lăng trì nên đã vào phòng thất cổ tự vận.

Bao Công cho bắt Quách Hoè, nhưng hấn tuyên bố đã ăn lộc thực của chủ quá nhiều. Đây là dịp đền ơn đáp nghĩa. Bao Công cho tra tấn thế nào họ Quách cũng nhất định không hé răng. Nhưng đau quá đành phải thú nhận: “Chỉ khi nào ta chết xuống âm phủ, ta mới khai cho Diêm vương mà thôi.” Thì bỗng một hôm Quách Hoè mở mắt ra nhìn thấy trước mặt mình một bày ngưu đầu mã viện, ngồi ở chính giữa là Diêm vương. Hai bên là phán quan cầm bút sẵn sàng ghi chép lời khai của họ Quách. Quách Hoè nghĩ thầm: thế là chúng nó đã khảo mình đến chết rồi. Thôi, đã xuống đây dù có khai, trên dương thế chúng cũng chẳng làm gì mình được nữa. Vả, bà chủ đã chết rồi thì chúng nó còn bắt tội ai? Nghĩ vậy Quách Hoè bèn khai hết mọi việc “ly miêu hoán chúa, thiêu huỷ Bích Vân Cung”, chẳng sót một điều gì. Diêm vương nghe xong bèn bảo phán quan đem tờ khai

một chuyến đi xa

*Mây hững hờ bay lượn giữa trời xanh
Khi đàn én lượn vòng báo hiệu cơn đông
Tôi nằm trên cỏ, buổi chiều thanh bình
Khẽ hát cho mình một bản tình ca.*

*Tâm thức nào thấp thoáng cuộc tình xưa
Với tuổi hoa niên thơ mộng đã qua
Còn lại nỗi đau ăn mòn thân xác
Tôi bình thần chờ một chuyến đi xa.*

e.p.



cho họ Quách ký vào.

Sáng hôm sau Quách Hoè tỉnh dậy, thấy mình còn sống, mới hay rằng Bao Công lập ra toà án Diêm vương giả để bắt mình khai. Bị mắc mưu, Quách Hoè tức tối bèn cắn lưỡi tự tử. Thái giám Trần Lâm, người cứu thái tử năm xưa, nay đã 80 tuổi, nghe tin, tức cười quá cười một lúc rồi cũng chết luôn. Hai cái chết cùng một lúc, nhưng cái nhục, cái vinh.

Bây giờ nhắc lại Hải Thọ xin vua cho về lò gạch. Bà mẹ cảm khái lòng chơn chất thật thà của đứa con nghèo nàn bèn bảo nhà vua cũng cho mình về lò gạch sống với Hải Thọ. Nhà vua bối rối không biết tính cách nào, bèn phán hỏi quần thần. Một vị quan xin vua cất ngay một lò gạch trong hoàng cung cho bà ở và cấp cho Hải Thọ một miếng đất để trồng cải. Như vậy lưỡng tiện cả đôi bên. Con được cơ hội săn sóc mẹ, anh được dịp trả nghĩa cho em. Vụ án này xử xong, Bao Công được xem như một vị thần xử án. Nhà vua giao phó tất cả các vụ án đã bị vùi lấp dưới cường quyền và thời gian.

Ông Bầu ngưng kể hồi lâu mà các thính giả của ông hãy còn ngẩn ngơ chưa hay câu chuyện đã chấm dứt. Những chú chim nướng còn nằm nguyên trên tàu lá chuối. Vì câu

chuyện quá hấp dẫn nên không ai thiết đến những chú chim vàng ngậy thơm phức nữa.

Một câu hỏi:

- Chuyện này chừng nào bác sẽ làm tuồng?

- Cốt tuồng thì có sẵn trong bụng tao đây rồi. Chỉ cần lôi nó ra phân vai học cho thuộc là diễn thôi.

Một câu nói:

- Bác cho cháu thủ một vai, được không?

- Cháu muốn đóng vai nào?

- Vai nào dễ nhất thì giao cho cháu.

- Trên sân khấu không có vai nào dễ hết. Chỉ nội việc bước ra sân khấu cũng đã là khó rồi. Phải dạn dĩ, phải có duyên, chớ không phải ai cũng làm kép hát được.

Cậu thanh niên nói:

- Cho cháu thủ vai ngưu đầu hoặc mã diện được không bác?

Ông Bầu cười xoa:

- Thôi, hơ lại mấy con chim cho nóng rồi bắt đầu làm tiệc nguội.

- Kỳ tới bác sẽ kể chuyện gì.

- Chưa biết chuyện gì. Để thông thả rồi tính tới.

- Mình không phải lo. Truyện sắp lớp trong bụng bác mà.

(còn tiếp)

vạch mặt

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác

(khởi đăng từ số 187)



Chương 5

Cả ngày trôi qua thật nặng nề, chậm chạp đối với bác sĩ Brian. Một vài bệnh nhân có hỏi thăm về cái chết của cô thư ký Carol. Số đông còn lại chỉ để ý đến những vấn đề rắc rối của riêng họ, không thêm để ý đến ai khác. Brian cố tập trung tư tưởng vào những lời tâm tình của bệnh nhân nhưng trí óc ông như một khối bùn đặc sệt. Ông tự an ủi, với mấy băng cát-sét thu những cuộc đối thoại, ông sẽ đem về nhà nghe lại và phân tích khi lòng ông đã ổn định. Trong đầu Brian lúc nào cũng đầy những câu hỏi và câu trả lời về hai cái chết của Carol và Hanson. Hai cái chết có liên quan gì nhau không? Tại sao lại xảy ra cùng ngày?

Đến 7 giờ tối, khi người bệnh nhân cuối cùng rời khỏi phòng mạch, Brian mở tủ rượu nhỏ trong phòng rót cho mình một ly rượu để quên sầu. Ông cảm thấy mệt nhoài về thể xác lẫn tinh thần. Nhắm ngum rượu nóng qua cổ họng, tự dưng bác sĩ Brian thấy cồn cào trong ruột. Ông xức nhớ lại là từ sáng đến giờ ông chưa dùng điểm tâm cũng như ăn trưa. Với bao chuyện buồn phiền dồn dập xảy đến, Brian quên cả bản thân mình. Nhưng nghĩ đến thức ăn lúc này làm cho ông muốn bệnh. Miệng ông đắng nghét. Ông ngã người ra ghế dành cho bệnh nhân và nhắm mắt lại. Ông suy nghĩ về hai cái chết. Ông ôn lại thời gian qua, với những tiếp xúc và đối thoại, không có một điều gì khiến hai người bị người ta

thù ghét, phải bị chết thảm như vậy.

Brian nhớ lại giả thuyết của trung úy Andrew: Kẻ nào muốn vào đây kiểm hồ sơ bệnh lý của một ai đó. Ví dụ chuyện có thật đi nữa, tên ác ôn này lên vào, nếu lỡ gặp Carol ở đây, hẳn có thể hoảng hốt mà giết nàng để thoát thân chứ lý nào ở lại để tra tấn tàn nhẫn như vậy? Điều này chứng tỏ có một động lực nào khác thúc đẩy kẻ sát nhân.

Brian nằm im, nhắm mắt nhớ hết chuyện này đến chuyện khác. Nhưng càng suy nghĩ, tư tưởng ông càng rối bời. Ông vẫn không tìm ra câu trả lời. Chán nản, Brian ngồi dậy nhìn chiếc đồng hồ trên vách. Đã 9 giờ tối rồi. Ông phải về nhà, ngồi đây suy nghĩ mãi chẳng ích lợi gì.

Bước ra đường, cơn gió lạnh buốt mùa đông thổi vào mặt Brian khiến ông rung mình kéo cao cổ áo. Trời lại bắt đầu đổ tuyết. Ngoài đường xe cộ vắng tanh. Ai nấy vội về nhà với người thân vào những ngày cuối năm lạnh giá như thế này. Bất giác Brian nhớ đến Anne. Không biết giờ này nàng đang làm gì nhỉ? Có thể nàng đang hạnh phúc bên chồng, làm bổn phận của người vợ hiền. Có thể hai người đang nằm trong chăn ấm... Nghĩ đến đây Brian cố xua đuổi hình ảnh này ra khỏi đầu.

Nhìn thoáng qua hai bên đường, không một chiếc xe. Brian băng qua đường để đi đến bãi đậu xe gần đó. Đang băng qua giữa đường bỗng Brian nghe một tiếng động phía sau. Vừa ngoái đầu lại nhìn chuyện gì xảy ra thì lù lù trong bóng đêm, một

chiếc xe limousine màu đen không đèn pha chạy vụt đến. Brian nhảy vội vào lề đường. Tiếng bánh xe nghiêng trên tuyết nghe thật ghê rợn. Đầu xe chỉ cách người của Brian một gang tay. Brian kinh hãi nghĩ thầm. "Lại một tên say rượu lái xe! Chỉ chậm một tích tắc là mình mất mạng!". Tuy tránh được tai nạn nhưng Brian nghe đầu xe đụng vào thân người của ông. Chiếc xe rú ga phóng thẳng không thèm dừng lại. Brian nhận thức được một điều: chiếc xe cố tình đâm ông!

Điều cuối cùng bác sĩ Brian còn nhận thức được là cơn đau thấu ở lồng ngực do vật gì đụng phải, đồng thời tiếng bánh xe như những tiếng sấm vang bên tai. Con đường tối bỗng bừng sáng trưng lên như vừa được thắp lên hàng vạn ngọn nến. Trong một giây ngắn ngủi, trí óc bác sĩ Brian bỗng bừng sáng tỏ lên. Ông đã tìm ra đáp số. Ông biết lý do tại sao người ta đã giết Hanson cũng như Carol. Ông thấy người lằng lằng như bay bổng. Ông chợt nghĩ: "Phải báo cho trung úy Andrew biết điều này mới được!". Thế rồi ông ngất đi không còn biết gì nữa.

Nhìn bên ngoài toà nhà ty Cảnh sát quận 9, không ai ngờ đó là tổng hành dinh của các ông cóm lo việc trị an cho dân chúng. Toà nhà trông cũ kỹ với lớp gạch màu nâu, cách kiến trúc giống như một trường học hơn là một cơ quan chính phủ ở thành phố Manhattan này.

Cú điện thoại từ nhà thương gọi cho văn phòng cảnh sát cho biết có một vụ tai nạn đụng người rồi bỏ chạy. Điện thoại được chuyển về phòng điều tra. Đêm nay văn phòng quận cảnh sát coi bộ trúng mồi hay sao mà điện thoại báo về tai nạn nhiều hơn mọi bữa. Hễ thời tiết xấu một chút thì y như là có chuyện. Không tai nạn lưu thông thì cũng hiếp dâm hay buôn lậu. Làm như thiên hạ chỉ chờ cho thời tiết xấu, ngoài đường vắng người là làm đủ thứ tội lỗi.

Giờ này mấy nhân viên cảnh sát

đang có nhiệm vụ đi ra ngoài cả, chỉ còn lại một trung sĩ đang điều tra một vụ đốt nhà và thám tử Angeli. Nghe điện thoại reo, Angeli bốc máy. Cô y tá ở bệnh viện cho biết nạn nhân của vụ đụng xe bỏ chạy nhất định đòi gặp cho được trung úy Andrew. Angeli cau mày khó chịu. Nạn nhân nào mà kỳ cục vậy vì Andrew đang nghiên cứu hồ sơ ở văn khố, không có mặt ở văn phòng. Khi cô y tá đưa tên của nạn nhân ra, Angeli trả lời ngay là đích thân chàng ta sẽ đến ngay lập tức.

Lúc Angeli gác máy xong, định lấy áo choàng bước ra ngoài thì trung úy Andrew lù lù bước vào. Angeli vội vàng báo tin cho Andrew biết mọi chuyện.

- Chúng ta mau đến bệnh viện xem thế nào.

Andrew không có vẻ gì nôn nóng, ông ta nhún vai:

- Khoan đã, việc gì vội. Thế nào ông ta chẳng chờ mình. Để tôi gọi điện thoại nói chuyện với cảnh sát tuần tra xem tai nạn xảy ra ở đâu.

Angeli im lặng nhìn ông trung úy quay số. Anh ta tự hỏi không biết ông Đại úy cảnh sát trưởng có kể cho trung úy Andrew nghe về mẫu đối thoại riêng giữa Angeli và đại úy Bertelli hay không? Angeli nhớ lại lúc anh ta chấm dứt câu chuyện thì đại úy Bertelli đã nhìn anh bằng đôi mắt lạnh lùng: "Cậu cho rằng trung úy Andrew cố tình cho bác sĩ Brian Stevens vào trông để hại ông cho bõ ghét sao?" Angeli đáp ứng: "Tôi không nói vậy. Trung úy Andrew là một cảnh sát giỏi. Nhưng tôi nghĩ ông ta không quên được cái chết của bạn ông năm năm về trước. Thừa đại úy, tôi không có ý cho trung úy Andrew làm điều sai quấy nhưng tôi chỉ muốn xếp lưu ý vụ án này có nhiều điểm khúc mắc, vậy thôi." "Được rồi, để tôi lo!"

Câu chuyện giữa Angeli và xếp chỉ ngắn gọn có vậy. Bây giờ nhìn trung úy Andrew nhả nhả điện thoại khiến Angeli sốt cả ruột. Anh đi tới đi lui trong phòng.

Mười phút sau hai người cảnh sát

leo lên xe tuần cảnh nhắm hướng bệnh viện chạy tới.

Phòng của bác sĩ Brian nằm trên lầu 6. Cô y tá bệnh viện dẫn hai ông cớm đi về căn phòng nằm cuối hành lang. Andrew khịt mũi vì mùi thuốc men, mùi bệnh ở nhà thương. Vừa đi Andrew vừa hỏi cô y tá:

- Bác sĩ Brian bị thương có nặng không vậy cô?

Cô y tá trả lời mà không nhìn ông cảnh sát:

- Để một lát gặp, bác sĩ sẽ cho biết chi tiết. - Nhưng nghĩ sao cô ta lại tiếp tục - Kể ra ông ta cũng hên đó, đụng như vậy mà không chết cũng may. Có thể ba sườn của ông ta bị bầm và tay trái bị trầy...

Angeli chen vào hỏi:

- Ông ta tỉnh dậy chưa?

- Dạ rồi. Chúng tôi vất vả lắm mới giữ ông ta ở lại đây cho mấy ông. Tỉnh dậy là ông cứ kháng kháng đòi đi gặp cảnh sát ngay lập tức, mà đòi gặp cho được trung úy Andrew...

Nói đến đây thì cả ba người vừa đến phòng bệnh. Cô y tá đẩy cửa bước vào. Trong phòng kê 6 giường cả thảy. Cô y tá giơ tay chỉ chiếc giường sát cửa sổ, có màn kéo che lại. Hai người cảnh sát nhẹ gót giày vén màn bước lại cạnh giường.

Bác sĩ Brian đang nằm trên giường, mặt xanh xao, đầu quấn băng trắng. Một cánh tay Brian được treo lên sau lớp bông gòn.

Trung úy nhìn bác sĩ Brian, lên tiếng trước:

- Chúng tôi nghe tin bác sĩ bị tai nạn.

Giọng Brian yếu ớt, run run như vẫn chưa qua cơn xúc động:

- Không phải là tai nạn. Có người cố tình muốn giết tôi.

- Ai vậy? Angeli hỏi.

- Tôi không biết nhưng mọi sự thật ăn khớp với nhau.

Bác sĩ Brian quay nhìn trung úy Andrew tiết lộ:

- Bây giờ tôi mới biết người mà kẻ sát nhân muốn tìm không phải là Hanson hay Carol mà là tôi đây.

Viên trung úy nhìn Brian có vẻ ngạc nhiên:

- Lấy lý do gì mà ông nghĩ như vậy?

- Hanson bị giết chỉ vì tình cờ ông ta mặc cái áo choàng của tôi khiến hung thủ tưởng lầm. Có thể bọn họ đã rình sẵn trước văn phòng làm việc của tôi từ buổi sáng nên thấy chiếc áo màu vàng tôi mặc. Cho nên khi hung thủ thấy Hanson từ văn phòng tôi đi ra thì tưởng là tôi.

- Chuyện đó cũng có thể lắm. Angeli gật gù nói.

Trung úy Andrew nói bằng giọng mỉa mai:

- Dĩ nhiên. Hung thủ sau khi giết lầm người, họ tức tối trở lại đây, lột hết quần áo ông ra để tra tấn, rồi họ lại khám phá ra là một cô gái da đen. Họ tức tối đến nổi tra tấn, đánh đập cô gái như tử cho đến chết!

Bác sĩ Brian vẫn khư khư với luận điệu của mình:

- Carol bị giết chẳng qua vì họ vào văn phòng định bắt tôi lại tình cờ bắt gặp cô ta ở đó.

Andrew im lặng, thò tay vào túi móc ra cuốn sổ tay, lật vài trang rồi dừng lại, đọc to lên:

- Trước khi đến đây tôi có nói chuyện với người cảnh sát làm biên bản lúc xảy ra tai nạn...

Bác sĩ Brian chặn ngang:

- Không phải là tai nạn!

- Theo biên bản thì ông đã băng qua đường không đúng luật!

Brian trợn mắt ngạc nhiên, hỏi bằng giọng yếu ớt:

- Băng qua đường không đúng luật là làm sao?

- Có nghĩa là ông không băng qua ngang vạch trắng dành cho khách bộ hành mà lại băng giữa đường đó ông bác sĩ ạ.

- Lúc đó đường vắng không có xe nên tôi...

Andrew sửa lại:

- Lúc đó có xe, chỉ tại ông không nhìn thấy đó thôi. Chuyện cũng dễ hiểu, lúc đó trời đang đổ tuyết nên người ta không nhìn rõ được cảnh vật chung quanh. Cả ông và người tài xế. Khi thấy ông đang băng qua

đường, hấn ta thắng không kịp nên
dụng phải ông, hấn ta sợ quá bỏ
chạy.

- Chuyện đó không thể xảy ra khi
hấn ta chạy xe mà không bật đèn lên
trong đêm tối?

- Cái đó cũng không đủ bằng cứ
chứng tỏ người tài xế là hung thủ
giết Hanson và cô Carol.

Andrew cứng cỏi trả lời.

Bác sĩ Brian nhìn lên trần nhà
như nói một mình:

- Một ai đó tìm cách muốn giết
tôi.

Trung úy Andrew vẫn lắc đầu
quầy quạy:

- Giả thuyết này không được ai
tin đâu bác sĩ.

- Tại sao không tin được?

Trung úy Andrew bĩu môi:

- Ý ông muốn là tôi phải đi sục
xạo từng lùm cây để tìm cho ra một
hung thủ tưởng tượng để quên đi

người mà tôi muốn đặt giả thuyết là
ông đây chứ gì? Ông cũng khôn lắm.

- Nói đến đây, giọng của trung úy
Andrew trở nên khô khan, ông ta gần
từng chữ - Bác sĩ có biết là cô thư
ký của bác sĩ đang mang bầu không?

Bác sĩ Brian nhắm nghiền mắt,
ngã đầu nằm sâu trong gối. Hèn chi
Carol cứ ngần ngại nói là có chuyện
muốn nói với ông nhưng hẹn để khi
khác. Lúc đó Brian cũng đoán chắc
là chuyện gì giữa Carol và người yêu
của cô ấy. Giờ đây, ông cảnh sát này
có thể nghi là... Bác sĩ Brian mở mắt
ra nói yếu ớt:

- Không, tôi không biết.

Đầu của bác sĩ Brian bắt đầu
quay mòng mòng. Ông cảm thấy
chóng mặt và buồn nôn. Ông muốn
bấm chuông gọi y tá vào giúp ông
nhưng ông không muốn làm thành
cha cảnh sát này thương hại hay cho
là ông giờ trò. Trung úy Andrew vẫn

không buông tha:

- Tôi có đến phòng văn khố thị
xã để lục lại hồ sơ tội phạm. Bác sĩ
trả lời làm sao nếu tôi tiết lộ cho bác
sĩ biết là cô thư ký của ông ngày xưa
đã từng là điểm đứng đường?

Lúc này đầu của Brian giật búng
bứt với cơn đau nhức dữ dội vì bị
chấn thương. Giọng ông cảnh sát vẫn
lải nhải:

- Sao? Bác sĩ có biết điều này
không? Ông không cần phải trả lời.
Để tôi trả lời thay cho ông. Dĩ nhiên
là ông biết rõ cô ta là điểm mà, phải
không? Chính ông đã gặp và bảo
lãnh cho cô ta bốn năm về trước ở
toà án mà? Bây giờ ông thử suy nghĩ
một chút xiu thôi. Tại sao một bác
sĩ tâm lý có tiếng tăm như ông lại
phải mượn một cô điểm đen về làm
thư ký cho mình? Đứa con nít cũng
trả lời được. Văn phòng của ông đâu
phải là loại xập xệ mà để một cô gái
da đen có dĩ vãng như vậy làm thư
ký, bộ ông không sợ mất tiếng hay
sao?

Brian cố gắng mở mắt ra, nhìn
thẳng vào mặt ông trung úy cảnh sát:

- Không ai sinh ra để chịu số
phận làm điểm. Lúc đó tôi chỉ muốn
cứu vớt một cô gái mới 16 tuổi có
cơ hội làm lại cuộc đời.

- Và ông thỉnh thoảng được chấm
mút chút đỉnh khỏi phải tốn tiền phải
không?

Brian không kèm được cơn giận
dữ nổ bùng ra:

- Đầu óc ông thật bản thiêu, khốn
nạn.

Trung úy Andrew vẫn mỉm cười
có vẻ chế nhạo, không có vẻ gì méch
lòng vì câu chữ của Brian cả:

- Cái đêm ông bảo lãnh cô ấy ở
toà án, tối đó ông đem cô ta đi đâu?

- Về nhà tôi chứ đi đâu.

- Và cô ta ngủ tại nhà ông à?

- Đúng.

- Ông bác sĩ thật là có mắt tinh
đời. Ông chọn một cô điểm trẻ đẹp
nhất, bảo lãnh đem về nhà. Nè, ông
đừng nói với tôi là ông không có ngủ
với cô ta đó chứ? Nếu ông không có
ngủ thật thì phải nói là ông bị bệnh
đồng tính luyến ái. Điều này phải xét

yêu ta chi...

*Yêu ta chi cho đời xô sóng giạt
Từng ngổ hồn meo mốc phủ rêu xanh
Đường cô thân dặm dài qua cúi mặt
Mỗi mê tìm dấu nắng một lần xuân*

*Yêu ta chi những ngày còn đã muộn
Vết mưa thu heo hút bám vai người
Trên nhánh tóc làn xa sầu đã nhuộm
Nụ hôn tràn lệ đắng vỡ trên môi*

*Yêu ta chi vòng tay lời buồn bã
Không đủ che mưa gió tạt hiên đời
Môi đã khô trên nguồn xa suối cạn
Ngày đã mịt mù như tuổi hai mươi*

*Yêu ta chi mộng tan vàng trắng buộc
Nhánh xương đòn gãy gập cuối buồng tim
Lần đầu yêu đã hao gầy mơ ước
Đã trăm chiều ngơ ngẩn khóc hư duyên*

*Yêu ta chi cuối đời mây lãng bạt
Áo phai hương bỏ lại dưới chân người
Còn hơi ấm mai về xin phủ mặt
Khóc hộ đời nhau giữa cõi mưa phơi...*

phan các chiêu hăng



lại liên hệ giữa bác sĩ và Hanson. Còn nếu bác sĩ thú nhận là đã ngủ với cô thư ký thì, a lẽ háp... đoạn kết câu chuyện là cô bé mang bầu, ông sợ mang tiếng nên dứt điểm cô ta cho gọn. Nay bác sĩ, đừng giả đồ ngây thơ cụ, ông nằm phè ra đó kể những chuyện cà kê dè ngỗng cho là có thằng cha hiếu sát nào rượt theo ông để tôi phải vò đầu bứt tóc tìm cho ra một nhân vật tưởng tượng. Khôn vừa vừa chứ, tưởng mình là bác sĩ tâm lý, học hơn người rồi đặt ra những chuyện trời ơi đất hỡi bắt người khác tin theo mình sao?

Nói xong trung úy Andrew vén màn bước ra ngoài. Mặt ông ta đỏ rần vì giận. Cơn nhức đầu của Brian bắt đầu giật bưng bực như có ai cầm búa tổng vào đầu. Brian nhăn mặt lại vì đau đớn. Angeli quan sát sắc diện của bác sĩ Brian, anh ta có vẻ lo lắng nên hỏi:

- Bác sĩ không sao chứ?

Brian trả lời bằng giọng thì thào:

- Anh phải cứu tôi. Thật tình có kẻ muốn giết tôi đó.

- Theo bác sĩ nghĩ thì người ta muốn giết ông vì lý do gì?

- Tôi không biết.

- Bác sĩ có kẻ thù nào không?

- Không.

- Bác sĩ có tư tình với vợ hay nhân tình của người nào khiến họ đố ghen lên như vậy không?

Brian lắc đầu. Động tác này làm cơn đau tăng lên. Angeli vẫn tiếp tục hỏi:

- Thế trong gia đình của bác sĩ, có ai vì vấn đề tiền bạc mà muốn giết bác sĩ để hưởng lợi hay không?

- Không.

Angeli im lặng có vẻ suy nghĩ một hồi. Sau cùng anh ta lên tiếng:

- Như vậy thì không có lý do gì để một người nào đó để tâm thù mà muốn giết bác sĩ. Thế còn các bệnh nhân? Bác sĩ cho tôi danh sách các bệnh nhân đến khám bệnh của bác sĩ để chúng tôi điều tra xem có ai có hồ sơ tội ác không...

- Tôi không thể làm điều này được. Brian từ chối.

Angeli vẫn không tỏ vẻ mịch

lòng, anh ta vẫn nhỏ nhẹ:

- Tôi chỉ cần danh sách tên mà thôi, không cần địa chỉ hay chi tiết.

Brian nói cách mệt nhọc:

- Rất tiếc tôi không thể đưa được. Phải chi tôi là một nha sĩ hay bác sĩ ngoại khoa thì tôi đưa ngay cho anh không chút ngần ngại. Nhưng anh thấy không, bệnh nhân của tôi toàn là những người có vấn đề tâm lý trầm trọng. Nếu như anh hỏi họ vài chuyện để điều tra thì họ sẽ hoảng sợ và không còn tin tưởng ở sự cam kết giữ bí mật giữa tôi và họ nữa. Như vậy về sau tôi khó lòng chữa trị cho họ. Họ sẽ sợ hãi và không dám nói hết những ẩn ức trong lòng. Không, tôi không thể đưa được.

Nói xong Brian ngả đầu một bên gối có vẻ mệt nhọc. Angeli im lặng quan sát Brian một hồi mới hỏi:

- Danh từ chuyên môn của bác sĩ gọi một người lúc nào cũng có cảm tưởng là người khác muốn giết mình là gì?

- Gọi là bệnh tưởng... Nhưng mà anh không có ý ám chỉ tôi đó chứ?

Angeli nhún vai:

- Bác sĩ hãy tự đặt mình vào trường hợp của tôi. Nếu tôi là người đang nằm trên giường và nói với bác sĩ những điều như bác sĩ nói thì bác sĩ có tin những lời nói đó hay không?

Brian định lên tiếng trả lời nhưng cơn đau bất chợt đổ tới khiến ông nhắm nghiền mắt lại vì đau đớn. Bên tai ông vẫn còn nghe văng vẳng tiếng của anh chàng Angeli:

- Thôi, tôi đi về. Trung úy Andrew đang chờ tôi ở ngoài.

Bác sĩ Brian mở mắt ra hốt hoảng nói:

- Chờ tôi một chút. Anh cho tôi cơ hội để chứng minh những điều tôi nói là thật.

- Cách nào?

- Một ai đó muốn giết tôi, họ sẽ tìm cách giết tôi lần nữa. Tôi muốn xin người bảo vệ, rủi lần sau họ có ra tay thì mình tóm nó ngay...

Hình như Angeli không còn kiên nhẫn hơn nữa, anh chàng có vẻ bức bối:

- Nay bác sĩ Stevens, nếu có một người nào đó muốn giết ông thì không có một cảnh sát nào trên thế giới này có thể cản hấn ta được. Dù kẻ đó là vua hay tổng thống đi chăng nữa nhưng kẻ sát nhân muốn giết thì chỉ có trời cản. Nó không giết được ngày hôm nay thì ngày mai. Không chỗ này thì chỗ khác. Mạng sống của con người như chỉ mảnh treo chuông. Chỉ cần một giây là xong ngay, làm sao ai có thể bảo vệ nổi?

- Như vậy... như vậy anh không còn cách nào... để giúp tôi sao?

- Tôi chỉ biết khuyên bác sĩ một điều: thay hết ổ khoá mới trong nhà của bác sĩ, kiểm soát mọi cửa sổ coi có chắc chắn hay không. Đừng cho ai lạ mặt vào nhà. Đừng gọi người giao hàng tận nhà để tránh kẻ gian có thể trà trộn.

Bác sĩ Brian gật đầu. Ông nghe cổ họng mình đau rát. Angeli dặn dò thêm:

- Tôi thấy nhà của bác sĩ có gác-dan canh cửa. Liệu mình có tin cậy ông ta được không?

- Ông ta làm việc ở chung cư tôi hơn 10 năm rồi, cả cậu giữ thang máy nữa, tôi tin tưởng họ hoàn toàn.

Angeli gật đầu có vẻ hài lòng:

- Vậy thì được. Dặn họ để ý trông chừng người lạ. Nếu mọi người đều đề cao cảnh giác thì kẻ gian cũng khó lọt vào nhà của bác sĩ. Còn phòng mạch thì sao? Bác sĩ có định mượn một cô thư ký khác vào làm không?

Nghĩ đến một người lạ mặt sẽ vào thay thế Carol ngay lập tức, tự dưng Brian thấy giận. Ông mím chặt môi:

- Chờ một thời gian cái đã.

- Bác sĩ thử kiểm một thư ký đàn ông xem sao.

- Điều này để tôi tính.

Angeli quay lưng định bước ra nhưng sức nhớ điều gì, anh ta dừng lại, ngần ngại một hồi trước khi nói:

- Tôi có một ý kiến... Cách đề phòng về lâu về dài...

- Gì vậy? Bác sĩ Brian thấy mình nôn nóng cách vô duyên.

- Hỏi thiệt bác sĩ nhé, ngày xưa

thằng cha giết ông cảnh sát bạn của trung úy Andrew có bị điên thật không?

Đôi mắt bác sĩ Brian mở to như không thể ngờ được đến giờ phút này người ta vẫn nghĩ là ông che chở cho kẻ sát nhân:

- Thật chứ. Hiện tại người ta giam hãm ta tại nhà thương điên, phòng dành cho những kẻ phạm pháp mất trí.

- Biết đâu thằng cha này thù bác sĩ vì đã giam hãm trong nhà thương điên suốt cuộc đời. Để mai tôi điện thoại hỏi thăm bệnh viện coi hãm ta còn ở đó hay lên trốn ra ngoài rồi. Đời mà biết đâu được chứ ngờ, hờ bác sĩ? Ngày mai tôi sẽ điện thoại cho bác sĩ biết tin tức.

Bác sĩ Brian nhìn Angeli bằng đôi mắt biết ơn:

- Cảm ơn anh nhiều.

- Có gì đâu, tôi chỉ làm phận sự mà. Nếu thật sự bác sĩ là kẻ có tội, tôi sẽ cùng trung úy Andrew tìm mọi cách còng tay bác sĩ. Ngoài ra... mà này, bác sĩ đừng có nói cho trung úy Andrew biết là tôi điện thoại dò hỏi về tên bệnh nhân điên của bác sĩ ngày xưa nhé.

Hai người đàn ông mỉm cười với nhau như thông cảm. Angeli đi ra ngoài, Brian lại cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết.

Tình trạng càng lúc càng tệ hơn mọi người nghĩ. Brian biết chắc chắn là trung úy Andrew sẽ tìm cách câu lưu ông bất cứ lúc nào để điều tra về mấy vụ án mạng mà ông ta nghĩ Brian có dính líu đến. Ông cảnh sát này chưa thi hành với chỉ một lý do duy nhất: ông ta là người thù vật, ông chờ cho nắm đủ mọi bằng cứ rồi tóm cổ ông lúc nào chẳng được. Bây giờ ông ta chơi trò mèo vờn chuột.

Brian lại nghĩ đến tai nạn xe. Có thật sự là tai nạn tình cờ rồi tài xế hoảng sợ bỏ chạy hay không? Đành rằng lúc đó tuyết đang rơi, xe có thể đang chạy nhanh thảng không ăn nên dẫm vào người ông. Nhưng tại sao xe chạy trong đêm mà không bật đèn lên với ý gì? Mà chiếc xe từ đâu đến? Lúc băng qua đường ông không

thấy một chiếc xe nào cả mà?

Năm suy nghĩ mãi, Brian kết luận đây không phải là một tai nạn tình cờ. Nhất định có kẻ muốn ám hại ông. Họ trật lần này, họ sẽ tìm cách thi hành lần khác. Đầu óc Brian quay cuồng với những tư tưởng này cho đến khi ông mệt lả, lịm người trong giấc ngủ.

Sáng sớm hôm sau, vợ chồng bác sĩ Hardley là người đến sớm nhất thăm Brian. Họ đã đọc báo và biết tin nên vội vã vào thăm bạn.

Peter trạc tuổi Brian, hơi nhỏ người hơn ông một chút. Hai người là bạn thân từ trung học cho đến khi vào trường y khoa. Họ thân nhau đến nỗi bây giờ ai cũng đã có địa vị, tuổi tác mà họ vẫn xưng mày tao với nhau như thuở còn đi học. Vợ của Peter - Nora gốc người Anh, đáng người tròn trịa phúc hậu. Nora là mẫu người giản dị, xuề xòa dễ tính, ai nói chuyện với bà ta dù chỉ lần đầu cũng cảm thấy gần gũi, thân thiện.

Bác sĩ Peter nhìn bạn nằm trên giường một hồi rồi phê bình:

- Mặt mũi mày sao hốc hác dễ sợ như vậy?

Brian pha trò với bạn:

- Thì tao cố tình làm cho bạn bè đến thăm tội nghiệp cho tao mà.

Sáng nay Brian không còn thấy đau đầu như hôm qua nữa nhưng thân thể vẫn còn rêm vì tai nạn. Nora đưa một bó hoa ra cho bạn vừa cười nói:

- Tui đem đến cho bồ một ít hoa để bồ thấy yêu đời hơn lên. Tội nghiệp bồ quá.

Nora cúi xuống hôn trán người bạn thân của chồng.

Peter nóng lòng hỏi han bạn về tai nạn xảy ra:

- Tại sao lại xảy ra như vậy?

Brian ngần ngừ không biết nên nói thật những nghi ngờ cho bạn biết hay không. Cuối cùng ông buông thõng:

- Chỉ là rúi ro, họ tông trúng tao rồi bỏ chạy.

- Mày thật trúng phải sao quả tạ.

Mọi chuyện xảy ra cùng một lúc. Tao có đọc báo biết tin cô Carol, thư ký của mày bị giết.

Nora nói chen vào:

- Dễ sợ thiệt. Tui thích cô Carol này lắm đó.

Brian nghe ghen ở cổ họng, ông gật đầu:

- Tui cũng vậy.

- Có hy vọng gì tóm được thằng hung thủ khốn nạn không hả Brian? Peter hỏi.

- Cảnh sát đang điều tra đó...

- Tao đọc báo buổi sáng này, nghe nói ông trung úy Andrew lo vụ điều tra án mạng này tuyên bố với báo chí là ông nắm được nhiều đầu mối giúp làm sáng tỏ vụ này trong ngày gần đây, mày có biết tí gì không?

Brian nghe giọng nói mình có vẻ chua chát:

- Chỉ chút ít. Nhưng ông nói sẽ điện thoại cho tao biết diễn tiến mọi chuyện.

Nora gật gù nói thêm:

- Bây giờ cảnh sát làm việc có hiệu quả lắm, khi nào mình có việc gì cần đến họ thì mới thấy tài của họ.

Peter vỗ vào vai bạn trấn an:

- Tao có gặp bác sĩ điều trị mày ở đây. "ng có cho tao coi mấy tấm phim của quang tuyến X. Mày bị bầm nhiều chỗ nhưng hên là không bị gãy xương chỗ nào cả. Năm đây chừng vài ngày là người ta cho mày xuất viện, đừng lo.

Brian im lặng nghe bạn nói nhưng ông thấy mình không có nhiều thì giờ để hành động.

Ba người bạn chuyện trò với nhau trong nửa tiếng đồng hồ. Không ai bảo ai mà mọi người tránh nhắc đến cái chết của cô thư ký Carol. Coi bộ Peter và Nora không biết Hanson là bệnh nhân của Brian cũng bị giết trong cùng một ngày. Không hiểu tại sao trung úy Andrew không cho báo chí biết về chuyện này, về hai cái án mạng có liên quan đến vụ tai nạn của Brian?

Khi Peter và Nora chào từ giã ra về, Brian xin phép vợ bạn để được nói chuyện riêng với Peter một chút. Nora mỉm cười bỏ ra ngoài trước.

Brian tóm tắt kể cho Peter nghe về tâm lý bất bình thường của ông phó giám đốc Burke.

- Xin lỗi mày. Peter nói. Lúc tao giới thiệu lão ta đến với mày, tao biết là lão bị khủng hoảng rồi nhưng tao hy vọng là mày có thể giúp lão khỏi bệnh. Nhưng mà mày cũng giúp cho lão đỡ bị căng thẳng rồi đó chứ? Tao đồng ý với mày là nên gọi lão ta vào nhà thương điên cho rồi. Chừng nào mày mới quyết định gọi lão đi?

- Khi nào tao xuất viện là tao làm liền.

Brian biết là mình nói láo. Ông không muốn gọi Burke vào nhà thương điên liền. Brian muốn tự mình điều tra xem lão già này có liên can gì đến hai cái chết của Hanson và Carol không.

Peter bắt tay Brian vừa nheo mắt mỉm cười:

- Có gì cần mày cứ điện thoại liền cho tao biết.

Peter đi rồi, Brian cứ nằm đó mà

suy nghĩ mông lung. Nếu đúng như sự suy luận của trung úy Andrew, không có lý do gì để một người nào đó tìm cách giết Brian thì chỉ còn lại giả thuyết là một kẻ nào bị rối loạn thần kinh, mang một ám ảnh nào mà thù ghét ông, chỉ có vậy thôi. Hiện tại Brian chỉ có hai khuôn mặt đáng nghi ngờ nhất là lão Burke và thằng cha điên Ramos đã giết người bạn cảnh sát của trung úy Andrew. Brian sẽ nhờ thám tử Angeli điều tra xem buổi sáng Hanson bị giết, lão Burke làm cái gì. Nếu Burke chứng minh rõ ràng giờ giấc của lão ta trong ngày ấy thì kẻ nghi thứ nhì là tên Ramos. Biết đâu hẳn ta chẳng thù Brian đã ký giấy nhốt hẳn vào nhà thương điên suốt đời?

Nghĩ như thế nên Brian cảm thấy nhẹ người hơn. —t ra ông cũng tìm ra một đầu mối nào giúp cho cuộc điều tra của nhà chức trách. Bây giờ thì bác sĩ Brian lại nôn nóng muốn xuất viện càng sớm càng tốt. Ông

không muốn phí thì giờ nằm ở đây trong khi hung thủ lại có thời gian bên ngoài hoạch định kế hoạch.

Brian bấm chuông gọi y tá và yêu cầu được gặp bác sĩ Harris, bác sĩ điều trị ông ở bệnh viện. Mười phút sau bác sĩ Harris đến gặp Brian.

Brian biết bác sĩ Harris từ trước. Ông nể phục Harris là một bác sĩ giỏi. Bác sĩ Harris vừa thấy Brian đã nở nụ cười tươi tắn, nói đùa:

- Cha, người đẹp ngủ dậy sớm thế. Ngủ được không mà trông ông gớm ghiếc thế kia?

Brian chán nghe người ta khen ông đẹp trai lắm rồi. Ông nói dối:

- Hôm nay tôi khoẻ hơn nhiều. Tôi muốn ông cho tôi xuất viện.

- Bao giờ?

- Ngay lập tức.

Bác sĩ Harris nhìn Brian có vẻ dò xét, tỏ vẻ không chấp thuận lời yêu cầu của bạn.:

- Ông mới nhập viện ngày hôm qua mà đòi ra liền sao. Rán tịnh dưỡng vài ba ngày ở đây để tôi xem xét hết mọi vết thương chờ hoàn toàn bình phục. Để tôi cắt một vài cô y tá đến đây để nói chuyện cho ông đỡ buồn nhé?

- Cảm ơn hảo ý của ông nhưng tôi có việc cần phải xuất viện sớm.

Bác sĩ Harris có vẻ suy nghĩ, sau cùng ông ta nói:

- Được rồi, ông là bác sĩ mà. Bệnh tình thế nào ông cũng biết là cần ở lại điều trị hay không. Nói thiệt nghe, tôi không bao giờ cho xuất viện một bệnh nhân ở tình trạng như ông vậy. Nhưng ông biết trong người ông thế nào chứ?

Nói đến đây, bác sĩ Harris ghé nhìn sát vào mặt Brian có vẻ tò mò:

- Ông có chuyện gì cần tôi giúp đỡ hay không?

Brian lắc đầu. Bác sĩ Harris vỗ nhẹ vào cánh tay Brian.

- Được rồi, để tôi ký giấy cho ông. Nhớ cẩn thận nhé.

Nửa tiếng đồng hồ sau Brian đã mặc quần áo chỉnh tề, ra ngoài phòng đợi chờ taxi. Mười lăm phút sau Brian đã có mặt ở phòng mạch của ông.

(còn tiếp)

người xa như cổ tích

(gửi t. ngày đi Tampa)

Nghe bạn về phố biển
xây nhà cửa hướng Đông
chợt lòng buồn ngó nắng
vừa tắt ở cuối rừng.

Chim cuối ngày về tổ
gọi xao xác tìm nhau
người hồng nhan bỏ phố
chỗ lòng người mưa mau.

Lòng người hiền Tây vắng
thời bạn mình ta đưa
gởi chòm mây ngũ sắc
làm quà với bài thơ.

Thêm chút lòng mừng tượng
nắng bên trời, vạt trong
gió thay mùa, yên ấm
đón người về băng khuâng.

Rồi ngày luân lưu sóng
xa tít tắp mù khơi
vỗ theo dòng nước mắt
chưa một lần về xuôi ...

Nhé, bạn mình, tơ tóc
đã chẳng nổi tơ duyên
cầm bằng như phố núi
lòng mới bỏ tay buông.

Ví bạn mình công chúa
về ngủ giấc thủy dương
trăng thanh bình đêm tựa
màu diên- điển quê hương.

... Mai nguyệt lâu, phố biển
mai hồn động tâm chao
biết người còn như chuyện
xa như cổ tích nào ...

lộc quy

dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG

(phóng-tác)



(tiếp theo)

Tôi chưa kịp phản ứng thì công chúa Baketamon đã nói tiếp:

- Ta nghe nói anh ta đã kết thông gia với vua xứ Hittites. Tại sao lúc đó người có mặt mà không khuyên can? Sao người có thể hồ đồ như thế được?

- Nhưng... nhưng... lúc đó...

- Người có biết hậu quả của việc này sẽ ra sao không?

- Thừa công chúa... tôi... tôi...

- Anh ta là người lý tưởng nhưng ta thì không như thế. Anh ta có thể từ bỏ địa vị Pharaoh để đi theo lý tưởng thờ phụng Aten nhưng công lao gây dựng ai Cập của gia đình ta đâu thể để cho bọn Hittites hưởng thụ một cách dễ dàng vậy được. Người hãy theo ta về cung, mẹ ta có việc cần nhờ đến người gấp.

- Thái hậu Taiya ư? Sức khoẻ... sức khoẻ của bà có sao không?

- Mẹ ta vẫn khoẻ nhưng chẳng vui gì.

- Tại sao?

- Làm sao mà vui được khi bao năm nay dòng họ ta đều tôn thờ các thần linh, nhất là thần Ánh sáng (Amun) mà anh ta lại chủ trương chỉ tôn thờ thần linh độc nhất là Thái dương (Aten) chứ không chịu phục tùng các thần linh khác. Điều này đã gây chia rẽ trong giới giáo sĩ và các quan triều. Việc triều chính chưa yên mà anh ta lại kết thông gia với người

Hittites nữa thì thật hết chỗ nói. Ta và mẹ ta đã hết sức khuyên can nhưng vô hiệu. Có lẽ anh ta không chịu nghe ai khuyên giải, may ra có mình người thôi.

- Tại sao?

- Tại vì những bầy tôi thân tín của anh ta đều có tham vọng cá nhân nhưng riêng người thì không như thế...

Công chúa Baketamon chăm chú nhìn thẳng vào mặt tôi rồi giận giọng:

- Này Sinuhe, hiện nay tuy người không có tham vọng gì nhưng theo thời gian ai cũng thay đổi, phải không?

- Tôi... tôi không biết... Tại sao công chúa lại hỏi thế?

Công chúa Baketamon cười gằn:

- Hiển nhiên khi cờ đến tay thì người cũng phải phát chứ!

- Công chúa... nói gì... tôi không hiểu...

- Người không cần phải hiểu trong lúc này. Ta muốn người trở về Memphis để khuyên bảo anh ta nên hoà hoãn với bọn giáo sĩ, còn nếu không được thì thẳng tay giết sạch bọn đó đi. Các quan trong triều cũng thế, thấy đứa nào có thái độ chống đối thì giết ngay để diệt trừ hậu hoạ...

- Điều này... tôi sợ... không được đâu...

Công chúa Baketamon lắc đầu thờ dài:

- Sinuhe, người làm ta thất vọng quá! Mẹ ta nói rất đúng, rằng người cũng hiền lành, khờ dại như anh ta vậy. Một người lãnh đạo quốc gia, một Pharaoh không thể có thái độ ngây thơ dại dột như thế được. Kẻ lãnh đạo phải là kẻ có mưu lược, thủ đoạn, dám làm những việc không ai dám làm. Nếu cần giết người thì giết. Nếu cần hy sinh tất cả, phải sẵn sàng không ngần ngại. Chỉ những kẻ quyết đoán như thế mới làm được việc lớn. Thôi được, người hãy theo ta trở về Memphis, mẹ ta có việc nhờ người.

Tôi đành theo công chúa Baketamon trở về thủ đô. Trên đường, công chúa nói năng lung tung đủ thứ chuyện nhưng tôi chẳng có lòng dạ nào mà nghe vì đầu óc chỉ nghĩ đến Meryt. Tôi chưa có dịp nói hết những điều tôi muốn nói với người con gái hiền lành, chung thủy này. Đoàn tùy tùng hộ giá tôi và công chúa vừa đến trước cung điện thì Horemheb ở đâu bước đến:

- May quá, tao đang đi tìm mày. Pharaoh muốn gặp mày gấp...

Công chúa Baketamon cau mày khó chịu:

- Sinuhe đến thăm bệnh cho mẹ ta. Người hãy nói với anh ta để khi khác.

- Thừa công chúa, kẻ này được lệnh của Pharaoh phải đưa Sinuhe vào triều ngay.

Công chúa Baketamon hậm hực:

- Horemheb, lúc nào người cũng chỉ biết đến anh ta mà thôi. Thôi được, sau khi Sinuhe gặp anh ta xong, người hãy đưa hắn vào nội cung gặp ta.

Công chúa Baketamon vừa đi khỏi, Horemheb nói nhỏ:

- Mày trở về vừa đúng lúc...

Tôi và Horemheb cùng bước vào trong cung. Khi xưa tôi đã từng đến đây kể chuyện cho hoàng hậu Nefertiti và các cung nữ nghe nhưng lần này tôi thấy cung điện rất vắng vẻ, chỉ có Pharaoh và hoàng hậu Nefertiti đang chờ. Vừa thấy tôi,

Akhenaten đã nói:

- Ta và Nefertiti đã có với nhau bốn đứa con. Lần sinh nở sau cùng, hoàng hậu gặp khó khăn, các quan ngự y nói rằng nàng không thể có con được nữa. Ta muốn nhờ người khám lại cho hoàng hậu yên lòng.

Tôi bước đến khám bệnh rồi xem xét, đối chiếu với tài liệu của các quan ngự y trước khi kết luận:

- Kính thưa hoàng hậu, kẻ này đã xem xét rất kỹ và hoàn toàn đồng ý với kết quả chẩn đoán của các quan ngự y rằng ngài khó có con được nữa.

Hoàng hậu Nefertiti im lặng, có lẽ bà đã biết trước nhưng vẫn còn nuôi chút hy vọng. Akhenaten bảo vợ:

- Chúng ta đã có ba đứa con gái xinh đẹp, cần gì phải thêm con trai nữa.

Hoàng hậu Nefertiti run giọng:

- Em biết thế nhưng... nhưng Pharaoh sẽ không có con trai nối dõi và...

Akhenaten cười lớn:

- Đó là việc của ta, nàng không cần quá lo như vậy.

Tôi hiểu cái chết của hoàng tử Teay đã gây khó khăn lớn trong việc thừa kế ngôi vị Pharaoh nên hối hận:

- Kính thưa Pharaoh, kẻ này có lỗi... đã không săn sóc cho hoàng tử...

Akhenaten lắc đầu:

- Người không phải bận tâm về việc đã qua này.

Hoàng hậu Nefertiti ngáp ngừng:

- Nhưng... Pharaoh vẫn có thể có con trai nối dõi nếu...

Akhenaten lắc đầu:

- Này Nefertiti, việc có con trai nối dõi không phải là điều làm ta bận tâm. Tại sao Pharaoh cứ phải là con trai? Con gái không làm Pharaoh được sao? Ai đã đặt ra luật lệ kỳ quái này? Khi xưa Hashepsut là đàn bà mà vẫn làm Pharaoh đấy thôi! Theo ý ta, Pharaoh phải là người có đức độ, xứng đáng để chỉ huy quốc gia chứ không hẳn chỉ là kẻ được thừa kế. Ta sẽ ban hành đạo luật bãi bỏ việc thừa kế này.

Tôi và Horemheb giạt mình. Đây là lần đầu tiên một vị vua dám phủ nhận truyền thống thừa kế thiêng liêng đã hiện hữu từ ngàn năm nay như vậy. Hoàng hậu Nefertiti nói nhỏ:

- Pharaoh không nên khinh xuất. Hiện nay thiếp thấy triều đình chưa yên. Thay đổi nhiều quá chưa chắc đã có lợi. Hơn nữa các Pharaoh thời trước vị nào cũng có rất nhiều phi tần...

Akhenaten lắc đầu:

- Này Nefertiti, nàng là người đàn bà đẹp nhất thế giới. Dưới mắt ta, mọi phụ nữ khác đều lu mờ trước nhan sắc và đức độ của nàng. Tuy truyền thống vẫn khuyến khích Pharaoh phải có nhiều phi tần mỹ nữ nhưng ta không như vậy. Từ khi lên ngôi Pharaoh, ta đã cho tất cả cung nữ trở về nhà. Ta không muốn họ phải sống một cuộc đời tẻ nhạt, chán chường trong cung điện rộng thênh thang này.

Lúc đó tôi mới biết tại sao cung điện lại vắng vẻ như thế. Akhenaten giải thích thêm:

- Việc có con trai nối dõi chẳng đáng phải quan tâm. Vấn đề hiện nay là tuy nàng không thể có con được nữa nhưng tâm nàng vẫn còn mong có con. Khi tâm và thân không như nhất thì sẽ sinh phiền não rồi bệnh tật từ đó sẽ phát sinh. Này Sinuhe, ta nói như thế có đúng không?

Tôi chưa trả lời thì hoàng hậu Nefertiti đã cương quyết:

- Pharaoh không nên quá lo lắng, thiếp có thể chấp nhận được điều này.

- Nàng đừng vội kết luận. Liệu nàng có cảm thấy thoải mái khi nhìn thấy những đứa bé trai nô đùa không? Liệu nàng có làm chủ được lòng mong muốn có một đứa con trai không? Chỉ khi nào cả tâm lẫn thân nàng thản nhiên chấp nhận, không ao ước, không mong cầu thì ta mới yên lòng.

Ngay lúc đó, một người nô lệ bước vào nói nhỏ với Pharaoh. Ông gật đầu:

- Được lắm, hãy cho Mekere vào!

Được phép, vị tể tướng có khuôn mặt nhăn nhoe khắc khổ bước vào. Ông tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi và Horemheb đang đứng đó:

- Kính thưa Pharaoh, hạ thần đã điều tra được kỹ thuật rèn kiếm của người Hittites. Đó là thứ kim loại đặc biệt gọi là thép, được sản xuất từ một xứ ở phương đông tên là Trung Hoa. Những người này đã buôn bán, trao đổi kỹ thuật rèn kiếm với người Do Thái. Xin Pharaoh ban chỉ thị để hạ thần lưu dụng những thợ rèn Do Thái này.

Akhenaten chăm chú nhìn Mekere một lúc rồi thông thả đáp:

- Phải chăng ông muốn ta khởi xướng cho rèn kiếm bằng thứ kim loại mới kia? Chúng ta đã ký hoà ước với người Hittites rồi thì cần gì phải chế tạo thêm vũ khí? Hẳn ông cũng biết ta không muốn gây chiến tranh và tránh sự giết chóc bằng mọi giá...

- Thưa Pharaoh, tuy chúng ta không muốn gây chiến tranh nhưng việc rèn đúc vũ khí vẫn là quan trọng. Hiện nay người Do Thái đã nắm được kỹ thuật này và chẳng bao lâu nữa các xứ quanh vùng đều có vũ khí bằng thứ kim loại sắc bén ấy, nếu chúng ta không...

- Không. Ta không chấp nhận việc sản xuất vũ khí như thế. Nếu Ai Cập cho rèn kiếm bằng thứ kim loại này thì người Nubia cũng sẽ làm như thế và rồi người Hittites, người Syria, người Babylon... Nếu chúng ta thi đua sản xuất vũ khí thì không ai có thể tránh khỏi việc đao binh và như thế chỉ có bọn sản xuất vũ khí là được lợi lạc.

- Nhưng nếu các xứ kia đều có vũ khí này, chúng ta cũng cần phòng thủ...

Akhenaten lắc đầu:

- Vũ khí được chế tạo với mục đích duy nhất là phục vụ chiến tranh. Vũ khí càng sắc bén, lợi hại; người ta càng muốn gây chiến tranh để thử xem sức mạnh của vũ khí đó ra sao. Theo ta, sự phòng thủ hữu hiệu nhất là lòng dân và sự hiểu biết. Không một quốc gia nào dám xâm lăng Ai Cập nếu mọi người dân xứ này đều

cương quyết một lòng chống ngoại xâm. Không một ông vua nào dám gây chiến nếu mọi người dân đều hiểu biết rõ rệt về thảm họa của chiến tranh và biết rõ tham vọng điên rồ của kẻ lãnh đạo.

- Nhưng vẫn có những kẻ chỉ huy khôn khéo biết lợi dụng tình thế để thực hiện ý đồ riêng.

Akhenaten chăm chú nhìn Mekere rồi thông thả:

- Bất cứ kẻ chỉ huy nào cũng có những lý do riêng để biện minh cho hành động của mình nhưng họ chỉ có thể đánh lừa được một số người lười biếng, dễ dãi, không hiểu biết mà thôi. Những người này sẵn sàng chạy theo những ảo vọng điên rồ, những lý tưởng mơ hồ, những quan niệm trừu tượng hay một lý thuyết vu vơ nào đó. Con người có trí khôn thì phải biết sử dụng nó để phân biệt chứ. Không một kẻ bịp bợm nào có thể đánh lừa cả một quần chúng thông minh, không một dân tộc nào lại gây chiến với một dân tộc khác khi biết rõ hậu quả tai hại có thể xảy ra cho đất nước mình. Không, ta không chấp nhận việc sản xuất vũ khí như thế.

Mekere im lặng, khuôn mặt nhăn nheo của ông vẫn lạnh lùng như băng đá. Horemheb vội lên tiếng:

- Thưa Pharaoh, ít ra chúng ta cũng nên nghiên cứu về kỹ thuật rèn kiếm kia để phòng khi hữu sự...

Akhenaten mỉm cười, ôn tồn nói:

- Các ông đều là những người mà ta hết sức tin tưởng sẽ giúp ta phục hưng Ai Cập. Chúng ta chỉ có thể phục hồi nền minh triết cổ xưa khi biết vượt ra khỏi các quan niệm sai lầm, các truyền thống ích kỷ tai hại, hậu quả của những trận chiến tranh kéo dài suốt bao năm nay. Nếu các ông không thay đổi đường lối suy nghĩ này thì làm sao ta có thể đòi hỏi các quan trong triều phải thay đổi? Nếu triều đình không thay đổi thì làm sao xã hội, quốc gia có thể đổi thay? Nếu chúng ta cứ lo âu, sợ hãi, nghĩ rằng luôn luôn có một kẻ thù rình rập, chỉ chờ dịp hãm hại

chúng ta thì làm sao chúng ta có thể tránh được chiến tranh.

Mekere vội quì xuống:

- Pharaoh nói rất phải, kẻ già này đã sáng mắt ra rất nhiều.

Akhenaten gật đầu:

- Được lắm, chúng ta sẽ có dịp bàn kỹ lại chuyện này. Hiện nay đã đến lúc ta phải thiết triều. Các ông hãy theo ta.

Chúng tôi vội vã theo Pharaoh bước ra khỏi hậu cung. Khung cảnh triều đình vẫn như xưa nhưng không khí có vẻ căng thẳng nghiêm trọng vì một chuyện gì đó. Pharaoh Akhenaten vừa an tọa, tôi đã thấy một giáo sĩ cao lớn bước đến:

- Kính thưa Pharaoh, mấy năm nay Ai Cập bị hạn hán, mùa màng thất thu, dân tình đói khổ triền miên do hậu quả của việc sao lãng thờ cúng thần linh. Mấy năm nay, các giáo sĩ phái Amun chúng tôi chẳng nhận được chút lễ vật nào, các đền thờ thiếu người chăm sóc, khói hương tàn, cỏ hoang mọc đầy khắp đền miếu. Chúng tôi muốn xin Pharaoh đến tạ tội với chư thần, dâng cúng lễ vật để tránh cho dân tình khỏi làm than và tránh cơn thịnh nộ của chư thần.

Horemheb nói nhỏ vào tai tôi:

- Thằng giáo sĩ này to gan lớn mật, chắc hẳn nó phải có một lực lượng hậu thuẫn nào đó...

Akhenaten thần nhiên:

- Dựa vào đâu mà ngươi cho rằng các thần linh muốn trừng phạt Ai Cập vì ta không dâng cúng lễ vật?

- Hẳn Pharaoh biết rõ, việc cúng lễ thần linh đã được ghi chép rõ ràng qua các sách vở tôn giáo từ ngàn xưa. Theo truyền thống, mỗi khi hạn hán, mất mùa, các Pharaoh phải đến đền thờ Amun dâng phẩm vật, cầu xin cho quốc gia khỏi thiên tai, hoạn nạn và được thái bình, thịnh vượng...

Akhenaten cười nhạt:

- Một quốc gia thái bình thịnh vượng, không có chiến tranh là do tài điều khiển của người lãnh đạo chứ chẳng do thần linh nào hết. Khi xưa cha ta vẫn thờ cúng Amun rất cẩn thận mà Ai Cập có thoát khỏi

nạn binh đao đâu?

- Nhưng hiện nay Ai Cập đang gặp thiên tai, hạn hán, mất mùa; nếu đó không phải sự trừng trị của chư thần thì là gì?

- Thiên tai chỉ là thời tiết thay đổi, đến rồi đi, có năm lụt lội thì cũng có năm hạn hán, có năm được mùa thì cũng có năm mất mùa. Điều này chẳng do thần linh nào trừng phạt cả... Ta, Pharaoh của Ai Cập, quyết định bãi bỏ các nghi thức thờ cúng quỷ thần. Thay vì dâng cúng lễ vật cho Amun, ta ra lệnh mở kho dựn, phát chẩn cho nạn nhân bị thiên tai. Vì tình trạng đói kém, ta sẽ bãi bỏ thuế khoá trong ba năm liền, và giảm thiểu quân số để cho quân sĩ trở về quê quán làm ăn.

Các quan trong triều xôn xao sừng sốt vì quyết định bất ngờ của Pharaoh. Trong mấy năm nay, Akhenaten đã cho cải tổ guồng máy hành chính nhưng không ai ngờ ông lại táo bạo đi xa đến vậy. Hiển nhiên việc giảm thuế sẽ làm giới quý tộc vốn bất mãn càng bất mãn thêm và việc giảm thiểu quân số sẽ khiến các võ quan bị mất nhiều quyền lực. Horemheb nói nhỏ với tôi:

- Pharaoh hấp tấp quá... hòng việc mất thôi.

Giáo sĩ trưởng phái Amun lắc đầu than:

- Nếu thế Ai Cập sẽ bị trừng phạt nặng nề...

Akhenaten đồng ý nói:

- Lúc nào bọn giáo sĩ các ngươi cũng mang thần linh ra để dọa nạt. Các ngươi đã biết gì về thần linh? Ai đã đặt ra luật lệ dâng cúng thần linh kỳ quái này? Thần linh nào đòi hỏi như thế? Từ bao năm nay, giới giáo sĩ các ngươi đã nắm độc quyền việc giao tiếp với thần linh nhưng ai đã cho các giáo sĩ quyền lực này? Các ngươi muốn thảo luận với ta về thần linh chẳng? Thần linh nào giúp cho Ai Cập khỏi nạn chiến tranh với người Hittites hôm trước? Các ngươi muốn ta dâng cúng phẩm vật cho Amun nhưng ai sẽ là người thụ hưởng những phẩm vật đó? Ai đã đặt ra quyền lợi riêng cho giới giáo sĩ?

Từ ngàn xưa, tổ tiên chúng ta đã gây dựng một nền văn minh huy hoàng cho Ai Cập nhưng tại sao hiện nay nó lại thoái hoá đến thế này? Tại sao bao năm nay dân chúng Ai Cập phải chịu đựng chiến tranh liên tiếp, lúc nào cũng lo sợ pháp phòng về hiểm hoạ xâm lăng của người Hittites hay người Nubia? Ai đã gây ra sự sợ hãi, bất an ấy? Phải chăng nó xuất phát từ cái tín ngưỡng xây dựng trên căn bản trừng phạt của thần linh? Nhân danh thần linh, người ta đã làm đủ mọi chuyện tồi tệ như phê phán nhau, lên án nhau và đổ lỗi cho nhau. Thần linh nào đã dạy con người căm thù, chém giết lẫn nhau như thế? Phải chăng chính các giáo sĩ đã đặt ra những giáo điều kỳ quái này và tiếp tục giải thích nó theo thời thế? Gặp hạn hán, các người nói là do thần linh trừng phạt rồi đòi dâng cúng phẩm vật để các người hưởng thụ. Căn vật dụng xây cất đền thờ, các người cổ xúy chiến tranh để chiếm đoạt tài nguyên quốc gia khác. Căn nhân công xây cất lăng tẩm, các người đặt ra giai cấp nô lệ và để có nô lệ, Ai Cập phải gây chiến với các nước chung quanh dưới danh nghĩa mở mang bờ cõi. Tóm lại, chỉ có dân chúng là chịu thiệt thòi và các thần linh mang tiếng hung ác. Nếu các người biết rằng mọi sự xảy ra trong thiên nhiên đều có ý nghĩa và biết được những ý nghĩa này chính là mục đích của nền tôn giáo thời cổ mà ta muốn phục hồi.

Ta muốn mọi người đều được học hỏi một nền giáo dục hoàn toàn để họ có thể tự biết mình, vì biết mình chính là biết được tất cả. Không có một sự trừng phạt hay đe dọa nào có thể chi phối những người đã tự biết mình, đã biết tự chủ hoàn toàn. Do đó thay vì phải qua trung gian của giới giáo sĩ, ta chủ trương con người cần học hỏi trực tiếp chân lý qua sự hiểu biết chính mình. Thái Dương (Aten) chính là chân lý vì chân lý là những gì đẹp đẽ và có giá trị muôn đời. Hàng ngàn năm trước, tổ tiên chúng ta đã chiêm ngưỡng vàng Thái Dương (Aten), hiện nay chúng ta cũng nhìn vàng Thái Dương y hệt như thế, và hàng ngàn năm nữa vàng Thái Dương vẫn sáng chói rực rỡ như lúc này. Chân lý không bao giờ đổi thay với không gian và thời gian, chỉ có những giáo điều, vốn là sự phát minh của các giáo sĩ, thì phải thay đổi để thích nghi với hoàn cảnh. Điều này cũng dễ hiểu vì giáo điều chỉ là sự tưởng tượng của giới giáo sĩ, đặt ra để giải thích các hiện tượng trong thiên nhiên mà họ không hiểu được mà thôi. Trời nóng hay lạnh cũng do thần linh đặt ra, trời mưa hay nắng cũng do thần linh đặt ra, nhưng chẳng bao giờ các người tự hỏi thần linh đã đặt nó ra vào mục đích gì? Nếu các người không hiểu được các ẩn nghĩa, các sự kiện ẩn tàng trong thiên nhiên thì không bao giờ các người có thể hiểu được thần linh hết.

(còn tiếp)

lời than thở nửa đêm

gửi x.

Góc quán nửa đêm hiu hiu lạnh
Chiếc lá chao mình thu rơi theo
Bên tách cà phê từng giọt rụng
Lờ mờ khói thuốc toả cong queo.

Trong làn khói toả em hiển hiện
Đôi môi sơn đỏ, mắt xăm viền
Chéo áo núp trên bờ kẻ rốn
Cuống nhau trơ mặt giữa đời phiền.

Lũng lũng chiếc khoen vàng lấp ló
Ánh đèn nhấp nhúm chạy loanh quanh
Nhúm đất mẹ ươm thời trần trở
Chắc gì em nhớ để còn quên!

Ấy thế mà tôi tên cù bất
Lạc hậu đâu từ lúc sa cơ
Vấp phải em là giòng sông chảy
Len qua ngõ ngách trái tim phờ.

Khập khểnh cùng chơi trò rượt đuổi
Hèn chưa ná thở, cũng còn may!
Vết lớp thời gian mờ lấp phủ
Mò mẫm tìm xưa những dấu giày.

Em giống con tàu mang nỗi nhớ
Còn tôi đợi mãi cuối sân ga
Đời chất lên toa đầy tráo trở
Né sao cho khỏi chuyện lợc lừa.

Tôi giống cành cây khô trụi lá
Đứng nín thở gọi muôn phương
Sốt chút bụi ngùi em vọng lại
Rồi loãng tan hoài theo khói sương.

Quán vắng, nửa đêm trời chuyển lạnh
Chiếc lá đau mình, thu hắt hiu
Rụng giọt cà phê vào đáy tách
Chạnh lòng, con phố cũng buồn thiu.

quan dương



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-đích học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Những chữ trái nghĩa

Hỏi: Bác giúp giùm cháu những chữ trái-nghĩa sau đây. Khi viết văn, cháu hay bị lúng-túng: cảm-tính, cá-nhân, cá-thể, cục-bộ, sản-xuất, ngẫu-nhiên, lý-thuyết, lý-luận, thể-lực, chính-diện.

Annette Đoàn
Montréal

Đáp: Các chữ phản-nghĩa như sau:

- Cảm-tính <> lý-tính
- Cá-nhân <> tập-thể
- Cá-thể <> quần-thể, cộng-đồng
- Cục-bộ <> toàn bộ, toàn cục
- Sản-xuất <> tiêu-dùng
- Ngẫu-nhiên <> tất-nhiên
- Lý-thuyết <> thực-tế
- Lý-luận <> thực-tiến

- Thể-lực <> tâm-lực
- Chính-diện <> phản-diện

Tiếng Anh; Ở tù thế; Cà chua vàng

Hỏi: 1) Hình như người Anh không bao giờ dùng hết chữ mà họ có trong tự-diễn. Bác có biết, trong ngôn-ngữ hàng ngày, người Anh dùng chừng bao nhiêu phần trăm số chữ của họ?

2) Tôi nghe nói bên Ba-tây có luật, hễ tù-nhân vượt thoát, cai tù sẽ ở tù thế, không biết có đúng không?

3) Mỹ có thuật-ngữ "cà chua vàng", có phải là cà chua quý như vàng?

Lê Văn An
London

Đáp: 1) Theo thống-kê của Bruce Lowatt, khoảng 99% dân Anh không bao giờ dùng quá 1% tổng-số ngữ-vựng Anh.

2) Đó không phải luật mà là lệ; không phải ở Ba-tây, mà ở Alamas, Mê-tây-cơ. Ở đó, mỗi tù-nhân có một giám-thị riêng. Tù-nhân nào trốn thoát, viên giám-thị sẽ ở tù thế cho tới hết hạn tù còn lại của phạm nhân.

3) Ở Mỹ quả có thuật-ngữ đó, nhưng không phải là cà chua, mà là khoai tây, có lúc quý như vàng. Trong giai-đoạn mọi người đổ xô về miền viễn tây, tức California, để lấy vàng. Vàng thì nhiều, khoai tây thì hiếm, dân đãi vàng đã đổi vàng thô lấy khoai tây, cân lượng ngang nhau.

Bánh mì "Sandwich"

Hỏi: 1) Cháu thường nghe, vi-trùng "Cốc" do nhà bác học Robert Koch, người Đức, tìm ra; giải Nobel do ông Nobel đặt ra; vậy bánh mì Sandwich có phải do ông Sandwich chế ra không?

2) Cháu nghe nói tiểu-bang Massachusetts có thời-gian cấm cử-hành lễ Giáng-sinh, có đúng không?

3) Tại sao lại gọi dinh Tổng-thống Mỹ là "White House"? Thiếu

gì cơ-sở công quyền ở Mỹ sơn trắng, sao không gọi là White House?

Nguyễn Bình
California

Đáp: 1) Cái đó cũng đúng luôn. Bánh mì "Sandwich" do bá-tước Sandwich nghĩ ra. Ông này là tay mê cờ bạc hạng nặng, có thể ngồi đánh bạc suốt mấy ngày đêm liền không ngủ; còn ăn, sai bồi bếp lấy thịt xắt mỏng, kẹp vào giữa hai lát bánh mì tiện cho ông ta vừa ăn vừa chơi.

Các tay chơi bạc ăn thử thấy ngon, lối làm bánh mì kiểu này liền phổ biến rộng cho tới ngày nay với cái tên "Sandwich".

2) Đúng, nhưng chuyện đó xảy ra lâu rồi, khi vùng này còn là thuộc-địa của Anh. Lệnh cấm cử-hành lễ Giáng-sinh được ban-hành năm 1659, kéo dài trong 22 năm, tới 1681 mới thu-hồi. Trong thời-gian này, cá-nhân hay đoàn-thể nào làm lễ Giáng-sinh đều bị ghép vào tội hình, kể cả nhà thờ! Sau khi lệnh này được ban hành tại Massachusetts, chính-quyền Oliver Cromwell ở Luân-đôn cũng cấm luôn dân Anh tại chính quốc.

3) Tòa nhà lịch-sử của Mỹ bắt đầu mang tên "white house" sau khi bị quân Gia-nã-đại tấn-công năm 1812, đốt cháy xém lem luốc nhiều chỗ, phải dùng sơn trắng phết vội lên để che đi. Tên "white house" ra đời từ đấy!

Đầu, đuôi

Hỏi: Trái cây như trái táo, trái ổi, phần nào là khúc đầu, phần nào là khúc đuôi? Tôi hỏi nhiều người, người bảo khúc đầu là chỗ cái cuống, người bảo khúc đầu là đầu nhọn của trái.

Nguyễn Thu Vân
California

Đáp: Theo BC, khúc đầu là chỗ già nhất, đậm vị nhất của trái cây, như vậy, chính là phần gần cuống.

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Cuộc Chiến Cuối Cùng

1.

Trận đánh sống còn, giữa Tinh thần Quốc gia Dân tộc Việt Nam và Chủ nghĩa Ngoại lai Bất nhân Cộng Sản, cho tới ngày này, những tháng và năm cuối cùng của thế kỷ 20 vẫn không ngừng sôi sục.

Chúng ta mất thành, mất đất nhưng không mất Lòng Dân trong và ngoài đất nước suốt 24 năm qua.

Một phần tư thế kỷ trong mỗi đời người là khoảng thời gian quá dài. Nhưng so với giòng lịch sử đấu tranh và sinh mệnh của dân tộc Việt thì nó quá ngắn. Đôi khi, ai đó trong chúng ta tạm dừng chân, người khác vẫn tiến tới, như tám hình sau đây:



Dừng chân

Mỗi ý nghĩ, lời nói, câu văn, giòng thơ, khúc nhạc của chúng ta suốt gần 1/4 thế kỷ qua, kể từ ngày 30 tháng 4 năm 1975, không hề ngưng nghỉ trên thế đứng chân kiềng Quốc ngoại, Quốc nội và Quốc tế.

Ở ngoài nước, Tinh thần Quốc gia Dân tộc thắng lớn không vì súng đạn, cũng chẳng vì đồng nhất một khối 2 triệu người, mà thắng vì «hòa nhi bất đồng», dù không đồng ý với nhau về cách đánh bọn giặc ác, ngu, nghèo và bẩn song chúng ta vẫn hòa lòng với nhau về mặt chiến lược: Còn CS thì sẽ mất một Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc.

Một khối đồng nhất 2 triệu đảng viên CS, súng đạn dư thừa, công an, mật vụ, tình báo, tuyên truyền không thiếu, có lãnh đạo hàng dọc, có chỉ huy hàng ngang, được quốc tế công nhận, sao cái khối ấy lại không được Lòng Người Việt Nam?

Lòng người hòa mà bất đồng mới phản ánh được Tinh thần Tự do, Dân chủ và ở đâu không có Tự do, Dân chủ thì ở đấy con người sẽ không chỉ chết đói về cơm gạo mà thôi.

Chính sách ngu dân của CS khiến con người «thiếu ăn nghiêm trọng» các món ăn tinh thần như Kiến thức, như Sự thật và lòng Nhân ái. CS muốn

biến người Việt Nam ra:

*Thằng người gỗ**

Đi xem múa rối, về nhà

vắt tay lên trán nghĩ xa, nghĩ gần

Trò đời chính sách ngu dân

bao thằng-người-gỗ sống cần giết đây!

* Thơ Nguyễn Hữu Nhật.

2.

Trận đánh CS cuối cùng, trên địa bàn Quốc nội, trước hết do những người dân cùng khổ, sau đó tới các văn nghệ sĩ, trí thức trong tay không một tác sắt, suốt 24 năm qua, từng bước nhìn ra CS là gì và mình là ai trong đại gia đình Việt Nam. Một Việt Nam khốn khổ trong chiến tranh:



The high cost in human lives.

Mậu Thân 68. Tài liệu của Chú Tểu.

Một cuộc chiến tranh mà chính Hồ Chí Minh đã tự xác nhận bằng thơ: «Tôi dất năm châu tới đại-đồng». Nghĩa vụ «quốc tế CS» này chính là cội nguồn thảm kịch Việt Nam, ngày nay còn mấy ai tin và hòa theo luận điệu của CS, rằng: «HCM là người yêu nước, có cứu cánh vì dân, theo CS chỉ là phương tiện nhất thời.»?

Luật rừng (nghị quyết, khẩu lệnh, sắc lệnh), miếng cơm (tem phiếu, sổ gạo) và nhà ở (hộ khẩu) cùng tám bình phong cách mạng (Giải phóng Dân tộc, XHCN) với chính sách «dụ, dọa, giết» là những thứ vũ khí vô địch và vô cùng cần thiết của CS.

Bạo lực nào chủ trương như vậy cũng chiếm được thành, được đất.

Những người tử tế «thua» một tên lưu manh là chuyện bình thường.

Nhiều tên lưu manh chính trị, trong chiến tranh Việt Nam, trên chính trường quốc tế và quốc nội, đầu cần chỉ tới việc «văn khố thanh», nghe tiếng người ta khóc, như tiếng khóc của cô nữ sinh Việt Nam yêu Nước, 15 tuổi ở Luân Đôn ngày nào?

My Country

Dedicated to all the people
in South Viet-Nam

*It was quiet and peaceful once,
But now everything is tight,
Now I might never get a chance
To see my country put right ...
I was too young to enjoy its peace
But now as I grow to understand.
I can see the war and all its cheats
And the destruction of the land!*

*How I pray for peace every night;
Will this war ever stop?
It seems to be an endless fight
Where people starve and rob.
How can you understand the misery,
The worries, the threats, the fears
Which the people of my country
Suffer in hopes and tears.*

*The bloodshed and the killing
Never seem to end.
People dying, others weeping;
They'll always be our friends.
Husbands die in the wicked war
Leaving their wives and kids
Alone in the world unsure
Full of hatred and greed.*

*Mothers brought up their sons
Not to kill and die,
Not to go to battle-fronts
Leaving them to mourn and cry...
People live in sorrow and pain,
And children lose their families,
Their lives are ruined and stained
By these true realities.*

*Aren't they tired after years of killing?
Do they enjoy this destruction?
Aren't they real human-beings?
To lead people to starvation.
People die in the roads and street.
Wounded, stabbed; no-one cares,
The poor, hungry and lonely you meet
Are begging for money you can spare.
What is war anyway?*

*It's greed and jealousy,
It's killing day after day
And years of misery.
It wants death, and it destroys.
It kills, it burns our fatherland,
It brings sorrow and never joy
And it wants the power of our land.*

*May God help us to fight,
Although we know it's wrong;
Give us the courage to put it right
We must be brave and strong
To stop the war, to stop it all,
To help people again find joy,
To help us rise from the fall
And rebuild what they've destroyed.*

NGUYEN THI ANH THU.

* Miss Thu is a 15-year-old schoolgirl attending Fulham County Grammar School in London.

** Vietnam Yesterday & Today, July 1972, Vol. 6 No. 6, Embassy of the Republic of Vietnam, Christian Benneches vei 16, Bydoy, Oslo 2 Norway.



«Their lives are ruined and stained
By these true realities.»?

Mặt trái của Quốc doanh Du lịch là «SexTour», trong «256 nạn nhân bị bán ra nước ngoài để buộc hoạt động mãi dâm» đã có 14,6% là trẻ em dưới 16 tuổi. Tin của báo SGGP, Chủ Nhật 18.4.98. Chưa kể hàng trăm ngàn các bé gái từ Lạng Sơn tới Cà Mau, nhất là tại các thành phố lớn.

3.

Khả năng ngoại ngữ của SK vốn rất khiêm nhường. Nên phải nhờ Chú Tễu dịch sang tiếng Mẹ Đẻ, nhưng: «Chú rằng chú chẳng dịch thơ Canh gà còn chết nữa bờ biển dẫu

Chú rằng chú chẳng ngu dẫu
Trong muôn cái đại: Hàng đầu dịch thơ!»

Nhưng rồi, cũng chỉ vì 2 cái oản, chú bằng lòng dịch 2 khúc, «đầu và đuôi», bài *My Country*. Còn khúc giữa, «những máu cùng me», xin được dành cho quý bạn đọc:

Quê Hương Tôi*

Gửi người dân miền Nam
với cả tấm lòng

*Quê hương tôi vốn bình yên mà nay mọi
thứ trở nên bất bình
Đời tôi có thể, sẽ không khi nào, thấy được
núi sông tốt lành... Từng phen vui sống
thanh bình trên quê hương lúc tuổi mình
còn thơ Từ trong tàn phá ngày giờ lớn lên
tôi hiểu lộc lừa chiến tranh...*

*Trời thương, giúp người đấu tranh,
dấu cho điều ấy hiểu thành ra sai?:
Giúp cho gan dạ, sức dài,
dứt cơn binh lửa, giúp người yên vui,
Vực khi ngã, nâng lúc rơi,
giúp cho dựng lại cuộc đời tan hoang.*

* Nguyễn Thị Anh Thư hay Ánh Thu?

4.

Trời thương, chắc chắn thế, sẽ có
bạn ngửa tay mà dịch trọn bài thì
sung sướng biết là bao! Mong lắm



Trẻ thơ và bãi rác. Chú Tễu sưu tập. Tài liệu của báo Thanh Niên, số 62 19.4.98.

Và ai, trong chúng ta, sẽ là người dịch bài thơ sau đây sang Anh ngữ:

Bãi rác ở đâu?*

1

Năm mươi phần trăm trẻ em,

bối rác ở bãi rác xã Đông Thạnh
huyện Hóc Môn,
Thành Phố Hồ Chí Minh,
là dân tỉnh Đồng Tháp!
Tức Đồng Tháp Mười,
«Tháp Mười đẹp nhất bông sen,
nước Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.»

2
Từ vùng cực Nam của đất nước,
«162 em tuổi từ 7 tới 15,
đang sống nheo nhóc,
trong đó có những em từng là học sinh
giỏi,
cháu ngoan Bác Hồ...»

Nữ đồng chí trong Ủy ban Bảo Vệ
và Chăm sóc Trẻ em tỉnh Đồng Tháp
đã nói tiếp:
«Đau lòng hơn, năm 1997 có 2 em chết
trên bãi rác, 1 em bị xe rác đè gãy chân...»

3
Xứ sở của hoa sen đại đóa,
mà trẻ thơ phải liều bỏ,
nơi mà thơ văn đã trở thành dân ca,
làm nổi tiếng thơm cho Bác.
Các cháu bé đã phải lìa nhà,
rời xóm, xa làng,
Lang thang trên đường đi
đến thành phố mang tên Bác!

4
Nam đồng chí Trưởng ban
Điều hành Câu lạc bộ Thảo Đàn
kêu lên:

«Xin tha lỗi cho tôi!»
Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân,
thứ cơ cấu hành chánh Soviet,
trên diễn đàn thảo luận,
nhơn nhơn kể rằng:
«Từng gặp 2 cháu ở Phường 9
suốt ngày phải nhặt rác kiếm tiền,
bản thân có lúc phải nhịn đói,
buổi tối theo học lớp tình thương...»

5
Lớp học tình thương không phải là
lớp học dạy về tình cảm, thương yêu,
mà người ta thương tình
dạy viết và đọc chữ quốc ngữ
cho các trẻ em nhà nghèo.
Bao em, trong số đó, tới lớp
khi «ai cho tiền là chúng thích!»

6
Phó giám đốc Sở Lao động,
Thương binh và Xã hội, báo cáo:
«280 cháu gái hành nghề mãi dâm,
360 cháu vật vã vì nghiện ngập.»
Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban
Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em,
Trần Thị Thanh Thanh, nói:
«Nhà nước đã có những chủ trương
và hoạt động tích cực để bảo vệ,
chăm sóc trẻ em.»

Nhà báo của tờ Thanh Niên bảo:
«Tất nhiên, không phải một sớm,
một chiều mà ước nguyện
tất cả trẻ em đều được học hành,
có cơm ăn áo mặc»

Phải chăng 25 năm qua sẽ là một sớm
và 25 năm nữa sẽ là một chiều?

7
«Trẻ bị gia đình đẩy ra đường phố,
Trẻ ra đường phố cùng với gia đình,
Trẻ bị gia đình bỏ rơi từ lúc lọt lòng,
Trẻ tối về nhà ổ chuột,
ngày ra đường phố kiếm ăn.»

Do đâu mà còn mãi?

- Sự khốn nạn không phải chỉ là
Đảng sượng quá
mà dân quá khổ!

- Sự man rợ ở chỗ:

Giống như quân ăn mỳ có mua hài nhi,
về bẻ gãy chân tay,
để gọi lòng thương xót
khách qua đường!

8
Những hội từ thiện «phi chính phủ»,
Những lòng người từ tâm
«không biên giới»
đổ của vào giúp âm thầm
để cứu trẻ con Việt Nam.

Nhưng bọn to đầu từng sống hùng
trong nền kinh tế «viện trợ chiến tranh»,
nay vẫn sống mạnh
trong nền kinh tế «viện trợ hòa bình»!

9
Bãi rác thật sự ở đâu?
Như bấy lâu nay, hàng thế kỷ,
bọn khát máu dân ở nhiều quốc gia,
độc trị nơi châu Phi,
thay phiên nhau duy trì sự cùng khốn
của dân chúng
để chúng làm áp lực lương tâm
các nhà từ thiện quốc tế...

Cho đến ngày nay,
lật trang báo hay mở truyền hình,
lúc nào chúng ta cũng thấy
phần lớn châu Phi:

Xác chết và ruồi!

Ruồi và xác chết!

Những mỏ kim cương lớn nhất thế giới,
những cánh rừng bát ngát gỗ...

Nói chung là tài nguyên và nhân lực
châu Phi giàu có,

lại thêm hàng ngàn hội từ thiện quốc tế
giúp đỡ ít nhất suốt nửa thế kỷ...

Bãi rác thật sự ở đâu?

5.

Cuộc chiến cũ, đàn bà chết nhiều
hơn đàn ông, trẻ con chết nhiều hơn
người lớn. Ngày nay cũng vậy.



Vietnam Yesterday and Today
Vol.8 No.3 May 1974 June.
Cai Lay School Massacre

Ngày 9 tháng 3 năm 1974, lúc 12
giờ 55 phút, Việt Cộng đã rót một
quả đạn 122 ly, do Trung Cộng sản
xuất, vào trường tiểu học Cai Lậy.
Bốn mươi học sinh từ 5 tới 11 tuổi
Theo bài báo trên, súng cối nã thẳng
vào đó, the mortar scored a direct
hit, khiến «22 of the children lying
dead». Một số khác chết trong bệnh
viện. Một cô giáo và hai người lớn
khác bị thương. Chiến tranh là mẹ đẻ
của lầm lẫn. Chắc chắn hình ảnh
trên, nếu được trưng, sẽ bày nơi nhà
«Tội ác Mỹ Ngụy»!

Trẻ con ở quê, phần thoát nạn,
phần bị súng đạn giết, phần lại phải
theo CS đi giết người bằng súng đạn.

Người nghèo, tuổi trẻ và «trí thức
tiểu tư sản lãng mạn» là thứ dễ bị ma
cà-rông CS hút máu. Thời nào cũng
vậy, với giới trẻ, gần như chúng ta
xem thường, kiểu «chúng nó biết cái
gì?», «chính chị, chính em gì chúng
nó!». Nhưng CS dạy cho «chúng»
cách suy nghĩ, nói và làm theo CS:

Chúng ta bao thế hệ người Quốc
gia Dân tộc, chạy loạn CS 1945, tới
1954, qua 1975 đầu vì người CS, hoặc
người bị CS lừa, toàn ở lứa tuổi 50 trở
lên? Ngũ thập tri thiên mệnh?

Chỉ trông chờ hoặc chỉ coi thường
giới trẻ, trong trận đánh cuối này, thay
vì bằng lịch sử và đời sống, giúp cho
họ nhìn ra CS là gì, hỏi tới bao giờ dân

tộc Việt mới thắng hẳn?

Trước 75, những sinh viên học sinh như Huỳnh Tấn Mẫm, Lê Văn Nuôi, Nguyễn Thị Thắng... trẻ hay già?



«Tiếp quản» Sài Gòn Chợ Lớn.
SK sưu tập.

Việc đời, ai cũng đều «trông thấy», nhưng mấy ai «nhìn ra»: CS già đang dùng dăm ba con, cháu của người ty nạn CS để gây «mâu thuẫn nội bộ»:

a/ Giữa cha mẹ và con cái.

b/ Giữa cha mẹ và bạn bè của cha mẹ.

c/ Giữa cha mẹ với cộng đồng ty nạn.

d/ Giữa người chống Cộng lớn tuổi này với người chống Cộng lớn tuổi khác.

Theo lối Công án Thiên, hỏi đáp liền tức khắc, cái cầu thang gác mà bạn vẫn hàng ngày lên, xuống ở nhà bạn, chính xác có bao nhiêu bậc, nói ngay! Cho nên «trông thấy» mà đâu:

Nhìn ra*

Chao ôi trông cuộc ra gà
trông gà hóa cuốc, trông ma ra người
Lửng lơ giữa đất với trời
phát phơ dưới chó cuộc đời cỏ cao**
Lòng mơ tới cõi trắng sao
mà chân chưa biết chỗ nào đứng yên
Xưa nay các bậc Thánh hiền
Cứu nhân chẳng kể đời riêng thiệt mình
Có vô tâm mới hữu tình
không thanh thản, chẳng bất bình, nhìn ra...

* Thơ Chú Tễu. Tặng những ai:
«Người lớn mà như trẻ con. - Cộng già thì

chống, Cộng non thì đừng! Gìêng nào gìêng chẳng là gìêng? - Cộng nào Cộng chẳng đã từng hại dân!»

** Bọn «treo cờ thờ ảnh Bác».

6.

Trong trận đánh cuối cùng này, dân tộc Việt trong ngoài đất nước, không nhắm vào thân thể bất cứ người CS nào. Cái tư tưởng coi đất nước là của riêng của đảng cộng sản tham tàn, bạo ngược mới là điều kinh tởm.

Kinh nghiệm của các nhà Hình sự học và cảnh sát Chống tội phạm cho biết lũ «tiểu yêu» kinh hơn «bố già», đám «anh chị» không đáng sợ bằng bọn «đàn em» tay mơ.

Các Hồng vệ binh thời «cách mạng văn hóa Mao» cực kỳ ác độc, dù người «thằng tay phát động quần chúng» trẻ là Giang Thanh. Hồng vệ binh từ 17 tới 27 tuổi, phần lớn xuất thân từ các trường trung, đại học.

Chúng phá Nhà Thờ, đập Văn Miếu đức Thánh Khổng, đốt Chùa. Chúng không biết thứ văn hóa nào khác ngoài Mác-Mao «thành trì của giai cấp vô sản»! Vì chúng đọc Mao Tuyển tức Kinh Hồng Mao Trạch Đông, đọc Thép Đã Tôi Thế Đây.



Ba cuốn sách, Thép Đã Tôi Thế Đây, Sống Như Anh cùng Mẫn Và Tôi của nxb Trẻ 99.

Khoảng 15 năm im hơi lặng tiếng, các cuốn truyện Mẫn Và Tôi, Sống Như Anh (Nguyễn Văn Trỗi) và Thép Đã Tôi Thế Đây tưởng đã chết rồi.

Nay ngoài «tư tưởng HCM», guồng máy độc quyền truyền thông của CS lại cho tái bản hàng loạt, ào ào thổi một luồng «độc-phong» vào tâm hồn giới trẻ ở trong nước.

Trần Thị Khánh, không phải là nữ sĩ TTKH, mà là biên tập viên của nhà xuất bản Trẻ, đã khoe rằng:

«Tôi hoàn toàn không ngờ có ngày mình được đọc lại những tác phẩm với cương vị là một biên tập viên... Tôi còn lo sợ Paven, Mẫn, anh Trỗi có những hành động, suy nghĩ mà nếu so với tâm lý giới trẻ hôm nay có thể coi là khá cứng nhắc, khắc khổ, thiếu lãng mạn... Nhưng vài ngàn ấn phẩm đợt đầu xuất bản đã bán hết trong một thời gian ngắn đã là cách trả lời thuyết phục với những bản khoán của chúng tôi từ trước đó.»

Đoàn khối Chính quyền TP, khen «Ở họ tôi tìm thấy khát vọng sống mãnh liệt của tuổi trẻ.»

Nhà báo CS, Đinh Phong, khoe: «Paven đã giữ chúng tôi lại!»

Paven của Nga, Mẫn và Trỗi của Việt, là những người trẻ, rất trẻ, những nhân vật tiểu thuyết hoặc được tiểu thuyết hóa là mỗi nhữ nhiều thế hệ trẻ «sống và chết vì Đảng»! Giáo viên trường Đoàn, Linh Phụng, nói: «Tôi đã học được nhiều từ đó!» Học gì? Học cách làm cho cả nước phải tuân lệnh một đảng CS!

Ba cuốn sách, chung một tựa đề cho bộ «Ngọn Lửa Tuổi Trẻ», có bộ nào mang tên Ngọn Lửa Tuổi Già không, hỏi những ai còn ngái ngủ?

Sách như Tướng Lưu Vong, hồi ký của Hoành Linh Đỗ Mậu sẽ được xuất bản, kể cả nhà xuất bản Công an Nhân dân, ở Việt Nam ấn hành.

Không chỉ thiếu nhi, CS còn «đầu tư» vào cả hài nhi, bạn lạ lắm sao?

Trên trường quốc tế, nhớ ngày mừng 2 tháng 11 năm 1965, Norman Morrison thuộc nhóm phản chiến «Not War, Make Love» đã tự thiêu trên bờ sông Patomac, lúc con gái của anh ta, Emily Morrison, mới được 18 tháng tuổi. Tố Hữu bèn làm một bài thơ dài về Norman:

«Emily con ơi!
Trời sắp tối rồi...

Cha không bế con về được nữa!
 Khi đã sáng bùng lên ngọn lửa
 Đêm nay mẹ đến tìm con
 Con sẽ ôm lấy mẹ mà hôn
 Cho cha nhé
 Và con sẽ nói giùm với mẹ
 Cha đi vui, xin mẹ đừng buồn!»



Chân dung Emily Morrison, 30.4.99.

Thơ hay nhờ cảm nhận, mọi phân tích đều làm cho sự cảm nhận sai đi, chẳng ai lại đi phân tích bài Emily, dù chỉ với đoạn trên, thí dụ như:

1- Người lớn đi tự thiêu, bế một đứa trẻ con mới tuổi rưỡi ra bờ sông Potomac, tự đổ xăng châm lửa một mình? Không có ai ở đó để mang đứa bé về nhà, nguy hiểm quá!

2- Chờ tới khi ngọn lửa tự thiêu sáng bùng lên, người mẹ mới biết đứa con 18 tháng của mình ở ngoài bờ sông?

3- Một em bé đi với cha, lúc không thấy cha đâu, sẽ khóc hết nước mắt. Gặp mẹ, dẫu mừng, nhưng khó mà «hôn mẹ giùm cha»!

4- Mười tám tháng tuổi mà biết nhớ lời cha dặn và nói quá nhiều: «Cha đi vui, xin mẹ đừng buồn!».

Bài thơ đã làm người đọc rung cảm thật về những sự kiện giả. Hư cấu, thông qua nghệ thuật, sẽ thành sự thật-ảo, giết người như bỡn!

Còn trên thực tế, con đã nói giùm cha, Tố Hữu đã nói, giùm Morrison!

Bài thơ Emily được dịch sang tiếng Anh và 34 năm sau, tháng 4 năm 1999, Emily Morrison và mẹ là bà Anne Morrison tới thăm Sài Gòn.

Cô Emily đã làm một bài thơ:

Giải Tố Hữu*

Việt Nam
 Những ngày máu, bụi
 Một ngày sau khi cha tôi mất
 Ông viết một bài thơ
 Với nhiều người
 Ông tạo một hình tượng bằng lời
 Cho hy vọng tương lai của Emily
 Ông đã giúp những người ấy hiểu
 Cha tôi
 Và yêu tôi từ rất xa

...
 Cảm ơn ông đã viết bài thơ
 Trong đó
 Tình yêu mà cha tôi dành cho
 Một miền đất xa xôi
 Đã trở về
 Và nghỉ ngơi
 Trong tim tôi
 Emily Morrison
 (Thúy Nga-Phan Xuân Loan dịch.)

Các nhà hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội... đấu tranh cho một Việt Nam Nhân quyền, Dân chủ và Tự do, ngoài học thuyết, cương lĩnh, tuyên ngôn, tuyên cáo, truyền đơn và khẩu hiệu... có thấy sức mạnh kinh khủng của thơ, văn, nhạc họa không? Trông thấy và có nhìn ra?

CS rất chú trọng tới «công tác ngoại vận», nhất là việc dịch các tác phẩm văn học ra ngoại văn, dĩ nhiên giấu biến Đảng tính, dùng Việt tính là lòng nhân hậu để ngoại vận.

Emily Morrison đã viết:

«Khi tôi 15 tuổi
 Một người bạn nói với tôi
 Có một bài thơ về bạn
 Một tuần sau cậu gửi bài thơ cho tôi

...
 Khi tôi đọc thơ ông
 Tôi khóc
 Với ai đó
 Và đất nước nào đó...»

7.

Khi sự láo lếu đã trở thành nghiêm chỉnh thì sự nghiêm chỉnh nào rồi cũng rơi vào tình trạng lếu lếu!

Năm Emily 15 tuổi, ngồi dưới một cây thông, trên thảm cỏ, «đơn độc và an toàn», nhưng giờ đây tới Việt Nam, cô có thấy những tuổi thơ như em Thạch Hưng ở huyện Hương Trà, Thừa thiên-Huế: «11 tuổi bị suy dinh dưỡng», hàng ngày vừa đi học vừa

kiếm củi cũng «đơn độc» nhưng không «an toàn». Không an toàn ở chỗ Thạch Hưng, như bao trẻ thơ đất Việt khốn khổ không hề được Tố Hữu đoái hoài vì việc ấy không phải là «yêu cầu của cách mạng»:



Chúng ta nghĩ gì nếu con em chúng ta, 11 tuổi, mà ngày phải kiếm, vác và đi bán 3 bó củi nặng như thế này:

Báo Tuổi Trẻ, 22.04.99, chỉ ngợi khen Thạch Hưng: Cậu bé «tiều phu» dũng cảm vì cậu đã cứu được 3 em khác khỏi chết đuối. Còn chính cuộc đời của người «tiều phu» lớp 5, nhếch nhác, còng lưng dưới sức nặng của những bó củi và một chiếc cặp sách đi học là «ước mơ có chùng ấy.» Emily Morrison không biết có bài thơ này, với thảm cảnh mà 34 năm trước chúng tôi chiến đấu để mong chấm dứt hoặc làm giảm thiểu điều mà 34 năm sau đang nở rộ:

Sắc Không Về Núi*

(Gửi cả Thạch Sanh lẫn Lý Thông.)

1

Thầy giáo Lộc kể chuyện
 nhà Thạch Hưng rất nghèo
 bố vào rừng kiếm sống
 mẹ ốm tong, ốm teo
 (Nhà chính là nơi ở
 nơi ở không là nhà)
 một túp lều rách nát
 lau sậy lợp quạ loa
 Tiền rừng đãi người khó,
 chặt những cây song mây,
 chỉ quanh năm chạy thuốc

chồng lo vợ lắt lầy

2

Ngàn đồng một bó củi,
giá tờ báo ngàn ba,
vụ án năm trăm tỷ**
béo nhầy lũ quan nha
Có ngày được ba bó
củi nặng vác oằn vai
giúp mẹ lo đóng gạo
và nghe bố thở dài
Chạy ăn năm mười một
chân cẳng thường bị sưng
tức ngực không thuốc uống
chất nhờn chảy tai mưng
Lớp năm toàn trò nhỏ
bé nhất trong bạn bè
đành mang tên Hưng cột
ngón chân bầm máu me

3

Nơi thượng nguồn sông Hương
giòng thơm nào chảy tới
xóm núi đầy tai ương
trường Bình Điền xơ xác
Sách vở để đi học
đựng trong túi ny lông
cặp sách giấu trong lòng
«ước mơ chỉ chừng ấy»

4

Thầy giáo Lộc đầu kẻ
mà người nghe hiểu ra
cái xã hội đốn mạt
nhà ở chẳng là nhà
Bao ny lông nhỏ quá
nào đủ ngăn đêm mưa
sáu con người ướt át
nước mắt đổ thêm thừa
Phần dư của trời đất
cõi Thừa Thiên nở hoa
giòng sông Hương khép lại
khói sóng lay nhạt nhòa



1972-1999 = 27 năm, vẫn trẻ thơ đi ăn
mày, trích báo An Ninh Thủ Đô 7.3.1999.

5

Ta cũng người miền núi
tuổi thơ áo phong phanh
quần thủng tròn gió mát
sợ nhất chuyện học hành
Thường trốn vào trong núi
mơ được làm Thạch Sanh
cứu công chúa hang tối
rồi lấy nhau ngon lành
Nhà sàn nghe gió thổi
nhạc lau sậy, đàn tranh
giòng sông hoa nức nở
sóng vỗ bờ khúc quanh

6

Thời loạn xưa miền núi
người vẫn không lạc nhau
đời nay bình yên lâu
sao chúng sống khốn nạn?
Đứa nào cũng nhà lầu
xe cùng cộ bóng loáng
bao khanh tướng, công hầu
lộn lên từ địa ngục
Thạch Hưng tuy giỏi toán
song có tính được đâu
lời cổ bọn cầm đầu
xuống làm dân một phút
Cháu là người kiếm củi
biết sao lũ ba que
nhân danh tình yêu nước
cột lập đảng, kết bè
Để ăn trên, ngồi trốc
ngồi vẽ bánh thiên đường,
tuyển thêm phường vô lại
quanh bàn tiệc máu xương!

7

Ngày mai ta về núi,
một cách nói đầy thời,
chứ nơi đâu yên ổn
khi chính lòng sục sôi
Chẳng thù cũng không oán
gì ai trong cuộc đời
vốn tự nó sương khói
lãng đãng cuộc rong chơi...
Song cuộc chơi có luật
bọn gian ác hại người
phải trừ trong trứng nước
hướng chi chúng đương thời?
Còn ngoài ra là Có
mà cũng Không như mây,
thoảng cái hình hoa tụ
hương thơm vội tàn ngay
Nhất nguyên là cõi trú
người và ta, không hai,
ta với người là một
biết ai đúng, ai sai:
nghe Hưng mười một tuổi
nuôi nhà và cứu người
mái đầu ta tóc bạc
chợt lá mạ nhìn đời
Ngày mai ta về núi

lại mộng làm Thạch Sanh
gặp Lý Thông vẫn đánh
thì ước mơ mới thành...

* Thơ Từ Bối Cảnh trích «Thơ Gửi Mười
Phương». Nhà Anh Em sắp xuất bản.

** Vụ án công ty Minh Phụng cấu kết
cùng bọn chóp bu CS ăn cướp tài sản của
dân.

8.

Nếu không, mỗi người trong
chúng ta sẽ chẳng bao giờ nhận được
tấm «Hộ Chiếu Lên Thiên Đường»,
một trò chơi mới ở Tokyo của giới trẻ
Nhật Bản, mà chúng tôi có thể tóm tắt
trong một câu: Mỗi người phải làm
trăm điều tốt, sau khi mất đi, nhờ thiện
tâm mà hồn được cấp giấy «Hộ Chiếu
Lên Thiên Đường»!



Bắt nguồn từ triết lý sống «ở hiền
gặp lành», Ryuichi Okita nghĩ ra trò
chơi «làm lành, tránh ác» bằng cách
làm một «sổ thông hành nước Thiên
Đường», Heaven's Passport, ai làm
chủ sẽ dán hình của mình nơi trang
đầu. Ghi tên thật. Rồi điền vào đó một
Điều Ước Tốt Đẹp. Làm được 100
điều phúc lành như thế, bạn mới mong
được «xuất cảnh hồn» lên cõi Thiên
Đường.

Ryuichi Okita, một nhà thiết kế
các dự án giáo dục, hiện ở miền Nam
nước Nhật, bắt đầu đứng giữa đường
phố để rao bán Heaven's Passport từ
mùa đông năm ngoái.

Trò chơi Thánh Thiện này giờ đây
đã bán được 100.000 tờ hộ chiếu.
Nghĩa là ít nhất có 10 vạn người trẻ
tuổi đang âm thầm muốn làm 100 vạn

điều Tốt, lợi cho mình, ích cho đời.

Điều Tốt, hiển nhiên là phải vô vị lợi, dù nhỏ như việc Mika Yui, một trong những người chủ hộ chiếu, là: «Một hôm tôi đã nhường chỗ cho một bà lớn tuổi, trên xe lửa, bà nói «cảm ơn» và lòng tôi cảm thấy nhẹ nhàng.» Cô đã làm được 94/100 Điều Ước và nói trong tương lai sẽ mua thêm cuốn Heaven's Passport khác. Xứ sở của «ngàn chim hạc», mỗi con hạc giấy là một điều sở nguyện tốt lành, hẳn đã dẫn tới Heaven's Passport?

Vậy mà cũng có «chuyên gia» giáo dục khác lên tiếng chỉ trích là «trò chơi kỳ vọng hảo», hẳn họ thuộc trường phái ở-hèn-gặp-lành?

May thay, nhà xã hội học Daizaburu Hashizume lại giải thích hiện tượng này thuộc khía cạnh văn hóa. Người Nhật không quen gia ân cho ai, trừ người nhà, vì sợ họ phải mang một gánh nặng về sự hàm ân. Heaven's Passport giúp người Nhật thoát khỏi tình trạng bị ức chế đó.

Với người mình, câu «đền nhà ai nấy sáng» hoặc «việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng», hay «ăn cơm nhà vác ngà voi» phải chăng cũng phản ánh thói quen chỉ thích giúp người nhà trước hết, kiểu «một người làm quan, cả họ được nhờ»?

Không! Văn hóa Việt rất cao và đã có từ ngàn đời nhân ái: «Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.»

Cùng nòi Việt mà tàn hại giống Việt thì chỉ có thể là thứ văn hóa hoang tưởng giai cấp đấu tranh, «tôi dất nam châu tới đại đồng»!



Nạn nhân của «cách mạng giải phóng dân tộc». Việt Nam Mùa hè đỏ lửa 1972.

Những người dân quê, trước và sau khi giải phóng, được gì ngoài việc chạy ăn từng bữa, đầu tắt mặt tối? Bao triệu người chân lấm, tay bùn, hai sương một nắng mà vẫn không đủ ăn? Lấy đâu ra chữ nghĩa để họ đọc sách trong khi chữ nghĩa là một trò chơi tốn kém và mất thời giờ!

Chúng ta hiểu vì sao nhà văn Jean Paul Sartre nói, đại ý: «Trước một đứa trẻ đói ăn, mọi cuốn sách của tôi đều vô nghĩa lý.», phải nói là phi lý! Nông dân cả nước lúc này đang lập:

Chiến khu

Ngàn bản thảo được in ra
tới chín trăm cuốn chỉ là trò chơi
trong mười tác phẩm để đời
để chừa chín quyển chứa lời cao xa?
May chăng được một thật thà:
trẻ thơ khát sữa, người già đói cơm!
nhờ tay họ hạt gạo thơm
biếc tươi lá mạ, sợi rom óng vàng
Từng đi chân đất dọc ngang,
vá trời, lấp biển đánh tan giặc ngoài
Ai ngờ tới bước chông gai
giặc trong chúng ác gấp hai kẻ thù,
dấu ít học song chẳng ngu
nông dân giờ lập chiến khu trong lòng...

9.

Năm 1933, trên tờ *Phụ Nữ Tân Văn*, nhà thơ Nguyễn Thị Manh Manh đã cho đăng bài thơ *Hai Cô Thiếu Nữ*, một cô ở quê và một cô ở tỉnh. Hai cô cùng gặp một lão bà nghèo khổ. Bà cụ đáng thương kia phải lo nuôi mình và nuôi ba đứa cháu mồ côi cha mẹ. Cô ở quê cho lão bà giỏ cá. Còn cô ở tỉnh lại cho giỏ... hoa. Kết quả là:

«Hai cô thiếu nữ

... Cô ở đồng tay đưa giỏ cá:
«Bà ơi, cá nì bán được giá cao»
Cô ở đồng tay đưa giỏ cá:
«Bà lấy hết đi, bán được khá tiền».
Lão bà nước mắt đổ chan òa
Thốt ra mấy lời cảm ân thật thà.
Lão bà nước mắt đổ chan òa
Rằng: «Cô thật là tiên xuống cứu tôi»
Cô ở chợ tay đưa giỏ bông:
«Bà ơi, thứ này bán được tiền không?»
Cô ở chợ tay đưa giỏ bông:
«Nếu bà muốn bán, cho bông cháu bà».
Bà lão cười rồi lại nói vầy:

«Ở đồng có ai mua chi thứ này!»

Bà lão cười rồi lại nói vầy:

Cháu nhà trồng gạo, bông này quân chi?»

...
Hai cô thiếu nữ đi khỏi đồng
Cô ở đồng bay nhẹ bóng tấm lòng
Hai cô thiếu nữ đi khỏi đồng
Cô áo hồng mang nặng cái giỏ bông...

* Thơ Manh Manh, *Phụ Nữ Tân Văn*, Sài Gòn 1933.

Manh Manh là bút hiệu của nhà thơ Nguyễn Thị Kiêm, người Gò Công, sinh năm 1914, ái nữ của ông Nguyễn Đình Trị, tức Huyện Trị.

Bài thơ *Tình Già* của Phan Khôi, ông «thánh tổ» Thơ Mới, vừa xuất hiện trên *Phụ Nữ Tân Văn* số 122 ngày 10 tháng 3 năm 1932, liền gây sóng gió dữ dội trên thi đàn thời ấy.

Tiếp đến là Lưu Trọng Lư, Hồ Văn Hảo và Nguyễn Thị Kiêm...

Ngày 26 tháng 7 năm 1933, nhà thơ Manh Manh, cô tiểu thư 19 tuổi, một người «có tài và có gan», đã diễn thuyết tại Hội Khuyến Học Sài Gòn.

Thơ Mới, lúc đó, nói cho cùng vẫn chỉ là loại thơ muốn thoát ra khỏi thơ có vần của Tàu, để rồi cũng sớm trở thành thơ có vần của Tây. Tuy nhiên, qua bài *Viếng Phòng Vắng* của Manh Manh, có đoạn:

«Gió lọt phòng không
tạt hơi đông
lạnh như đồng
Ngồi mơ tưởng
Ngày xưa phát phưởng
Dấy động tơ lòng...»

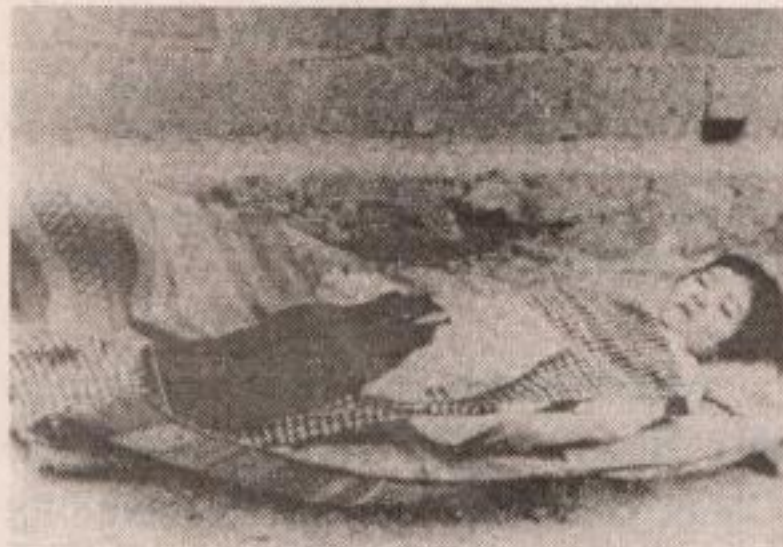
đã khơi nguồn thơ «bạc thang» ở ta sau này mà một số người lầm tưởng cho là ảnh hưởng thơ Maiakovsky của Nga.

Những viên đá đầu tiên bao giờ cũng thường xù xì. Nhưng nó là cái mốc đánh dấu chặng đường đổi mới của thi ca Việt Nam. Khoảng năm 36 tuổi, 1950, nhà thơ Manh Manh qua Pháp và không hiểu sao bà lại im hơi, lặng tiếng. Có ai biết tin gì về nhà thơ nữ tiền phong này không?

Bài thơ *Hai Cô Thiếu Nữ*, gồm 48 giòng, mà các đoạn trên đủ tiêu biểu cho một triết lý sống thiết thực:

Không tặng hoa cho người đang đói!

Cái triết lý rất «thằng Bờm», của bao dân cày, thợ cấy Việt Nam: Ba bẻ gỗ lim, so với một nắm xôi, không nghĩa lý gì trước cơn đói!



*Giải Phóng Trẻ Thơ.
Sưu tập của Chú Tễu.*

Chính vì thế mà một số đồng bào ta ở hải ngoại, mấy năm gần đây, chủ trương: Đem đồng tiền, bát gạo, viên thuốc... về giúp đồng bào nghèo trong nước, với một lập luận tưởng chừng danh thép: Những người đói khổ cần gì trước hết? Tự do Dân chủ, Tín ngưỡng và Nhân quyền chẳng?

Nhưng để giải quyết tận gốc vấn đề «xóa đói, giảm nghèo» ở nước ta, chính các nhà từ thiện trên đây rồi ra cũng phải chấp nhận «Quy Luật Sign», của một nhà kinh tế học Ấn Độ: «Ở đâu có Tự do Dân chủ, ở đó không có nghèo nàn và đói khát.»

Vì thế việc mang «giỏ cá đến cho lão bà», ở đây, chính là đem «Dân chủ, Tự do» về cho quê hương mình, một quê hương mà khoảng 50 triệu người thực sự nghèo đói, chỉ nhận được những «giỏ hoa»: Thiên đường đỏ hoặc những Thiên đường, Niết bàn nơi cõi khác, mãi hay sao?

Chúng ta, những người Quốc gia Dân tộc, từ Bắc chí Nam, từ trong ra ngoài có thấy cần thiết phải nói rằng: Ở đâu không có Công bằng Kinh tế Xã hội, ở đấy không có Bác ái? Ở đâu không có Bình đẳng Thân khẩu ý, ở đó không có Đại từ bi? Do đó, chống Cộng trong cuộc chiến cuối cùng này không phải là làm-chính-trị, chống Cộng là chống một sự Bất công Vĩ đại nhất!

Độc đảng, độc tài và độc trị là sự Bất công Vĩ đại nhất!

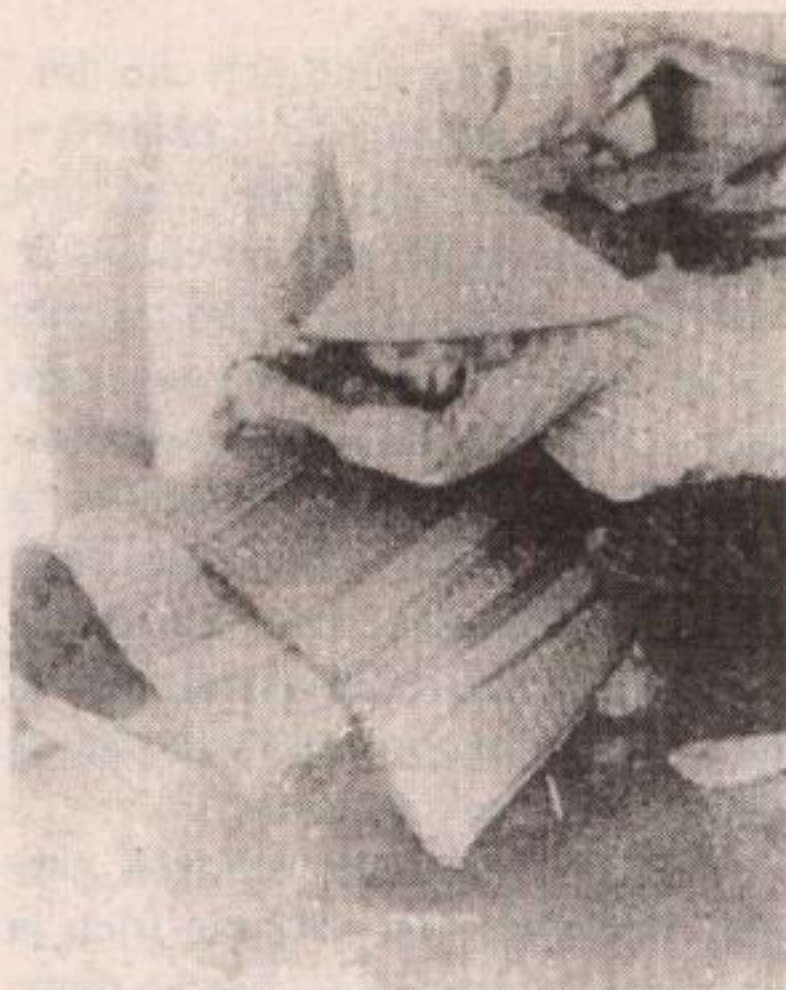
Chúa dạy Công bằng. Phật dạy Bình đẳng. Chúng ta cứ thế mà làm theo cho tới khi cả nước chiến thắng!

Tuyệt đối: Tránh mọi hình thức bị trúng kế ly gián, chia để trị, của CS dù đơn thuần hay tinh vi!

Kéo không đời sẽ mãi mãi đau:

*Bếp nghèo ta phải lia than
Thềm cao họ vẫn còn tham dựng lầu
Nhà ta chạy trước, lo sau
Nhà người ổ khóa cấm sâu cổng ngoài.*
(Thơ Trần Huyền Trân, Hà Nội 1942.)

Giải Phóng Người già.



Từ-giã cụ Sắc Không

LTS: Sau hơn năm năm hạ sơn múa đao chém đá, cù cho thiên-hạ cười, cụ Sắc Không tuyên-bố trở về núi hái thuốc, mài đao, di-dưỡng tinh-thần. Những nụ cười sắc sắc không không xin gói tất cả lại, trả về thiên-niên-kỷ thứ hai, sắp sửa trôi qua.

Xin tiễn cụ về núi để «hồi quang tự kỷ»:

*Hết giải thích lại than phiền
Đời không vừa ý nổi điên bao người
Câu kinh Cáo Khổ tuyệt vời:
«Ta không hề nói một lời!» Tụng đi!*

Tụng với tiếng chuông dân kêu, nhịp mõ người gào lẫn vào lời kệ là thơ của Nguyễn Thị Anh Thư:

*The bloodshed and the killing
Never seem to end.
People dying, others weeping...
Giết người đổ máu vãi xương
Tiếng dân kêu khóc dễ thương ngớt đâu?*

Làng Văn xin ghi-nhận sự đóng-góp của cụ:

*Thang mây đồng vọng tiếng cười,
Thôn văn ghi bút tích người năm xưa.
Đã về chưa? Đã về chưa?
Giang-sơn trùng điệp, chuông chùa thu không.
Ngày nao quét sạch cờ hồng,
Sẽ lên núi biếc tạ lòng cố nhân. (CV)*



Nhu-cầu thiên-nhiên

Một viên đại-tá Pháp Bộ Quân-đội Viễn-chinh thuyền-chuyển tới chỉ-huy đơn-vị đóng ven sa-mạc Phi-châu. Trong lúc kiểm-tra doanh-trại, ông ta để ý thấy có một con lạc-đà cái được cột sau một bụi cây. Viên đại-tá hỏi anh trung-úy hướng-dẫn cuộc kiểm-tra.

Viên trung-úy hơi lúng-túng:

- Thưa Đại-tá... Đại-tá nghĩ coi, ở đây có gần 500 binh-sĩ... mà không có một người đàn bà nào... đôi khi gặp lúc "bức xúc"... Đại-tá biết đó... đôi khi... Vì vậy mà trại cần con lạc-đà ấy lắm!

Viên Đại-tá nhăn mặt, lắc đầu:

- Tệ quá! Tệ quá! Nhưng tôi thông-cảm với sự "bức xúc" của các anh. Được rồi, cứ giữ con lạc-đà cái ấy trong trại, không sao!

Vài tháng sau, viên Đại-tá càng ngày càng thông-cảm với sự "bức-xúc" của binh-sĩ, lấy từ kinh-nghiệm bản thân mà suy ra.

Vào một đêm tối trời, ông ra lệnh cho viên trung-úy dẫn con lạc-đà vào lều của ông. Kéo một cái ghế đẩu đặt sau đít con lạc-đà, viên Đại-tá leo lên đứng trên ghế, "giải-toả ẩn-ức" với nó.

Xong xuôi ông leo xuống, dẹp ghế, hỏi viên trung-úy:

- Binh-sĩ trong trại họ đều làm vậy, đúng không?

Viên trung-úy ngạc-nhiên:

- Thưa Đại-tá, không ạ! Họ chỉ cưỡi lạc-đà xuống phố, vào xóm kiếm chị em ta.

Bất phùng thời

Một chàng trai khá trẻ, bước vào quán rượu, gọi một ly whiskey. Uống xong, anh gọi một ly nữa, rồi một ly nữa, ly nữa... Quán về khuya vắng khách, một chủ một khách đối diện. Chủ quán ái-ngại:

- Đúng ra thì chẳng mắc-mớ gì đến tôi... nhưng anh... không sao chứ?

Chàng trai gọi một ly nữa, trả lời:

- Không, không sao! Tôi buồn vì hôm nay cả mười mấy hãng băng, tất cả từ-chối mua ca-khúc mới nhất, và tôi tin là hay nhất của tôi!

Để nâng-đỡ tinh-thần một người trẻ, chủ quán vui-vẻ:

- Anh chơi dương-cầm chứ? Đàn kia kia, anh dạo cho tôi nghe bản đó xem!

Chàng trai đồng ý, ngồi vào đàn:

- Tôi hát không được. Tôi chỉ đàn cho ông nghe điệu nhạc thôi!

Chủ quán gật gù, kéo ghế ngồi nghe, chuẩn-bị tinh-thần để chịu-đựng một bản nhạc "không giống ai", và chuẩn-bị luôn vài lời bỗ nhăng cho vừa lòng khách. Nhưng càng nghe ông ta càng ngạc nhiên. Nhạc hay quá! Tài đàn của chàng trai cũng hay. Khi bản nhạc chấm dứt, khách trong quán và những người phụ việc đều bu quanh để nghe tự bao giờ. Mọi người vỗ tay tán thưởng nồng-nhiệt.

Chủ quán bắt tay chàng trai khen:

- Hay quá! Tuyệt diệu! Tôi không hiểu mấy thằng chủ hãng băng kia lỗ tai trâu hay sao lại không thấy cái hay của bài hát. À mà tựa bài là gì vậy?

Chàng trai đáp:

- Bản này, tôi đặt tên là "Tình Anh Như Cút Nát!"

Tranh hơi

Bob và Dick tranh nhau mua mỗi người một chiếc limosine dài ngoằng. Bob mua Mercedes và Dick mua Cadillac.

Vài hôm sau tình-cờ họ đậu song song tại một ngã tư đèn đỏ. Bob khen:

- Xe đẹp đấy! Đầy đủ cả chứ?

- Đầy đủ!

- DVD, phon, ti-vi?

- Đủ cả. Cả giường nước, xe cẩu có giường nước không?

- Giường nước? Không!

Bob thở dài, mang xe trở lại hãng đòi lắp giường nước. Tuần sau, đi chơi xa, gặp xe Dick đậu bên đường, Bob dừng lại, gõ cửa xe bạn. Không ai trả lời. Bob đập thình thịch vào hông xe. Một lát sau cửa sổ từ từ hạ xuống. Bob khoe:

- Xe tớ có giường nước rồi!

Dick nhăn mặt:

- Trời ơi, ông lôi tôi từ bồn tắm ra chỉ để nói về cái giường nước?

Có gì lạ đâu!

Một sinh-viên mô khám-nghiệm tử-thi sắp tới kỳ khả-hạch mãn khóa. Để có thêm kinh-nghiệm trước khi thi thực-hành, đêm đêm anh ta lên vào phòng chứa xác để thực-tập thêm. Một hôm, phòng xác có thêm tử-thi của mấy cô ca-sĩ bị rớt máy bay.

Anh sinh-viên rút nút chặn hậu-môn một cô ra, chuẩn-bị giáo-nghiệm, chợt từ đó một tiếng hát nào-nuột văng ra, rõ mồn-một:

- Ghế đá công viên... đời ra đường phố... người già co ro...

Ngạc-nhiên, anh ta đóng nút lại. Sang một tử thi khác, anh rút nút hậu-môn ra, lập tức có tiếng hát:

- Mẹ ngồi ru con đong đưa vồng buồn đong đưa vồng buồn...

Hãi quá, anh vội vàng đóng nút lại, chạy đi đập cửa phòng giáo-sư trực. Anh hồn-hển báo-cáo:

- Thưa thầy, thầy đi với em... em... lên vào phòng xác học thêm để chuẩn-bị thi... Em thấy... thầy đi theo em mà coi, lạ lắm!

Ông thầy theo cậu sinh-viên xuống phòng xác. Anh lần lượt rút nút hậu-môn từng tử thi để tiếng hát vang ra cho thầy nghe, rồi hỏi:

- Lạ quá! Lạ quá! Thầy có thấy lạ không?

Bị phá rầy giữa đêm vì chuyện không đâu, ông thầy cúi-kính văng tục:

- Lạ cái con khỉ! Nhạc Trịnh Công Sơn thì cái lỗ đít nào lại không hát được?

Khách sộp

Có một thằng bé nhà nọ, hễ mỗi lần nhân-tình của mẹ nó mò tới, nó đều bị nhốt vào tủ áo tối tăm, ngột-ngạt.

Một hôm, mẹ nó đang mùi-mẫn thì có tiếng xe của bố nó chạy vào tới giữa sân. Thế là anh nhân-tình cũng bị tống ngay vào tủ. Trong bóng đêm tối, thằng bé thăm-thì cùng người đàn ông lạ:

- Trong này tối quá há?

Người đàn ông thăm-thì đáp:

- Ừ, tối quá!

Thằng bé hỏi:

- Mua trái banh tennis không?

Ông kia ngạc-nhiên:

- Không!

Thằng bé làm áp-lực:

- Tôi biết ông sẽ mua. Chỉ ...200\$ thôi!

Ông kia đành ưng-thuận, móc tiền ra chi đẹp.

Tuần sau, thằng bé và người đàn ông lại tái-ngộ trong tủ áo.

Trong bóng đêm tối, thằng bé thăm-thì cùng người đàn ông lạ:

- Tối quá há?

Người đàn ông thăm-thì đáp:

- Ừ!

Thằng bé hỏi:

- Mua vợt tennis không? Chỉ ...1000\$ thôi!

Ông kia đành ưng-thuận, móc tiền ra chi tiếp.

Mấy hôm sau, bố thằng bé rú:

- Lấy vợt đi đánh tennis với bố.

Thằng bé thú thật:

- Con bán vợt và trái banh rồi, được 1200\$ cả thảy!

Ông bố kêu lên:

- Trời ơi! Đồ gian thương bóc-lột! Vào thay áo, bố dắt lên nhà thờ xưng tội.

Vào phòng xưng tội, thằng bé nói với vị linh mục:

- Ở đây tối quá nhỉ!

Có tiếng vị linh-mục ở bên kia:

- Còn cái lưới tennis, cậu định bán

bao nhiêu?

Đoán già đoán non

Một ông cụ rất đẹp lão bước vào Ngân-hàng Tinh-trùng, bảo cô thư-ký:

- Tôi tình-nguyên hiến tinh-trùng.

Cô ký xem phiếu của ông, bảo:

- Thưa cụ đã 95, còn hiến làm gì nữa!

Ông cụ không bằng lòng:

- Tuổi tác mà ăn nhằm gì! Tôi khoẻ như các cậu đôi mươi, ngày nào cũng phải đủ hai cữ mới chịu được! Cô muốn thử không?

Cô ký không muốn nghe nữa, trao cho ông cụ cái lọ, chỉ vào cuối hành-lang:

- Mời cụ vào đó, khi nào xong mang ra đây cho tôi.

Hơn nửa giờ sau không thấy ông cụ trở ra, cô ký bước tới gõ cửa:

- Cụ ơi! Cụ có sao không?

Tiếng ông cụ vọng ra:

- Hồng rồi! Tôi thử bằng tay trái, rồi tôi thử bằng tay phải, kẹp nó giữa hai đùi, vẫn không ra!

Cô ký mỉm cười:

- Tôi đã bảo! Ở tuổi của cụ...

Ông cụ gắt:

- Đừng đoán già đoán non! Mổ mãi mà cái nắp mắc dịch này cứ trơ trơ ra! Chai với lọ, gớm!

Tạ ơn Trời

Trong một vụ đắm tàu, một người đàn ông ở tuổi tráng-niên và một con chó đực cùng tấp vào một hoang-đảo. Đảo hoang và bờ biển cung-cấp tạm đủ thức ăn cho người và vật.

Sau nhiều tháng thiếu bóng đàn bà, người đàn ông cảm thấy thèm-thường bút-rút tường chừng phát cuồng lên được. Nhìn quanh đi quẩn lại trên đảo, ngoài con chó đực, trên đảo hoang chỉ có một chị lợn rừng là cùng cỡ với ông ta. Khó chịu quá, ông ta thỉnh-thoảng lại nhìn trộm chị lợn, nhớ tới những chuyện thú dâm thời trung cổ mà tưởng-tượng lung-tung.

Một đêm trăng sáng, con lợn lòng

lại nổi dậy, người đàn ông tặc lưới, đứng lên, lò-dò tiến về chỗ chị lợn rừng đang nằm ngủ.

Còn vài bước nữa tới nơi, chợt con chó đực từ đâu xông tới cản đường, nhất-định không cho ông ta xâm-phạm tiết-hạnh người bạn bốn chân của nó. Dọa dẫm cách nào cũng không xong, ông ta sấn tới tới thì bị chú khuyển ngoạm cho một phát đau điếng. Ông ta cầm gậy đuổi, con chó lùi ra một chút, nhưng mỗi lần lom-khom cúi xuống, nó lại nhào tới làm dữ.

Chẳng sơ mũi được gì, người đàn ông đành trở về chỗ ngủ nằm khoèo đợi sáng trong cơn "bức xúc."

Đêm sau, đêm sau nữa, tối nào ông ta cũng thử tiến-hành kế-hoạch tiến chiếm mục-tiêu nhưng lần nào cũng bị cản mũi kỳ-đà một cách khó chịu.

Cuộc chiến-tranh xâm-lược cứ cù cưa như vậy, chưa ngã ngũ thì một hôm phép lạ xảy ra. Trên sóng nước xa xa, có bóng một người đàn bà bám vào một vật nổi, bị sóng đẩy dần vào bờ.

Người đàn ông vội bơi ra, bế nạn-nhân đắm tàu lên bờ. Thì ra là một thiếu-phụ xinh như hoa, thân-thể nõn-nang khoẻ-mạnh đầy sức sống.

Ông ta bế nàng về chỗ ẩn-trú, cởi hết quần áo nàng ra để giặt và lau sạch những chỗ lấm lem trên người.

Thiếu-phụ chưa bị mất sức bao nhiêu, chợt tỉnh lại và nở một nụ cười tươi-tắn, thỏ-thè:

- Cảm ơn ông! Không có ông thì mạng em đã không còn. Bây giờ em là của ông. Em sẵn-sàng làm bất cứ điều ông muốn...

Người đàn ông sáng mắt, mừng rỡ:

- Thật... thật chứ? Cô biết cô đang nói gì chứ?

Thiếu-phụ hơi e-lẹ, nhưng gật đầu quả-quyết:

- Em biết. Em sẽ làm theo lời ông!

Người đàn ông đứng dậy với tay lấy cây gậy, bảo:

- Tạ ơn Trời! Cô cầm lấy cây gậy này, xua con chó mắc toi kia giùm tôi một lát, được không?

Dọn kho: "Sales! Sales!"

Lưu ý: Giá sách in ở trang "Sales" này đã được bớt từ 50% trở lên, không bớt thêm cho độc-giả dài hạn hoặc "phiếu giảm giá"

HẠN CHÓT: 31.12.1999 / THƯ-TỪ, CHI-PHIẾU XIN ĐỀ VÀ GỬI VỀ: LÀNG VĂN

TRUYỆN NGẮN:

Cặp mắt quay lại
Nguyễn Đức Lập
US\$6.00 - CA\$7.00

Chôm Chôm yêu dấu
Trần Diệu Hằng
US\$5.00 - CA\$6.00

Chuông đêm
Ngô Nguyên Dũng
US\$5.00 - CA\$6.00

Cõi ký ức trắng xanh
Hồ Trường An
US\$6.00 - CA\$7.00

Cơn mưa đầu mùa
Diệu Tân
US\$5.00 - CA\$6.00

Đêm xanh huyền hoặc
Hồ Trường An
US\$7.00 - CA\$9.00

Đôi lá khô
Nguyễn Tư
US\$5.00 - CA\$6.00

Gả thiệp về vườn
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Gia đình Cún
Ngô Nguyên Dũng
US\$6.00 - CA\$7.00

Mùa thu cuối cùng
Hoàng Chính
US\$5.00 - CA\$6.00

Người lính không vũ-khí
Nguyễn Mạnh An Dân
US\$6.00 - CA\$7.00

Người về
Diệu Tâm
US\$6.00 - CA\$7.00

Nước mình nước Mỹ
Ngô Du Trung
US\$5.00 - CA\$6.00

Quê hương trong ngăn lệ
Thanh Phương
US\$5.00 - CA\$6.00

Tạp chủng
Hồ Trường An
US\$7.00 - CA\$9.00

Tha hương
Truyện ngắn Ng.Du Trung
US\$5.00 - CA\$6.00

Thơ văn trên đất tuyết
Nhiều tác giả Văn Bút
US\$6.00 - CA\$7.00

Tiếng núi
Ngô Nguyên Dũng
US\$7.00 - CA\$9.00

Trong cơn vật vã
Nhiều tác giả Văn Bút
US\$8.00 - CA\$11.00

Trông vời quê cũ, miền Trung
US\$6.00 - CA\$7.00

Trước bến Văn Lâu
Việt Phương
US\$5.00 - CA\$6.00

Tuyển tập truyện ngắn Giải Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn 92
US\$6.00 - CA\$7.00

15 Truyện ngắn Giải Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn 90
US\$7.00 - CA\$9.00

Xóm cũ
Phạm Thăng
US\$6.00 - CA\$7.00

Xuôi dòng Cửu Long
Phạm Thăng
US\$5.00 - CA\$6.00

Văn Xã I - chủ-đề Xuân
Nhiều tác giả
US\$3.00 - CA\$3.00

Văn Xã III: 14 năm văn học hải ngoại
US\$3.00 - CA\$3.00

Vĩnh biệt tình em
Truyện ngắn, Bùi Tĩnh
US\$5.00 - CA\$6.00

TRUYỆN DÀI:

Câu chuyện của một dân tộc
Nguyễn Hồng Hoà
US\$5.00 - CA\$6.00

Bạn văn
Truyện dài Mai Kim Ngọc
US\$5.00 - CA\$6.00

Đêm
Ngô Nguyên Dũng
US\$3.00 - CA\$4.00

Đức Giáo-hoàng Gioan Phaolo II và những trang sử còn giấu kín của thời đại
Nguyễn Văn Thông
US\$6.00 - CA\$7.00

Những sợi sắc không
Truyện dài, Túy Hồng
US\$7.00 - CA\$9.00

Bãi gió cồn trắng
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Ngát hương mật ong
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Thạch Kiếm
(kiếm đạo, bộ 4 cuốn)
Tự Tĩnh
US\$30.00 - CA\$40.00

TẠP BÚT, BIỂM VẢN:

Chém đá
Biểu văn, Sắc Không
US\$6.00 - CA\$7.00

Đá đổ mồ hôi
Biểu văn, Sắc Không
US\$6.00 - CA\$7.00

Đầu làng cuối xóm
Biểu-văn, Mỗ Làng Văn
US\$5.00 - CA\$6.00

Ký
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$5.00 - CA\$6.00

Phù Tang tạp lục
Tạp ký, Vi An
US\$5.00 - CA\$6.00

Quê hương lưu đầy
Đào Trường Phúc
US\$3.00 CA\$4.00

Tại ngục vịnh Kiều
Phiếm, Hoàng Hải Thủy
US\$6.00 - CA\$7.00

Vui buồn nghề nghiệp
Phạm Thăng, An Khê, Huyền Vũ, Nguyễn Ang Ca, Năm Châu, Thanh Đạm...
US\$8.00 - CA\$10.00

TRUYỆN DỊCH:

Món quà cưới (Canada)
Truyện ngắn, Hồng Huy
US\$5.00 CA\$6.00

Bản đàn thôn dã
A. Gide - Mai Kim Ngọc
US\$3.00 - CA\$4.00

BIÊN KHẢO, NHẬN-ĐỊNH:

Dọn đường về nước
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10.00 - CA\$12.00

Hương sắc quê mình
Biên-khảo, Lãng Nhân
US\$9.00 - CA\$12.00

Kỷ yếu Văn Bút VNHN

Nhiều tác-giả
US\$5.00 - CA\$6.00

Sự muôn năm cũ
Trần Văn Tích
US\$7.00 - CA\$9.00

Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh
Đào Trường Phúc
US\$7.00 - CA\$9.00

Từ Khám Lớn đến Côn Đảo - Hồi ký, An Khê
US\$6.00 - CA\$7.00

LINH TINH:

Cỏ bông
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US\$6.00 - CA\$8.00

Cuộc chiến
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US\$6.00 - CA\$8.00

Hồn tôi cũng muốn qua cầu gió bay
Thơ Đắc Trung
US\$3.00 - CA\$4.00

Linh hồn viễn xứ
Thơ Đắc Trung
US\$3.00 - CA\$4.00

Hồng trần
Thơ Cung Vũ
US\$4.00 - CA\$5.00

Nguyệt bạch
Thơ Cung Vũ
US\$5.00 - CA\$6.00

Rụng trái sầu non
Thơ Trần Huy Phương
US\$3.00 - CA\$4.00

Thơ Nguyễn Chí Thiện
US\$4.00 - CA\$5.00

Thơ Tagore
Đỗ Khánh Hoan dịch
US\$5.00 - CA\$6.00

Tóc em dài em cài bông hoa lý
Thơ Lâm Hảo Dũng
US\$3.00 - CA\$4.00

Trên những ngậm ngùi
Thơ Việt Phương
US\$4.00 - CA\$5.00

Trở về
Thơ Kha Huyền
US\$3.00 CA\$4.00

SÁCH MỖI VỀ

Bổ-túc Thư-Mục 1999 (in trên Làng Văn 174)

40 năm nói láo
Phiếm văn, Vũ Bằng
US\$7.50 - CA\$12.00

**2000 ngày đêm
trấn thủ Củ Chi**, tập 7,
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$22.00

Ánh mắt
Truyện ngắn, T.A. Thụy
US\$12.00 - CA\$19.00

Bách khoa gia đình
Chu Xuân Giáo
US\$15.00 - CA\$24.00

Bên lề cuộc chiến
Truyện dài N.Đ. Chương
US\$12.00 - CA\$19.00

**Bí-quyết bói bài
theo khoa-học**
Bói toán, Lê Đăng
US\$6.00 - CA\$10.00

Bích huyết kim thoa
Kiếm hiệp (6 cuốn)
Kim Đồng, Trần Ngọc
US\$ 63.00 - CA\$100.00

Bút khảo về xuân
Tập văn, Lê Văn Lân
Tập I: US\$18.-CA\$28.5
Tập II: US\$13.-CA\$20.5

**Cái dưng của thánh
nhân**
Thu Giang Ng. Duy Cần
US\$7.00 - CA\$11.00

Căn nhà búp bê
Truyện Na Uy của Ibsen
Bạch Liên dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Câu chuyện của Rampa
Sách tâm linh Lobsang
Rampa,
Trần Viết Anh Thi dịch
US\$15.00 - CA\$24.00

Chân mang giày số 6
Truyện ngắn, Song Thao
US\$10.00 - CA\$16.00

Chiến tranh và tình yêu
Truyện ngắn
Trần Ngọc Toàn
US\$10.00 - CA\$16.00

Cho trọn cuộc tình
Quỳnh Dao - Ái Cầm
US\$15.00 - CA\$24.00

Chuyện đường rừng
Hồi ký, Huỳnh Văn Lang
US\$25.00 - CA\$39.00

**Con gái người gác đèn
biển**
Truyện ngắn Nguyên Nhi
US\$15.00 - CA\$24.00

Cô Rơm
Truyện ngắn Trần M. Tú
US\$12.00 - CA\$19.00

Cõi thơ Khánh Hà
Thơ, Khánh Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Công giáo chính sử
Tài liệu Tôn giáo,
Trần Chung Ngọc
US\$18.00 - CA\$28.50

Cùng nhau trôi nổi
Hồi ký, P.T. Quang Ninh
US\$12.00 - CA\$19.00

Cười Chay
Cả Cười
US\$7.00 - CA\$11.00

Dấu chân xuôi ngược
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$16.00 - CA\$25.00

**Diana, Công chúa xứ
Wales**
A. Morton - KT dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Dưới bóng từ bi
Hồi ký của 1 người Nga
trên đường đi tìm Phật
pháp - Thiện Xuân
US\$11.00 - CA\$17.50

Dưỡng sinh y đạo
Hoài Vân Tử
US\$13.00 - CA\$20.40

**Dường như ta ngại thối
lời yêu em**
Thơ, Nguyễn Đăng Tuấn
US\$10.00 - CA\$16.00

Đào thoát
Truyện ngắn Ngự Thuyết
US\$13.00 - CA\$20.50

Đại diện toàn bộ
Bói toán, Lê Văn Nhân
US\$7.00 - CA\$11.00

Đại diện toán số
Bói toán, Lê Văn Nhân
US\$8.00 - CA\$12.50

**Để có một tâm linh
lành lặn**
Tâm linh
Trần Viết An Cựu
US\$16.00 - CA\$25.00

Để hiểu đàn ông đàn bà
Kiến-thức phổ-thông,
Trần Viết Dương Đại
US\$16.00 - CA\$25.00

Đi Tây
Truyện dài XHCN,
Ngọc-Nga
US\$13.00 - CA\$20.50

**Đoạn đường Hốt Tất
Liệt**
Truyện ngắn Lâm Chương
US\$10.00 - CA\$16.00

Đồng bạc để nái
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$12.00 - CA\$19.00

Đứng ngồi không yên
Phóng bút Lê Mai Lĩnh
US\$15.00 - CA\$24.00

Đường mây
Thơ, Phan Long Yên
US\$10.00 - CA\$16.00

**Giai đoạn mới
trên chiến trường cũ**
Nhận-định chính-trị
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10.00 - CA\$16.00

**Giai-thoại về các tỉ-phụ
Sài-gòn xưa**
Thượng Hồng
US\$10.00 - CA\$16.00

**Giai thoại vui tiếng Anh
Mỹ**
L. Hill, Kim Tiến
US\$10.00 - CA\$16.00

**Giải-thích hiện-tượng-
học về kinh Dịch**
Trần Công Tiến
US\$20.00 - CA\$32.00

Giang hồ thập ác
Kiếm hiệp (5 cuốn)
Nam Kinh Thạch,
Thương Lan
US\$52.00 - CA\$83.00

Giấc mơ xưa
Truyện ngắn
Trần Thị Nhật Hưng
US\$10.00 - CA\$16.00

Gió biếc
Truyện ngắn Lê Minh Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Hải âu phi xứ
Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao, L.Q. Nhĩ
US\$10.00 - CA\$16.00

**Hãy dành cho nhau một
chút nhớ**
Truyện ngắn
Dương Thị Vành Khuyên
US\$12.00 - CA\$19.00

Hiệp khách hành
Kiếm hiệp (4 cuốn)
Kim Dung, Hàn Giang
Nhạn
US\$42.00 - CA\$67.00

Hoa hướng dương
Truyện dài, Xuân Tước
US\$15.00 - CA\$24.00

**Hồ Chí Minh tại Trung
quốc**
Tài liệu,
Tường Vĩnh Kính
Thượng Huyền
US\$18.00 - CA\$28.50

Học tiếng Quảng-đông
Sách và băng, Lưu Khôn
US\$18.00 - CA\$28.50

Hồi-ký một người hoạn
Danshi - Nguyễn Ngọc
US\$12.00 - CA\$19.00

Hồi ký viết trên gác bút
Nguyễn Thụy Long
US\$13.00 - CA\$20.50

**Khai quật kho tàng cổ
sử Hùng Việt**
Biên khảo
Nguyễn Xuân Quang
US\$30.00 - CA\$48.00

Khổng Minh thần toán
Bói toán, Trần Đại Bình
US\$12.00 - CA\$19.00

**Khảo cứu chiêm tinh lý
số**
Bói toán
Viên Tài Hà Tấn Phát
US\$10.00 - CA\$16.00

**Làm sao
giữ tình-yêu của chồng**
Kiến-thức phổ-thông,
E. Kauffman, Nguyễn
Hiển Lê
US\$8.00 - CA\$12.50

Luyện lý-trí
Kiến-thức phổ-thông,
Nguyễn Hiến Lê
US\$7.00 - CA\$11.00

Mặc niệm chiến tranh
Truyện ngắn
Trần Hoài Thư
US\$12.00 - CA\$19.00

Mây mù thế kỷ
Nhận định chính trị,
Bùi Tín
US\$18.00 - CA\$28.50

Mặt trời và bóng đêm Tiểu thuyết xã hội đen Tống Minh Long Quân US\$16.00 - CA\$25.50	Người Trung quốc xấu xí Nguyễn Hồi Thủ dịch US\$15.00 - CA\$24.00	Những món ăn quê hương Dạy nấu ăn, Quốc Việt US\$13.00 - CA\$20.50	Thiên đường nhẹp Truyện ngắn, Xuân Vũ US\$15.00 - CA\$24.00	Tự học nhanh Microsoft 98 Nguyễn Tiến US\$18.00 - CA\$28.50
Mẹ Maria, hiền mẫu Chúa Kitô Ngưỡng Nhân US\$25.00 - CA\$40.00	Nhạc lý căn bản Lan Đài US\$10.00 - CA\$16.00	Nói chuyện Tiểu Ngạo Giang-Hồ Thời-đàm Phạm Khắc Trung US\$12.00 - CA\$18.00	Thiên nga giữa cỏi người Truyện ngắn Tâm Thanh US\$10.00 - CA\$16.00	Tự học nhanh Microsoft bằng hình Nguyễn Tiến US\$15.00 - CA\$24.00
Mẹ Maria, sứ-giả tình-yêu Thiên Chúa Ngưỡng Nhân US\$12.00 - CA\$19.00	Như một vết chim bay Truyện ngắn Hoàng Nga US\$12.00 - CA\$19.00	Nửa chừng xuân Truyện dài, Khải Hưng US\$9.00 - CA\$14.00	Thung lũng tử hình Truyện dài Lê Đình Cường US\$15.00 - CA\$24.00	Tương tư thảo Tiểu thuyết Trung Hoa Quỳnh Dao, Ngọc Linh US\$12.00 - CA\$19.00
Miêng Truyện ngắn Nguyễn Thị Xuân Sương US\$12.00 - CA\$19.00	Những bài văn sử Biên khảo, Tạ Chí Đại Trường US\$10.00 - CA\$16.00	Quê nhà 40 năm trở lại Ký, Phan Lạc Tiếp US\$15.00 - CA\$24.00	Thuyền nhân không mộ Truyện dài Kiều Thanh Thi US\$12.00 - CA\$19.00	Tử vi nghiệm lý - Lý mệnh học Bói toán, Thiên Lương US\$8.00 - CA\$12.50
Một dây trâm Truyện ngắn, H.D.Thụy US\$10.00 - CA\$16.00	Những bậc thầy của tôi Ký sự, Xuân Vũ US\$15.00 - CA\$24.00	Quỷ ma và học trò Tập văn Huỳnh Văn Phú US\$12.00 - CA\$19.00	Tinh-hoa Hà-nội Mai Thúc Ký US\$12.00 - CA\$19.00	Ứng-dụng thuật phong-thủy Trương Huệ Dân US\$19.00 - CA\$30.00
Một đoá sen hồng (CD) Ca khúc Phật giáo, Trọng Nghĩa, Mộng Lan US\$7.00 - CA\$11.00	Những bí-quyết của nhà triệu-phú M. Fisher - Đào C Bình US\$10.00 - CA\$16.00	Phát súng ân-tình Truyện dài (7 cuốn) Trường sơn Lê Xuân Nhị US\$130.00 - CA\$200.00	Tinh sen ý huệ Truyện dài Hồ Trường An US\$16.00 - CA\$25.00	Văn học Miền Nam I, II, III Truyện ngắn của nhiều tác giả, Võ Phiến sưu-tập và nhận-xét Giá mỗi tập: US\$18.00 - CA\$28.00
Mưa vẫn còn rơi Truyện ngắn Phượng Khánh US\$14.00 - CA\$22.00	Những câu chuyện Việt sử, II Trần Gia Phụng US\$18.00 - CA\$28.50	Sao Chúa mãi im Truyện dài Nhật bản E. Shusaku - Mặc Tĩnh US\$20.00 - CA\$31.00	Tinh trên cánh gió Truyện dài, Phan Đình Minh & Xuân Vũ US\$18.00 - CA\$28.50	Văn phạm Anh văn Trần Văn Điền (bộ mới 1999) US\$20.00 - CA\$32.00
Mưu trí đàn bà Truyện dài, Xuân Vũ US\$14.00 - CA\$22.00	Những đoá hoa thiên Truyện thiên, Tiêu Vũ Đồng, Dương Đình Hưng US\$10.00 CA\$16.00	Sau bức màn tre Biếm văn, Mỗ Làng Văn US\$8.00 - CA\$12.50	Trái tim thiên tập Sách tâm linh Salzberg Nguyễn Duy Nhiên US\$16.50 - CA\$26.00	VN một thế kỷ qua Nhận định, Nguyễn Tường Bách US\$16.00 - CA\$25.50
Nghệ thuật làm vợ Trần Thị Mộng Xuân US\$10.00 - CA\$16.00	Những hạt đậu biết nhảy Truyện ngắn Phật học Lâm Th. Huyền, PH dịch US\$13.00 - CA\$20.00	Sống theo sở thích để sống lâu Sách học làm người Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.50	Trang trí nội ngoại thất theo phong thủy Phạm Cao Hoàng US\$13.00 - CA\$20.50	Việt-ngữ đàm-thoại Trần Hoài Bảo US\$20.00 - CA\$32.00
Nghề hầu vua Hồi-ký của người hầu vua Phổ Nghi, VKTường US\$18.00 - CA\$28.50	Những huyền thoại và sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm Tài liệu, Vĩnh Phúc US\$22.00 - CA\$35.00	Tai-biến mạch máu não Nguyễn Văn Dũng US\$10.00 - CA\$16.00	Trong mê cung Truyện ngắn, NT Hối US\$13.00 - CA\$20.00	Viết và đọc Tiểu-luận Trần Hữu Thực US\$13.0 - CA\$20.5
Ngô trúc Truyện dài, Minh Đức Hoài Trinh US\$15.00 - CA\$24.00	Những ngày cuối cùng của Đệ I Cộng-hoà Việt-nam Tài liệu, Ngô Đình Châu US\$12.00 - CA\$19.00	Tâm lý ái tình Phạm Cao Tùng US\$8.00 - CA\$12.50	Tuyển tập Bình Nguyên Lộc - Truyện ngắn US\$20.00 - CA\$32.00	
Người chết vẫn sống Sách tâm linh Shermann Thích Tâm Quang dịch US\$12.00 - CA\$19.00	Những ngày cuối cùng của TT Ngô Đình Diệm Hoàng Ngọc Thành - Thân Thị Nhân Đức US\$25.00 - CA\$40.00	Tâm xa cũ bán hiệu quả Truyện ngắn Thảo Trường US\$10.00 - CA\$16.00		
Người về Tiểu thuyết Trung Hoa Quỳnh Dao, Tử Vi Lang US\$8.00 - CA\$12.50		Theo chân những tiếng hát Tập văn, Hồ Trường An US\$20.00 - CA\$32.00		

Độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt
như thường-lệ khi mua sách ghi trong khu
"Sách Mới Về"

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

LÊ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

- Báo gửi trong Canada:** - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$100 gia-kim

- Gửi đi Hoa-kỳ: nên mua báo gửi bằng đường bộ**
đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$82 gia-kim)
- hai năm 24 số: 100 mỹ-kim (150 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$105 gia-kim)

- Các nước khác:**
đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$82 gia-kim)
- hai năm 24 số: 100 mỹ-kim (150 gia-kim)
hàng-không: - một năm 24 số: US\$85 mỹ-kim (CA\$127)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng chi-phiếu/tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):
 - Anh: đường thủy 35 bảng / hàng-không 65 bảng
 - Đan-mạch: đường thủy 400 krone / hàng không 600 krone
 - Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng không 150 đức-mã
 - Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 160 gulden
 - Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 600 krone
 - Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
 - Pháp: đường thủy 300 quan / hàng-không 450 quan
 - Úc: đường thủy 80 úc-kim / hàng-không 140 úc-kim

Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque) bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu bằng tiền Mỹ (money-order, mua tại nhà băng) hoặc bưu-phiếu bằng tiền Canada (postal money-order, mua tại bưu-điện).

Độc-giả tại Đức, Na-uy, Hoà-lan có thể gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương, để trả cho các văn-phòng đại-diện sau đây:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chuyển hồ-sơ; không có đủ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,...). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng.

Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quý đồng-nghiệp muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.



Báo bị trả về

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2\$ bởi hoàn tem phạt và 2\$ tem gửi lần thứ hai):

Nguyễn Võ Đoàn Vy,

Tuấn-Mỹ, PA: Tiếc không gặp ở Montreal. Đọc tin, xem ảnh, thấy hứng khởi. Sẵn vui, chúc sớm có tin vui. Thân.

Hoàng Chính, Kitchener: Đã nhận được đĩa truyện, cảm ơn anh. Sẽ tiến hành. Tháng 12 về với anh em được chứ? Phá lệ 10 năm một lần xem! Thân.

Hồ Việt, Estonia: Đã nhận được 100 mark Phần Lan, cảm ơn em, nhưng lần sau đừng gửi như vậy nữa. Khi gửi giúp các em những phần quà tinh thần, trong tinh thần "lá ...ít rách đùm lá rách", NH hoàn toàn không chờ đợi sự hồi đáp. Mai sau trời thương cho các em khá giả, hãy để ý giúp lại những người cần giúp, như NH đang giúp các em bây giờ. Đó là một cách trả ơn, nếu các em cảm thấy "nợ nần" và muốn trả bớt cho "nhẹ bụng"!

Thực sự, khi em viết "Nhờ ơn anh chị mà em có được chút tinh thần khi ở xứ người. Biết tới khi nào em mới trả nổi ơn anh chị! Em cầu Trời Phật..." tự nó đã là một sự đền đáp. Đó là những đóa hoa lòng -

lòng biết ơn - nở trên những bước đường gai góc, rắc rưới, giúp anh chị tin rằng cuộc đời này không đến nỗi quá xấu. Cảm ơn em!

Anh Nguyễn Quốc Hùng, trại tù Stanley, Hương cảng: Đã gửi phiếu chiết tính sang anh. Xin lỗi vì sự chậm trễ. Chúc anh và các bạn may mắn.

Cô Nguyễn Thu Vân, CA: Sẽ gửi bù số 187 và các số báo mới về địa chỉ mới của bác ở Yorba Linda.

Anh Đặng Hồng Trinh, nhà tù IDC, Thái Lan: Đã nhận được danh sách anh gửi và đang gõ thử một vài cánh cửa nhân quyền. Mong giúp được quý anh chị.

P. Nguyen, Toronto: Thẻ lệ đăng tìm bạn: 15 gia kim một kỳ, xin gửi kèm chi phiếu. Đa tạ.

Chị Dương Minh Châu, Toronto: Đã nhận được bài thơ chót của EP. Cảm ơn chị. Chị nhắc lại lời ông bếp, "nhân sinh như đại mộng" và thêm, "đôi khi là ác mộng", nghe rất thấm thía! Nhớ một câu thơ của ai đó, *Người hiền rơi rụng mãi, Ấc thú nhớn như cười*, mà giật mình. Phải vậy chăng? Năm 1999, gia đình NH mất một loạt nhiều bạn lành, tất cả đều ở tuổi 50-60!

Bác Thợ Hồ, VA: Rất thú vị trước đường bay chắc chắn và mớ hồ dính như keo của bác. Tuyệt diệu!

Bên này không có địa chỉ email của các đảng trời con lưu vong. Để dò thử xem. Thân.

Ông Zeng Sen, CA: Đã nhận được bài chuyện rồng của ông, xin đa tạ.

Bà Nguyễn Thị Cường, MO: Báo đường bộ từ Toronto sang Montana mất từ 10 đến 15 ngày. Đến tháng 1 năm 2000, báo xuất bản trở lại mỗi tháng một lần. Bà có thể gửi mua từ bây giờ (số 192) và dặn mua 12 kỳ (55 mỹ kim).

Về việc bà hỏi trong thư, xin thưa "trận chiến còn đang ở kiếp này!" Kính.

Học giả Lê Hữu Mục, Montréal: Đã nhận được chi phiếu, cảm ơn bác. Về bài bác, NH đã "xử quẻ", nói trước với bác rồi, có sai đâu! Sẽ nhắc ông bếp hộ bác về bài tổng kết 150 năm báo chí VN. Về thơ CV, bác đừng quan tâm. Bếp chơi thơ chứ không làm thơ; và không quan tâm việc được nhắc hay không được nhắc!

Việc in sách bị chậm nhiều, vì bận nhiều mặt khác. Kính.

Q.N.: Xin đa tạ về ngân khoản ủng hộ chương trình phát thanh về Việt nam. Kính.

Nhà văn Vũ Nam, Đức: Đã nhận được ngân phiếu, cảm ơn anh. Khi nào có gì mới thì gửi. Tụi này vẫn ngạc nhiên khi "thấy" anh còn trẻ mà con cái lớn quá! Thân.

Thi sĩ Đan Hà, Úc: Đúng là Mississauga (4 chữ /s/ thôi). Ông bếp viết thành 6 chữ /s/, đọc lên thật tốn hơi! Vẫn gửi báo cho Tâm. Mong sẽ có một vài ngày rảnh để thăm Tâm. Cảm ơn anh về cái ảnh. Hẹn gặp, mùa Bình An. Thân.

Đoan Vy, Genesco: Đã nhận được các bài thơ. Cứ tiếp tục. Đã thành công ngay từ truyện đầu, lỡ không thành công luôn từ bài thơ

đâu cũng không sao! Thân.

Anh Lê Hữu Minh Toán, Houston: Đã nhận được, cảm ơn anh. Anh vừa "*chúc mừng Làng Văn phát hành mỗi tháng hai kỳ như mong ước của độc giả*" thì tòa soạn loan báo trở lại mỗi tháng một kỳ, làm NH...nhột quá! Thực ra, giữ hai kỳ cũng được, nhưng phải cắt bỏ nhiều việc khác, nhất là các chuyến đi nói chuyện ở các nơi xa của ông bếp. đành vậy! Thân.

Võ Việt, Na Uy: Tiếp tục viết, đừng quan tâm việc lên báo hay không lên báo. Viết cũng chính là tập: tập suy nghĩ, dần ý, sửa chữa. Thân.

Ông Hoàng Mạnh Hùng, Santa Ana: Chắc gói sách của ông đã tới nơi an toàn. Về các họ của Nguyễn Phước tộc, xin ông đón xem *Kiến văn thường thức* của Bút Chì, sắp xuất bản. Kính.

Em Vũ Văn Vinh, Hương Cảng: Cảm ơn tấm thiệp Trung Thu vẽ tay rất xinh của em. Bên Hương Cảng có tục gửi thiệp Trung Thu sao? Hơi lạ, nhưng có thêm cũng hay. Cảm ơn em!

Hoạ sĩ Vi Vi, CA: Nhắc gửi bản chữ, không thấy nói năng gì, chắc tại...lười? Đọc báo thấy bốn cái biếm hoạ ghẹo bạn thơ cũng ở Cali. Có chuyện gì vậy? Cho NH thăm chị DC và PVT. Thân.

Anh chị Đỗ Văn Phúc, Austin: Cảm ơn đã ghé tòa soạn và tề xá. Đi "nghỉ hè" ngắn ngày như vậy, hơi phí! Lần sau xin lấy thêm ngày nghỉ, lang thang lâu hơn. Cảm ơn lời chúc của anh chị. Thân.

Cụ Vip KK, Houston: Bếp đã gửi thư riêng. Mọi việc vẫn xúc tiến. Chậm, vì bận lo hồ sơ và đi toà. Kính.

Anh Nguyễn Phước Tường, Sacramento: Đã nhận được xấp ảnh,

cảm ơn anh, sẽ dùng dần. Kính.

Tí, Hoa Kỳ: Tí nhận được, cảm thấy vui là chị vui rồi. Sống thông thả, đừng để bị dồn thúc vào bất cứ việc gì, kể cả viết lách, sẽ hết nhức đầu. Thân.

Bạn Trần Trúc Quyên, Hội Sinh Viên VN tại Arizona: Đã nhận được thư cảm ơn. Giúp được các bạn phần nào trong sinh hoạt là đủ vui rồi. Về sau, cần gì thêm, cứ hỏi. Chúc các bạn vui, khoẻ và thành công.

Nhà văn Phan Long Yên, Cali: Đã nhận được thùng sách *Quê mẹ*, hai cuốn băng hình và chi phiếu giúp đỡ Giờ Văn Học Nghệ Thuật phát thanh về Việt Nam. NH xin chân thành đa tạ. Sẽ cố gắng quảng bá rộng rãi hai tập thơ, sách giá trị của ông. Cũng sẽ lấy một phần âm thanh trong buổi sinh hoạt để phát về quê. Kính.

Ông Nguyễn Hữu Đông, Đức: Đã nhận được chi phiếu tiền Mỹ. Chắc ông đã nhận gói báo 181-187? Kính.

Nhà văn Hoài Ziang Duy, VA: Cảm ơn đã tặng sách và gửi bài. "Để đáp tạ tấm thịnh tình", NH đang tặng anh một mẫu quảng cáo. Kính.

Nguyễn Ánh, Toronto: Đã nhận được tiền sách, cảm ơn anh. Chúc anh phát tài.

Anh Trần Hùng, San Francisco: Đúng là "hát xướng" như anh bảo. Không hiểu sao lại sót lỗi đó!

Nguyễn Thạch Đàn, Houston: Cảm ơn bịch xí muội của em, giúp thắm giọng, đọc hay hơn. Thân.

Thi sĩ Vạn Lam, Montréal: Ông nhận xét tình lắm: "giữ lập trường, nhưng dung dị." Đây là giai đoạn phải tập trung mọi nỗ lực cho trận cuối cùng. NH nghe Bếp than với một ông bạn chính khách: "Nếu chế độ CS nó sụp đổ ngay ngày mai, anh đã

chuẩn bị gì chưa? Cộng đồng đã chuẩn bị gì chưa? Các tổ chức đấu tranh cách mạng đã chuẩn bị gì chưa? Nếu anh trả lời "chưa", anh nên bắt tay ngay vào việc. Nếu anh trả lời "có", anh nên coi lại mọi giềng mối liên lạc với các tổ chức bạn."

Cảm ơn ông về các bài thơ thu. Kính.

Anh Tăng Sở Dương, Hương Cảng: Sẽ gửi bù số 188 cho anh. Việc vận động vẫn tiếp tục, nhưng chậm và khó quá. Anh có thân nhân trực hệ nào ở các nước thứ ba không? Nếu có, và nếu người đó chịu đứng đơn bảo lãnh, sẽ dễ cho anh hơn.

Hoàng Nguyễn, Kent: Sẽ gửi báo cho em. Chúc may mắn.

Ông Phan Thanh Hy, Pháp: Cảm ơn ông về bài *Phan Thanh Giản*, và đồng ý về cách sử dụng. Kính.

Ông Chinh, Charlotte: NH sẽ soạn lại và gửi ông từ số báo có ảnh hoa lan gần nhất.

Việc tranh tụng đã bước sang giai đoạn 3 và 4 (chót). Cảm ơn ông đã hỏi thăm và chúc lành. Kính.

Nhà thơ Võ Hữu Quyền, WA: Việc Văn Bút trung ương chưa có tiến triển khả quan. Vấn đề giữ tiếng nói trên diễn đàn quốc tế thì anh em vẫn tiếp tục làm, không Đại Hội nào "phe ta" mất tiếng nói, dù rằng phải nói tiếng Thụy Sĩ, tiếng Đức, tiếng Canada,... để đấu tranh cho văn nghệ sĩ Việt Nam.

Việc thống nhất VBVNHN có nhiều hi vọng thành tựu, sau khi "hai" trung tâm Nam Cali và "ba" trung tâm Bắc Cali đã hợp nhất. Kính.

Lê Hoàng Văn, Vọng Các: Rất vui khi biết em có hi vọng sang Mỹ để tiếp tục cuộc chiến đấu. Cố gắng lên! Khi sang tới Mỹ, cuộc chiến mới thực sự bắt đầu: chiến đấu với bản thân.

Anh TT Mây Trên Ngàn, CA:

Đã nhận được các bài mới, cảm ơn anh.

Nhà văn Hồ Minh Dũng, GA: Sách của anh bán khá chạy, thảo nào tác giả thừa thắng xông lên, xuất bản đều đều! Chúc vui.

Nhà văn Hoàng Ziang Duy, VA: Tiếc là truyện đã in sách nên không thể đăng báo được. Đời truyện khác vậy. Kính.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Phạm Văn Thanh, Hoài Tịnh, Hồ Đình, Hồng Ân, Hồ Minh Dũng, Hoàng Ziang Zuy, Hoàng Thị (2), Phan Thanh Hy.

Thơ: Hà Ngọc Lan (4), Bùi Giáng Tiên, Việt Hữu, Trần Văn Lệ (7), Rợ Giao Châu (2), Vạn Lam, Trần Bá Đàm, Vân Nương (5), Huỳnh Bảo Ái Trinh (2), Đông Vũ, T.T. Mây Trên Ngàn (12), Lê Hữu Minh Toán (3), Y. Ng. (2), Hữu Tiên, Phan Long Yên, Anatol Phan (2), Huy Vũ (2).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Qua rồi những ngày tháng thơ ngây (PVT), Những ngày xưa thân ái (HĐ), Chùa Tây An, Miếu Bà Chúa Xứ (HV), Mai em đi (HA), Khóc chồng, Vợ chồng điệp viên (HT), Đời người (HMD), Phan Thanh Giản (PTH), Ngôi nhà (HT).

Thơ: Nắng tháng giêng, Mỗi lần thu tới (TVL), Mùa tưởng nhớ (VL), Mùa gió chướng, Dã thảo, Hoa đào năm ngoái (VN), Bơi trong dòng Pháp Hoa, Nửa, Gởi chị, Nhìn lại, Vết hằn tháng hạ, Nắng gió sân trường, Lời cuối cho đại huynh, Trường hận ca (TTMTN), Cuộc đời (ĐV), Trăng thiếu phụ, Hư ảo, Đường về (LHMT), Thì là cố nhân (YN).

TÌM BẠN

Phụ nữ ngoài 50 tuổi, lịch sự, tế nhị, có kiến thức nhưng buồn và cô đơn. Muốn tìm một người bạn chân tình có trình độ trên 50, không bị ràng buộc gia đình để chia sẻ, an ủi cho cuộc đời còn lại sau này bớt trống vắng. Vui lòng kèm hình, địa chỉ, số điện thoại. Xin liên lạc: T.L.

P.O. Box 48062

60 Dundas St. E.

Mississauga, ON L5A 1W0, Canada

Người lính.

Người tù cải tạo.

Người Việt bỏ nước ra đi.

Không thể không tìm đọc

Tập truyện ngắn :

Ông tướng sang sông

Tác giả: **Hoài Ziang Duy**

Tựa : Xuân Vũ.

Bạt : Phạm Thăng

Bìa 4 màu: HS Nguyễn quốc Tuấn.

Phụ bản : HS Đinh Cường & Nguyễn quốc Tuấn

Trình bày, chăm sóc : Nghiêu Minh.

Nhà sách Alpha tổng phát hành. Giá 10 mỹ kim

Một quyển sách giá trị soi rõ bộ mặt thật đằng sau cuộc chiến.

Đọc để thấy lại chính mình, nhân vật thật, hoàn cảnh, mảnh đời thật, mỗi truyện trong toàn tập là mỗi mốc thời gian gắn liền với lịch sử.

Đọc để tưởng nhớ người nằm xuống, kẻ sống còn.

Tất cả tìm thấy trong:

Ông tướng sang sông

của **Hoài Ziang Duy**

Liên lạc tác giả:

7407 Marc Dr

Fall Church VA 22042. USA

703- 641-9395

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn,

Cụ bà NGUYỄN VĂN NHIỄU
khê danh ĐÀO THỊ SAN
pháp danh DIỆU HÙNG

nhạc-mẫu của thi-sĩ Trần Ngân Tiêu,
đã qua đời ngày 11 tháng 8 năm 1999,
hưởng thọ 93 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng anh
chị Tiêu & Cầm, cầu chúc hương linh cụ
bà sớm về cõi Phật.

Ông bà Võ Văn Quan

Vợ chồng Trương Sĩ Lương

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

GÓP SỨC PHÁT-THANH VỀ VIỆT-NAM



GIỜ VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT CẢM-TẠ

Giờ Văn-học Nghệ-thuật phát-thanh về Việt-nam và trên 13 Đài Phát-thanh Việt-nam Hải-Ngoại đã nhận được các đóng-góp sơ-khởi kể sau:

1) *Bảo-trợ:*

- Công-ty Online.FTOS và ông Phan Vĩ Thiện, Hoa-kỳ
- Tạp-chí *Thế-Giới Mới* và nhà báo Trương Sĩ Lương (Arlington, Texas)
- Nhà xuất-bản Xuân Lê và nhà văn Trường Sơn Lê Xuân Nhị (New Orleans, Louisiana)
- Nhà thơ Nguyễn Đăng Tuấn (PA)
- Nhà văn Phan Long Yên (CA)
- Một thi-hữu ở San Jose

2) *Tham-gia Hội bạn:*

- Nhà văn Sơn Tùng, VA
- Nhà thơ Thảo Chi, CA
- Nhà văn Nguyễn Văn, MA
- Nhà thơ Lộc Quy và Tâm Huy
- Nhà văn Cao Xuân Lý (Úc)
- Nhà văn Ngọc Anh (CA)
- Nhà báo Lê Hồng Long (KS)

3) *Ủng-hộ (cập nhật):*

Nhà văn Đỗ Văn Phúc, TX; nhà thơ Trần Văn Lệ, CA; nhạc sĩ Linh Phương, một văn-hữu ở Ontario; nhà thơ Đồng Châu, Toronto.

PHIẾU ĐÓNG GÓP TÀI-LIỆU PHÁT-THANH VỀ VIỆT-NAM

Tên họ/Biệt hiệu:.....

xin đóng góp các tài-liệu phát-thanh (đã thực-hiện) kể sau:

- 1)
- 2)
- 3)
- 4)
- 5)

Tôi là người làm chủ tác-quyền các tài-liệu nêu trên. Tôi cho phép Làng Văn phát-thanh các tài-liệu nêu trên về Việt-Nam, phát lại trên Đài Tiếng Nói Việt-Nam Hải-Ngoại, vào băng, đĩa và Internet Làng Văn.

..... (ký tên)

PHIẾU BẢO-TRỢ:

Tên đoàn-thể, cơ-sở hoặc cá-nhân:.....

ghi danh bảo-trợ Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật Làng Văn, phát-thanh về Việt-Nam và phát lại tại hải-ngoại;
kèm theo phiếu này là chi-phiếu trị giá 500\$ hoặc hiện vật (sách vở, băng, đĩa, băng sống,...) trị giá tương-đương

- ☐ Ban thực-hiện có thể nêu trên đài hiệu, do:.....bảo-trợ
- ☐ Xin miễn nêu tên

PHIẾU THAM-GIA “HỘI BẠN”

Tên họ / Biệt hiệu:.....

ghi danh tham-gia Hội Bạn / Giờ Văn-Học Nghệ-Thuật Làng Văn, phát-thanh về Việt-Nam và phát lại tại hải-ngoại;
kèm theo phiếu này là chi-phiếu trị giá 200\$ hoặc hiện vật (sách vở, băng, đĩa, băng sống,...) trị giá tương-đương

- ☐ Ban thực-hiện có thể cảm ơn trên đài
- ☐ Xin miễn nêu tên

Kính mời quý bạn đọc

mua băng ghi lại các chương-trình đã phát-thanh về VN

Giờ Văn Học Nghệ- Thuật (Làng Văn), Đài VN Tự-Do

(bán gây quỹ hoạt-động cho Đài)

Nội-dung tổng-quát chương-trình Văn Học Nghệ Thuật:

- **Phần văn-nghệ:** các ca-khúc và những bài thơ hiếm, không thể tìm thấy trên thị-trường băng nhạc thương mại.

- **Tin-tức sinh-hoạt văn-nghệ.**

- **Tâm tình với văn nghệ sĩ.**

- **Tuyển đọc tác-phẩm:** mỗi kỳ một truyện ngắn, dài ít nhất 30 phút.

Giá ủng-hộ gây Quỹ Phát-Thanh: 10\$ một băng (dài 110 phút, thu **hai** chương-trình phát-thanh, kể cả cước phí).

Chi-phiếu xin đề và gửi về:

Làng Văn

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, ON M8Z 5P1

Canada

DANH-SÁCH CÁC TÁC-PHẨM ĐÃ ĐỌC:

. **Băng 1-2:** phát ngày 3.5.99:
Con chim khờ dại của Lưu Hải Sơn, Nguyễn Hương đọc.

và ngày 10.5.99:

Đế mèn của Quách Ngọc Trân, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.

. **Băng 3-4:** phát ngày 17.5.99:
Tử thư Tây-tạng của Nguyễn Phong, Nguyễn Hương đọc.

và ngày 24.5.99:

Tử thư Tây-tạng của Nguyễn Phong, Nguyễn Hương đọc (tiếp theo).

. **Băng 5-6:** phát ngày 30.5.99:

Tử thư Tây-tạng của Nguyễn Phong, Nguyễn Hương đọc (tiếp theo và hết).

và ngày 6.6.99:

Nước mình nước Mỹ của Ngô Du Trung, Nguyễn Hương đọc.

. **Băng 7-8:** phát ngày 14.6.99:

Như vết chim bay của Hoàng Nga, Nguyễn Hương đọc.

và ngày 21.6.99:

Viết về người lính Địa-phương-quân, Nguyễn Hữu Nghĩa viết và đọc.

. **Băng 9-10:** phát ngày 28.6.99:

Hành-trình về phương Đông của Nguyễn Phong, chương "Chiêm-tinh học", Nguyễn Hương đọc.

và ngày 5.7.99:

Hành-trình về phương Đông của Nguyễn Phong, chương "Chiêm-tinh học", Nguyễn Hương đọc (tiếp theo và hết).

. **Băng 11-12:** phát ngày 12.7.99:

Phận bạc của Vũ Tiến Dũng, Nguyễn Hương đọc.

và ngày 19.7.99:

Cái xe than của Nguyễn Đức Lập, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.

. **Băng 13 & 14:** phát ngày 26.7.99:

Mẹ ngày xưa của Vi Khuê, do tác-giả đọc.

và ngày 2.8.99:

Những điều cay cực của Nguyễn Đức Lập, Mộng Lan đọc.

. **Băng 15-1:** phát ngày 9.8.99:

Những vết thương, thoại-kịch của Hoàng Huy.

và ngày 16.8.99:

Ai thêm giết hấn làm chi của Nguyễn Đức Lập, Mộng Lan đọc.

. **Băng 17-18:** Vu Lan, phát ngày 23.8.99:

Mẹ và con của Nguyễn Khanh, Nguyễn Hương đọc.

và ngày 30.8.99:

Chiếc áo dài cuối cùng của mẹ của Cỏ Xưa, Nguyễn Hương đọc.

. **Băng 19-20-21:**

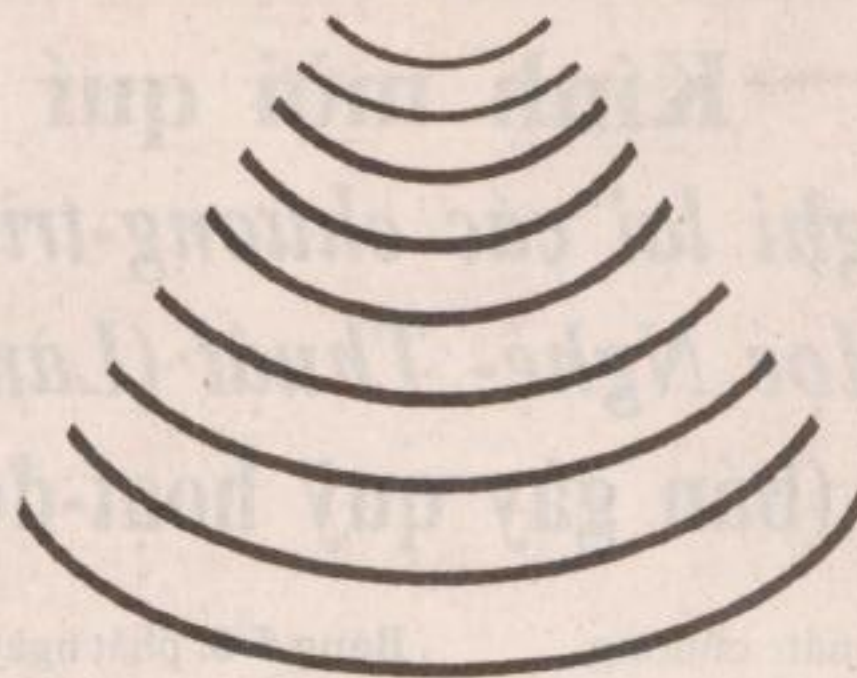
(phát lại chương-trình cũ, không phát-hành băng)

. **Băng 22-23:** phát ngày 27.9.1999: chuyện thiền *Bên kia cửa tử* của Nguyễn Phong, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.

và ngày 4.10: Lễ Tạ Ơn tại Canada, truyện Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Hương đọc.

**MUA ỦNG-HỘ
BĂNG PHÁT-THANH
LÀ GIÁN-TIỆP
GÓP PHẦN PHỔ-BIẾN
TIẾNG NÓI
TỰ-DO DÂN-CHỦ
VÀO QUỐC-NỘI**

24/24
phát thanh



V
P
R

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

V I E T N A M E S E P U B L I C R A D I O

Đang Phát-Thanh:

Washington DC
Atlanta
Dallas
New Orleans
Baton Rouge
Portland
Philadelphia

Maryland
Virginia
Austin
Tampa
St. Petersburg
Boston

Sẽ Phát-Thanh:

Jacksonville
San Diego
Toronto
Montreal
Vancouver

TIN TỨC

Sưu Tầm Tài Liệu

Học Hỏi

diễn đàn

Thơ Văn

âm nhạc

*Chúng tôi sẵn sàng trực-tiếp truyền-thanh
đến địa-phương của quý vị*

*Tiếp vận
các đài*

Xin vui lòng liên-lạc:

tel **(703) 533-0011** toll-free **1-888-264-1528**

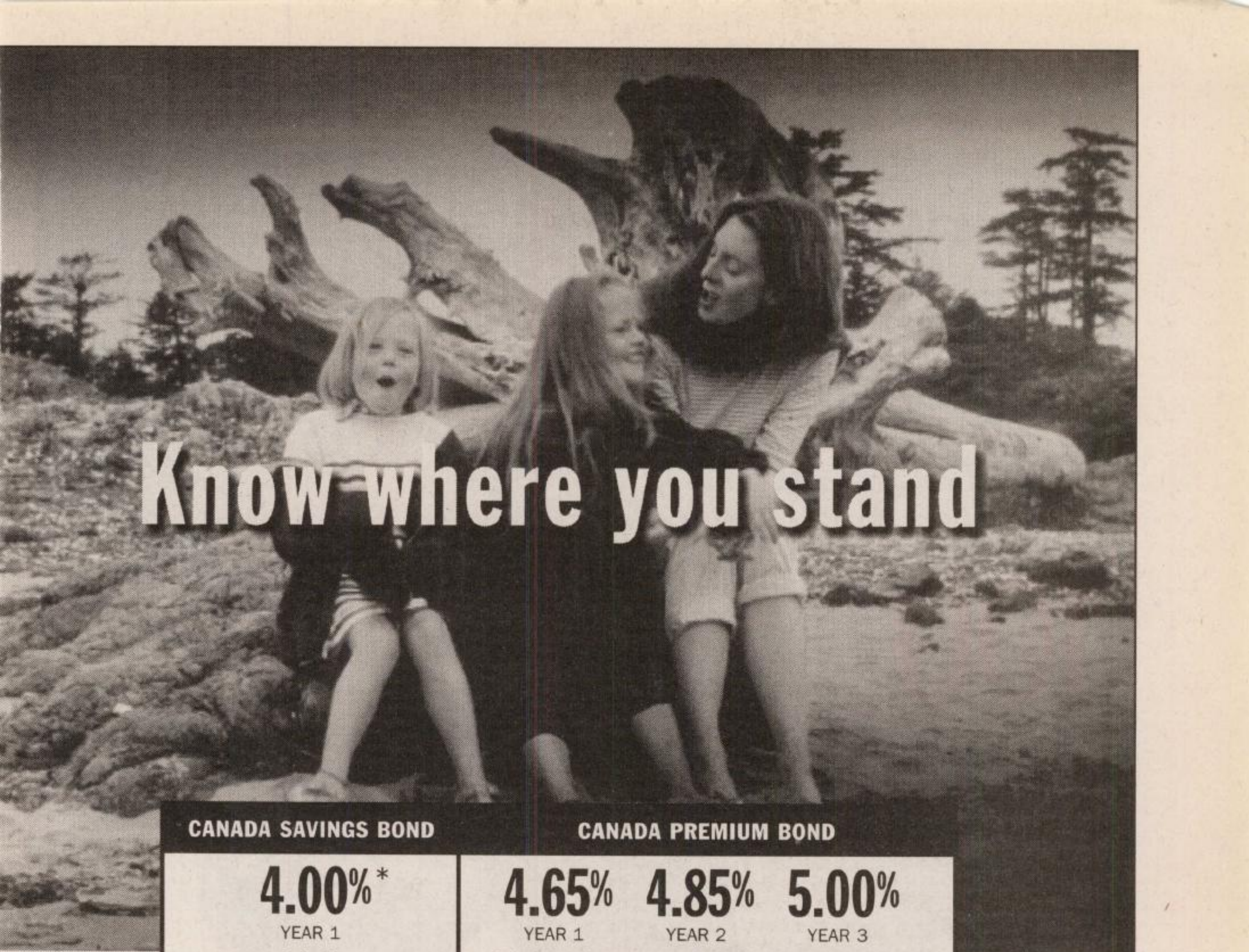
fax **(703) 533-0111** email **VPR@erols.com**

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

VOA

BBC

Á CHÂU
TỰ DO



Know where you stand

CANADA SAVINGS BOND

4.00%*

YEAR 1

Series 60

CANADA PREMIUM BOND

4.65%

YEAR 1

4.85%

YEAR 2

5.00%

YEAR 3

Series 9. Annual compound rate of 4.83% for C-bond if held for 3 years.

Series 60 and 9 are available until November 1, 1999.

With New Canada Savings Bonds you always know where you stand.

And there's never been a better time to buy them than right now. As always they're perfect for the secure part of your savings, but now there are even more choices and more options than ever before.

- Original Canada Savings Bond
- New higher interest Canada Premium Bond
- No fee RRSP and RRIF options
- New bond series on sale each month for 6 months
- Start investing with as little as \$100
- No fees, ever

The new Canada Premium Bond is cashable once a year on the anniversary date and 30 days thereafter while the original Canada Savings Bond is as flexible as ever and cashable at any time. With our no fee RRSP option, you'll receive all the security of New Canada Savings Bonds combined with all the benefits of an RRSP.

Both bonds are 100% guaranteed by the Government of Canada, have absolutely no fees of any kind, and are easy to buy wherever you bank or invest.



NEW CANADA SAVINGS BONDS
YOU'RE ON SOLID GROUND.

Canada

For more information call **1-800-575-5151** or visit our web site at **www.cis-pec.gc.ca**

*This rate also applies to Canada Savings Bonds Series 50 and Series 54, issued November 1, 1995 and November 1, 1998 respectively for the year beginning November 1, 1999.

So many people to call overseas. So many easy ways to save.

GET
\$100

IN FREE
LONG DISTANCE
CALLS

yours when you spend
an average of \$50 a
month on long distance
calls in one year.

**Save here, there and
everywhere. It's easy!**

- Enjoy low international rates to over 240 destinations
- Same low rates for FONCARD® calling card calls from Canada
- No monthly fee if you pay by pre-authorized payment*
- Save even more with By-The-Second Billing and FREE Short Calls
- Call to anywhere in Canada for 15¢ a minute
- Call to anywhere in the U.S. for 20¢ a minute

Call 1-800-456-9885

24 hours a day, 7 days a week
www.sprintcanada.ca



Where easy comes to life.™

Vietnam \$1.29/minute

Australia	\$0.33
Hong Kong	\$0.19
United Kingdom	\$0.14

This plan applies to all direct-dialed calls in serviceable areas. *Otherwise a \$2.95 monthly fee will apply starting at month four. ™, ®, Sprint Canada, FONCARD and the Sprint Canada logo are trade-marks of Sprint Communications LP, used under licence by Sprint Canada Inc. Where easy comes to life is a trade-mark of Sprint Canada Inc. © Sprint Canada Inc., 1999. Sprint Canada services are subject to the General Terms of Service, available on request or at www.sprintcanada.ca

CƯỜI CHAY

CẢ CƯỜI
sưu-tập và nhuận-sắc

*Đã đọc 5 cuốn truyện
của*

CẢ CƯỜI

không thể bỏ qua

CƯỜI CHAY

bảo-đảm cười pể pụng!

**Giá 7 mỹ-kim
(11 gia-kim)**

**Liên-lạc:
Làng Văn**

Thế Giới Mới

PHÁT HÀNH 2 TUẦN MỘT LẦN VÀO NGÀY THỨ SÁU (817) 265-6356
Vietnamese Bi-Weekly Magazine P. O. Box 121212 Arlington, TX 76012

Bán-nguyệt-san Văn-hoá, Thông-tin, Thương-mại
của Trương Sĩ Lương và Diệp Thục
với sự cộng-tác của:

Ngọc Anh, Nguyệt Ánh,
Cô Bảy, Cô Diệu, Phương Khánh, Hoàng Liên,
Phạm Nguyên Lương, Trường sơn Lê Xuân Nhị,
Tông Minh Long Quân, Đoàn Văn Thông,
Trần Ngân Tiêu, Phạm Trần, Hà Nhân Văn,
Ngô Tịnh Yên, Nguyễn Mạnh An Dân,
Lê Mai Linh, Lê Phát Minh, Đào Trường Phúc,
Lê Thành Quang, Đàm Trung Pháp,
Tạ Quốc Tuấn, Bách Việt
cùng nhiều cây bút tên tuổi và có lập-trường
tại hải-ngoại

Giá báo dài hạn

(một năm 26 số):

- Tại Hoa-kỳ: 65 mỹ-kim
- Các nước khác: 105 mỹ-kim

Chi-phiếu trả cho:

Thế Giới Mới

P.O. Box 121212 Arlington, TX 76012, USA

Báo Trào Phúng

Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp

email : tintuc@club-internet.fr

Tị nạn Cộng Sản, Trần Trường lại treo cờ VC và
ảnh Hồ Chí Minh. Ba vạn người biểu tình phản đối



Le Canard enchainé, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất
thế giới, tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí
Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức :
nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều đọc giả nhất Âu châu
Mua dài hạn : ■ 30 US dollars/1 năm

Tin Tức, 67 rue Saint Jacques 75005 Paris France
Phone : 33 1 69 81 75 81 Fax : 33 1 69 53 03 41

(5218 10 18763)

Phòng Nha-khoa Scarborough và vùng phụ-cận

Nha-sĩ

VŨ HOÀNG HẢI, D.D.S.
LÊ HOÀNG OANH, D.D.S.
NGUYỄN MINH VIỆT, H.B.Sc.,
D.M.D.

Kennedy	* Địa-diểm thuận-lợi * Parking miễn phí
	2347 ● Sheppard
	Hwy 401

NHA-KHOA TỔNG-QUÁT VÀ THẨM-MỸ

2347 Kennedy Rd., Suite 300

(góc đường Sheppard và Kennedy)

Scarborough, Ontario, M1T 3T8

Tel: (416) 754-4584

Xin vui lòng điện-thoại lấy hẹn trước



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



Steven
KIÊN TRỌNG ĐÀO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: (905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng

Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...

trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đúng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Nhà in của người Việt-Nam

SILVER
PRINTING
INC.

1545 Dupont St., Toronto, Ont. M6P 3S5

Tel: (416) 539-8113 - Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



Nhận đánh máy, trình bày
sách vở, báo chí bằng computer
chữ Việt, Anh, Pháp

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT

INSURANCE-BẢO HIỂM
NGUYỆT NGÀ LANG

1391 Dorchester Avenue, Dorchester, MA 02122

- * Xe
- * Nhân thọ
- * Nhà
- * Sức khỏe
- * Cơ-sở thương-mại

- * Thị-thực miễn-phí
- * Lấy bằng số miễn phí

NGUYỆT NGÀ LANG

hân-hạnh phục vụ đồng hương
 với phương-châm

UY TÍN - TẬN TÂM - KÍN ĐÁO

GIỜ LÀM VIỆC
 Thứ Hai đến Thứ Sáu
 9g sáng đến 6g chiều
 Thứ Bảy:
 10g sáng đến 1g trưa

XIN LƯU Ý:
 Tại văn phòng
 có sách tu thiền
 và
 thực-phẩm chay

Phone: (617) 436-1994 * Fax: (617) 436-95

TORONTO . TORONTO . TORONTO

**Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH**

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview *Phố Tàu Đông*
CHUYÊN RANG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

LUẬT-SƯ

TRỊNH QUỐC TOẢN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987 (Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

Email: qtrinh@idirect.com



Shuh Cline & Grossman

Barristers and Solicitors

17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326

TRƯƠNG TẤN HÙNG, Sinh viên Luật-khoa tập sự

(519) 645-0159 (Việt-Anh)-(519) 578-1160 (Việt)



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)

(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

Truyện dài xã-hội đen
TỔNG MINH LONG QUÂN

**MẶT TRỜI VÀ
BÓNG ĐÊM**

16 mỹ-kim (26 gia-kim)

**ĐÙA
VỚI LỬA**

18 mỹ-kim (29 gia-kim)

**CUỘC ĐÒI
VÔ ĐỊNH**

17 mỹ-kim (27 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

Hai tập nhận-định chính-trị của
NGUYỄN HỮU NGHĨA

**DỌN ĐƯỜNG
VỀ NƯỚC**

18 mỹ-kim (28 gia-kim)

**GIAI-ĐOẠN MỚI
TRÊN
CHIẾN-TRƯỜNG CŨ**

10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

*Kính mời
quí độc-giả
đón xem*

Bút-ký văn-nghệ
của
NGUYỄN HƯƠNG
sắp phát-hành

tuyệt thư

nguyên hương



GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO, CHÚC MỪNG, CHIA BUỒN TRÊN

làng văn

. Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ
- 1/8 trang \$25 một kỳ

*Đăng quảng-cáo 6 kỳ
được bớt 1 kỳ.*

In màu, mỗi màu thêm \$100.

**Bớt 20% cho độc-giả dài hạn
đăng phân ưu, chúc mừng.**

. Bìa trong (trước hoặc sau):

- 1 ô \$200 một năm (24 kỳ)
- 2 ô \$350 một năm (24 kỳ)
- 4 ô \$500 một năm (24 kỳ)

In màu, mỗi màu thêm \$100.

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô \$60 một kỳ
- 2 ô \$100 một kỳ
- 4 ô \$150 một kỳ
- 6 ô \$200 một kỳ.

Trong đời sống tất bật ở quê người
không cách giải-trí nào hữu hiệu bằng đọc truyện cười của
CẢ CƯỜI

**CƯỜI CHO ĐỜI ĐỒ KHỔ
CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI TOE
CƯỜI TUM
CƯỜI ĐỎ**

Giá mỗi tập:

7 mỹ-kim (11 gia-kim)

CÂY RĂNG



Thay những chiếc răng đã bị nhổ bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

THAM-KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN-PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283

Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:
1 (877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
các nha-sĩ chuyên cấy răng

Ủng-hộ
Chương-trình phát-thanh
**VĂN-HỌC
NGHỆ-THUẬT
LÀNG VĂN**

phát về Việt-nam
từ 7 giờ 30 - 8 giờ 30 tối Thứ Hai
trên làn sóng 9965 KHz (31 m)

NHA-SĨ GIA-ĐÌNH VÀ THẨM-MỸ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA
Dental Surgeon

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ontario
M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ontario
M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau
LÀM VIỆC TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ BẢY

GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THỂ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4
Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford
(Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East